

GIÔ - SUÊ

GIẢI - NGHĨA



Tản-sĩ A. B. Simpson

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

GIÔ - SUÊ

GIẢI - NGHĨA



Tân-sĩ A. B. Simpson

SOẠN - GIẢ

Mục-sư A. B. SIMPSON

Thần - khoa Tấn - sĩ

•

Dịch - giả : ĐỖ - ĐỨC - TRÍ

GIÔ - SƯÊ
GIẢI - NGHĨA

TIN LẪN THỨ NHỨT

3000 quyền

quyun

NHÀNH

NHÀ IN TIN - LÀNH

SAIGON

1957

GIẢI - NGHĨA

SÁCH

GIÔ - SUÊ

LỜI MỞ ĐẦU

CÁC chương sách sau đây chứa phần thiết-yếu của một loạt bài giảng về sách Giô-suê, cốt để giải-tỏ những sự dạy-dỗ thiêng-liêng sâu-nhiệm hơn của sách này theo phương-diện *khải-thị* Đấng Christ một cách đầy-đủ và làm hình-bóng về gia-tài cao-quí hơn gồm đức-tin và sự bình-an mà Giô-suê thiêng-thượng của chúng ta đang chờ đưa dân trung-tín của Ngài vào.

Những bài giảng này không có cao-vọng phê-bình, chú-giải từng chữ, từng câu, nhưng chỉ phân-tích cho dễ hiểu hơn các bổ-cuộc chung và các sự dạy-dỗ thiêng-liêng của Giô-suê, cùng giải-tỏ tâm-trí của Đức Thánh-Linh khi Ngài dùng những hình-bóng thời xưa này mà cho ta biết các đặc-quyền của mình dưới chế-độ Tin-Lành và gia-tài đầy trọn của mình trong Đấng Christ.

Nhiều sách khác đã giải-luận đầy-đủ các vấn-đề lịch-sử, địa-dư, chỉ-trích chánh-văn, phản-đối vì hoài-nghi, ngụ-ý nói đến lễ-thói và phong-tục, và nhiều vấn-đề khác có liên-quan đến sự giải rõ Kinh-Thánh.

Hòa-hiệp với mục-đích chung của những sách này — tức là giải-tỏ Đấng Christ trong Kinh-Thánh — mục-đích của chúng tôi, khi giải-nghĩa sách Giô-suê, là đem tấm lòng của độc-giả tiếp-xúc về mọi phương-diện với chính mình Chúa và với các bài học mà Ngài dành cho đời thiêng-liêng của anh em.

Trong mọi sự có một bậc tốt, một bậc tốt hơn và một bậc tốt nhất. Trong đời thiêng-liêng của chúng ta, điều đó lại đúng đặc-biệt. Truyện-tích trong các sách Xuất Ê-díp-tô Ký, Lê-vi Ký và Dân-số Ký là **bậc tốt**, bày-tỏ sự cứu-chuộc dân Y-sơ-ra-ên khỏi nước Ê-díp-tô và làm hình-bóng trước về sự cứu-rỗi chúng ta bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Sách Phục-truyền Luật-lệ Ký và các đoạn đầu của sách Giô-suê đưa chúng ta vào bậc **tốt hơn**, tức là dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa, làm hình-bóng về chúng ta được nên-thánh trong Đức Chúa Jê-sus và bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh.

Nhưng còn có một điều trời hơn cả bậc đó nữa, tức là các đoạn sau của sách Giô-suê giải-tỏ các khả-năng **cao nhất và tốt nhất** của đời sống thiêng-liêng của chúng ta.

Có cơ-nghiệp quý-báu nhất trong Đất Hứa. Có những trận phải đánh thắng, dầu cả xứ đã bị chinh-phục hoàn-toàn và 31 vua đã bị đánh bại. Hếp-rôn, Ki-ri-át-Sê-phe, Thim-nát Sê rách làm hình-bóng về một diêm trời hơn sự đắc-thắng thường, và chỉ tới cho ta thấy những phần thưởng dành cho đời sống tín-đồ, cùng gia-tài vinh-hiền đặc-biệt chờ-đợi một số ít người ở ngay trong đội quân nên-thánh của Đức Chúa Trời và đã bằng lòng làm kẻ « nhờ Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội phần » (Rô 8 : 37).

TỦ SÁCH

QUỐC DÂN HỒ HOÀNG

Nếu sách này được Đức Chúa Trời dùng để khuyên giục một số con-cái lưu-lạc của Ngài từ bậc tốt **đạt đến** bậc tốt hơn, thì tôi sẽ cảm-kích **sâu-xa** vô-cùng.

Nhưng nếu trong ngày gặt-hái, tôi sẽ được vui-sướng vì thấy một vài con-cái Đức Chúa Trời đã dâng mình cho Ngài rồi lại được nó được thôi-thúc tiến từ bậc tốt hơn đến bậc tốt nhất để chiếm lấy một Hếp-rôn của lòng yêu-thương, hoặc một Thim-nát Sê-rách có sự sáng không chút mây mờ, và sự vui-vẻ không hề hư-nát ở những nơi trên trời đang đợi-chờ mình ngay trong đời này, thì tôi đã cảm thấy rằng tôi đã đạt tới một phần nào cái mục-dịch cao-siêu nhất của sách Giô-suê kỳ-diệu cho Đức Thánh-Linh soi-dẫn, và tôi không bị thất-vọng vì đã hết lòng, khiêm-cung sốt-sắng mà cầu-nguyện.

THƯ VIỆN
Christian Library

CHƯƠNG THỨ NHỨT

GIA-TÀI DÂY-TRỌN CỦA CHÚNG TA Ở TRONG ĐẢNG CHRIST

«SAU khi Môi-se, tòi-tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tòi-tớ của Môi-se, mà rằng : Môi-se, tòi-tớ ta, đã chết ; bây giờ ngươi và cả dân-sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-danh, đặng vào xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chơn các người đạp đến, thì ta ban cho các ngươi, y như ta đã phán cùng Môi-se. Địa-phận các ngươi sẽ lan-ra từ đồng-vàng và Li-ban này cho đến sông cái là sông Ô-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn».

(Giô-suê 1 : 1-4)

Trong chương-trình khai-thị của Đức Chúa Trời, có một thứ-tự về quan-niệm và tư-tưởng sâu-nhiệm, hợp-lý và hướng về Đảng Christ. Đành rằng ở giai-đoạn nào ta cũng thấy sự tự-do và thẩm-nhuần của văn-thể Đông-phương, nhưng có một ý-tưởng quan-trọng dứt-khoát chạy suốt, được giải-luận rõ-ràng và tiến-triển kỳ-diệu.

Sách Sáng-thể Ký là sách của những Khởi-điểm, và theo một phương-diện, mọi điều chép trong những sách kế-tiếp đã lấy đó làm nguồn suối và nền-tảng. Sách Xuất-Ê-díp-tô Ký là sách của sự Cứu-Chuộc, và mọi điều mà các sách kế-tiếp khai-thị về chương-trình kỳ-diệu cứu-chuộc loài người đều lấy đó làm gốc-rễ và mầm-mống. Sách Lê-vi Ký

là sách của sự Phục-hòa, và giải-tỏ các sự dạy-dỗ của Đức Thánh-Linh về chúng ta đến gần Đức Chúa Trời và sống trong nơi Thánh của Đền-thờ Ngài. Dân-số Ký là truyện-tích về đồng-vắng, là bức tranh mô-tả chúng ta đi trải qua đời này, và nhứt là dân Đức Chúa Trời thất-bại, không được vào hưởng gia-tài của mình. Rồi tới sách Phục-truyền Luật-lệ Ký chép lần ra đi thứ hai hoặc mới-mẻ của dân Đức Chúa Trời sau khi đã sàu-thẩm từng-trải sự thất-bại và tội-lỗi. Giao-ước và các mạng-lệnh của Đức Chúa Trời lại được đọc cho dân-chúng nghe, vì thể-hệ thứ hai hy-vọng vào trong sự yên-ngỉ mà cha họ đã từ-chối.

Sách Giô-suê là tuyệt-điểm của mọi sự trên đây. Sách Dân-số Ký là truyện-tích về sự thất-bại và Phục-truyền Luật-lệ Ký là truyện-tích về sự dự-bị mới thể nào, thì cũng một thể ấy, sách Giô-suê tỏ cho ta biết dân Y-sơ-ra-ên thật vào trong Đất Hứa. Nó đánh dấu điểm cao nhứt trong lịch-sử dân của giao-ước từ trước đến nay, và chắc phải gọi lên trong trí-óc ta những bài học sâu-nhiệm hơn và có ý-nghĩa thiêng-liêng cao-siêu hơn liên-quan đến sự khải-thị trong Tân-Ước và đến dân thiêng-liêng mà dân Y-sơ-ra-ên chỉ là hình-bóng.

Vậy nên trong thơ Hê-bơ-rơ, chúng ta thấy vị Sứ-dò nói rằng : «Nếu Giô-suê đã cho họ yên-ngỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên-ngỉ cho dân Đức Chúa Trời» (Hê-bơ-rơ 4 : 8-9). Vậy, rõ-ràng lắm, xứ Ca-na-an không được chỉ-định làm gia-tài vĩnh-viễn cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng chỉ là hình-bóng về gia-tài cao-quí hơn của đức-tin và sự thánh-khiết vẫn còn lại cho dân của Đức Chúa Trời theo giao-ước.

Gia-tài đó không thể nào là thiên-đàng đợi-chờ ta sau khi qua đời, hoặc cả đến nước vinh-hiến và công-bình trên mặt đất mà Đấng Christ sắp tái-lâm để thiết-lập. Các bài

thánh-ca của chúng ta đầy-dẫy quan-niệm đó là những câu thích-hợp với nó nhưng thật là trái hẳn với ý-tưởng chơn-chánh của Đức Thánh-Linh; vì trên thiên-đàng, hoặc ngay trong nước một ngàn năm bình-an, chúng ta sẽ không thấy gì phù-hợp với các kẻ thù trong xứ Ca-na-an mà Giô-suê phải chiến-thắng, với những năm giao-tranh mà dân Y-sơ-ra-ên đã trải qua, với sự sỉ-nhục và tội-lỗi của A-can, hoặc với sự thối-lui của dân Y-sơ-ra-ên trong thời-kỳ theo sau. « Không một vật gì làm cho ò-uế sẽ được vào » trong xứ ấy (xem Khải 21 : 27 — theo nguyên-văn), và sẽ không có kẻ thù hoặc phải sợ chiến-tranh; cả đến Sa-tan, là thủ-lãnh hùng-mạnh của cả đạo quân thù-nghịch, sẽ hoàn-toàn bị quăng xa.

Vậy nên nước thiêng-liêng phải là một bước từng-trải và một tình-trạng trong đời này. Vị Sứ-đồ đã bày-tỏ rõ-ràng ý-nghĩa của nước ấy khi ông nói rằng: « Vì ai vào sự yên-nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công-việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công-việc của Ngài vậy » (Hê 4 : 10), và lại rằng: « Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên-nghỉ Chúa, hãy lo-sợ, kéo trong chúng ta có ai bị trừ ra chăng » (Hê 4 : 1). Sự yên-nghỉ của Đức Chúa Trời là một ơn-phước trong đời này, một tình-trạng và một bước từng-trải sự đắc-thắng thiêng-liêng, quyền-phép, và thỏa-mãn phù-hợp với sự từng-trải của dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Ca-na-an; ấy cũng như bước khốn-nạn từng-trải sự thất-bại và lung-lay mà ta thường thấy trong tín-đồ Đấng Christ phù-hợp với truyện-tích sách Dân-số Ký và 40 năm đi lưu-lạc trong đồng-vắng.

Trong lịch-sử từng-trải của tín-đồ Đấng Christ và trong khi xem-xét cuộc đời, ngay cả người quan-sát nông-cạn hơn hết cũng phải nhận thấy rằng trong mọi thời-đại, trên thế-giới có hai hạng tín-đồ rất rõ-rệt: Một đảng là con

đường từng-trải có sự ngã lòng, lo-ngại, nghi-ngờ, lung-lay và thường sa-sút; là cuộc đời không làm cho ta thỏa-mãn đến nỗi ta tự hỏi nó có thật đáng tất cả giá mà mình phải trả chăng. Còn một đảng là con đường từng-trải đầy-dẫy sự tin-cậy, đắc-thắng, vui-mừng, thỏa-mãn, quyền-phép, và bền-vững.

Điểm khác nhau giữa hai hạng tín-đồ này còn rõ-rệt hơn cả bước từng-trải sự hối-cải hoặc chỗ tương-phản giữa người thế-gian và kẻ tự xưng là tin theo Đấng Christ. Những kẻ đã bước vào giai-đoạn thứ hai này của đời sống tín-đồ Đấng Christ đều làm chứng giống như nhau rằng trong từng-trải của họ, ơn-phước thứ hai đã đánh dấu một cuộc thay-đổi lớn-lao hơn ơn-phước thứ nhất bệi-phần.

Không có một thời-kỳ nào trong lịch-sử Hội-Thánh mà lại không có hai hạng môn-đồ này. Cả đến các Sứ-đồ cũng đã từ giai-đoạn này bước vào giai-đoạn kia. Sự từng-trải của họ trước khi Đức Thánh-Linh giáng-lâm chính là thực-hiện sách Dân-số Ký, còn đời sống của họ sau lễ Ngũ-tuần chính là tái-diễn sách Giô-suê. Ngày nay, trên mặt đất, không có một Chi-hội tín-đồ Đấng Christ nào mà lại không có hai hạng ấy: Một đảng chỉ ra khỏi nước Ê-díp-tô, đang đi lưu-lạc trong đồng-vắng, có hi-vọng được cứu-rỗi, và có ân-diễn đủ để tự phân-rẽ với thế-gian; còn một đảng thì đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, đang bước đi trong ánh-sáng và sự vui-mừng của Chúa.

Suy-xét tình-trạng trên đây một cách thấp-thỏi, tầm-thường hơn hết, há có ai, trong đời sống tin theo Đấng Christ, lại không cảm thấy mình cần một sự gì sâu-nhiệm hơn và cao-quí hơn, sao? Há có ai chưa từng khốc-lóc vì thất-bại và bị hổ-nhục, chưa từng vươn lên mong được sự thánh-khiết và quyền-phép xứng-đáng với giá-trị và sự kỳ-

điều của ơn cứu-rỗi lớn-lao do Đức Chúa Trời? Há có ai chưa từng cảm thấy phải có một cái gì cao-quí hơn cuộc đời cứ phạm tội và cứ ăn-năn mãi, chưa từng mong-mỏi vượt lên trên tội-ác mà mình ghét và thực-hiện những nguyện-vọng thánh-khiết luôn luôn chiến-đấu trong lòng mình?

Có khi người ta chán-ngán và bất-mãn đến nỗi đã quăng bỏ chút ít đạo-đức mà mình vốn có và nói rằng: «Nếu tôi không thể có ơn-phước tốt hơn tình-trạng này, thì tôi không muốn có chi hết.» Và sau bao nhiêu năm chiến-đấu, họ mới tìm thấy ơn cứu-rỗi đầy trọn của Đức Chúa Trời, mới tiếp-nhận nó và được hoàn-toàn từng-trải sự nên-thánh bởi Đức Thánh-Linh. Linh-hồn được tái-sanh có trực-giác tự-nhiên mong-ước sống cuộc đời như vậy ngay từ lúc bắt đầu; và khi vấp-ngã lần thứ nhứt, thì nó thất-vọng lạ-lùng, bị đè-bẹp dưới sự bất-toàn, bất-lực của mình, và phải cất tiếng kêu-la cay-đắng lần đầu rằng: «Khổ-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu-tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này?» (Rô-ma 7 : 24).

Ngay ở đoạn 13, sách Sáng-thể Ký, chúng ta đã thấy chép rằng Đức Chúa Trời ban cho Áp-ram sự hiện-thấy về Đất Hứa hàng mấy thế-kỷ trước khi nó được ứng-nghiệm. Cũng một thể ấy, suốt cả đời chúng ta, Đức Chúa Trời ban cho ta sự hiện thấy về ơn-phước lớn-lao và dư-dật hơn là mình từng hưởng được. Có khi chúng ta thấy như vậy trong đời sống của các thánh-đồ Đức Chúa Trời mà mình đã tiếp-xúc: Mặt-mày chói-sáng của họ khiến ta đói-khát cái ơn mà mình không có và tự hỏi tại sao chính mình lại không có. Có khi ta thấy ơn ấy trong các lời hứa của Đức Chúa Trời, và tự hỏi nếu Đức Chúa Trời thật phán như vậy, thì tại sao ta lại không thực-hiện được những lời cao-cả đó?»

Có khi sự hiện thấy dường như là một sự mong-ước mơ-hồ, hoàn-toàn không giải-nghĩa được ; rồi có khi sự sáng tỏ-rạng hơn, và miền đất trải ra, có những mốc lớn và những mô cao nhô ra biển, cho đến khi chúng ta hiểu-biết đích-xác hơn lời hứa nghĩa là gì và gia-tài đầy-dủ của mình gồm những gì. Đây là lời Sứ-đồ Phao-lô cầu-nguyện cho các bạn-hữu ở thành Ê-phê-sô, và cũng là lời Đức Thánh-Linh cầu-nguyện cho mỗi người chúng ta : « Tôi cầu Đức Chúa Trời. . . soi-sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết. . . sự giàu-có của cơ-nghiệp vinh-hiển Ngài cho các thánh-đồ là làm sao » (Ê-phê-sô 1:18).

Nguyện Đức Chúa Trời mở mắt chúng tôi đến nỗi đang khi đọc những hàng chữ này, chúng tôi có thể hiểu-biết ý-nghĩa gia-tài của các thánh-đồ và ơn-phước đầy-trọn của Đấng Christ.

1) **Cái mồi rō-ràng thứ nhứt trong gia-tài là sự Đắc-thắng.**— Đối với dân Y-so-ra-ên thuở xưa, xứ Ca-na-an có nghĩa là thắng kẻ thù-nghịch, và sự nhu-cầu thiêng-liêng lớn-lao thứ nhứt của chúng ta chính là quyền-phép để thắng tội-ác ở trong mình và ở quanh mình. Không có chỗ nào hứa với ta rằng sẽ được giải-thoát khỏi cơn chiến-đấu, nhưng ta có đặc-quyền được toàn-thắng trong cơn chiến-đấu.

Trong thời-kỳ hiện-tại, tội-lỗi sẽ không tiêu-diệt, nhưng chúng ta có thể chết về tội-lỗi và đòi cho được lời hứa mạnh-mẽ này : « Tội-lỗi không cai-trị trên anh em đâu ; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật-pháp, mà thuộc dưới ân-điển » (Rô-ma 6 : 14). Đức Chúa Jê-sus đã lập giao-ước và thề rằng : « Khi chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch-thù, Ngài sẽ ban ơn lành cho chúng tôi, trước mặt Ngài, lấy sự thánh-khiết và công-bình mà hầu việc Ngài, trọn đời mình không sợ-hãi gì hết » (Lu-ca 1 : 74-75).

Được thắng tội-lỗi ở trong ta, thắng bỗn-ngã vẫn cai-trị ta, thắng các sự căm-dỗ vẫn khuấy-rối ta, — đó là lời hứa của Đấng Christ ; Huyết của Ngài đã mua điều ấy ; Đó là sự nên-thánh mà Đức Thánh-Linh ngự đến để ban cho mỗi một tấm lòng đã đầu-phục Đức Chúa Trời. « Ta sẽ đặt Thần ta trong các người, và khiến các người noi theo luật-lệ ta, thì các người sẽ giữ mạng-linh ta và làm theo » (Ê-xê. 36 : 27).

2) Sự yên-nghỉ. — Xứ Ca-na-an được gọi là « sự yên-nghỉ của Đức Chúa Trời » (Hê 4 : 10). Quả thật, sau bốn mươi năm đi lưu-lạc mòn-mỏi, xứ Ca-na-an là một nơi yên-nghỉ dịu-dàng, vui-thỏa. Xứ Ca-na-an bày-tỏ một giai-đoạn trong sự từng-trải của tín-đồ Đấng Christ, vừa quý-báu vừa hiếm có, — tức là chẳng những được giải-cứu khỏi tội-lỗi và sự căm-dỗ, song cũng được giải-cứu khỏi sự lo-lắng, sợ-hãi ; là « sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt-quá mọi sự hiểu-biết, sẽ gìn-giữ lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 4 : 7) ; là sự tin-cậy không còn lo-lắng điều chi hết, nhưng « trao mọi điều lo-lắng mình cho Ngài » (I Phi-e-rơ 5 : 7) ; là « Sự bình-an trọn-vẹn trong đó Đức Chúa Trời gìn-giữ người nào để trí mình nương-dựa nơi Ngài » (xem Ê-sai 26 : 3) ; là « sự bình-yên lớn của kẻ nào yêu-mến luật-pháp Chúa, chẳng có sự gì gây cho họ sa-ngã » (xem Thi-thiên 119 : 165). Chính Đấng Christ có sự bình-an trọn-vẹn này, và ơn cuối-cùng của Ngài di-tặng các môn-đồ là : « Ta để sự bình-an lại cho các người ; ta ban sự bình-an ta cho các người ; ta cho các người sự bình-an chẳng phải như thế-gian cho. Lòng các người chớ bối-rối và đừng sợ-hãi » (Giăng 14 : 27).

Được cứu-khỏi hoạn-nạn của trần-gian thì chưa lớn-lao bằng được gìn-giữ khỏi bóng của nó và khỏi sợ nó. Đó là đặc-ân của tấm lòng hoàn-toàn tin-cậy Đức Chúa Trời và phó-thác mình cho Ngài một cách trọn-vẹn. Ấy là thiên-đàng

của linh-hồn, là gia-tài mua bằng huyết Đấng Christ, cho những kẻ sẵn lòng đi vào Đất Hứa.

3) **Sự thực.**— Đối với dân Y-sơ-ra-ên, xứ Ca-na-an là sự thực-hiện nhiều lời hứa từ xưa. Đối với họ, nó làm thực-hiện những điều trước kia chỉ là hi-vọng. Cũng một thể ấy, đối với chúng ta, trong đời tin theo Đấng Christ, có một giai-đoạn toàn đức-tin cùng lời hứa, và cũng có lúc từng-trải sự thực-hiện đầy-đủ, sự thỏa-mãn đáng chúc-tụng. « Luật-pháp đã ban cho bởi Môi-se; còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ mà đến » (Giăng 1 : 17).

Đức Thánh-Linh là cửa cầm và ấn-chứng ; một cách rất mạnh-mẽ, hai biểu-hiệu này bày-tỏ cái ấn-tượng sâu-xa của những thực-sự sống ở trong lòng và cuộc đời ta. Đối với chúng ta, có sự thật nhận thấy những ơn của Đức Chúa Trời có sự hiểu-biết Đức Chúa Trời một cách riêng và thân-mật, có sự hoàn-toàn thỏa-mãn mọi mong-trước của linh-hồn, — có sự yêu-thương đậm rẽ và bền-chặt đến nỗi không đời chuyển-được, có ơn-phước « trỗi hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu-xin hoặc suy-tưởng » (Ê-phê-sô 3 : 20).

Hỡi anh em yêu-dấu, gia-tài dành cho anh em đó. Đức Chúa Trời muốn làm cho những sự thuộc về Thánh-Linh hóa ra thiết-thực trong đời anh em hơn là những sự thuộc về giác-quan ở trong thế-giới vật-chất thấp-thỏi. Đức Chúa Trời muốn kích-thích mỗi một giác-quan của tâm-hồn cho đến khi anh em biết và thấy những thực-sự vô-hình của thế-giới tương-lai với một sức linh-động mà những sự trần-gian không bao giờ có được.

4) **Quyền-phép.**— Người ta mong được quyền-phép biết bao ? Đời sống anh em tin-đồ chúng ta yếu-đuối và vô-ích biết bao ! Họ có ích cho Đức Chúa Trời và loài người là dường nào ? Đấng Christ là Đấng Toàn-năng, và không có phạm-vị nào mà sức toàn-năng của Ngài lại được cảm-biết

mạnh-mẽ cho bằng cõi thiêng-liêng có Đức Thánh-Linh cầm quyền cai-trị cao-cả.

Sự từng-trải của Giô-suê trong xứ Ca-na-an tỏ ra quyền-phép chiến-thắng. Ấy là Đức Chúa Trời bởi dân Ngài mà tiến lên và toàn-thắng luôn, cho đến khi mọi kẻ thù-nghịch trần-gian và mọi lực-lượng vật-chất phải nhìn-nhận quyền cao-cả của Ngài. Quyền-phép ấy đã hiển-hiện trong Đức Chúa Jê-sus-Christ và trong Thánh-Linh toàn-năng của Ngài; nó đang chờ-đợi sự tin-cậy của mỗi một tấm lòng đã hoàn-toàn đầu-phục Đức Chúa Trời. « Khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền - phép, và làm chứng về ta » (Công 1 : 8). « Kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa » (Giăng 14 : 12).

5) Nhưng còn có một bậc cao-quí hơn mọi sự trên đây. Đất Hứa có một ý-nghĩa riêng cho mỗi người chúng ta. Không ai có thể ở cả thế-gian, hoặc cả một thành-phố; có một chỗ mà mỗi người chúng ta gọi là « nhà riêng ». Ấy là một vị-trí riêng, một sản-nghiệp riêng, và nó chỉ tỏ nơi ở riêng của mỗi người chúng ta.

Cũng vậy, theo một phương-diện, Đức Chúa Trời có một gia-tài đặc-biệt cho mỗi một con-cái Ngài. Cho anh em, các lời hứa của Đức Chúa Trời có một ý-nghĩa mà nó không thể có cho tôi. Đối với anh em, Đức Chúa Trời có một chương-trình đặc-biệt cho từng cá-nhơn. Đang khi chúng ta vừa có thể, vừa muốn tiếp-nhận chương-trình ấy, thì Ngài luôn luôn mở-tỏ nó cho đức-tin ta. Đó là điều vua Đa-vít muốn bày-tỏ khi ông nói rằng : « Tôi may được phần cơ-nghiệp ở trong nơi tốt-lành; phải, tôi có được cơ-nghiệp đẹp-đẽ » (Thi-thiên 16 : 6).

Gia-tài của mỗi một tín-đồ Đấng Christ chính là ý-muốn tối-cao của Đức Chúa Trời cho người ấy. Nó gồm cả sự sống bên trong và sự sống bên ngoài của chúng ta;

đối với mỗi người chúng ta, nó có nghĩa chỉ về sự khai-thị Đấng Christ trong lòng mình với tất-cả ân-diễn và quyền-phép đầy-đủ của Ngài, về sự sắp-đặt quyền tể-trị của Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta, để làm cho ta phát-triển cao-siêu hơn hết và dùng ta làm công-việc ích-lợi lớn-lao hơn hết.

Suốt cả đời chúng ta, Đức Chúa Trời đã phán-dạy cho ta biết chương-trình này. Một vài người trong chúng ta còn nhớ sự hiện-thấy xa-xăm của thời thơ-ấu, — khi ấy ta quì-gối cầu-nguyện những lần đầu-tiên, và sự sáng của thiên-đàng bắt-đầu chiếu rọi vào « bầu trời » của linh-hồn ta, mở-mang nó cho hiểu-biết tư-tưởng cùng chương-trình của Đức Chúa Trời? Chúng ta càng vào trong hiện-diện trực-tiếp của Ngài, thì Ngài càng bày-tỏ cho ta biết rõ tư-tưởng của Ngài đối với ta và càng thêm lời hứa này vào lời hứa khác. Đang khi Ngài tiếp-tục làm ứng-nghiệm những lời hứa ấy, thì Ngài cứ dẫn chúng ta đến một sự hiện thấy rộng-rãi hơn, những hi-vọng to-tát hơn, những bước tiến dạn-dĩ hơn, và chúng ta đã bắt-đầu đi suốt bề ngang, bề dọc của xứ.

Nhưng đối với hầu hết chúng ta, có một xứ rộng-rãi hơn là mình từng nhận thấy, và Đức Chúa Trời đang phán cùng ta như đã phán cùng Áp-ram thuở xưa rằng: «Hãy nhướng mắt lên, nhìn từ chỗ người ở cho đến phương bắc, phương nam, phương đông và phương tây; Vì, cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và cho dòng-dõi người đời đời. Ta sẽ làm cho dòng-dõi người như bụi trên đất; thế thì, nếu kẻ nào đếm đặng bụi trên đất, thì cũng sẽ đếm đặng dòng-dõi người vậy. Hãy đứng dậy đi khắp trong xứ, bề dài và bề ngang; vì ta sẽ ban cho người xứ này» (Sáng 13 : 14 - 18).

Lại nữa, với một vài người trong vòng chúng ta,

Ngài đang phán những lời hứa quý-báu và vinh-hiến ở Phục-truyền Luật-lệ Ký 8 : 7-10 rằng : « Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ khiến người vào xứ tốt-tươi, có nhiều khe, suối, nước sâu phun lên trong trũng và trên núi; xứ đó có lúa mì, lúa mạch, dâu nho, cây vả, cây lựu; dầu ô-li-ve và mật; xứ đó người sẽ ăn bánh đầy-đủ, chẳng thiếu món chi; đá xứ đó là sắt, và từ trong núi người lấy đồng ra. Vậy, người sẽ ăn no-nê, và khong-khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì có xứ tốt-tươi mà Ngài đã ban cho».

Đây là một xứ vinh-hiến biết bao! Có những suối làm tươi-tỉnh phần thiêng-liêng, có những nguồn do đó hết thấy suối kia phát-xuất, đem theo sự sống và hiện-diện của Đức Chúa Trời ngự ở trong ta; có ơn dự-bị dư-dật cho tất cả sự nhu-cầu thiêng-liêng của anh em; có lúa mì, lúa mạch, cây vả và trái lựu; có bánh ăn tràn-trề, mật ong ngọt dịu, dầu và trái ô-li-ve luôn luôn cho ta được xúc dầu tươi-mới bằng sự vui-mừng và quyền-phép của Ngài; có xứ mà núi và đồi đá gập-gình tro-trụi chính là các mỏ đồng, mỏ sắt, khiến ta lấy được sức mạnh từ trong chính cảnh khó-khăn và được ơn-phước do mọi cơn thử-thách.

Hỡi anh em yêu-dấu, có một xứ như vậy cho anh em, miễn là anh em chịu bước vào và đòi cho kỳ được tất cả ơn-phước đầy-đủ vô-hạn này. Chúng ta cũng chẳng cần e-ngại đòi cho kỳ được tất cả ơn-phước dư-dật của Đấng Hứa này.

Lại nữa, trong sách Giê-rê-mi 32 : 41; Đức Chúa Trời phán rằng : «Ta sẽ lấy làm vui mà làm phước cho, và chắc hết lòng hết linh-hồn trông chúng nó trong đất này».

Đó là điều Sứ-đồ Phao-lô cầu-nguyện cho các tín-đồ ở Tê-sa-lô-ni-ca : « Cho nên, chúng tôi vì anh em cầu-

nguyện không thôi, hầu cho Đức Chúa Trời chúng ta khiến anh em xứng-dáng với sự gọi của Ngài, và cho Ngài lấy quyền-phép làm trọn trong anh em mọi ý-dịnh thương-xót của lòng như Ngài và công-việc của đức-tin » (II Tê 1 : 11). Đó là ý-nghĩa lời cầu-nguyện của Ê-pháp-ra ở Cô-lô-se 4 : 12 — Để anh em trở nên toàn-vẹn và trọn niềm vâng-phục mọi ý-muốn của Đức Chúa Trời». Đó là lòng tin-cậy thánh-khiết của Phao-lô : « Tôi có lòng trông-cậy chắc-chắn này, việc chi tôi cũng chẳng hổ-thẹn cả, nhưng bao giờ cũng thế, tôi nói cách tự-do mọi bề, như vậy, dầu tôi sống hay chết, Đấng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi » (Phil. 1 : 20). Đó là sự mong-ước độc-nhút của ông ở đời, và là điều độc-nhút mà ông kể là quý-báu, theo như ông đã bày-tỏ ở Cô-lô 20 : 24 rằng : « Tôi chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus, để mà làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời ».

Có một chức-vụ tùy theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời dành cho mỗi người chúng ta ; có một chương-trình cho mỗi người chúng ta để đạt tới tư-tưởng cao-siêu nhưt của Ngài đối với ta, và để ta có thể làm gì hoặc là gì tốt nhưt cho Ngài và cho thế-gian ; nếu chỉ dường như không đạt được tới bậc ấy cũng đã là một sự thất-vọng đời đời cho nên Ngài kêu-gọi chúng ta rằng : « Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên-nghỉ đó » (Hê 4 : 11), « hầu cho trong anh em không ai bị tội-lỗi dõ-dành mà cứng lòng » (Hê 3 : 13).

Hỡi anh em yêu-dấu, trong đời không có gì quan-trọng bằng điều trên đây. Khi từ-giã đời này, nếu ta nhìn lại phía sau và cảm thấy không có gì thiếu-sót trong tất cả ý-chỉ của Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ thỏa-mãn không cùng. Nhưng nếu ta nhờ ánh-sáng của cõi đời đời mà nhìn lại phía sau và nhận thấy Đức Chúa Trời đã dành biết bao

nhieu ơn-phước cho ta, song nó đã mắt đời đời, thì ta sẽ đáng-cay, thất-vọng biết bao !

Mỗi giây-lát của đời ta, đang thêm một sự gì vào xứ này, hoặc lấy bớt một sự gì ở đó. Mỗi lần trái tim ta đập, thì con thoi vụt qua, vụt lại mau-chóng biết bao ! Những sự chỉ đang dật, kiểu-mẫu đang được hoàn-thành hoặc bị tiêu-hủy. Chúng ta không thể nào làm lại kiểu-mẫu : kết-quả đang thực-hiện gấp-rút và còn lại đời đời. Nguyện Đức Chúa Trời giúp-đỡ chúng tôi, để nỗi chúng tôi chẳng thất-bại ; dầu *dường như* thất-bại cũng không.

Có lẽ chúng ta có thể coi mọi địa-điểm này ít ra cũng là biểu-hiệu (nếu không phải là hình-bóng) về một ý-nghĩa thiêng-liêng cao-quí hơn.

Vậy, chúng ta hãy bắt đầu suy-xét về đồng-váng như là một biểu-hiệu cho cuộc đời lưu-lạc của mình.

CHƯƠNG THỨ HAI

CÁC MỒ-MẢ Ở NGAY LỐI VÀO

«**M**ÔI-SE, tôi-tớ ta, đã chết; bây giờ người và cả dân-sự này, hãy đứng dậy đi qua sông Giò-đanh, đặng vào xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên».

(Giò-sue 1 : 2)

Chúng ta đã ngắm-xem xứ Ca-na-an, bây giờ hãy nhìn lối vào. Nó chạy qua bốn cái mồ-mả trang-nghiêm. Chúng ta trải qua sự chết mà bước vào đời sống cao-quí này, và sự chết càng sâu-xa, thì sự sống sẽ càng cao-quí. Trong chương trình cứu-chuộc, không có nguyên-tắc nào sâu-nhiệm và trọng-đại bằng nguyên-tắc qua sự chết đến sự sống.

Quả thật, chúng ta thấy nguyên-tắc này ghi sâu vào «sổ sách» của thiên-nhiên. Các thể-hệ sống ngày nay đang bước trên tro-bụi của các thể-hệ trước. Chính các cây nuôi-nấng sự sống của loài người và loài vật là do sự chết mà phát-sanh; nó nảy-nở từ tro-bụi của muôn triệu vật trước kia cũng là loài có sự sống.

*« Sự sống được nuôi đời đời bởi sự chết,
Và sự vui-mừng bởi cơn hấp-hối.
Đề đóa hoa hồng có thể hút khí trời,
Thì một vật gì đã phải chết».*

(Dịch một bài thơ tiếng Anh)

Mùa xuân với tất cả vẻ tươi-sáng của nó đã từ mồ-mả của mùa đông mà ra; ruộng lúa đập-dòn nhờ hạt

giống bị chôn vùi dưới đất mà có. Hạt lúa mì và lúa mạch phải chết trước, rồi mới kết được bông lúa vàng tươi.

Phép cắt-bì, là nghi-lễ sơ-bộ của đạo Giu-đa, làm biểu-hiệu cho sự chết, — sự chết của sự sống thiên-nhiên chúng ta. Ý-nghĩa chính của phép báp-têm cũng là như vậy. Mọi biểu-hiệu này được thực-hiện trong thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus-Christ là vàng đá góc của ơn cứu-chuộc, là dài đời đời kỷ-niệm sự sống do sự chết, ơn cứu-rỗi do sự đau-dớn và hi-sinh. Những lễ thật thâm-thúy hơn hết có liên-quan với đời sống thiêng-liêng sâu-nhiệm của chúng ta, thì đều hiệp với ý-tưởng về sự chết đó.

Vậy nên khi mở đầu đề-mục «Sự Nền-Thánh» ở đoạn 6, thơ Rô-ma, Sứ-đồ Phao-lô dạy chúng ta phải liên-hiệp với sự chết của Đấng Christ để nhờ đó mà bước vào sự sống phục-sanh của Ngài : «Anh em cũng hãy coi mình như chết về tội-lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Rô 6 : 11).

Lại cũng vì đó mà trong thơ Cò-lê-se, chúng ta được mô-tả là đã chết với Đấng Christ và đã sống lại với Ngài do hiệu-lực sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết. Thực-sự này được tóm-tắt trong một câu đầy ý-nghĩa rằng : «Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi ; nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Ga 2 : 20).

Đó là lẽ thật nằm phía sau các hình-bóng linh-dộng của sách Giô-suê. Dân Y-so-ra-ên đã do cửa mồ-mả mà vào trong Đất Hứa, là hình-bóng hệ-trọng về gia-tài đầy-đủ mà chúng ta được hưởng với Đấng Christ. Trong những đoạn đầu sách Giô-suê, có bốn mồ-mả nổi bật lên trước mắt chúng ta.

I. MÔ-MẢ CỦA MÔI-SE

«Môi-se, tòi-tớ ta, đã chết; bây giờ người và cả dân-sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giò-danh».

(Giò-sue 1 : 2)

Sự chết của Môi-se có một điều rất cảm - động. Nhiều người trong vòng chúng ta đã than-khóc phần mộ hiu - quạnh trên đỉnh Nê - bê đó, và tự hỏi tại sao tấm lòng quân - tử và thành - thực ấy lại cần phải ngừng đập ở ngay «ngách cửa» hi-vọng về-vang hơn hết của ông. Nhưng sự chết của Môi-se lại thiết-yếu cho đời sống của chúng ta; vì Môi-se không bao giờ có thể dẫn đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa. Đó là một việc mà chỉ Giò-sue mới thực-hiện được.

Môi-se đại-diện cho luật-pháp, và « luật-pháp không làm cho vật chi nên trọn-vẹn; nhưng sự đem một hi-vọng tốt hơn vào thì làm cho trọn-vẹn » (Êsai 7 : 19 — theo nguyên-văn). Môi-se đại-diện cho sự cố-gắng của loài người, cho phần tốt nhất mà họ làm được, và phần tốt nhất của loài người cũng không bao giờ có thể đem ta vào đất đắc-thắng tội-lỗi và hoàn-toàn vâng-phục Đức Chúa Trời. Vậy nên Môi-se phải trái-phạm chính luật-pháp của ông, phải sa vào sự đoán-phạt của nó. để chứng-tỏ đời đời cho thế-gian rằng mọi sự cố-gắng của loài người chỉ là vô-ích, không thể làm cho linh-hồn nên-thánh.

Cũng một thể ấy, đời sống của mỗi người phải tới một điểm mà chúng ta thoát khỏi phục dưới luật-pháp và lời này được thực-hiện: « Tội-lỗi không cai-trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật-pháp, mà thuộc dưới ân-diễn » (Rô-ma 6 : 14).

Trong Hội-Thánh Đấng Christ có hàng ngàn người hoàn-toàn tin ơn cứu-rỗi của Ngài, nhưng đang nhờ công-đức mà chiến-đấu cho được nên-thánh. Người ta không thể

tẩy sạch lòng mình cũng như không thể thủ-tiêu án Đức Chúa Trời phạt tội-lỗi mình. Vậy nên Đức Chúa Trời phải để mặc chúng ta cố-gắng và chiến-đấu, ngõ hầu ta khám-phá thấy mình bất-lực và bỏ cuộc chiến-đấu mà nhận lấy phương-pháp tốt hơn của Đấng Christ cùng ơn cứu-rỗi thiên-thượng, hoàn-toàn của Ngài.

Sự nên-thánh là nhận được ân-điển, chớ không phải là nhờ gắng sức mà đạt tới. Quả thật, về phần ta, nó bao-gồm nghị-lực bền-bỉ và mạnh-mẽ hơn hết, nhưng nó hoàn-toàn là kết-quả do Đức Chúa Trời hành-động trong chúng ta để ta « vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài » (Phil. 2 : 13). Chúng ta thoát ra khỏi công-đức của mình, mà bước vào trong sự hành-động của Ngài, và từ nay trở đi, sẽ nói rằng : « ấy cũng là vì đó mà tôi làm việc, nhờ sức Ngài giúp-đỡ mà chiến-đấu, là sức hành-động cách có quyền trong tôi » (Cô-lô-se 1 : 29).

Nhưng có một sự chết sâu-nhiệm hơn, do sông Giô-đanh làm hình-bóng cho.

II. MŌ-MÃ BỒN-NGÃ VÀ TỘI-LỖI

« Bây giờ người và cả dân-sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh ».

(Giô-suê 1 : 2)

Chúng ta biết rằng sông Giô-đanh làm biểu-hiệu cho sự chết và sự đoán-phạt còn sự vượt qua sông Giô-đanh làm biểu-hiệu cho chúng ta liên-hiệp với Đức Chúa Jê-sus trong sự chết sâu-xa hơn về bồn-ngã, và tội-lỗi mà Tân-Uớc giải-luận đầy-đủ biết bao ?

Những đoạn đầu sách Giô-suê có chép tỉ-mỉ về con-cái Y-so-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh ; trong đó ta thấy nói đến mấy điểm rất có ý-nghĩa.

1) Chúng ta nhận thấy đó là một hành-động
rất dứt - khoát.

Họ đã đi tới một con sông thật; họ bước vào sông và vượt qua sông; họ biết mình đã vượt qua sông và biết mình đã tới bờ bên kia. Cũng một thể ấy, trong đời sống chúng ta, sự từng-trải này phải rất dứt-khoát. Chúng ta không thể «trời» vào bậc ấy, hoặc lớn lên tới bậc ấy. Chúng ta đến chỗ mà mình đi một bước nhứt-định, không hề trở lui được, và cũng không hề tái-diễn được. Ấy không phải là một bãi bùn-lầy rộng lớn, trải ra tới bao nhiêu dặm, và ta cứ lội bì-bõm, loanh-quanh ở đó cho đến nửa đời người. Nhưng nó là một con sông thật, không thể nào lăm-lẫn được.

Trong mỗi người đã dâng mình cho Chúa, có một lúc mà chúng ta tới lòng sông Giò-danh, tuyên-án tử-hình cho bản-ngã của mình, rồi bởi một đòn, một hành-động dứt-khoát, ta ra khỏi bản-ngã đời đời mà bước vào trong sự đầy-dủ của Đấng Christ. Từ lúc đó trở đi, đời thiêng-liêng của ta khác hẳn kỷ-nguyên đầu-tiên của nó cũng như kỷ-nguyên ấy khác lúc ta chưa trở lại tin theo Đấng Christ.

2) Hành-động đó dứt-khoát thế nào, thì cũng
khó-khăn thế ấy.

Kinh-Thánh chép rằng khi dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giò-danh, thì sông đang «tràn lên khỏi bờ» (Giò-suê 3 : 15) vì là mùa gặt. Khi Đức Chúa Trời kêu-gọi chúng ta vào bước từng-trải sự chết, thì bao giờ cũng là lúc có nước lụt. Việc Ngài đòi anh em làm là điều khó-khăn hơn hết mà Ngài có thể đòi nơi anh em; và lúc việc ấy có thể xảy ra thì thường lại là lúc ngặt-nghèo hơn hết. Khi Đức Chúa Trời định đánh ta một đòn chí-tử, thì Ngài đánh vào trái tim; và Ngài nhắm rất đúng, rất chắc, đến nỗi không bao giờ phải đánh lại.

Khi người ta thử tự đóng đinh mình vào thập-tự-giá, thì họ luôn luôn tìm cách tránh sinh-cơ-diểm, nhưng khi Đức Chúa Trời làm công-việc ấy, thì Ngài chọn điểm nào làm chìa-khóa cho cả tình-trạng, và Ngài đòi-hỏi sự hi-sinh bao-trùm cả đời sống anh em một cách rất mãnh-liệt. Ngài đòi-hỏi Y-sác của anh em; Ngài tìm bắt sự sống của anh em; và nếu anh em khôn-ngoa, thì sẽ để Ngài nắm lấy sự sống mình mau-chóng, không giữ lại chút chi, sẽ nhờ một hành-dộng dứt-khoát và chung-kết mà thoát khỏi cơn hấp-hối.

3) Hành-dộng này phải nhờ Đức Chúa Trời giúp sức, mới thực-hiện được.

Anh em không thể tự giết mình; chỉ có Đức Chúa Trời mới làm trọn được công-việc ấy. Anh em không thể làm cho chết cũng như không thể làm cho sống. Anh em có thể tự chặt chơn tay, tự khảo-đã, tự cấm mình hàng ngàn điều, nhưng không thể tự giết bốn-ngã đầy tội-lỗi. Đức Chúa Trời phải làm công-việc ấy. Thư Rô-ma 8 : 13 chép rằng : «Nếu nhờ Thánh-Linh, làm cho chết các việc của thân-thể, thì anh em sẽ sống». Công-việc này phải thực-hiện bởi Đức Thánh-Linh, Sứ-dồ Phao-lô lại nói rằng : «Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, bởi thập-tự-giá ấy, thể-gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thể-gian cũng vậy» (Ga 6 : 14).

Ngoài Đấng Christ ra, chẳng có ai có thể đóng đinh anh em vào thập-tự-giá. Anh em không thể chết một mình, nhưng phải ngã vào cánh tay Đức Chúa Jê-sus và cùng treo với Ngài trên thập-tự-giá của Ngài, phải để Ngài yêu-thương linh-hồn tội-lỗi của mình cho đến chết.

Vả, mọi điều này đã được bày-tỏ trong hình-bóng của sông Giô-đanh. Dân Y-so-ra-ên không thể bước vào sông

Giò-danh trước khi có hòm giao-ước — bao giờ cũng là hình-bóng về Đấng Christ — đi dẫn đầu họ. Hòm giao-ước cũng phải ở lại giữa dòng sông Giò-danh cho đến khi họ đã vượt qua hết, rồi mới theo lên mà làm trọn công-việc nó đã bắt đầu.

Đức Chúa Jêsus phải đưa chúng ta vào dòng nước sự chết; Ngài phải đứng chung với ta giữa dòng nước ấy, và phải đem ta lên bờ bên kia. Nếu chẳng nhờ Ngài thì chúng ta không đủ sức-lực để có một hành-động phó bổn-ngã hoặc thật dâng mình cho Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể lên án tử-hình cho bổn-ngã, có thể phó mình cho cái đòn chí-tử nhưng chính Ngài phải đánh đòn ấy và ta phải tin-cậy Ngài sẽ đánh đòn ấy.

4) Nó phải là một hành-động của đức-tin.

Hình-bóng ở đây thật rất kỳ-diệu. Dân Y-sơ-ra-ên phải bước xuống chính mé nước; chơn họ phải đụng tới mặt nước lạnh, và chỉ khi nào chơn họ nhúng xuống mé nước, thì nước mới rẽ ra và con đường mới hiện rõ. Cũng một thể ấy, chúng ta phải phó bổn-ngã đến tận bờ-cõi sự chết, phải tiến lên cho đến khi không có con đường nào hiện ra trước mắt; Đức Chúa Trời sẽ không can-thiệp trước giờ phút cuối-cùng. Khi ấy, ta đang dạn-dĩ tiến thẳng lên, thì biển sẽ rẽ ra, và sẽ có một con đường sấm-săn ở ngay giữa nước lụt cho chơn ta đi trên đất khô.

5) Phải là một công-việc trọn-vẹn.

Sách Giò-sue 4 : 10 chép rằng : «Những thầy tế-lê khiêng hòm đều đứng giữa sông Giò-danh cho đến chừng nào đã làm xong mọi việc mà Đức Giê-hô-va đã dặn-biểu Giò-sue truyền lại cho dân-sự».

Chắc hẳn dân Y-sơ-ra-ên rất lo cho được qua sông mau-chóng. Ấy là một cuộc hành-trình khủng-khiếp, một con

đường đáng kính-sợ, một giờ thử-thách ; nhưng ở ngay đây, ở giữa nước lụt, họ phải đứng yên và lắng tai nghe mọi lời Đức Chúa Trời cần phán. Chúng ta không biết họ phải đứng và nghe bao lâu, nhưng đủ để làm xong một công-việc trọn-vẹn đời đời.

Chúng ta hay vội-vã, muốn giao-thiệp với Đức Chúa Trời cho mau xong. Nếu ta để Đức Thánh-Linh tự-do, thì Ngài sẽ làm công-việc hoàn-toàn. Khi Đức Chúa Trời hạ anh em dưới chơn Ngài, thì Ngài muốn anh em lắng tai nghe Ngài. « Trong trũng bóng chết » (Thi 23 : 4), anh em có thể nghe những điều mà mình không bao giờ lại được nghe nữa. Đây là lời Đức Chúa Trời đã phán : « Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên » (Gia-cơ 4 : 10).

Đó là một chỗ mà anh em không bao giờ có thể trở lại ; chớ để nó thiếu chút gì đến nỗi không được hoàn-toàn. Nguyện lòng anh em đáp rằng : « Tôi sẽ nghe điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán » (Thi 85 : 8), thì những lời Ngài truyền-phán sẽ vang-dội lại cho anh em giữa muôn tiếng « A-lê-lu-gia » tung-hô Ngài ngự đến.

3) Lại nữa, nó là một hành-động lâu-bền.

Từ lòng sông Giô-đanh, họ đã đem lên những hòn đá kỷ-niệm, đặt ở bờ bên kia làm đài kỷ-niệm sự vượt qua sông, để không bao giờ quên được. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời muốn chúng ta ghi-nhớ giờ đó và đứng vững trong sự từng-trải đó cho đến đời đời. Ngài muốn anh em chết và biết rằng mình chết ; vậy nên, Ngài dùng công-thức toán-học mạnh-mẽ hơn hết khi Ngài phán rằng : « Anh em hãy tính mình là chết » — tính bằng một phương-pháp không thể nào lẫn-tránh được — « về tội-lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Rô-ma 6 : 11 theo nguyên-văn).

III. MỒ-MẢ Ở GHINH-GANH

Rồi chúng ta tới mồ-mả thứ ba. Ấy là mồ-mả ở Ghinh-ganh, là nơi họ phải chịu phép cắt-bì sau khi vượt qua sông Giô-danh. Nhưng tại sao lại thêm biểu-hiệu ấy ở đây? Có phải nó cốt để đặc-biệt nhấn mạnh rằng sự chết của xác-thịt cùng các sự ham-mến và tư-dục của nó là một trong những điều mà chúng ta cần phải xem-xét cẩn-thận hơn hết, chăng? Hay là nó có một ý-nghĩa rộng-rãi hơn? Không nghi-ngờ chi nữa, nó thật có nghĩa là chúng ta cần biết rất chắc-chắn rằng: « Sự đóng đinh mình vào thập-tự-giá phải thấu tới sự sống thiên-nhiên của mình, phải đặt mọi sự trứu-mến êm-ái hơn hết và mọi sự ham-muốn cùng khuynh-hướng của mình dưới chơn Đức Chúa Jê-sus để Ngài đẩy-dẩy nó và biệt riêng nó ra thánh.

Nhưng nó còn có ý-nghĩa hơn thế nữa. Sự vượt qua sông Giô-danh bày-tỏ phương-diện đức-tin của sự chết chúng ta, còn phép cắt-bì ở Ghinh-ganh bày-tỏ phương-diện từng-trải của sự chết ấy. Sông Giô-danh dạy chúng ta cách tự coi mình là chết, nhưng Ghinh-ganh dạy ta cách thực-hiện sự chết trong đời sống thực-tế.

Chắc hẳn chúng ta hết thấy đã học-biết điểm khác nhau giữa hai điều trên đây. Trong đời thiêng-liêng chúng ta, có một ngày mà chúng ta « phó chính mình cho Đức Chúa Trời » (Rô 6 : 13), tuyên-án tử-hình cho mình, ghi án ấy vào sổ trên trời, và bắt đầu « coi mình như chết về tội-lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Rô-ma 6 : 11).

Lại có một ngày khác mà chúng ta bước vào cuộc chiến-đấu ở đời, thấy bản-ngã cũ của mình, ngay ở sự cảm-dở thứ nhứt, đã đứng thẳng lên với tất cả sức mạnh của sự tự xác-nhận còn sống và không chịu bị kể là chết. Bấy giờ Ghinh-ganh xen vào, và đang khi chúng ta tiếp-xúc với

Đức Chúa Trời, thì Ngài thực-hiện sự chết. Vừa yếu-đuối vừa tuyệt-vọng, chúng ta phó-thác mình cho Ngài, đòi cho kỳ được Ngài làm hoàn-thành và thực-hiện sự giao-dịch lớn-lao mà mình đã hết sức thành-thực chịu nhận. Khi ấy Đức Thánh-Linh thật diệt sự sống sâu-kín nhứt của ta với quyền-phép Ngài như con dao sắc và với hơi thở Ngài như ngọn lửa phừng phừng. Ngài làm tàn-héo tội-ác mà ta không dụng tới được, và cho ta đẩy-dẩy sự sống trong sạch — sự sống này nhờ ánh-sáng tràn vào mà tổng-đuổi hết bóng tối-tăm.

Cũng một thể ấy, từ ngày này qua ngày khác, trong khi chúng ta trải qua những cơn thử-thách liên-tiếp, thì lại thấy lời hứa bền-vững; sự yêu-thương trung-thành và quyền-phép của Đức Chúa Trời cứ cứu-giúp chúng ta; việc « coi mình » thành ra thực-sự lời hứa được thử-nghiệm và minh-chứng.

Vả, mọi sự này đã được giải-rõ kỳ-diệu trong cái ý-tưởng về sự đóng đinh vào thập-tự-giá. Bị đóng đinh vào thập-tự-giá không phải là chết trong giây-lát, nhưng là chết từ từ. Tuy-nhiên người ta nói rằng nạn-nhơn bị đóng đinh vào thập-tự-giá chính lúc bị treo trên đó.

Trong ngày thứ sáu mà chúng ta không bao giờ quên kia, Đức Chúa Jê-sus đã bị những mũi đinh độc-ác đóng vào thập-tự-giá núi Gô-gô-tha lúc giữa trưa, nhưng đến quá ba giờ chiều, Ngài mới chết. Tuy-nhiên, ngay từ giây-phút đầu-tiên, sách Thánh đã thuật rằng: « Họ đã đóng đinh Ngài trên cây thập-tự » (Ma 27 : 35). Kể từ lúc giữa trưa đó, Ngài đã bị coi là đóng đinh vào thập-tự-giá nhưng cách mấy giờ sau, Ngài mới trút thần-linh vinh-hiến vào cánh tay Đức Chúa Cha và đi xuống miền những kẻ chết.

Điều trên đây cũng được thực-hiện rất đúng khi tin-

đồ bị đóng đinh vào thập-tự-giá cùng với Chúa mình. Có một lúc mà chúng ta phó mình để cùng chết với Đấng Christ, và từ lúc đó trở đi, quả thật rằng : « Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ » (Ga 2 : 20). Nhưng sau đó còn có bao nhiêu giờ, ngày đau-đớn, chúng ta bị treo với Ngài trên cây thập-tự, và có hàng ngàn tiếng nói với ta cũng như đã nói với Ngài rằng : « Hãy cứu lấy mình đi?... Hãy xuống khỏi cây thập-tự » (Ma 27 : 40).

Ôi! Biết bao người đã xuống khỏi cây thập-tự, dành mất hết mọi-sự mình đã chịu và làm ! Sứ-đồ Phao-lô đã nói về những người ấy rằng : « Anh em há lưỡng-công mà chịu sự khốn-khó dường ấy sao? » (Ga 3 : 4). Nhưng cũng có kẻ khác ở yên suốt cả sự thử-thách khốc-liệt, không cựa-cậy, không kinh-hoảng. Đức Thánh-Linh bèn ngự đến với những người đó, đem theo sự yêu-thương cùng quyền-phép của Ngài, và cho họ thật từng-trải sự chết.

Một mình Đức Chúa Trời biết ba giờ đó chỉ về thời-gian dài chừng nào. Cuộc đời nào cũng có ngày thứ sáu tối-tăm và ngày chết. Sông Giò-đanh làm hình-bóng về ngày thứ nhứt, còn phép cắt-bì ở Ghinh-ganh làm hình-bóng về ngày thứ hai. Và « họ ở lại chỗ mình trong trại-quân cho đến chừng nào lành » (Giò-suê 5 : 8) thế nào, thì cũng một thế ấy, Đức Chúa Trời giữ yên chúng ta cho đến khi sự thử-thách của Ngài đã xong và công-việc của Ngài đã trọn. Đó chắc hẳn là ý-nghĩa của câu này trong thư Phi-líp: Sứ-đồ Phao-lô cầu-nguyện rằng : « Cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài, và sự thông-công thương-khó của Ngài làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài » (3 : 10) Rồi tới hi-vọng lớn-lao : « Mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết » (3 : 11).

IV. MỒ-MẢ CỦA GIÒ-SUÊ

Còn một sự chết nữa. Cả đến Giò-suê, là chủ-soái của đạo-quân Đức Giê-hô-va, cũng phải chết. Bức tranh mô-tả ông phó bôn-ngã rất có ý-nghĩa và đánh mạnh vào trí-óc ta, ông đang đứng đối ngang thành Giê-ri-cô, có lẽ nhằm lúc đêm khuya vắng, để nhận-xét vị-trí và suy-nghĩ về cuộc tấn-công ào-ạt mà mình sắp-sửa thi-hành. Thành-linh có một người đứng trước mặt ông, tay cầm gươm trần.

Giò-suê hoàn-toàn là một chiến-sĩ và một chủ-tướng, nên không hoảng-sợ chút nào; ông tiến đến phía người và hỏi rằng: « Người là người của chúng ta hay là người của kẻ thù-nghịch chúng ta? » (Giò-suê 5 : 13). Câu đáp lại làm cho linh-hồn ông run-rẩy, và ông sắp mình trước Đấng Siêu-phàm: « Không, bây giờ ta đến làm tướng đạo-binh của Đức Giê-hô-va » (Giò-suê 5 : 14a). Giò-suê bèn sắp mặt xuống đất, lạy và hỏi rằng: « Chúa truyền cho tôi-tớ Chúa điều gì? » (Giò-suê 5 : 14b). Và « Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va nói cùng Giò-suê rằng: Hãy lột giày khỏi chơn người, vì nơi người đứng là thánh. Giò-suê bèn làm như vậy » (Giò-suê 5 : 15).

Ấy chẳng phải người nào khác, chính là Con Đức Chúa Trời, là Đại-tướng thật của đạo-quân. Giò-suê đã tưởng rằng chính mình là Đại-tướng, nhưng từ nay trở đi, gươm ông đã đặt trước mặt (1) « Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va ». Ông đã cởi giày, đứng vào địa-vị kẻ tôi-tớ, nhận mạng-lệnh từ nơi thiên-thượng, và Chúa dẫn đi đâu, thì đi theo đó.

Đó là bí-quyết đặc-thắng của tín-dồ Đấng Christ; đó là chỗ chúng ta phải đến, rồi mới làm kẻ đặc-thắng được. Đó là ý-nghĩa lời công-bố tuyệt-diệu của Sứ-dồ Phao-lô: « Tạ

(1) Nghĩa là: Ông đã đờu-phục.

ơn Đức Chúa Trời luôn luôn dẫn-dắt chúng tôi thắng trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (I Cô 15: 57). Nguyên văn không phải là : « Cho chúng ta sự thắng ». Chúng ta không phải là kẻ đắc-thắng, nhưng chỉ đi theo Vị Tư-linh Cao-cả. Có một vị Thủ-lãnh như vậy, thì chúng ta phải thắng luôn. Nhưng muốn có vị Thủ-lãnh như vậy, thì chúng ta phải chết về sự tự-mãn và sức-lực của mình. Không thể nào có hai vị tư-linh ; anh em và Đấng Christ không thể nào cùng cầm quyền cai-trị.

Giữa vòng các tín-đồ đã dâng mình cho Chúa và các con-cái tốt-nhút của Đức Chúa Trời, có biết bao nhiêu điều cần phải đem đặt nơi chơn Ngài ! Trong chức-vụ tín-đồ của chúng ta có biết bao nhiêu điều phản-chiếu vinh-dự vào chúng ta, hoặc phát-xuất từ sự tự-giác (*conscience de soi*). Có khi nó loè ánh hoan-hỉ khắp chung-quanh ta, đến nỗi làm cho ta chói mắt, và ta làm công-việc vì có công-việc, chứ không phải vì có Chúa.

Mọi sự đó là sai và trái lẽ. Chúng ta phải chết về mọi sự đó, đến nỗi chức-vụ của chúng ta sẽ không bị ảnh-hưởng vì được kẻ khác khen-chuộng hay bị họ hờ-hững. vì hoàn-cảnh êm-đẹp, hay là vì ta phải từ-bỏ mình. Chúng ta phải như các thiên-sứ thánh, vì có người nói rằng, nếu thiên-sứ được sai đi quét đường, thì cũng vui lòng làm việc như được sai đi hầu-hạ trong cung-điện, hoặc dẫn một đạo quân chiến-thắng.

Ông « Tôi » thánh-khiết, « Tôi » tin-kính, « Tôi » hữu-ích, « Tôi » thiêng-liêng, « Tôi » thuộc về Giáo-hội, « Tôi » nói rằng : « Ta là tín-đồ của Phao-lô ; — ta là của Đấng Christ » (I Cô 1 : 12), — mọi sự đó phải thòi đi, để chỉ một mình Đấng Christ được hiểu-biết và được tôn-vinh. Như vậy, công-việc của ta sẽ còn lại trong ngày thử-thách ; như vậy, Đấng Christ sẽ có thể dẫn chúng ta đi suốt cả cõi đất đắc-thắng và quyền-phép ; và như vậy, « sự sáng chúng ta soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy việc lành của chúng ta, và ngợi-khen » không phải chúng ta, nhưng « Cha chúng ta ở trên trời » (Ma 5 : 16).

CHƯƠNG THỨ BA

HAI KHẦU-HIỆU CỦA SỰ ĐẮC-THẮNG

(Giô-suê 1 : 1-9)

HA I nguyên-tắc Tin và Vâng Lời giống như hai cánh con chim, hoặc hai mái chèo của chiếc thuyền, cả hai là tối-cần cho sự chuyển-động thích-đáng. Hai nguyên-tắc liên-quan với nhau trong một đời tín-đồ sắp-đặt hợp-lý, và cũng dung-hòa với nhau trong những « màn » đầu-tiên của sách Giô-suê.

Chúng ta hãy xem-xét hai nguyên-tắc này riêng-biệt, rồi xem-xét chung nhau.

I.— KHẦU - HIỆU ĐỨC - TIN

Dân Y-sơ-ra-ên chiếm được Đất Hứa bởi đức-tin. Mỗi bước là một bực của đức-tin; họ vượt qua sông Giô-đanh bởi đức-tin; bởi đức-tin, các vách thành Giê-ri-cô sụp-đổ sau khi bị vây bẩy ngày; bởi đức-tin, Ra-háp được cứu và không chết chung với những kẻ chẳng tin. Bởi đức-tin, trong khi tiến lên, dân Y-sơ-ra-ên đã thắng được mọi trận, cho đến khi Ca-lép đòi xin các đỉnh núi Hếp-rôn và Giô-suê chiếm được sản-nghiệp ở Thim-nát Sê-rách.

Đây chúng ta thấy mấy đặc-điểm của đức-tin được nêu rất mạnh-mẽ.

1) Chúng ta thấy đức-tin thuộc về hiện tại.

Sách Giô-suê 1 : 2 chép rằng : « Xứ mà ta ban cho dân

Y-sơ-ra-ên ». Đây, Đức Chúa Trời phán theo thì hiện-tại, nghĩa là chính lúc này. Không phải là một việc Ngài sắp làm, nhưng là một việc Ngài đang làm chính giờ-phút này. Đức-tin luôn luôn nói như vậy. Đức Chúa Trời ban cho luôn luôn như vậy. Ngài gặp anh em ngày hôm nay, chính giờ phút này.

Đó là sự thử-nghiệm đức-tin. Đang khi anh em chờ-đợi một sự gì, hi-vọng một sự gì, tìm-kiếm một sự gì, thì không phải là anh em tin đâu. Có lẽ là hi-vọng, có lẽ là nhiệt-liệt ham-thích, nhưng không phải là đức-tin đâu; vì « đức-tin là sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đang trông-mong, là bằng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy » (Hê 11 : 1).

Đức Chúa Trời trước hết gặp chúng ta ở thì tương-lai, y như Ngài đã phán cùng Áp-ra-ham ở Sáng-thế Ký 17 : 2 rằng : « Ta sẽ lập giao-ước cùng ngươi ». Nhưng nếu chúng ta muốn, thì Ngài lập-tức đưa ta vào thì hiện-tại. Vậy nên ở Sáng-thế Ký 17 : 4 có chép rằng : « Ta lập giao-ước cùng ngươi » (nguyên-văn không có chữ « đã »).

Trong đời sống anh em phải có một lúc mà anh em thật tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa của mình, và anh em được cứu-rỗi chính lúc đó. Lại phải có một giờ « tới chỗ rẽ » mà anh em phó mình cho Ngài, nhận Ngài làm Đấng khiến cho mình nên-thánh; và từ lúc đó trở đi, anh em được nên-thánh.

Mạng-linh liên-quan đến sự cầu-nguyện bởi đức-tin cũng ở thì hiện-tại : « Mọi điều các ngươi xin trong lúc cầu-nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các ngươi » (Mác 11 : 24). Chúng ta đã tới lúc đó chưa? Chúng ta đã gặp Đức Chúa Trời ở chỗ « Hiện Nay » đời đời của Ngài chưa?

2) Rồi chúng ta tới thì hoàn-toàn (1) của đức tin.

Chúng ta thấy điều này ở Giô-suê 1 : 3 : « Phàm nơi nào bàn chơn các người đạp đến, thì ta ban cho các người » (nguyên-văn là « đã ban »). Thì hiện-tại bây giờ đã thành ra thì hoàn-toàn. Mới cách một giây lát, nó là hiện-tại, nhưng bây giờ nó đã là thì hoàn-toàn. Vậy nên ở Sáng-thể Ký 17 : 5, chúng ta thấy thì hiện-tại đổi thành thì hoàn-toàn, và Đức Chúa Trời phán rằng : « Ta đã đặt người làm tổ-phụ của nhiều dân-tộc » (nguyên-văn có chữ « đã »). Điều này hoàn-toàn bền-vững. Đức Chúa Trời không thể nào làm lại một việc gì, hoặc để cho lời Ngài vô hiệu-lực. Khi Ngài phán, thì việc thành ngay, và khi Ngài truyền-lệnh, thì việc bền-vững. Ngài sẽ đẹp lòng vì chúng ta nhìn-nhận công-việc của Ngài trọn-vẹn, lời phán của Ngài là còn đến đời đời, và chịu bước đi trên lời ấy với một lòng tin-cậy không hề nao-núng.

Vậy nên trong Kinh-Thánh, chúng ta thấy Ngài phán về Đức Chúa Jê-sus là « Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng-thể » (Khải 13 : 8) mặc-dầu điều đó không được ứng-nghiem trước khi thế-giới có bốn ngàn năm lịch-sử, nhưng ý-định và lời hứa của Ngài được kể như làm trọn rồi. Đức Chúa Trời phán bằng ngôn-ngữ của đức-tin và sự biết chắc.

3) Ở Giô-suê 1 : 9, chúng ta thấy mạng-lệnh-cách (mode impératif) của đức-tin :

« Ta há không có phán - dặn người sao ? Hãy vững lòng bền - chí, chớ run-sợ, chớ kinh - khủng ». Đó là đức-tin không nao-núng, không sợ-sệt, không chịu phát-hoảng ; với sự can-đảm thách-thức, nó tiến ra mà đối mặt với mọi kẻ thù. Nó đồng-thanh với Ê-sai mà nói rằng : « Chúa Giê-hô-va sẽ giúp ta, nên ta chẳng bị mắc-cớ ; vậy ta làm cho mặt ta cứng như đá, vì biết mình sẽ chẳng có

(1) Tiếng Anh là : « Perfect tense ».

điều chi xấu-hổ » (Ê-sai 50 : 7) ; và nó cũng đồng-thanh với Phao-lô mà nói rằng : « Chẳng một điều nào trong những điều này làm cho tôi rung-động » (Còng 20 : 24 theo nguyên-văn) ; « Việc chi tôi cũng chẳng hổ-thẹn cả, nhưng... Đấng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi » (Phil. 1 : 20).

« Ta... biết ta đã tin Đấng nào, chắc rằng Đấng ấy có quyền-phép giữ sự ta đã phó-thác cho đến ngày đó » (II Ti 1 : 11, 12).

Đức-tin chúng ta chẳng những phải thiết-thực, song còn phải mạnh-mẽ nữa ; có khi nó cũng phải bạo-dạn. Dầu chỉ chút-ít sợ-sệt cũng đủ làm cho nó tê-liệt. Nếu liên-đội đang chiến-đấu kia run-sợ, thì sẽ làm cho cả đạo-quân phải tai-hại và thua-trận. Từ đầu đến cuối, phải vững-vàng không rung-động và phải can-dảm thách-thức. Sự không tin luôn luôn bắt-đầu ở những mối nghi-ngờ sợ-hãi nhỏ-nhặt, và Đức Chúa Trời lập lại mạng-lệnh rằng : « Chớ run-sợ, chớ run-sợ, chớ run-sợ. » « Chớ lo-phiền chi hết » (Phil. 4 : 6). « Chớ lo-lắng chi về ngày mai » (Ma 6 : 34).

Đức-tin của chúng ta không bị đội pháo-binh dữ-dội của địa-ngục tấn-công trước hết, nhưng chính là bởi một đạo-quân những con nhậy nhỏ-xiu : Chúng nó có cánh mịn-màng như nhung và đậu xuống rất êm-nhẹ, nhưng cuộc giao-tranh thật tuy chưa bắt đầu mà áo thiêng-liêng của chúng ta đã sớm bị nhắm nát và hư-hỏng hết.

Nếu chúng ta muốn thắng trong trận đức-tin, thì phải đứng vững, chẳng sợ-hãi, chẳng nao-núng, chẳng rung-động, và phải chống-cự bằng mạng-lệnh, cách của lòng tin-cậy toàn-thắng.

4) Các hình thức tự-động của đức-tin.

Đức-tin chọn-thật tự tỏ ra bằng hành-động. Nó thấu tới gót chơn của chúng ta, và đi những bước thực-sự minh-

chứng rằng nó có thật và thành-thực. Ta có đọc những đoạn chép về các bước chơn của Áp-ra-ham, tổ-phụ chúng ta. Đức-tin có những hòn đá để đặt chơn mà bước tới¹. Vậy nên đức-tin của dân Y-so-ra-ên đã tự tỏ ra trước hết trong sự bước vào dòng nước sông Giô-đanh, và sau trong sự đi vòng quanh thành Giê-ri-cô bảy ngày.

Đức-tin của họ chẳng những tự-động, nhưng còn bền-đỡ. Họ cứ trải qua các sự thử-thách cho đến khi đức-tin đã chịu thử-nghiệm trọn-vẹn và sau-rốt đã đắc-thắng. Cũng một thể ấy, đức-tin chúng ta phải luôn luôn bước tới và đòi-xin ơn-phước cho tới khi nhận được đầy-đủ. Những người phung « đưng đi thì phung lành hết thấy » (Lu-ca 17 : 14). Nếu nó lãi-nhãi kêu-xin nơi chơn Đức Chúa Jê-sus, thì chắc không bao giờ được chữa lành; nhưng khi vâng theo mạng-lệnh của Chúa mà tiến đi, thì họ thấy lời hứa của Ngài đợi-chờ mình.

Đang khi Na-a-man vâng theo mạng-lệnh của Ê-li-sê mà bước xuống sông Giô-đanh, thì ông được chữa lành. Nhưng ông phải xuống nhiều lần: Ông phải bền-đỡ mà xuống bảy lần cho đến khi đức-tin của mình chịu thử-nghiệm đầy-đủ, rồi Đức Chúa Trời mới trả lời. Đức-tin thường tan-vỡ ở chính giữa sự thử-nghiệm. Đi một bước bạo-dạn thì rất dễ, nhưng nếu cứ phải kiên-nhẫn trong công-việc của đức-tin, thì tức là thử-thách linh-hồn sâu-kín.

Đức-tin của dân Y-so-ra-ên chẳng những phải vây thành Giê-ri-cô bảy ngày, nhưng đến ngày thứ bảy, còn phải vươn lên bậc cao-siêu mà trước kia nó chưa hề đạt tới. Nó phải kiên-nhẫn và bền-đỡ gấp bảy lần, phải đi quanh thành ấy

(1) Muốn vượt qua một rãnh nước mà không ướt chơn, người ta phải đặt nhiều hòn đá cách nhau, đặt chơn lên đây mà bước tới. Đó là một thí-dụ về đức-tin:

nhều lần nữa, cho đến khi sự thử-thách đã đầy-trộn và rớt lại, reo-hò đặc-thắng vang lên.

Chắc là khó chịu lắm, Đối với lý-trí của dân Y-sơ-ra-ên dường như là kỳ-lạ, và đối với dân thành Giê-ri-cô, chắc hẳn là đáng khinh-dể, chể-nhạo. Chúng ta có thể thấy họ tụ-hợp trên vách thành đang khi dân Y-sơ-ra-ên đi vòng-quanh hết ngày này qua ngày khác cho đến thành ra kỳ-cục. Chắc hẳn đến ngày thứ bảy, dân Giê-ri-cô hầu như không để ý đến cuộc đi vòng-quanh nữa. Nhưng các chiến-sĩ trung-tín ấy cứ bước đều, và rớt lại, họ cử-động lạnh-lẹ. Họ đi vòng-quanh thành càng lâu càng mau hơn, cho đến khi mặt trời tà, vòng cuối-cùng đã hết, kèn nổi hiệu, tiếng reo-hò của dân-chúng xé các tầng trời ; các vách thành Giê-ri-cô sụp-đổ vang rầm trước sự tấn-công của đức-tin toàn-thắng.

Lại nữa, trong truyền-tích thành Giê-ri-cô, chúng ta thấy đức-tin bước theo công-việc của Đức Chúa Trời. Đáp lại bước tiến của họ và tiếng họ reo-hò bởi đức-tin, các vách thành Giê-ri-cô đã sụp-đổ, nhưng nếu họ không lập-tức bước theo công-việc quyền-năng của Đức Chúa Trời và do công thành mở rộng mà xông vào, thì tình-trạng ấy chẳng có ích-lợi gì. Vậy nên Kinh-Thánh chép rằng : « Dân-sự sẽ leo lên, mỗi người ngay trước mặt mình » (Giò-sue 6 : 5). Cũng một thể ấy, trong đời sống chúng ta bao giờ cũng có một chỗ cho đức-tin nhận biết công-việc quyền-năng của Đức Chúa Trời và tiến lên theo những con đường mà Ngài đã vạch sẵn.

Chúng ta lại có một thí-dụ về đức-tin trong sự cứu Ra-háp. Chúng ta học biết rằng nguyên-tắc vinh-biễn về sự hành-động này chẳng những cần cho các chặng cao-siêu của đời sống tín-đồ ; song cũng cần để tội-nhơn hư-xấu hơn hết vươn tới chỗ được tha-thứ và được cứu-rỗi. Ra-háp là người Ca-na-an hư-xấu nhứt, nhưng sỢ chỉ điều nhỏ mà nâng cột ở cửa sổ nhà mình tức là dấu-hiệu tỏ ra bà tin-cậy Đức Chúa

Trời và lời các sứ-giả của Ngài, đủ để bôi-xóa tì-vết của cả đời nằng và đặt nằng vào hàng-ngũ những kẻ được Ngài cứu-chuộc — phải, vào hàng tổ-tiên của chính Đấng Christ.

Đó là khẩu-hiệu mà chúng ta cũng phải dùng để vào trong Đất Hứa của mình. Chúng ta phải từ sự đoán-phạt bước vào sự xưng công-bình bởi đức-tin đã tin và nhận ơn tha-thứ cùng ơn cứu-rỗi trước khi cảm thấy. Chúng ta phải vượt qua sông Giô-đanh và nhận lấy gia-tài cách đầy-đủ bởi đức-tin tiếp-nhận Đấng Christ làm sự nên-thánh của mình và « coi mình như chết về tội-lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Rô-ma 6 : 11). Chúng ta phải bởi đức-tin mà nhận-lãnh Đức Thánh-Linh và nhìn-nhận Ngài ở trong mình trước khi cảm thấy Ngài dựng tới mình ; chúng ta phải bởi đức-tin mà thắng kẻ thù-nghịch và cắt tiếng reo-hò đả-thắng giữa cuộc chiến-đấu ác-liệt hơn hết ; chúng ta phải bởi đức-tin mà nhận sự đáp lại lời cầu-nguyện của mình và đổi nó ra tiếng ngợi-khen, cảm-tạ trước khi thấy nó được linh-nghiệm. « Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên-nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng : Đây là lời thề ta đã lập trong cơn thanh-nộ : Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên-nghỉ ta ! » (Hê 4 : 3). « Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kẻ nào ai trong anh em có lòng dửng và chẳng tin mà trái bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng » (Hê 3 : 12).

II KHẨU-HIỆU VẮNG LỜI

Khẩu-hiệu này cũng mạnh-mẽ bằng khẩu-hiệu kia.

« Chỉ hãy vững lòng bền-chí, và cẩn-thận làm theo hết thấy luật-pháp mà Môi-se, tôi-tớ ta, đã truyền cho ngươi ; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thịnh-vượng » (Giô-suê 1 : 7).

« Quyển sách luật-pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong ; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước » (Giô-suê 1 : 8).

Đây chúng ta thấy những cách (*modes*) và thì (*temps*) khác nhau của sự vâng lời.

1) Phải sáng-suốt và chuyên-tâm vâng lời.

« Hãy... cẩn-thận làm theo ». Ấy không phải chỉ là sự vâng lời vụng-về và thô-kêch của những bàn chơn vô-ý-thức, nhưng là sự vâng lời sốt-sắng, chăm-chú, tinh-táo của tất cả trí-óc, linh-hồn và tấm lòng. Nó chịu khó-nhọc để tìm thấy và làm theo ý-chỉ Đức Chúa Trời; nó chú-ý và lắng tai nghe cũng như vội chạy theo lệnh của Ngài. Cựu-Uớc thường nhấn mạnh vào sự lắng tai nghe là đường nào? « Sự vâng lời tốt hơn của tể-lễ; sự nghe theo tốt hơn mở chiên đực » (I Sa-mu-ên 15: 22). Tấm lòng hay vâng lời chính là tấm lòng lắng tai để nghe được tiếng phán nhỏ-nhẹ của Ngài; hằng ngày thức canh ở cửa Đấng Khôn-ngoaan để biết các lệnh truyền từ thiên-thượng, và tinh-táo xem-xét cho khỏi lầm-lẫn.

Phần nhiều bước thất-bại và lầm-lỗi trong đời sống chúng ta không do cố-ý, nhưng do sự ngu-dốt đáng tội. Chúng ta đáng phải biết rõ hơn, và sự ngu-dốt của ta không thể chữa lỗi cho ta được. Vậy nên về phía Giò-suê cần phải có tinh-thần suy-gẫm luật-pháp Đức Chúa Trời và hoàn-toàn quen biết luật-pháp ấy. Chúng ta có nghiên-cứu Kinh-Thánh của mình như vậy chăng? Chúng ta có suy-gẫm các khuôn-pháp của Kinh-Thánh ngày và đêm chăng? Chúng ta có chuyên-tâm so-sánh đời mình với lời Ngài như vậy chăng? Chúng ta có qui-định tấm lòng gia-đình và các cuộc đàm-thoại của mình theo lời Ngài chăng? Chúng ta có đối-xử với bạn-hữu và kẻ thù-nghịch của mình tùy theo Lời của chính Đức Chúa Trời chăng?

Đời sống nên-thánh là một đời sống xứng-hợp với Kinh - Thánh trong mọi chi-tiết. Nó bắt đầu ở lòng

ta, rồi tới tai ta, và sau-cùng nó được hoàn-thành trong chơn ta. Trước hết, chúng ta hết lòng kính-mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, rồi ta lắng tai nghe tiếng Ngài, và sau-cùng ta bước đi trong mọi đường-lối của Ngài, Vậy nên trong lễ xức dầu Thầy tế-lễ ngày xưa, đã xức cho ngón cái của bàn tay hữu để làm biểu-hiệu cho đức-tin nhận lấy các lời hứa của Đức Chúa Trời; rồi xức dầu cho tai mặt và chơn mặt để chỉ-tỏ lòng vâng-phục, lắng tai nghe và đi theo.

Chúng ta phải có lỗ tai chăm-chú lắm và tinh-thần tỉnh-táo lắm thì mới khỏi bị lừa-dối và khỏi mất ý-chỉ trọn-lành của Chúa. Trong cả Cựu-Uớc, không có trường-hợp nào nghiêm-trọng hơn truyện-tích ông tiên-tri vô-danh, trong đời trị-vì của Giê-rô-bô-am, đã theo lệnh của Đức Chúa Trời mà từ xứ Giu-đa đi đến thành Bê-tên, dọn-dì tổ-cáo tội thờ-lạy hình-tượng của vua Y-so-ra-ên, và liều mất mạng sống mà làm chứng cho Đức Giê-hô-va một cách trung-thành kỳ-diệu. Đoạn, ông trở về nhà, nhưng dọc đường đã không vâng lời Đức Giê-hô-va trong một việc rất nhỏ và dường như chẳng quan-hệ gì. Đức Chúa Trời đã bảo ông, về nhà, chớ đừng thờ-thần dọc đường, chớ vào nhà ai cho đến khi đã dời khỏi đất đã bị rửa-sả. Nhưng trên đường về, một tiên-tri khác đã cảm-dỗ ông, cho ông hay rằng mình cũng là tiên-tri và đã được Đức Chúa Trời truyền lệnh đến bảo ông nghỉ tại nhà mình một đêm. Ông lắng tai nghe lời cảm-dỗ xảo-quyệt đó mà đến nhà người tiên-tri giả. Hôm sau, đang khi ông tiếp-tục đi về nhà thì một con sư-tử gặp ông dọc đường và cắn nuốt ông vì ông đã làm trái mạng-lệnh của Đức Chúa Trời mình.

Đức Chúa Trời muốn dùng việc đó mà nhấn mạnh vào ý-nghĩa của sự thật lòng vâng lời và vào cách Ngài coi xét sự tẻ-tách nhỏ-nhặt hơn hết khỏi luật-pháp trọn-ven của Ngài. Dầu vì lòng nhịn-nhục lớn-lao, Ngài thường nín-

chịu nhiều người trong vòng chúng ta, nhưng chẳng phải vì đó mà Ngài bót ghét sự trẻ-nãi và — có khi — hồ-hững của ta. Cũng chẳng phải vì đó mà sự thánh-khiết và vâng lời chơn-thật lại bót phần buộc ta phải tỉnh-táo và hoàn-toàn coi trọng lời phán nhỏ-nhẹ nhứt của Ngài.

2) Nhưng sự vâng lời của chúng ta phải cương-quyết và không dờn dỗi.

« Chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả » (Giò-sue 1 : 7).

Không thể nhân-nhượng một chút nào. Nó phải cương-quyết đối với mạng-lịnh nhỏ-nhất hơn cũng như đối với mạng-lịnh lớn-lao hơn hết. Tinh-thần vâng lời luôn luôn bị thử-nghiệm tột-bậc trong một việc nhỏ-nhất. Khi Đức Chúa Trời đặt sự thử-nghiệm loài người vào một hành động độc-nhứt và-nhị trong vườn Ê-đen, thì không phải là một hành-động lớn-lao đâu nhưng chỉ là tự cầm giữ mình khỏi một sự buông-tuồng nhỏ-nhất đến nỗi tự nó chẳng có gì là quan-trọng. Nhưng chính vì có đó mà nó thử-nghiệm tinh-thần vâng lời một cách mạnh-mẽ hơn. Khi một điều gì tự nó không phải là quan-trọng, thì ta làm không phải vì có nó hoặc vì có giá-trị thật của nó, nhưng là vì tôn-trọng ý-chỉ của Chúa mình!

Vậy nên trong hầu hết mọi trường-hợp, các hành-động tai-hại hơn hết của sự không vâng lời chính là các sự nhượng-bộ nhỏ-nhất. Một hành-động tội-ác vừa táo-bạo, vừa liều-linh, bắt-buộc ta phải nhìn-nhận địa-vị kinh-khiếp của mình, và đem theo trở-lực một phần nào, nhưng một sự nhượng-bộ nhỏ-nhất thì lương-tâm thông-thường không nhìn biết và do những chạng mà ta không nhận thấy, nó sẽ dẫn tới những giai-đoạn không vâng lời và tội-lỗi nhiều ngày sau.

Vua Sau-lo mắt nước không phải vì chẳng chịu làm theo mạng-lịnh của Đức Chúa Trời, nhưng vì làm gần mọi

điều Ngài sai mình đi làm, duy chỉ bỏ bớt một chi-tiết nhỏ-nhật. Ông đã đi đánh dân A-ma-léc, phải khó-nhọc lắm chịu nhiều sự hi-sinh và có lẽ đã liều cả mạng sống giữa chiến-trường. Ông đã đánh bại nhiều đạo quân, đã hủy-diệt nhiều thành, nên tưởng rằng mình đã làm mọi việc Đức Chúa Trời truyền. Nhưng ông chỉ giữ lại cho mình một phần nhỏ của cướp, và phải chịu lấy lời quở-trách khùng-khiếp rằng : « Sự vâng lời tốt hơn của tể-lễ ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực ; sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà-thuật ; sự cố-chấp giống như tội trọng cúng-lạy hình-tượng. Bội người đã từ-bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ-bỏ người không cho người làm vua » (I Sa 15 : 22, 23).

Trong Thi-thiên 119, vua Đa-vít đã nhấn-mạnh vào đức-tin cốt-yếu, là sự thật lòng vâng-phục, bằng những lời trọng-đại này : « Tôi xem các giềng-mối Chúa về muôn vật là phải ; tôi ghét mọi đường giả-dối » (câu 128).

Đức Chúa Jê-sus lại đặt đức-tánh ấy vào một câu mạnh-mẽ hơn nữa trong những lời cuối-cùng Ngài phán với các môn-đồ : « Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn-hữu ta » (Giăng 15 : 14).

Nguyên-tắc đức-tin đã được chứng-minh trong những biến-cố đầu-tiên của sách Giô-suê, tức là truyện-tích thành Giê-ri-cô thể nào, thì cũng một thể ấy, nguyên-tắc vâng lời đã có một thí-dụ trong sự sa-sút của A-can và sự thất-bại của dân Y-so-ra-ên trước thành A-hi.

Sau khi thắng trận thứ nhứt, đạo quân Y-so-ra-ên sanh ra hăng-hái, kéo đi đánh thành A-hi, trông-mong sẽ đắc-thắng dễ-dàng. Nhưng họ ngạc-nhiên và thấy rằng quân-đội của mình bị thua và bỏ chạy. Giô-suê bèn sắp mình trước mặt Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài không chịu nghe lời cầu-nguyện của ông. Ngài truyền cho ông lập-tức đứng dậy và từ-bỏ

tội-lỗi đã gây cho dân Y-so-ra-ên bị sỉ-nhục, đã phân-rã họ với hiện-diện và ơn-phước của Đức Chúa Trời. Đây là lời ngăm-de khủng-khiếp: « Nếu các người không cắt khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy, thì ta không còn ở cùng các người nữa » (Giò-suê 7 : 12). Bài học nghiêm-trọng thay ! Chỉ một tội-lỗi mà có kết-quả kinh-khiếp thay !

Nhưng có một phương cứu-chữa sự không vâng lời của họ; họ phải nhìn-nhận tội-lỗi, phải đem nó ra ánh-sáng và phải trừ-bỏ nó cho đến đời đời; bấy giờ Đức Chúa Trời lại phán những lời kỳ-diệu: « Người chớ sợ, chớ ái-ngại. Hãy đem theo mình hết thủy quân lính, chỗi-dậy đi lên hãm đánh thành A-hi. Kia, ta đã phó vào tay người vua A-hi, dân-sự, thành, và xứ của người » (Giò-suê 8 : 1).

Có thuốc chữa sự không vâng lời của một tín-dồ đã nên-thánh chăng ? Có ! Chắc hẳn Đức Chúa Trời chẳng thương-xót con-cái yêu-dấu của Ngài kém người thế-gian vốn không kính-thờ Ngài. Đối với chúng ta, là dân Ngài, thì có một thực-sự tốt-đẹp rằng: « Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác » (I Giăng 1 : 9). Phương-pháp rất giản-dị: Phải « xưng »; hãy gọi đích danh tội-ác; hãy nhìn-nhận nó trong ánh-sáng của Đức Chúa Trời; chớ chữa chối hoặc giảm nhẹ nó, hoặc gọi nó bằng một danh-từ khen-chuộng; Nhưng hãy đem nó giữa ánh-sáng rực-rỡ của sự thánh-khiết Đức Chúa Trời, hãy lia-bỏ nó cho đến đời đời như là một vật bị rửa-sả. Như vậy, huyết của Đức Chúa Jê-sus chẳng những đền-chuộc cho nó, song còn rửa hết vết-tích của nó, tẩy anh em sạch mọi sự không công-bình, đặt anh em vào địa-vị cao-quí hơn trước trong tinh thân-hữu và ân-huệ của Đức Chúa Trời.

Trong sách Giò-suê này, chúng ta còn thấy một thí-dụ sâu-xa hơn nữa về tinh-thần thật vâng-phục. Ấy là biển-cổ chép trong đoạn 9, có liên-quan đến người Ga-ba-ôn,

Chúng ta nên nhớ rằng những người này đã trá-hình mà đến: Họ làm bộ như khách từ phương xa tới, và do mưu-mẹo, họ đã dụ Giò-suê kết với mình, một giao-ước về sau thành ra lưới-bẫy vĩnh-viễn.

Truyện này chứng-minh rằng nếu muốn biết ý-chỉ trọn-lành của Đức Chúa Trời và khỏi bị mưu-chước của kẻ thù lừa-gạt thì phải có tinh-thần vâng-phục tinh-táo, lắng tai nghe Ngài và luôn luôn thức canh.

Vậy hai chữ Đức-tin và Vâng Lời dặt-lẫn với lịch-sử xứ Ca-na-an thứ nhứt, và không thể phân-rẽ với bất-cứ bước từng-trải thiết-thực nào trong gia-tài thiêng-liêng cao-quí hơn của chúng ta. Khi thơ Hê-bơ-rơ luận về đức-tin của Áp-ra-ham, thì gọi nó là sự vâng lời. « Bởi đức-tin, Áp-ra-ham vâng-lời » (Hê 11 : 8). Nếu không có đức-tin thật, thì anh em không thể nào vâng lời một cách phải lẽ ; và nếu thôi vâng lời, thì anh em cũng không thể nào giữ vững đức-tin thật.

Chúng ta hãy nối hai cánh Đức-tin và Vâng lời với nhau, và như vậy, hãy bay bổng lên các miền thiên-thượng, hãy vượt con đường vẽ-vang tới tuyệt-điểm của ân-điển và vinh-quang.

CHƯƠNG THỨ TƯ

CUỘC CHIẾN-ĐẤU VÀ KẺ THẮNG TRẬN

(Ê-phê-sô 6 : 10-18)

SÁCH Giô-suê là một truyện-tích chiến-đấu và đắ-thắng. Hầu hết mỗi đoạn vang-dội ý-tưởng của bức tranh trong thơ Ê-phê-sô mô-tả cuộc chiến-đấu thiêng-liêng của chúng ta « cùng chủ-quyền, cùng thế-lực..... ở các miền trên trời » (Êph. 6 : 12).

I CHINH-PHỤC CHỖ KHÔNG CHIẾM-HỮU

« Giô-suê cũng nói cùng người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi-phái Ma-na-se mà rằng : Hãy nhớ lại điều Môi-se, tòi-tớ Giê-hô-va đã dặn các người, khi người có nói : Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã cho các người an-nghỉ và ban xứ này cho các người. Vợ, con nhỏ, và bầy súc-vật các người sẽ ở trong xứ mà Môi-se ban cho các người về phía bên này sông Giô-đanh ; nhưng các người, tức là hết thầy người mạnh-dạn, phải cầm binh-khí đi ngang qua trước anh em mình, và giúp-đỡ họ, cho đến chừng nào Đức Giê-hô-va ban sự an-nghỉ cho anh em các người, y như đã ban cho các người, và đến khi họ cũng đã nhận được xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban cho. Đoạn, các người sẽ trở về xứ mình, là xứ Môi-se, tòi-tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho các người ở phía bên này sông Giô-đanh, về hướng mặt trời mọc, rồi các người sẽ lấy nó làm sản-nghiệp » (Giô-suê 1 : 12-15).

Đây, chúng ta thấy truyện-tích của người Ru-bên, người Gát và một nửa chi-phái Ma-na-se. Họ đã lựa-chọn sản-nghiệp ở bờ sông Giò-danh trông ra đồng vắng, nhưng Đức Giê-hô-va đòi họ để vợ con ở trong sản-nghiệp mà cùng anh em cứ tiến lên, giúp anh em chiến-thắng những bộ-lạc và dân-tộc ở phía tây. Họ đã làm như vậy; tới khi Giò-suê đã chinh-phục cả xứ rồi, họ mới trở về miền Ga-la-át để cùng gia-đình an-cư trên sản-nghiệp mà mình đã lựa-chọn.

Vả, thoạt mới xem-xét, thì việc này dường như là một cách xử-sự can-đảm và trung-thành. Để đánh trận của Chúa, họ hi-sinh cảnh gia-đình yên-ấm, chịu xa-cách những người thân-mến, liều mạng sống, xông vào vòng nguy-hiểm, khó-nhọc. Họ vượt qua sông Giò-danh và đánh bại những người cao-lớn ở xứ Ca-na-an. Há chẳng phải họ đã treo gương về sự dâng mình cao-cả và thiêng-liêng, về một cuộc đấ-thắng hết sức vô-kỹ, sao?

Thật có như vậy; nhưng ở đằng sau mọi sự ấy, vẫn còn cái thực-sự rằng họ đã cố-y lựa-chọn cơ-nghiệp ở bờ bên kia sông Giò-danh, trong miền giáp-giới với thế-gian, đã trở lại đó ngay khi đánh trận xong, và đã lấy đó làm nơi ở vĩnh-viễn.

Họ làm hình-bóng về một số đồng người tin các lẽ thật về một đời tín-đồ cao-siêu hơn, làm chứng cho nó, tranh-đấu vì nó, xông vào vòng chiến-trận giúp-đưa kẻ khác vào cuộc giao-tranh, và dất-dẫn có lẽ hằng trăm linh-hồn vào hưởng ơn-phước sâu-nhiệm hơn. Theo một phương-diện, họ đã trải qua sông Giò-danh, ở Đất-Hứa ít lâu, và biết nhiều những điều sâu-nhiệm hơn của Đức Chúa Trời. Nhưng họ không cứ ở đó, họ chọn cho được yên nghỉ ở một nơi gần thế-gian hơn, và họ luôn luôn nhìn-nhận nhà-cửa và chỗ yên-ngỉ của mình là nơi phía đồng-vắng,

Người ta có thể biết mọi sự này theo lý-thuyết có thể từng-trải nó một phần nào trong ít lâu, nhưng vẫn là kẻ ở-trợ, chớ không phải người định-cư ; có thể đang làm việc cho lẽ thật, chớ không hưởng lấy nó và sống theo nó ; có thể định-cư có lẽ không phải ở ngay trong thế-gian, nhưng ở gần địa-giới của thế-gian. Rốt lại, cũng như những chi-phái ở bên kia sông Giò-đanh, họ thấy thế-gian mà mình tình-nguyện ngồi bên cạnh, đã lời-cuốn mình và sau-cùng gần như tiêu-diệt mình tron-trọi,

Chúng ta đang ở đâu ? Chúng ta đặt các quyền-lợi và tình trú-mẫn của mình ở đâu ? Anh em đã để tiền ở đâu ? Cái gì là nơi ở thật và trung-tâm đời sống của anh em ?

Chiến-đấu vì lẽ-thật và giúp cho kẻ khác tiếp-nhận lẽ thật, thì chưa đủ đâu, Chính anh em cố sống theo lẽ thật và hoàn-toàn phó mình cho lẽ thật chăng ? Nhà anh em ở phía nào của sông Giò-đanh.

II. CHIẾN ĐẤU MÀ KHÔNG ĐẮC-THẮNG.

« Y-sơ-ra-ên có phạm tội ; chúng nó bội-ngịch giao-ước ta đã truyền cho, đến nỗi dám lấy vật đáng diệt, ăn-cấp vật đó ; làm dối-trá và để trong bao mình. Bội có đó, dân Y-sơ-ra-ên không thể chống-cự nổi trước mặt kẻ thù-ngịch mình... Vì Y-sơ-ra-ên đã trở nên kẻ bị rửa-sả. Nếu các người không cắt khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy, thì ta không còn ở cùng các người nữa » (Giò-sue 7 : 11, 12).

Đây, chúng ta thấy lần thứ nhứt quân-đội Y-sơ-ra-ên xây lưng trước mặt kẻ thù. Cứ bề ngoài mà xét thì họ không thiếu đức-tin đâu, vì lòng tin-tưởng của họ mạnh-mẽ đến nỗi họ chỉ đem ít quân đi đánh thành A-hi, vì trông-mong sẽ đắc-thắng dễ-dàng. Nhưng họ bị thua trận sỉ-nhục. Duyên-cớ rõ ràng lắm. Họ đã phạm tội, và tội-lỗi luôn luôn đem theo sự thất-bại.

Đức-tin chỉ có thể sống trong một bầu không-khí thanh-khiết; chỉ hơi không vâng lời một chút, cũng đủ làm cho nó tàn-héo và phơi ta ra trước sự hung-hăng giận dữ, có hiệu-quả của quân thù. Đức Chúa Trời bắt-buộc phải làm hổ-nhục cả đến chính-ngĩa của Ngài, còn hơn là ủng-hộ tội-ác. Một kẻ thù ở trong trại quân còn tai hại hơn một triệu kẻ thù ở trước mặt. Chúng ta phải giữ lòng trong-sạch và bước đi trong sự vâng lời, bằng không, thì sẽ thất-bại, luôn luôn. « Cầm giữ đức-tin và lương-tâm tốt. Mấy kẻ đã chối-bỏ lương-tâm đó, thì đức-tin họ bị chìm-đắm » (I Ti 1 : 19).

III. VƯỜN LÊN KHỎI CẢNH THẤT-BẠI

« Kẻ đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng : Người chớ sợ, chớ ái-ngại. Hãy đem theo mình hết thầy quân-lính, chối dậy đi lên hãm đánh thành A-hi. Kìa, ta đã phó vào tay người vua A-hi, dân-sự, thành, và xứ của người » (Giô-suê 8 : 1).

Đây, chúng ta thấy đạo quân hòm qua chạy trốn khỏi kẻ thù đuổi đánh, thì hòm nay tiến bước, không kinh-hoảng, nhưng đắc-thắng và đem theo mọi vật trước mặt mình.

Bí-quyết rất giản-dị : Họ đã trừ-bỏ tội-lỗi, và Đức Chúa Trời cũng đã bỏ qua tội-lỗi ấy, bây giờ Ngài đã ban cho họ lòng tin-quyết mạnh-dạn hơn rằng mình sẽ đắc-thắng và được phước.

Vẫn còn cũng một phương cứu-chữa ấy cho chúng ta. Khi tội-lỗi xen vào giữa chúng ta và Chúa thì chúng ta chỉ làm được một điều, là phải hoàn-toàn nhìn-nhận nó và dứt-khoát trừ-bỏ nó. Dầu khó-khăn tới mực nào, chúng ta cũng phải quay trở lại chính điều đó, đối-xử với nó một cách trọn-vẹn và dứt-khoát, như vậy, cả dây tội lỗi, sàu-thâm kèm theo nó sẽ tiêu-tan, vì Đức Chúa Trời lại bắt đầu đối-xử với ta dường như không có chuyện gì xảy ra cả. Huấn-

lệnh đơn-sơ của Tân-ước là : « Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác ».

(I Giăng 1 : 9).

Chữ « xưng » này rất rõ-ràng, không mơ-hồ chút nào. Không phải chỉ có nghĩa là không biết đến tội-lỗi, hoặc buồn-rầu vì có nó, nhưng còn có nghĩa là nhìn-nhận nó, chỉ rõ nó và gọi đích danh nó. Đức Chúa Trời muốn đem tội-ác ra ánh-sáng lột hết mặt nạ của nó, lôi nó ra khỏi nơi ẩn-nấp, đem nó ra ánh-sáng của Lời Thánh Ngài, để nó không bao giờ lừa-dối ta được nữa. Vậy nên chúng ta phải xưng tội-lỗi với Đức Chúa Trời, với mình, và nếu đã làm tổn-hại người nào, thì cũng phải xưng với người ấy nữa. Bấy giờ Đức Chúa Trời sẽ tha-thứ ngay lập-tức, tẩy sạch nó, và làm tiêu-tan hết cả « tuyết băng » đã đóng chung-quanh nó.

Nếu gai đâm và mắc vào ngón tay tôi, nó sẽ thành mủ độc, bàn tay tôi sưng lên, cánh tay cũng bị lây, và lần lần cả thân-thể tôi bị đau-đớn; nếu cứ đau như vậy mãi, thì tôi phải chết. Tôi phải làm gì? Lấy nước thuốc xức và lấy bột thuốc đắp cho ngón tay, bàn tay và cánh tay chăng? Không, phải nhổ cái gai ra. Nếu chưa làm như vậy, thì mọi cách điều-trị chỉ vô-ích. Nhưng lúc nào anh em cắt-bỏ cái gai làm cho nhức-nhối, thì sự đau-đớn hết ngay.

Ở đây sù mọi khuyết-diểm, sự cảm-dở và việc trái phép của anh em, có một cái lối nhỏ, làm khởi-diểm cho tất-cả sự khó-khăn, rắc-rối. Hãy trở lại ngay lập-tức, và quăng lòng kiêu-ngạo xuống bụi đất; chớ sợ xưng rằng mình đi mất địa-vị nên-thánh, Anh em không mất Đức Chúa Jê-sus, nhưng nếu chưa nhận-biết tội-lỗi này và đặt nó trên cửa-lẽ chuộc tội, thì anh em không thể tiếp-xúc với Ngài được. Đã làm vậy rồi, trong giây-lát, Ngài sẽ trở nên sự

cùng-bình của anh em và đồng đi với anh em như trước.

Anh em có thể tùy ý mạo-nhận mình đã nên-thánh, nhưng đằng sau đó bao giờ cũng có một thực-sự, là tội-lỗi mà anh em chưa xưng ra; giống như một ngư-lòai dưới mặt nước, nó sẽ phá tan mọi hi-vọng của anh em.

Cách đây mấy hôm (1), một người bạn tôi nói công-khai rằng: « Nếu chúng ta chỉ gọi đích danh mọi sự, thì hầu hết nỗi bối-rối và khó-khăn thiêng-liêng của chúng ta sẽ bị cắt-bỏ ».

Có cả một thế-giới chơn-lý trong ý-tưởng giản-dị trên đây. Đức Chúa Trời hoàn-toàn ngay-thẳng và thật-thà nên nếu chúng ta muốn « đi trong sự sáng », thì phải đối-xử với Ngài và với mình một cách thật-thà. « Nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao-thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta » (I Giăng 1 : 7).

Chúng ta không cần phải sợ ánh-sáng và mọi điều mà ánh-sáng phơi ra, vì huyết luôn luôn sẵn đó để tẩy sạch.

Chúng ta hãy tiếp-rước Thầy tế-lễ Thượng-phẩm cao-trọng của mình, là Đấng ngự đến, một tay cầm đèn, và một tay cầm chùm kính-giới để tẩy sạch tội-lỗi mà Ngài phơi-tỏ. Bởi huyết Ngài rưới ra, Ngài giữ ta cho được trong-sạch luôn, ngõ hầu ta không sợ ánh-sáng, nhưng vui-vẻ « đến cùng sự sáng, hầu các việc của mình được bày-tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời » (Giăng 3 : 21).

IV. CÁC MƯU-CHƯỚC CỦA MA-QUI

Kẻ đại thù-ngịch của chúng ta thường không tấn-công tỏ-tường. Nó là một tay chiến-lược đại-tài, và nghệ-thuật lớn-lao nhứt của nó là tự giấu tay đi và trá-hình mà tấn-công chúng ta.

(1) tức là lúc Tấn-sĩ Simpon viết sách này.

Không có gì khiến nó vui lòng cho bằng nó tự giấu mình và khi đến cùng ta, thì thuyết-phục ta bằng những lời xui-giục và khuyên-bảo như là lời của chính Đức Chúa Trời phán, hoặc là ý-tưởng từ trí-óc chúng ta. Nó thích « gọi dữ là lành, gọi lành là dữ » (Ê-sai 5 : 20). Nó là một tay chuyên-mòn trộn lẫn các nguyên-tắc đạo-đức và sửa-đổi gian-dối mọi điều. Nó là một nhà ngoại-giao đại-tài, và chúng ta rất cần có « mọi khí-giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu-kế của ma-quỉ » (Êph. 6 : 11).

Chúng ta thấy hành-vi của người Ga-ba-ôn ở đoạn 9, sách Giò-suê, chứng-minh và làm hình-bóng kỳ-diệu cho mọi lẽ trên đây.

Chúng ta thấy mình không thể công-khai kháng-cự dân Y-so-ra-ên, vậy nên họ đã dùng mưu-mẹo giả làm khách bộ-hành từ phương xa đi tới, mặc áo cũ rách, và đi theo lương-thực dường như của xứ xa-lạ. Họ giả bộ là một đoàn người du-lịch từ phương xa, và Giò-suê chưa kịp để thì-giờ cầu-hỏi Đức Giê-hô-va, thì ông đã bị « bẫy » mà kết-ước với họ, trái cả mạng-lệnh của Đức Chúa Trời; buộc ông phải giữ chúng giữa vòng dân Y-so-ra-ên và che-chở chúng một cách xứng-đáng suốt cả các đời tương-lai. Quả thật, chúng bị sa xuống hàng tội-tố, nhưng vẫn có hiện-diện và ảnh-hưởng chẳng kém. Chúng đã thành ra lưới-bẫy và nguồn cám-dỗ, lâu ngày về sau gây cho dân Y-so-ra-ên không còn biết mình riêng nữa và bị Đức Chúa Trời đoán-phạt vì có thói-lui.

Ôi ! Biết bao tín-đồ đã bị đưa vào vòng thỏa-hiệp giống như vậy ! Ma-quỉ đã trình-bày cho anh em một con đường tội-ác, cho đó là sự chiều theo vô-hại, hoặc có lẽ là một sự khải-thị khiến anh em tưởng là ý Đức Chúa Trời bảo phải làm vậy.

Có kẻ thỏa-hiệp với tội-ác, viện cớ là để giúp ích cho một người nào và để có ảnh-hưởng trên hán, làm cho hán được lợi về phần thiêng-liêng. Có khi anh em vì hùn vốn kinh-doanh, mà suốt đời phải rắc-rối trong vấn-đề tài-chính, phải để tiền-bạc của mình cho ma-quí và thế-gian xử-dụng ; ấy chỉ vì anh em đã viện một cớ dễ nghe mà để cho họ kéo mình vào cuộc thỏa-hiệp ấy.

Biết bao phen một thiếu-nữ tín-đồ đã chịu luyến-ái một người nam không tin-kính Đức Chúa Trời ngơ hầu cứu được hán ; cô đã bằng lòng lấy hán làm chồng, và kết-quả là hoặc cả hai bị hư mắt, hoặc ảnh-hưởng không thánh-khiết của hán cản-giữ cô và làm cho cô bối-rối suốt đời.

Ngày nay Hội-Thánh đầy-dẫy người Ga-ba-ôn, và họ đang làm cho Hội-Thánh thối-lui, suy-nhược.

Nguyên-nhân thất-bại là gì? Thật rõ-ràng lắm « Người Y-sơ-ra-ên bèn nhậm lương-thực chúng nó, không cầu-hỏi Đức Giê-hô-va » (Giê-suê 9 : 14).

Họ không bị quở-trách do phán-đoán sai-lầm, không bị lên án do thiếu khôn-ngoa, vì là một trường-hợp mà trí khôn-ngoa của họ hoàn-toàn không đủ đối-phó với tình-hình và họ tuyệt-đối nhờ-cậy ý-chỉ của Đức Chúa Trời ; nhưng vì họ tin ở lương-trí của mình và đã xử-sự y như người có lương-trí thường xử-sự, nghĩa là đã cậy trí phán-đoán của mình, nên mới sai-lầm tai-hại.

Ôi ! Quả thật rằng : « Ai đi trong đường đó, dầu khờ-dại cũng không làm-lạc » (Ê-sai 35 : 8) nhưng « Ngài bắt kẻ khôn-ngoa trong chước-móc họ » (Gióp 5 : 13).

Trong đời sống thiên-thượng này, chúng ta thậm chí không thể tự mình suy-nghĩ điều gì, nhưng phải luôn luôn nhờ-cậy trí-óc Đấng Christ và sự khuyên-dạy của Đức Thánh-Linh ; bằng không, ta sẽ sa vào vòng sai-lạc luôn, và bị vướng phải việc làm-lấn tai-hại hơn hết.

« Hãy hết lòng tin-cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương-cậy nơi sự thông-sáng của con » (Châm 3 : 5).

« Phàm trong các việc làm của con, khá nhận-biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ-dẫn các nẻo của con » (Châm 3 : 6).

« Kẻ nào tin-cậy nơi lòng mình là kẻ ngu-muội » (Châm 28 : 26) « Nhưng ai nhờ-cậy Đức Giê-hô-va được yên-ổn vô-sự » (Châm 29 : 25).

V. ĐẠP TRÊN NHỮNG KẺ THÙ NGHỊCH ĐÃ BỊ ĐÁNH THUA.

« Bấy giờ, Giò-sue nói rằng : Hãy mở miệng hang, đem năm vua đó ra, rồi dẫn đến cho ta. Họ làm như vậy, đưa năm vua ra khỏi hang đá, và dẫn đến cho người, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn. Khi họ đã dẫn năm vua này đến cùng Giò-sue, thì Giò-sue gọi hết thầy người nam của Y-so-ra-ên, và nói cùng các binh-tướng đã đi với mình, mà rằng : Hãy lại gần, đập chơn lên cổ của các vua này. Họ bèn đến gần, đập chơn trên cổ các vua ấy » (Giò-sue 10 : 22-24).

Đây là bức tranh mô-tả thái-độ chúng ta đối với kẻ đại-thù-nghịch của mình. Nếu để nó lên ngang với mình, thì chúng ta không đủ sức kháng-cự. Nếu để nó đứng tới ngực, thì cánh rờng của nó sẽ đập vào ta. Nhưng nếu đập nó dưới chơn, thì chúng ta sẽ được đỡ lên.

« Đức Chúa Trời bình-an sẽ kíp giày-đạp quỉ Sa-tan dưới chơn anh em ! » (Rô 16 : 20).

« Nay, ta đã ban quyền cho các người giày-đạp rân, bò-cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chơn » (Lu 10 : 19).

Đấng Christ đã chiến-thắng mọi kẻ thù-nghịch của chúng ta, dẫn chúng ta đến trước mặt ta, và truyền cho ta đập chơn vào chỗ Ngài đã đập chơn. Chúng ta chớ sợ làm

như vậy. Chúng ta phải dạn-dĩ đứng vững, thì sẽ được thắng. Chớ nhường chỗ cho ma-qui. Không gì khuyến-khích nó cho bằng sự sợ-hãi của chúng ta; không gì làm cho nó sát-seo và chạy trốn mau-chóng cho bằng sự mạnh-dạn của chúng ta.

Nếu chỉ trong giây-lát, anh em nhìn-nhận quyền-lực của nó, thì tức là anh em ban quyền-lực ấy cho nó. Nếu chỉ trong giây-lát, anh em nhìn-nhận nó ở trong mình, thì anh em sẽ thấy nó ở trong mình.

Nếu anh em để ý-tưởng hoặc cảm-giác tội-ác nhập vào thần-linh mình, thì anh em đã mất sự thanh-khiết rồi. Nếu anh em « coi mình như chết » (Rô 6 : 11), thì sẽ thấy mình « chết thật ». Nếu anh em nhìn-nhận ma-qui ở trong lòng mình, thì nó sẽ ở trong lòng anh em. Nếu anh em đập chơn vào cổ nó, đứng toàn-thắng và reo-hò rằng : « Tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta » (I Cô 15 : 57), thì anh em sẽ giữ vững địa-vị toàn-thắng và « nhờ Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội-phần » (Rô 8 : 37).

VI. CUỘC CHIẾN-TRANH KHÔNG NHÂN-NHƯỢNG

« Chẳng có một thành nào lập hòa cùng dân Y-sơ-ra-ên, trừ ra dân Hê-vít ở tại Ga-ba-ôn. Dân Y-sơ-ra-ên nhờ giặc-giã mà chiếm lấy hết thảy » (Giò-suê 11 : 19).

Đây là một cuộc chiến-tranh tiêu-diệt, hoặc đáng phải có một cuộc chiến-tranh tiêu-diệt. Đáng lẽ dân Hê-vít không bao giờ được phép « lập-hòa ». Họ là những người Ga-ba-ôn đã kết đồng-minh cùng Giò-suê, trái với lệnh cấm của Đức Chúa Trời.

Không thể có chỗ nào cho dân Y-sơ-ra-ên và dân Ca-na-an liên-hiệp nhau được. Một đảng là dòng-giống của qui Sa-tan, còn một đảng là dòng-giống của Đức Chúa Trời.

Cũng một thể ấy, trong cuộc chiến-đấu thiêng-liêng của chúng ta, không có chỗ nào cho ta nhượng-bộ được.

Đức Chúa Trời có thể làm nhiều việc với một tín-đồ cương-quyết không nhượng-bộ hơn là với cả một dân-tộc « lai ».

Không có một cảnh-tượng nào lạ-lùng hơn sự mâu-thuẫn giữa nước Giu-đa và những người Ba-by-lôn. Trái qua hơn sáu thế-kỷ, Đức Chúa Trời thử dùng các vua, thầy tế-lễ và đấng tiên-tri của nước Giu-đa để tôn-vinh danh Ngài giữa vòng ngoại-đạo, nhưng luôn luôn họ làm cho Ngài thất-vọng.

Trong vòng họ có nhiều phần-tử tốt. Có Giò-sa-phát, Ê-xê-chia, Giò-si-a, Ê-sai, Giê-rê-mi, Ô-sê, và nhiều đấng tiên-tri thánh. Nhưng có sự ham-mê thế-gian, thờ-lạy hình-tượng và tội-lỗi pha-trộn vào, luôn luôn cản-trở ơn-phước trọn-vẹn và làm giảm giá-trị của phụng-sự hoàn-hảo nhứt. Vậy nên Giu-đa đã thất-bại, và rớt lại, cả đến đền-thờ cũng sụp-đổ, danh Đức Chúa Trời bị nói phạm-thương giữa vòng người ngoại-đạo, và Nê-bu-cát-nết-sa tôn-vinh các thần của mình vì chúng đã thắng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Bấy giờ Đức Chúa Trời ruồng-bỏ dân-tộc và lựa-chọn từng cá-nhơn. Ngài chọn lấy Đa-ni-ên, Sa-đơ-rác, Mê-sác và A-bết Nê-gô ; trước hết, Ngài phân-rẽ họ khỏi với tội-ác đương thời họ ban cho họ, một ý-định và một nguyên-tắc không chịu thỏa-hiệp với bất-cứ điều chi trái với ý-chỉ Đức Chúa Trời.

Cả bí-quyết toàn-thắng của họ đã bị bày-tỏ trong mấy câu này : « Đa-ni-ên quyết-định trong lòng rằng không chịu ò-uế bởi đồ ngon vua ăn và rượu vua uống » (Đa 1 : 8), và : « Hỡi Nê-bu-cát-nết-sa, về sự này, không cần chi chúng tôi tâu lại cho vua. Nay, hỡi vua ! Đức Chúa

Trời mà chúng tôi hầu việc, có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực, và chắc cứu chúng tôi khỏi tay vua. Dầu chăng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua, và không thờ-phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng » (Đa 3 : 16-18).

Đó là lời thách-thức giao-chiến, và cuộc giao-chiến ngán-ngủi, nhưng quyết-liệt. Những người như vậy bao giờ cũng phải thắng. Trước khi kể hết lịch-sử đời họ, thì Đức Chúa Trời đã hạ nước Ba-by-lôn cùng nước Phe-rơ-sơ xuống, và hai vua kiêu-căng nhứt thời xưa đã hạ chiếu-chỉ tuyên-bố rằng không có thần nào giống như Đức Giê-hô-va ; thậm-chí họ cũng lo khôi-phục nước Y-sơ-ra-ên và cho kẻ phu-tù được trở về Giê-ru-sa-lem.

Bốn người không thỏa-hiệp với tội-ác còn mạnh hơn mọi vua của nước Giu-đa, hơn tất cả sự kiêu-căng cùng quyền-thế của Nê-bu-cát-nết-sa và Si-ru. Trong thời-kỳ cuối-cùng này, Đức Chúa Trời cần đến những người dâng mình trọn-vẹn cho Ngài, không chịu thỏa-hiệp với tội-ác, chịu đứng nơi Đức Chúa Trời đặt mình, và có thể được thiên-đàng hoàn-toàn tin-cậy.

VII. NHẬN THẤY BÀN TAY ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỀ TRÊN BÀN TAY CỦA KẺ THÙ MÌNH.

« Vì Đức Giê-hô-va để cho lòng các vua ấy cố-chấp mà chinh-chiến cùng Y-sơ-ra-ên, hầu cho họ bị diệt đi, không được thương-xót, y như Đức Giê-hô-va đã phán-dặn Mòi-se » (Giô-suê 11 : 20).

Giô-suê và những người mạnh-dạn theo ông chắc thường phải ngã lòng vì sau mỗi cuộc thắng trận liên-tiếp, họ lại thấy trước mặt mình còn có hết thành này đến thành khác, hết kẻ thù này đến kẻ thù khác, thấy cuộc giao-tranh tái-diễn mãi cho đến khi cả xứ lần lần bị chinh-phục trọn-vẹn.

Nhưng mỗi lần một kẻ thù kéo đến với sự ghen-ghét hung-hăng nhứt và sức mạnh góm-ghê nhứt, thì Kinh-Thánh lại chép rằng: « Đức Giê-hô-va để cho lòng các vua ấy cố chấp mà chinh-chiến cùng Y-sơ-ra-ên » (Giò-suê 11 : 20).

Đức Chúa Trời sai mỗi kẻ thù-nghịch đến theo phiên,— không một kẻ thù nào tình-cờ đến. Mỗi một cơn thử-thách là cần-thiết vì dầu kẻ thù không tự biết, nhưng chúng vẫn làm ứng-nghiệm lời của Đức Chúa Trời và lệ-thuộc vào ý-định cao-cả của Ngài.

Mọi sự xảy đến trong đời sống chúng ta là do Đức Chúa Trời cho phép, để ta được huấn-luyện trọn- vẹn. Mỗi điều gì tự tỏ ra trong tấm lòng và đời sống anh em chính là một phần kế-hoạch sau-chót của Đức Chúa Trời, cốt để chỉ cho anh em thấy điều đó, ngõ hầu anh em được cứu khỏi nó, được bỏ sức và chống-cự nó, được nhờ cuộc khám-phá ấy mà trở nên tốt-lành hơn.

Khi anh em tìm thấy điều gì trái phép ở trong tấm lòng và đời sống của mình, thì hãy vui mừng vì đã tìm thấy nó. Hãy chiến-thắng nó, và cứ ngợi-khen Đức Chúa Trời vì có lòng thành-tín của Ngài.

Khi anh em gặp một kẻ thù đối với mình là mạnh quá, thì hãy vui-mừng và nương-cậy Đức Chúa Trời, ất Ngài sẽ ban cho anh em quyền-phép để toàn-thắng trở về và nhờ sự cảm-dỗ đó mà được mạnh-mẽ hơn. « Phước cho người bị cảm-dỗ ; vì lúc đã chịu nổi sự thử-thách rồi, thì sẽ lãnh mào triều-thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính-mến Ngài » (Gia-cơ 1 : 12).

Chớ thử cố chạy trốn khỏi đời sống của mình nhưng hãy để nó khiến mình chạy đến cùng Đức Chúa Trời để nhận được sự đầy-dẫy và ân-điển của Ngài nhiều hơn. Như vậy anh em sẽ thường hát rằng :

*‘Phước thay cho tôi, vì cái gai đã đâm,
Và khiến lòng tôi chạy đến kêu-cầu Ngài!
Cảm-tạ Chúa, vì sự đau-đớn đã dạy tôi tìm thấy
Án-điền Ngài hoàn-toàn đầy-đủ cho tôi!’.*

VIII. TƯỚNG CỦA SỰ CỨU-RỖI CHÚNG TA.

Ta thấy tất cả bí-quyết thắng trận ở trong sự hiện-thấy về « Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va ».

« Xây khi Giô-suê ở gần Giê-ri-cô, ngược mắt lên mà nhìn, bèn thấy một người đứng cầm gương trần đối-diện cùng mình. Giô-suê đi lại người và nói rằng: Người là người của chúng ta hay là người của kẻ thù-nghịch chúng ta? Người đáp: Không, bây giờ ta đến làm tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va. Giô-suê bèn sấp mặt xuống đất, lạy, và hỏi rằng: Chúa truyền cho tôi-tớ Chúa điều gì? » (Giô-suê 5: 13-14).

Chúng ta quen nghĩ rằng Giô-suê là hình-bóng về Đấng Christ, còn Môi-se là hình-bóng về luật-pháp. Nhưng tôi tin rằng đó là sai-lầm. Giô-suê chỉ là kiểu-mẫu một người có đức-tin, và trong sách này, dường như chính Đấng Christ được khai-thị không phải trong Giô-suê, nhưng trong vị tướng mà Giô-suê đã gặp khi đứng đối ngang thành Giê-ri-cô.

Vị Tướng này không phải là ai khác, chính là Con Đức Chúa Trời, vị Thủ-lãnh toàn-thắng của chúng ta: Ngài cũng muốn dắt-dẫn chúng ta vào Đất Hứa, miễn là, cũng như Giô-suê, ta chịu chết về sức riêng của mình, chịu nhận Ngài làm Thủ-lãnh và làm Chúa mình.

Chúng ta đã làm như vậy chưa?

Mọi-sự từng-trải, khó-nhọc và thất-bại của chúng ta cốt để dạy ta biết mình hoàn-toàn thiếu-thốn. Không phải ta cần

sự tiếp-trợ của Ngài, nhưng ta cần chính mình Ngài, là mọi sự trong mọi sự của ta. Chúng ta đã thử-nghiệm lời hứa này: « Ta sẽ bổ sức cho ngươi » (Ê-sai 41 : 10b), nhưng chưa đủ. Chúng ta đã thí-nghiệm lời phán cao-cả này: « Phải, ta sẽ giúp-đỡ ngươi » (Ê-sai 41 : 10c), nhưng cả đến sự giúp-đỡ của Ngài cũng chưa đủ. Chúng ta thiếu hết mọi sự này, nhưng đã mệt lủi dưới chơn Ngài và sa vào vòng hoàn-toàn tuyệt-vọng.

Bấy giờ tới lời hứa lớn-lao hơn hết: « Ta sẽ... lấy tay hữu còng-bình ta mà nâng-đỡ ngươi » (Ê-sai 41 : 10d). Ấy là một điểm cao-trọng hơn. Ấy là Ngài hoàn-toàn nâng-đỡ ta, bằng ta đi trong chính cánh tay Ngài; ta chỉ tin-cậy và thấy Ngài toàn-thắng.

Khi ấy, quả thật, chúng ta sẽ công-nhận lời làm chứng của Sứ-đồ Phao-lô: « Không phải tự mình chúng tôi có tài-năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài-năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời » (II Cô 3 : 5), và công-nhận lời này còn cao-trọng hơn nữa: « Tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta » (I Cô. 15 : 57).

CHƯƠNG THỨ NĂM

BA MƯƠI MỐT VUA

hay là

SỰ ĐẮC-THẮNG CỦA BỒN-NGÃ

« **N**ÀY là các vua của xứ mà Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đánh bại ở bên này sông Giô-đanh, về phía tây... Hết thầy là ba mươi một vua ». (Giô-suê 12 : 7-24)

« A-ra-ba là người giềnh-giàng hơn hết trong dân A-na-kim ». (Giô-suê 14 : 15)

« Ca-lép bèn đuổi ba con trai của A-nác, là Sê-sai, A-hi-man, và Tha-mai ». (Giô-suê 15 : 14)

« Vì tình yêu-thương của Đấng Christ cảm-động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, lại ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình ». (II Cô 5 : 14, 15)

Những câu trên đây, mô-tả cuộc giao-tranh lớn-lao của đời tín-đồ cao-trọng hơn trong Đất Hứa. Đây không phải là cuộc giao-tranh với những hình-thức thô-lỗ của tội-lỗi, vì ta đã để nó lại phía sau một khi vượt qua sông Giô-đanh mà vào xứ thánh-khiết, vâng lời và yên-ngĩnh.

Không cần nói chi nữa, chắc hẳn không một tín-đồ nào đã dâng mình cho Chúa lại dám buông theo sự cố-ý không vâng lời hoặc cố-ý phạm tội. Song có những kẻ thù-nghịch khác, xảo-quyệt hơn, và tôi tin rằng những vua mà Giò-sue giao-chiến rất lâu đã làm hình-bóng về chúng.

Những kẻ thù-nghịch này là các hình-trạng khác nhau của sự sống bản-ngã. Dầu có lẽ không phải là trực-tiếp và cố-ý phạm tội theo ý-nghĩa thô-lỗ hơn, nhưng các hình-trạng này vẫn trái với ý-chỉ Đức Chúa Trời, vẫn cần phải trị-phục và giết chết như vậy, rồi linh-hồn mới có thể hoàn-toàn hòa-hiệp với ý-chỉ Ngài. Chúng là bạo-chúa hết thấy. Nếu để chúng sống, thì rốt lại, chúng sẽ khiến ta suy-phục tội-lỗi và phân-rẽ ta với Đức Chúa Trời.

Các vua này thuộc về cùng một gia-tộc, và có cùng một tổ-tiên, là A-ra-ba, cha của A-nác (xem Giò-sue 21 : 11); con trai đầu lòng của A-ra-ba, là A-nác, sanh được nhiều con nối-dõi; dòng-giống của hắn dòng-đúc, gồm tới ba mươi một vua như vậy, trong quyển lịch của tín-đồ Đấng Christ, có một kẻ thù cho mỗi ngày của tháng.

I. Ý RIÊNG

Ý riêng là cụ A-ra-ba, đầu-trưởng của dòng các vua này. Nó dùng nhơn-xưng đại-danh-từ (pronom personnel) và năng-động-từ (verbe actif) mà ra chiếu-chỉ: « Ta sẽ, ta phải ». Nó không nhìn-nhận chi hết, ngoài ra sự lựa-chọn tuyệt-đối của mình.

A-ra-ba phải chết, rồi Ca-lép mới chiếm được Hếp-rôn. Ý riêng phải bị giết, rồi lòng yêu-thương mới cai-trị được.

Hãy phó mình cho Đức Chúa Trời, đó là khẩu-hiệu ghi ở cổng Thánh-khiết và Bình-an.

Chẳng những ý-muốn xấu, nhưng ý-riêng cũng phải chết. Có những điều mà chúng ta đáng lý phải được, nhưng

khi ta cố-ý muốn có, thì Đức Chúa Trời không thể ban cho. Vậy nên Ngài thường phải đóng đinh ý riêng của chúng ta vào thập-tự-giá, không vì duyên-cớ gì khác, trừ ra để làm cho ta tan-vỡ, khiến ta phó-dâng bổn-ngã và hoàn-toàn phục-tùng quyền kiểm-soát của Ngài.

Vậy nên trong đời sống, chúng ta thường phải phó-dâng cho Ngài một điều gì mà Ngài thành-thực muốn ta có ; rồi về sau, khi ta không còn muốn có nó chỉ vì muốn có nó, nhưng vì đó là ý-chỉ của Ngài đối với ta, thì Ngài lại có thể giao nó cho ta vô-hại. Ngài sẽ ban nó cho ta cách nhưng-không một khi ta không còn có thể nhận lấy nó như một hình-tượng vị-kỷ, nhưng như một vật Đức Chúa Trời giao-phó cho mình.

Theo lẽ đó, Đức Chúa Trời phải lấy Y-sác khỏi tay Áp-ra-ham, rồi lại ban cho ông, không phải là Y-sác của Áp-ra-ham nữa, nhưng là Y-sác của Đức Chúa Trời.

Ý-muốn ta đã phó dâng như vậy rồi, thì trở nên mạnh-mẽ hơn, vì từ nay trở đi, nó không còn là ý-muốn của mình nữa, nhưng là ý-muốn của Ngài trong ta. Khi ta chọn, thì sẽ chọn tới sức-mạnh của Đức Chúa Trời và chọn cho đến đời đời.

Chúng ta đã phó dâng ý-muốn của mình, và đã tiếp-nhận ý-muốn của Ngài thay vào chưa ? Thành A-ra-ba đã trở nên thành Hếp-rôn và làm nơi ở cho lòng yêu-thương của Ngài chưa ?

II. TỰ PHÓNG-NHIỆM.

Đó là sự thỏa-mãn của bổn-ngã trong bất-cứ hình-trạng nào.

Ăn, uống là chiếu theo các sự thèm-muốn, có phải là trái phép không ? Không, hành-động ấy có lẽ tự nó không phải là trái phép, nhưng khi ta làm như vậy vì có phóng-nhiệm, thì nó thành ra trái phép. Tội không nên ăn vì thích

miệng ; cũng không nên uống vì lấy thể làm vui-thỏa ; nhưng tôi phải ăn và uống vì sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời ; nghĩa là với ý-tưởng cùng mục-đích rõ-rệt làm đẹp lòng Ngài, tôi cung-cấp những chất cần-dùng cho thân-thể tôi, ngõ hầu tôi được mạnh-mẽ mà hầu việc và tôn Ngài. Chính là tư-tưởng thỏa-mãn bổn-ngã làm ô-úế cái hành-động tự nó vốn là phải lẽ, nhưng trong có-tích thì lại có thể hoàn-toàn vi-kỷ và tội-lỗi.

Vậy nên những việc thông-thường nhứt của cuộc đời cũng phải đem dâng trọn cho Đức Chúa Trời và làm cho Ngài ; như thế, nó thành ra thiêng-liêng và thánh-khiết.

Chúng ta đã học-biết bí-quyết sống cho sự vinh-hiến của Ngài và chết về bổn-ngã của mình chẳng ?

III. TỰ TÌM LỢI RIÊNG.

Là một trong các hình-trạng của sự sống bổn-ngã mà ta cũng phải đem nộp cho Chúa. « Tình yêu-thương... chẳng kiếm tư-lợi » (I Cô 13 : 4-5). Mục-đích của nó không phải là đạt tới một mục-đích riêng nào, nhưng là làm ích-lợi cho kẻ khác và làm vinh-hiến cho Đức Chúa Trời.

Công-to việc lớn của người trong thế-gian này là theo-đuổi mục-đích riêng, kiếm cách tấn-phát, tìm danh-vọng và khoái-lạc. Nhưng người nào đã dâng mình cho Đức Chúa Trời thì chỉ có một mục-đích, là « tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài » (Ma 6 : 33 a), rồi yên-ngĩnh trong ý-chỉ Ngài, vì biết rằng « Ngài sẽ cho thêm... mọi điều ấy nữa » (Ma 6 : 33 b).

IV. TỰ THỎA-MÃN.

Đó là tinh-thần của A-nác. Đó là tinh-thần kiêu-ngạo, sự kiêu-ngạo tự thỏa-thích các đức-tính của mình, và tự lấy mình làm yên-trí, thỏa-lòng.

Nó khác hẳn sự khoe-khoang, vì kẻ khoe-khoang mong được người khác khen-chuộng. Kẻ tự thỏa-mãn thì tự hài lòng vì chính mình, đến nỗi không lo tới dư-luận của kẻ khác bao nhiêu; hán ngạo-ngễ không lệ-thuộc dư-luận, thậm-chí chể-giêu sự chỉ-trích của họ và vượt lên trên sự khen-ngợi của họ. Chính hán là một vì thần cho hán.

Sự tự thỏa-mãn là một hình-trạng xảo-quyệt hơn hết của sự sống bản-ngã; kẻ tự thỏa-mãn có một vẻ cai-nghiêm cao-xa, đến nỗi mù-quáng, không thấy mình đang gặp sự nguy-hiểm và mắc-tội sâu-xa.

V. SỰ TỰ TÔN-VINH.

Nó khác hẳn sự tự thỏa-mãn. Nó mong cho được kẻ khác khen-ngợi chớ không tự mình khen-ngợi mình, nó rất nhỏ-bé, và chính vì có đó mà nó thử cổ chói-rạng trước mắt kẻ khác.

Người đã thật dâng mình cho Chúa, thì không muốn như vậy chút nào. Họ cảm thấy mình chẳng ra chi hết, và biết rằng nếu mình có gì, thì chỉ do một mình Đức Chúa Trời ban cho. Vậy nên họ che mặt bằng cái mạng của vẻ tốt-đẹp Ngài và mặc lấy sự công-bình của Ngài, rồi nép vào lòng Ngài mà nói rằng: « Không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi » (Ga 2 : 20).

VI. TỰ - TÍN.

Đây là một hình-trạng của sự sống bản ngã nương-cậy trí khôn-ngoaan sức mạnh và sự công-bình của mình. Nó là Si-môn Phi-e-rơ nói rằng: « Dầu mọi người vấp-phạm vì có thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp-phạm vậy » (Ma 26 : 33 ; Mác 14 : 29).

Người tự-tín là người có lương-trí mạnh-mẽ và tự tin-cậy mình. Hán tin ở ý-kiến riêng và nương-cậy trí phán-

đoán của mình. Hấn chẻ-nhạo những kẻ nói đến sự dắt-dẫn của Đức Chúa Trời và của Đức Thánh-Linh.

Sự tự-tín phải chết, rồi chúng ta mới được vừng-vàng trong sức mạnh của Đấng Christ. Vậy nên những người có thiên-tánh mạnh-mẽ hơn hết cũng thường phải thất-bại ngỗ hầu đưa họ đến chỗ tận-cùng của bốn-ngã, và khiến họ dựa vào Đức Chúa Trời như Phi-e-ro, và từ nay trở đi, sẽ nương-cậy sức mạnh của Đức Chúa Trời mà bước tới như Gia-cốp có một bắp vế bị thương.

Liên-hiệp chặt-chẽ với sự tự-tín có.

VII. SỰ TỰ-CẢM THẤY MÌNH. (tự-giác)

Đây là bốn-ngã luôn luôn suy-nghĩ đến mình và được bóng của mình che-phủ.

Người có sự tự-giác thì mỗi hành-động, mỗi vẻ mặt, mỗi lời nói đều suy-xét cẩn-thận : Mỗi cảm-giác vì tâm-trạng đều « chụp ảnh » trên các giác-quan sâu-kín, chẳng khác gì bịnh-trạng.

Đó là một ách nô-lệ kinh-khiếp. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có sự tự-do của một đứa trẻ đơn-sơ, khi hành-động thì không suy-nghĩ, nhưng do sức thúc-giục tự-nhiên và có sự tự-do đẹp-đẽ. Ngài không muốn chúng ta thấy mặt-mày mình sáng-ngời, cảm-biết các hành-động thánh-khiết của mình, hoặc ghi lấy mọi sự hi-sinh hầu việc Chúa. Nhưng khi Ngài ngự đến trong ngày cuối-cùng mà phán rằng : « Ta đói, các người đã cho ta ăn ; ta khát, các người đã cho ta uống » (Ma 25 : 35), thì Ngài muốn thấy chúng ta quên mình đến nỗi sẽ trả lời rằng : « Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn ; hoặc khát, mà cho uống ? » (Ma 25 : 37).

Chúng ta làm thế nào mà ra khỏi sự tự-giác khốn-nạn này ?

Chỉ bởi bước vào một sự cảm-biết cao-quí hơn, tức là sự hiện-diện của Chúa, vào một ý-dịnh và chuẩn-dích xa hơn chính thân mình, tức là sống vì Đức Chúa Trời và vì kẻ khác, là nhận-biết rằng Ngài đang sống vì ta, do những sức thúc-giục êm-ái, tự-nhiên, vốn là nguồn thật của hành-động.

Sự tự-giác có một hình-thức quá-đáng, là :

VIII. SỰ TỰ CHO LÀ QUAN-TRỌNG.

Đặc-tánh này làm hại nhiều lắm, nhưng lại rất thông-thường. Có kẻ để lộ nó trong dáng bước và nét mặt đang khi họ đi ngoài đường-phố. Họ gần như xui-giục người ta bước tới gần mình mà hỏi câu — theo lời truyền lại — ông Sydney Smith thường hỏi kẻ ông gặp ngoài đường-phố, rằng : « Thưa ông, xin lỗi ông, xin ông cho phép tôi hỏi một câu : Ông có phải là một nhơn-vật đặc-biệt không ? »

Đó không phải là đặc-tánh thường gặp theo sự cao-trọng thật, nhưng kẻ làm như vậy chỉ là những người nam, người nữ ti-tiện, muốn bù-đắp chỗ thiếu chơn giá-trị bằng một « khối lớn » ngạo-mạn, khoe-khoang và tự-phụ.

Đối với giám-thức (goût) xứng-đáng của tín-đồ Đấng Christ, thì tánh tự cho là quan-trọng làm cho họ phật-ý nhiều lắm.

Sự khiêm-tốn thánh-khiết sẽ tự tỏ ra ở chính mặt-mày. Lòng khiêm-nhường thật chẳng những là nghĩ mình thấp-kém, song còn là chẳng suy-nghĩ đến mình chút nào. Và, bông lúa chín bao giờ cũng cúi xuống tùy theo sức nặng của nó.

Liên-hiệp chặt-chẽ với sự tự cho là quan-trọng có.

IX. SỰ TỰ GIẢM GIÁ-TRỊ MÌNH.

Đặc-tánh này cũng tệ-hại như đặc-tánh kia.

Có kẻ cảm thấy một cách quá-đáng rằng mình khiêm-

khuyết và bất-tài. Người cảm thấy như thế bị ngăn-cản không làm được công-việc ích-lợi, và trong tình-trạng nào cũng luôn luôn tin rằng mình nhỏ-mọn, chẳng ra chi.

Nếu thấy tên mình in nơi sách, báo, thì họ sợ mình bị người ta « thổi lên ». Nếu được mời ngồi trên tòa-giảng, thì họ đỏ mặt lùi lại và giấu mình đi. Nếu được chỉ-định làm một việc gì cho Chúa, thì họ từ-chối, viện cớ là bất-tài. Đó là bốn-ngã tất cả.

Một tấm lòng thật đã đầu-phục Đức Chúa Trời, thì không có tên để thấy in trên sách, báo, không có thân-vị để cảm thấy mình có quyền-lực mà hầu việc. Tên của họ đã dâng cho Đấng Christ; nếu Ngài muốn dùng nó, thì nguyện Ngài lấy nó và làm cho nó nổi bật trước vũ-trụ, vì được tiếng tốt hay vì bị nhục-nhã. Họ không có tài-năng gì để làm việc, nhưng nếu Đấng Christ muốn sai họ đi, thì Ngài phải ban ân-tứ cho họ, phải cung-cấp cho họ mọi phương-tiện cần-thiết.

Vậy nên họ ra đi, không hồi-han chi hết, và hoàn-toàn vững-chắc, vì tất cả sức mạnh của mình phải do Đức Chúa Trời mà đến.

X. SỰ TỰ BINH-VỰC MÌNH.

Đây là bốn-ngã đứng lên đòi quyền-lực của mình và trả thù những sự tổn-hại mình phải chịu. Nó mau lẹ khám-phá ra một việc làm cho mình thương-tổn hoặc chọc giận mình; mau-lẹ tỏ ra mình cảm-biết như vậy một cách rõ-rệt không sao lầm-lẫn được.

Nó tin rằng mình phải được tôn-kính, trọng-vọng xứng-đáng trong mọi trường-hợp; dầu nó không đòi gì vượt quá quyền-lực của mình, nhưng cũng cố đòi cho kỳ được mọi quyền-lợi xứng-đáng.

Nó không có quan-niệm quá-đáng. Nó không đòi cho được hoan-hò quá tài-đức của mình, nhưng đòi cho được trọng-vọng xứng-đáng mà đi tìm điều đó.

Vả, đó là một hình-thức rất đáng kính, nhưng cũng rất thiết-thực của lòng vị-kỷ. Nó trái hẳn tinh-thần của đạo Tin-Lành và của Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Chính ý-tưởng về Ngài thành nhục-thể đã gồm sự từ-bỏ mọi quyền-lợi của Ngài. « Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời », nhưng Kinh-Thánh chép rằng Ngài « chẳng coi » đó « là sự nên nắm-giữ, chính Ngài đã tự bỏ mình đi » (1) và « tự hạ mình xuống » (xem Phi-líp 2 : 6-8).

Nếu Đức Chúa Trời muốn đem anh em tới điểm này, thì Ngài rất dễ dốc đổ anh em đi, khiến anh em không còn danh-vọng, và sẽ có rất nhiều người sẵn-sàng giúp-đỡ Ngài làm việc ấy. Nhưng chúng ta tự làm việc ấy như Đức Chúa Jê-sus đối-xử với mình như vậy, thì tốt-đẹp biết bao !

Chính yếu-tố sự hạ mình của Đức Chúa Jê-sus là Ngài đã từ-bỏ mọi quyền-lợi thiên-thượng của mình ; và khi ngự đến trần-gian, thì Ngài cũng từ-bỏ mọi quyền-lợi trần-gian. Ngài tự kể nhiệm-vụ của đời mình là buông-thả hết cho đến khi không còn gì mà buông-thả nữa, thậm-chí chính mạng sống của mình, Ngài cũng phó dâng.

Nếu anh em chưa từ-bỏ những quyền-lợi thiết-tha nhứt của mình, chưa giao nó vào tay Ngài như một « vật gửi » vinh-hiến, thì anh em chưa bắt đầu giải-quyết vấn-đề phó dâng bổn-ngã đầu ; mỗi lần anh em từ-bỏ như vậy, thì Ngài ghi nó vào sổ của anh em trong nhà ngân-hàng thiên-thượng, và khi lời-lãi đã chồng-chất lên, thì chà ! Ngài sẽ trả lại anh em — rất nhiều trong đời này, nhưng trong ngày ban phần thưởng đời đời, Ngài còn trả bội-phần hơn nữa !

(1) Bản tiếng Anh dịch là : « Tự dốc dờ mình đi ».

Tôi long-trọng tin rằng hầu hết ơn-phước Đức Chúa Trời ban cho tôi trong đời sống và chức-vụ tôi, thì tôi đã nhận được vì có những điều người ta nói xấu tôi và vì Đức Chúa Trời khiến tôi vui lòng chịu để họ nói xấu mình như vậy.

« Hãy để cho nó làm, để nó rửa-sả, vì Đức Giê-hô-va đã phán-dặn nó như vậy. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ đoán-xem sự hoạn-nạn ta, lấy phước trả lại thế cho sự rửa-sả mà ta bị ngày nay » (II Sa 16 : 12).

XI. SỰ DỄ XÚC-CẢM.

Là một trong những tình-trạng đau-dớn hơn hết của lòng vị-kỷ.

Ngày kia, ở Ấn-độ, tôi ngắt một cây nhỏ xiu, đẹp-đẽ, giống như cây nho, bò trên mặt đất. Tôi nghĩ rằng nếu ép nó trong quyển vở ghi-chú, thì đẹp biết-bao ! Nhưng tôi vừa ngắt một nhánh lên thì nó biến-mất, và trong tay tôi chỉ còn một sợi chỉ dài trên có lá. Nó thẳng và cứng như một thân cây nhỏ trụ lá, và tôi nói rằng :

— Chà ! Cái cây nhỏ của tôi đi đâu rồi ?

Tôi nhìn xuống đất, những lá khác vẫn còn trải trên mặt cỏ như trước, nhưng tôi không thể thấy dấu-tích của nhánh cây mà tôi tưởng mình đã đánh rơi.

Tôi nhìn cái thân cây nhỏ, khò ở trong tay mình, và thấy nó vẫn là cái nhánh nhỏ mà tôi đã ngắt dưới đất ; nhưng lá nó đều cụp lại, cứng khò dường như bị luồng gió cuốn thu thổi qua. Khi tôi rờ tới những lá khác trên mặt đất, thì nó cũng biến đi như vậy. Tôi bèn nói rằng :

Chà ! Nó là cây mác-cô.

Tôi liên-tưởng đến những người tôi đã gặp : trong một thời-gian, họ đã vui-tươi và chói sáng, nhưng có một

điều tai-hại, ngang-trái, hoặc nhục-nhã xảy đến cho họ, họ bèn thành-linh biến mất, và co rụt lại thành những cây gậy cứng, khô, trụi lá, đến nỗi không có điểm tiếp-xúc với họ nữa. Họ dường như thành-linh đổi thành những xác ướp ở nước Ê-díp-tò, chỉ còn đợi bỏ vào tủ gương thời. Có gì xảy ra đó?

Bổn-gã!

« Phàm kẻ nào yêu-mến luật-pháp Chúa được bình-yên lớn; chẳng có sự gì gây cho họ sa-ngã » (Thi 119 : 165). Nguyên Chúa đưa chúng tôi đến bậc đó và giữ chúng tôi ở bậc đó!

Có một chỗ mà chúng ta sống được, hoặc (nói cho đúng hơn), ta không sống nữa và Đấng Christ thay-thế cho ta. Ở chỗ đó, thì quả thật rằng : « Đấng sanh bởi Đức Chúa Trời giữ lấy người, ma-quỉ chẳng làm hại người được » (1 Giăng 5 : 18 — theo nguyên-văn).

XII. TỰ THẤY MÌNH.

Có một số người luôn luôn thấy sự vật theo quan-điểm của mình. Họ tự hỏi rằng : « Điều đó có ảnh-hưởng gì đến tôi ? »

Anh em thấy phương-diện của mình trong vấn-đề ấy, nhưng nếu chịu chờ xem phương-diện của kẻ khác trong đó, nếu chịu tin rằng còn có một phương-diện khác, thì chính anh em sẽ thoát khỏi hàng ngàn mũi nhọn đâm vào mình, và kẻ khác cũng sẽ thoát khỏi hàng ngàn sự hiểu lầm.

« Mỗi người trong anh em chớ chăm về lợi riêng mình, nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa » (Phi 2 : 4). Hãy tự đặt vào địa-vị của anh em mình. Hãy coi trọng hoàn-cảnh và ý-kiến của họ. Hãy nghĩ rằng nếu anh em cảm biết như họ cảm-biết, thấy bằng mắt họ, và ở địa-vị họ đang ở, thì anh em sẽ hành-động thế nào? Anh em sẽ

ngạc-nhiên vì nhận thấy mình sẽ xem-xét sự vật một cách khác hẳn. Tuy-nhiên, đó chỉ là một trong những nguyên-tắc đầu-tiên của nghệ-thuật thánh về sự quên mình.

XIII. SỰ TỰ XÉT MÌNH

Tự xét mình cách thống-thiết và thái-quá, đó cũng là một hình-trạng của sự sống bổn-ngã làm cho đời tín-dò bị đau-đớn và tai-hại nhiều lắm.

Có sự tự xét mình phải lẽ, nhưng cũng có sự tự xét mình trái lẽ. Chỉ Đức Chúa Trời có thể thật dò-xét chúng ta. Khi ta thử tự dò-xét mình, thì rất dễ bị độc-hại vì có hơi phát từ trong mờ-mả mà mình đã bước vào. Ngay đến Sứ-dò Phao-lô cũng nói rằng : « Chính tôi chẳng tự xử-đoán mình nữa... nhưng... Đấng xử-đoán tôi, ấy là Chúa » (I Cô 4 : 3, 4).

Chúng ta hãy giao-phó đường-lối mình cho Chúa và thành-thật thưa với Ngài rằng : « Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra-xét tôi, và biết lòng tôi; xin xem thử tôi có lỗi ác nào chăng, xin dặt tôi vào con đường đời đời » (Thi 139 : 23, 24).

Vậy, chúng ta hãy bước đi trong Ngài, hãy tin-cậy Ngài sẽ tỏ cho mình thấy mọi điều mình cần thấy; đoạn, hãy tin rằng : « Nếu anh em tưởng đảng khác, Đức Chúa Trời cũng sẽ lấy sự đó soi-sáng cho anh em » (Phil. 3 : 15).

XIV. TỰ YÊU MÌNH.

Là cội-rễ mọi hình-trạng của sự sống bổn-ngã. Ấy là tấm lòng tự lấy mình làm trung-tâm, và trường-hợp này kéo dài bao lâu, thì mỗi tình thương-mến và mọi năng-lực của toàn-thân ta đều hướng vào trong và vào bổn-ngã. Như vậy, tất cả tâm-tình bị biến-đổi vì có bổn-tính chúng ta bị điều-hành sai-lầm; ấy cũng như con mắt chúng ta sẽ hồng

nếu nó cứ quay vào phía trong mình, chớ không nhìn ra thế-giới bên ngoài mà nó đã được tạo nên để xem-ngắm,

Đức Chúa Trời là kiểu-mẫu của mọi bậc chánh-nhơn, và chính bản-thể của Ngài là sự yêu-thương; Ngài không sống vì mình, nhưng vì kẻ khác; vậy, khi tự lấy mình làm trung-tâm, thì ta đối-lập với Đức Chúa Trời, thật ta đã chiếm ngôi Ngài và trở nên vị thần cho chính mình.

XV. NHỮNG TÌNH THƯƠNG-MẾN VỊ KỶ.

Là kết-quả tự-nhiên của sự sống bổn-ngã

Chúng ta yêu-mến bạn-bè, gia-quyển của mình và mọi người làm cho mình vui-thỏa; cả đến những người mà ta yêu-mến, thì ta yêu-mến vì sự vui-thỏa họ cũng cho mình hơn là vì ơn-phước mà ta có thể đem lại cho họ.

Sự yêu-thương lấy chính thân ta làm cuối-cùng, thì chỉ là ích-kỷ và làm cho ta bại-hoại. Lòng yêu-thương tìm mong cho kẻ khác được ơn-phước, thì tôn cao tâm-hồn và do Đức Chúa Trời mà ra.

XVI. NHỮNG CƠ-TÍCH VỊ-KỶ.

Có thể xen vào các hành-động cao-quí nhưt, làm cho nó hư-hỏng, bại-hoại tới gốc rễ.

Không phải là ta nói gì và làm gì thì đủ rồi; nhưng còn phải tự hỏi tại sao ta nói và làm như vậy. Đức Chúa Trời thấy chính tư-tưởng cùng mục-đích và Ngài phán-đoán hành-động tùy theo ý-định của nó.

Tấm lòng thiên-nhiên không thể làm việc tốt-lành nào mà không có một mục-đích vị-kỷ làm hư-hoại và tiêu-diệt sự trong-sạch của nó.

XVII. NHỮNG SỰ HAM-MUỐN VỊ-KỶ.

Luôn luôn phát ra từ tấm lòng thiên-nhiên cũ; dầu nó không hề kết-quả, hoặc đổi thành các sự lựa-chọn hành-động

và thực-sự, nhưng chúng ta cũng muốn được thoát khỏi chính sự mong-ước, được Đức Chúa Trời ban cho mình những sự ham-muốn phát ra từ nơi Ngài và chịu sự yêu-thương Ngài thúc-giục.

Tinh-thần tham-lam chính là một sự ham-muốn ích-kỷ, và Đức Chúa Trời đã tuyên-bố nó « chẳng khác gì thờ hình-tượng » (Cô-lô-se 3 : 5) và là tội-lỗi kinh-khiếp hơn hết.

XVIII. NHỮNG SỰ LỰA-CHỌN VỊ-KỶ.

Lại còn nghiêm-trọng hơn, vì ý-chỉ là nguồn của mọi hành-động loài người và quyết-định mọi lời nói cùng việc làm của chúng ta.

Chúng ta cần có một ý-chỉ được hướng-dẫn phải đúng, không lựa-chọn sự thỏa-mãn riêng của mình, nhưng lựa-chọn vì có Đấng « cảm-động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài » (Phil. 2 : 13).

XIX. NHỮNG SỰ KHOÁI-LẠC VỊ-KỶ.

Có hai thứ khoái-lạc: Một thứ mà ta tìm-kiếm để được khoái-lạc, và đó là vị-kỷ; còn một thứ là sự khoái-lạc mà ta được hưởng vì làm điều thiện, vì hòa-hiệp với Đức Chúa Trời và với chính thân mình; đó là sự khoái-lạc chơn-chánh hơn hết.

Sự khoái-lạc vị-kỷ chính là sự ham-muốn tìm phần lợi riêng và lấy chính mình làm cuối-cùng; nó sanh ra tự trần-gian, tạm-thời và trái lẽ.

XX. NHỮNG VẬT SỞ-HỮU VỊ-KỶ.

Kẻ yêu-mến thế-gian tìm cách cho được thế-gian, và gọi các vật sở-hữu của mình là thuộc về mình. Con-cái thật của Đức Chúa Trời thì chẳng có gì riêng cho mình, nhưng coi mọi sự như là vật thiêng-liêng mình giữ cho Đức Chúa Trời. « Chẳng ai kẻ của mình là của riêng » (Còng 4 : 32).

Quan-niệm chọn-chánh của tín-đồ Đấng Christ về tài-sản là họ làm quản-lý cho Ngài, giữ các ân-tử của Đức Chúa Trời để hầu việc Ngài, làm vinh-hiển Ngài, và phải chịu theo chỉ-thị của Ngài.

Đó là thuốc tuyệt-diệu để chữa chứng hà-tiện và tính-thần vơ-nắm của thế-gian. Nếu chúng ta chưa đặt hết mọi sự nơi chọn Ngài một cách tuyệt-đối cho đến đời đời, chưa cứ giữ nó ở đó, chưa bắt nó phục theo ý-chỉ Ngài mãi, thì chưa phải là ta đã dâng mình trọn-vẹn cho Ngài đâu.

XXI. NHỮNG MỐI SỢ-HÃI VÀ LO-LẮNG VỊ KỶ.

Hầu hết mọi mối lo-lắng và ưu-phiền của chúng ta là do lòng ích-kỷ hoàn toàn.

Nếu chúng ta hoàn-toàn đầu-phục Đức Chúa Trời và nhìn-nhận từng giây phút của cuộc đời mình là tuyệt-đối thuộc về Ngài, thì chúng ta sẽ chẳng lo-lắng chi hết, nhưng sẽ kể mình là vật sở-hữu của Ngài và sẽ được Ngài che-chở vững-chắc luôn luôn. Chúa đã phán rằng : « Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa » (Ma 6 : 24b) ; rồi Ngài phán thêm một lời đầy ý-nghĩa và hợp-lý lạ-lùng : « Vậy, chớ lo-lắng chi về ngày mai » (Ma 6 : 34).

Chữ « vậy » nhỏ xíu đó bày-tỏ mối liên-lạc giữa sự thờ Ma-môn và sự lo-lắng ưu-phiền.

XXII. NHỮNG SỰ ĐAU-ĐỚN VỊ-KỶ.

Phần nhiều nỗi đau-đớn và lòng tan-vỡ của chúng ta phát-xuất từ sự hoàn-toàn vị-kỷ, sự kiêu-ngạo bị thương-tổn, dục-vọng, sự tự-ái, hoặc vì mất một điều gì mà đáng lẽ ta nên gọi là của mình.

Sự chết của bỗn-ngã sẽ xóa-bỏ cả một vũ-trụ khổ-nạn và đem lại cả một thiên-đàng vui-vẻ.

XXIII. NHỮNG SỰ HI SINH VÀ TỪ-BỎ MÌNH VỊ-KỶ THỀ NÀO, THÌ CŨNG THIẾT-THỰC THỀ ẤY.

Một người có thể « phân-phát gia-tài để nuôi kẻ nghèo-khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, song không có tình yêu-thương » (I Cô 13 : 3). Hẳn có thể làm mọi sự đó để tánh khoe-khoang của mình được thỏa-mãn, hoặc để tỏ ra mình tin theo chánh-đạo, hoặc để truyền-bá sự tín-ngưỡng và ý-kiến của mình.

XXIV. ĐỨC-HẠNH VÀ ĐẠO-ĐỨC VỊ-KỶ.

Người Pha-ri-si vốn đức-hạnh, nhưng đức-hạnh của họ là một cái áo choàng vị-kỷ, cốt để khoe-khoang, nên chẳng có giá-trị gì, hoặc còn tệ-bại hơn nữa. Nó chỉ là một cách quảng-cáo, và có-tích để tiêu-diệt hết giá-trị của nó.

Bà quý-phái kia đang đi ngoài phố, cẩn-thận giữ áo mình cho khỏi bị người chị em sa-ngã sờ tới; nhưng có lẽ bà chỉ có tâm-tánh vị-kỷ lạnh-lùng chẳng khác gì một cục mưa đá; còn người chị em khốn-nạn của bà đầu có đủ thứ lầm-lỗi, nhưng có lẽ lại có tấm lòng quảng-đại và có lẽ đã phạm tội do một có-tích như yêu-thương làm-lạc và tự hi-sinh vì kẻ khác. Dầu điều đó chẳng làm giảm tội-lỗi của nàng, nhưng có lẽ lại làm cho bà có tâm-tánh cao-thượng hơn cả người đức-hạnh kia vẫn khinh-dể nàng.

Vậy nên có —

XXV. SỰ CÔNG-BÌNH RIÊNG.

Thậm-chí tìm cách tự xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời bởi các công-đức tôn-giáo của mình; như vậy, nó bị mất sự công-bình và ơn cứu-rỗi của Ngài. Và Đức Chúa Trời đã phán chẳng những về tội-lỗi chúng ta, song cũng về sự công-bình của chúng ta, rằng nó « như áo nhóp » (Ê-sai 64 : 6). Phải loại-bỏ nó đi, và chúng ta, theo tự-cách tội-nhơn yếu-đuối, vô giá-trị, phải tiếp-nhận sự công-

bình của Đấng Christ để được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể có —

XXVI. SỰ THÁNH KHIẾT VÀ SỰ NÊN-THÁNH VỊ-KỶ.

Ta có thể quá chăm-chú vào sự từng-trải đạo của mình đến nỗi mất mình xây khối Đức Chúa Jêsus mà chăm-chú vào mình; như vậy ta sẽ trưng-bày sự tự-giác về đặc-lý, làm cho kẻ khác bị thương-tổn, và chính thiện-dức của ta sẽ bị hư-hỏng vì có cong-queo và qui-hướng vào chính thân mình.

Người thật nên-thánh thì quên mình đi và sống vì luôn luôn nhờ-cậy Đức Chúa Jêsus, là sự công-bình và hoàn-toàn đầy-dủ của mình.

Vậy, chúng ta có thể có —

XXVII. NHỮNG HÀNH-DỘNG TỪ-THIỆN VÀ QUYÊN DÂNG VỊ-KỶ.

Lòng quảng-đại hơn hết và sự dâng tiền rộng-rãi nhứt có thể chỉ là một cách quảng-cáo cho mình, và chịu thúc-giục bởi một có-tích mà cuối-cùng là lợi-lộc hoặc danh-dự của chúng ta.

Có người dâng rộng-rãi, rồi bó-buộc lễ dâng của mình bằng rất nhiều điều-kiện và tự mình quản-trị công-việc từ-thiện, đến nỗi nó mất hết tánh-cách không vụ-lợi và chỉ cốt làm thỏa-mãn sự khoái-lạc cao-xa của họ.

XXVIII. CÔNG-VIỆC TA LÀM CHO CHÚA CŨNG CÓ THÈ LÀ VỊ-KY.

Chúng ta có thể giảng vì làm như vậy, thì được khoái-lạc về phần trí-tuệ.

Chúng ta có thể làm việc cho Hội-Thánh vì thích Hội-Thánh, ông Mục-sư và anh em tín-đồ,

Chúng ta có thể làm một chức-nghiệp từ-thiện hoặc phụng-sự Đấng Christ vì nhờ đó mà kiếm ăn dễ chịu và có công-việc xứng-dáng.

Hoặc chúng ta có thể làm công-việc tôn-giáo theo những nguyên-tắc vị-kỷ.

XXIX. NHỮNG LỜI CẦU NGUYỆN VỊ-KỶ.

Không gì có vẻ vị-kỷ cho bằng lời cầu-nguyện của một số đồng tín-đồ.

Họ đi quanh một phạm-vi lớn bằng chính thân-thể và linh-hồn mình, gia-đình mình, và có lẽ Chi-hội riêng của mình nữa. Họ hầu như không bao giờ cảm-thương hoặc cầu thay cho gia-đình đức-tin đang chịu đau-đớn và cho thế-gian đang bị hư-mất.

Cao-quí hơn hết là lời cầu-nguyện do lòng yêu-thương vô-kỷ, trong khi ta học-tập cầu-nguyện cho kẻ khác và « cho » thế-gian đang chết mất trên lòng mình, thì ta sẽ thấy rằng bù lại, mình được giàu-có gấp ngàn lần, và sẽ chứng-tỏ rằng quả thật, « ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh ».

(Còn 20 : 35)

XXX. NHỮNG HI-VỌNG VỊ-KỶ.

Tương-lai của nhiều người cũng vị-kỷ y như hiện-tại của họ. Họ sống trong mộng-tưởng về những bước vui-thỏa và đắc-thắng tương-lai, nhân-giới của họ hoàn-toàn hướng về trần-gian và than ôi, thường khi không có nền-tảng, chẳng khác gì đám mây mờ trời-nổi trên vùng trời mùa hạ.

Hi-vọng thật của Tin-lành tiêu-mất hết mọi nhân-giới ích-kỷ và hi-vọng trần-gian này. Đang khi chúng ta chờ-đợi hi-vọng hạnh-phước đó và sự hiện ra vinh-hiến của

Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa và Cứu-Chúa mình, thì ta bắt mọi triển-vọng khác phải lệ-thuộc và phục-tòng triển-vọng cao-cả này. Ngay đến cái hi-vọng cũ-rích được vào thiên-dàng, thường chỉ là một sự chán-nản vị-kỷ và mong-mỏi được yên-nghỉ, thì bây giờ đã đổi lấy sự trông-đợi cao-siêu, vinh-hiển thấy Ngài tái-lâm.

Sự trông-đợi này cắt đem chúng ta ra khỏi chính mình để vào trong ơn-phước lớn-lao hơn mà nó phải đem đến cho muôn triệu người. Nó ban cho chúng ta sức-lực để cố-gắng cao-siêu và cao-thượng hơn hết ngỗ hầu giúp cho sự vinh-hiển tương-lai mau hiện ra và dự-bị thế-gian đón-tiếp Ngài. Một mình Đức Chúa Trời có thể ban cho hi-vọng mới-mẽ, sinh từ thiên-thượng này:

Nó do Đức Chúa Trời mà ra thế nào, thì cũng cao-siêu và khích-lệ chúng ta thế ấy.

XXXI. SỰ SỐNG CỦA CHÚNG TA.

Ta phải giữ chính sự mình không phải như một vật sở-hữu vị-kỷ, nhưng như một vật thiêng-liêng của Đức Chúa Trời giao-phó cho mình.

Đây là tinh thần dấng mình chọn-chánh: « Tôi chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc dũa tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus » (Công 20 : 24).

Đó là ý-nghĩa của cuộc đời, và là mục-dịch độc-nhứt đáng làm cho ta quý-mến nó.

Vậy nên ta lại thấy chính vị Sứ-đồ ấy (Phao-lô) nói rằng: « Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích-lợi cho tôi vậy » (Phil. 1 : 21).

Đời sống vô-kỷ là một đời sống vững-chắc; nó không thể nào chết trước khi đạt tới mục-dịch lớn-lao của nó,

KẾT-LUẬN

Chúng ta làm thế nào mà thắng được người A-na-kim cao lớn này? Chúng ta làm thế nào mà chiếm-cứ được Hếp-rôn, là thành yêu-thương?

1) Chúng ta phải dứt-khoát và hoàn-toàn thực-hiện ý-nghĩa của lời mạnh-mẽ này: « Anh em chẳng phải thuộc về chính mình » (I Cô 6 : 19). Chúng ta phải phó dâng mình một cách hoàn-toàn đến nỗi không bao giờ lại tự làm chủ mình nữa.

Chúng ta phải nộp bản-ngã và mọi quyền-lợi của nó theo một giao-ước đời đời, phải dâng cho Đức Chúa Trời cái quyền tuyệt-đối làm Chủ mình, kiểm-soát mình và chiếm-hữu mình đời đời.

Chúng ta phải giữ thái-độ ấy luôn, và không hề bãi-bỏ sự đầu-phục không thể thay-đổi đó.

2) Chúng ta phải để Đức Chúa Trời thực-hiện tình-trạng này từng chi-tiết một, vì mỗi ngày phải đem đến những sự thử-thách, giao-tranh, và mỗi người trong số ba mươi mốt vua này sẽ đến đối mặt với ta. Việc ta làm một cách tổng-quát thì phải được thực-hiện một cách tỉ-mỉ; từng bước một chúng ta phải được lập vững trong từng-trải đầy-đủ về sự từ-bỏ mình và dâng mình trọn-vẹn.

Khi mỗi một chi-tiết này xảy đến cho ta, thì Đức Chúa Trời lại hỏi ta rằng: « Người thuộc về mình, hay là thuộc về ta? » Tùy theo ta trung-tín với giao-ước của mình, thì Ngài sẽ làm cho nó thành sự thực.

Chúng ta nên quyết-định rằng mỗi một A-ga mới sẽ phải chết, thì Đức Chúa Trời sẽ thực-hiện sự chết chính lúc ta ký lịnh xử-tử.

3) Chúng ta phải tiếp-nhận phương thuốc cao-cả bài-trừ bản-ngã, tức là sự yêu-thương của Đấng Christ,

Chúng ta đã thấy quyền-phép của sự yêu-thương trong đời sống một người; nó thay-đổi một thiếu-nữ vị-kỷ, sống để hưởng sự khoái-lạc trong xã-hội và để thỏa lòng yêu-thương mình, thành một người vợ và một người mẹ kiên-nhẫn, tự hi-sinh mình, vui lòng chịu bất-cứ sự thiếu-thốn nào và vui lòng đi xa không cứ chừng nào vì có người chồng mà nàng hết lòng thương-mến.

Theo một ý-nghĩa cao-siêu hơn nhiều, sự yêu-thương của Đấng Christ, và chỉ sự yêu-thương của Đấng Christ mà thôi, có thể giết chết sức mạnh sự yêu-thương của bồng-ngã, và khiến chúng ta nói được rằng: « Tình yêu-thương của Đấng Christ cảm-động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình » (II Cô. 5 : 14-15).

4) Rốt lại, chúng ta chẳng những cần đến sự yêu-thương Đấng Christ. Song cũng cần đến chính Đấng Christ.

Không phải là một nguyên-tắc, hoặc một sự cảm-động, hoặc một cố-tích sẽ thay-đổi được đời ta và thắng được những kẻ thù-nghịch kiên-quyết này, nhưng chính là một Thân-vị Sống.

Đấng Christ sẽ đặt chính mình Ngài vào trong ta, và ta sẽ sống bằng sự sống của Ngài, yêu-thương bằng sự yêu-thương của Ngài, suy-nghĩ, nói-năng và hành-động trong Ngài, đến nỗi sẽ thật đúng như lời này: « Không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi » (Ga 2 : 20).

Vậy, chúng ta hãy tiếp-nhận Đấng Christ là Thuốc bài-trừ bồng-ngã, là Chúa yêu-thương, và là Đấng thắng tấm lòng.

CHƯƠNG THỨ SÁU

CHIÊM-HỮU SẢN-NGHIỆP

« Đức Giê-hô-va bèn phán cùng người rằng: Người đã già, tuổi đã cao, phần xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm » (Giô-suê 13 : 1).

« Các người lần-lữa cho đến chừng nào, không đi chiếm xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ-phụ các người ban cho các người? » (Giô-suê 18 : 3).

Chúng ta đã xem-xét sự chinh-phục xứ Ca-na-an và chiến-thắng các vua ra mặt tranh-giành chủ-quyền. Bây giờ công-việc ấy đã xong, và vị đại thủ-lãnh phải chú-ý đến vấn-đề chiêm-hữu lãnh-thổ đã chinh-phục được. Sự chiêm-hữu khác hẳn sự chinh-phục. Đánh một trận quyết-liệt và đuổi tan lực-lượng kháng-cự của một xứ thù-nghịch là một việc; nhưng định-cư để làm những công-việc hòa-bình, mở-mang lãnh-thổ đã chiếm được, xây-dựng nhà-cửa yên-vui, phá vỡ đất ruộng phì-nhiều, và khai-thác các nguồn lợi của xứ ấy, lại là một việc khác.

Đó là công-việc tiếp theo của những người chiến-thắng xứ Ca-na-an, và chúng ta thấy họ trì-hoãn lâu lắm, thật là lạ-lùng. Trong một thời-gian dài sau khi chinh-phục xứ Ca-na-an, chúng ta còn thấy ít ra là bảy chi-phái lớn cứ lần-lữa chung quanh Đền-tạm ở Si-lô, chớ không chịu tiến lên để chiếm lấy sản-nghiệp của mình. Vậy nên Đức Chúa Trời phải quở-trách họ đã trễ-nải, trì-hoãn, và Giô-suê phải cử một ủy-ban đặc-biệt đi chia xứ và phân-phát cho các chi-phái chưa nhận được sản-nghiệp.

Có thể ứng-dụng mọi điều trên đây cho sản-nghiệp thiêng-liêng của chúng ta. Ta phải đối-phó với một tình-trạng vượt quá cuộc giao-tranh với sự căm-dỗ và tội-lỗi. Trong đời tín-đồ, có những địa-vị và bước tiến mà Đức Chúa Trời kêu-gọi chúng ta vào cũng như Ngài đã kêu-gọi dân Y-sơ-ra-ên vào. Ta đáng nên sợ rằng số dân Y-sơ-ra-ên thiêng-liêng không vào hưởng sản-nghiệp của mình còn đông hơn bảy chi-phái lần-lữa ở Si-lô.

Sau hơn 19 thế-kỷ, Đức Chúa Trời còn phải sai các sứ-giã đi nài khuyển nhơn-dân trẻ-nãi và thiếu đức-tin của Ngài hãy nhận lấy ơn-phước mà Ngài phải trả giá to-lớn biết bao, mới sắm-sẵn và cung-cấp cho họ được.

Ngài đang nài-khuyển chúng ta, cũng như Ngài đã nài-khuyển dân Y-sơ-ra-ên rằng: « Các người lần-lữa cho đến chừng nào, không đi chiếm xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ-phụ các người ban cho các người? » (Giô-suê 18: 3). Trong một trăm tín-đồ có lẽ chưa có tới mười người dám quyết rằng mình đã tiếp-nhận mọi sự đầy-đủ của Tin-lành Đấng Christ; và dân Đức Chúa Trời cũng hoàn-toàn không thể vào trong sản-nghiệp như vậy, tức là không hầu việc Chúa bằng cách rao-giảng Tin-lành khắp cả thế-gian. Ở khắp bốn phương, còn có rất nhiều đất cần phải chiếm-hữu.

Chúng ta hãy xem-ngắm lãnh-thổ chưa chiếm đóng này, và lắng tai nghe tiếng phán từ trời thúc-giục ta đứng dậy và chiếm lấy.

I

CHIẾM-HỮU XỨ CÓ Ý-NGHĨA GÌ ?

Nó còn trởi hơn chinh-phục xứ nhiều. Phá đổ các vách thành Giê-ri-cô là một việc; nhưng xông vào và chiếm lấy thành lại là một việc khác.

Đánh một trận lớn-lao và quyết-liệt với sự căm-dỗ là

một việc; nhưng cứ tiến tới bậc trọn-lành, cứ thêm cho đức-tin của mình sự hơn-đức, học-thức, tiết-độ, nhịn-nhục, tin-kính, tình yêu-thương anh em, lòng yêu-mến (II Phi 1 : 5-7), và mọi trái của Thánh-Linh (Ga 5 : 22).

Mỗi chữ trong hai câu gốc trên kia gọi cho ta rất nhiều ý-tưởng. Ý-tưởng gọi lên trước nhất là nhận sản-nghiệp làm của mình. Hiểu các lời hứa mong-ước được từng-trải, quyết-định vâng theo các mạng-lệnh của Đức Chúa Trời, là một việc. Nhưng ghi chính tên mình vào mọi lời hứa đó, đòi cho kỳ được mọi điều Đức Chúa Trời đã hứa và truyền-bảo, lại là một việc khác. Hai chữ « của tôi » gồm-tóm tất cả điểm khác nhau trong thế-gian này.

Ý-tưởng thứ hai gọi lên đây là thật từng-trải điều mình đã đòi-xin, — tức là vào nhận lấy nó và thực-hiện nó trong đời sống của mình.

Người di-trú có thể đến sở di-trú, ghi tên và nộp đơn xin một khoảng đất ở phía Tây nước Mỹ (1), nhưng chừng đó chưa đủ. Khoảng đất ấy chỉ thành ra sản-nghiệp của ông sau khi ông đến lập nghiệp tại đó, xây-dựng nhà cửa ở đó và bắt đầu trồng-tỉa đất-đai. Khi ấy ông mới thật là sở-hữu-chủ, và chứng-khoán điền-thổ của ông mới không thể bị họ thủ-tiêu.

Đây là điều Đức Chúa Trời đòi chúng ta phải làm : Trước hết, phải bởi đức-tin mà nhận lấy sản-nghiệp Ngài hứa ban cho, rồi nhờ sự từng-trải thật mà « định-cư » trên lời hứa và tiếp-nhận nó vào trong đời sống của mình.

Có một điều rất thiết-thực trong cái ý-tưởng nhận lấy cho mình một bước từng-trải rõ-rệt của tín-dồ Đấng Christ. Phần nhiều người thử sống cuộc đời của một kẻ khác. Nhưng Đức Chúa Trời có một sản-nghiệp cho mỗi người

(1) Đây là việc có thật, đương-thời tân-sĩ Simpson.

trong chúng ta, — sản-nghiệp này là duy-nhút, phân-biệt và có tánh-cách cá-nhơn. Ngài muốn chúng ta nhận lấy nó, hiểu-biết nó, nhìn thấy nó, đòi nó cho kỳ được, và thực-hiện nó trong đời sống thực-tế của mình.

Phần lớn người ta giống như chiếc mền làm bằng nhiều miếng vải khác nhau. Họ lấy một miếng ở đây, một miếng ở đó, rồi khâu lại cho thật đẹp, làm thành chiếc mền sặc-sỡ. Thường khi là một « chiếc mền kỳ-cục », thì cũng chẳng có gì là lạ.

Đức Chúa Trời muốn anh em là chính mình ở trong Ngài. Ngài dành cho anh em một kiểu-mẫu mà Ngài không dành cho người nào khác; nếu anh em để Ngài tự-do, thì Ngài sẽ « dệt » kiểu-mẫu ấy vào trong đời sống anh em, sẽ thực-hiện nó theo đúng bức vẽ độc-nhút và kỳ-diệu.

Đó há chẳng phải là ý-nghĩa của câu lạ-lùng này mà ta thường ứng-dụng sai-lầm sao : « Hỡi... lấy lòng sợ-sệt run-rẩy làm nên sự cứu-chuộc mình. Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài » (Phil. 2 : 12, 13).

Đó không có nghĩa là chúng ta phải nhờ công-đức mà cứu-rỗi; vì trước khi công-đức bắt-đầu thì chúng ta phải được công-nhận là đã được cứu-rỗi và đã nhận ơn cứu-rỗi là « của mình ». Khi ơn cứu-rỗi đã là của ta rồi, khi ta đã đòi cho được nó và nhận lấy nó rồi, thì ta phải thực-hiện nó, tức là làm cho nó nảy-nở; phải bước vào trong mọi sự đầy-đủ của nó; phải thực-hiện nó như người thợ dệt thực-hiện kiểu-mẫu của tấm vải, hoặc như nhà điêu-khắc thực-hiện hình-ảnh trên đá, hoặc như cây dẻ-bộp được thực-hiện từ cái hạt dẻ-bộp.

Anh em phải thực-hiện sự cứu-rỗi của mình với « lòng sợ-hãi, run-rẩy », với lòng cảm-biết trách-nhiệm lớn-lao, điều phó-thác vô-cùng; các khả-năng mạnh-mẽ, và cũng

cảm-biết Vị Thợ Thiên-thượng đang làm việc trong mình, đang thúc-giục mình nhận lấy mọi ơn mà anh em có quyền hưởng vì đã được tiếp-nhận trong Đức Chúa Jêsus-Christ.

II

ĐẤT CHƯA CHIÊM-HỮU.

« Phần xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm ».

(Giê-suê 13 : 1)

1) Trong Lời Đức Chúa Trời còn có nhiều lãnh-thổ chưa chiêm-hữu. Có những lời hứa mà chúng ta chưa nhận là của mình.

Có những quan-niệm về lẽ thật mà chúng ta chưa hiểu-biết bằng trí-óc hoặc chưa thực-hiện trong đời mình. Có những mạng-lệnh gồm các tinh-vi về phận-sự thiêng-liêng mà chúng ta chưa hiểu-biết; còn nói đến vâng theo thì lại càng kém nữa. Có những phạm-vi lẽ thật mà Vị Giáo-sư và Đấng Yên-úi chí-thánh đang đợi-chờ dắt-dẫn chúng ta vào. Có nhiều điều Ngài muốn phán cùng chúng ta, nhưng hiện nay ta chưa hiểu nổi. Nhưng nếu ta cứ đi theo Ngài thì sẽ thấy rằng :

*“Đấng đã dạy-dỗ kỳ-diệu xiết bao,
Sẽ còn cho ta biết nhiều hơn nữa !
Đấng đã làm việc kỳ-diệu xiết bao,
Sẽ còn tỏ ra những điều lớn-lao hơn nữa !”*

(Dịch một đoạn thơ Anh-văn)

2) Còn nhiều lãnh-thổ trong xứ « Sanh-hoạt Tín-dồ » mà ta chưa chiêm-hữu. Chúng ta có hết lòng tin những điều mình hiểu-biết chăng ? Chúng ta có hết lòng thực-hiện những điều mình tin chăng ? Chúng ta có hoàn-toàn chứng-nghiệm những điều mình thực-hiện chăng ?

Chúng ta đã học một vài điều về sự yêu-thương, nhưng chúng ta đã có « tình yêu-thương... nín chịu mọi

sự » và « chẳng hề hư-mất bao giờ » (I Cô 13 : 7, 8) chưa ? Chúng ta đã học-tập nhìn-nhục, nhưng chúng ta đã học-tập « nhìn-nhục » mà vẫn « hơn-từ » chưa ? (xem I Cô 13 : 4) Chúng ta đã vào trong địa-vị « nhìn-nhục vui-vẻ mà chịu mọi sự » (Cò-lô-se 1 : 11) chưa ? Chúng ta đã nhận được áo trắng, nhưng ta đã mặc áo cưới chưa ? Chúng ta được nên thánh, nhưng ta đã nhận lấy « trang-sức (1) » (Thi-thiên 110 : 3) chưa ? Đã được bàn tay Ngài mài nhẵn và làm cho trọn-lành, đẹp-dẽ hơn chưa ?

Chúng ta đã biết ít nhiều về sự vui-mừng của Đức Giê-hô-va, nhưng chúng ta đã học-tập « coi sự thử-thách trãm bề thoát đến cho anh em như là điều vui-mừng trọn-vẹn » (Gia-cơ 1 : 2) chưa ?

Chúng ta đã học-biết ít nhiều về lời cầu-nguyện được Đức Chúa Trời đáp lại, nhưng ta đã vào trong cuộc đời cầu-nguyện, vào trong sự cầu-nguyện của Đức Thánh-Linh, và vào trong sự cầu-nguyện cao-siêu hơn đến nỗi quên hẳn mình đi, chẳng ?

Chúng ta đã đầu-phục và chọn lấy ý-chỉ của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta đã tới bậc vui-thỏa trong ý-chỉ của Ngài chưa ? đã tới bậc chẳng những vui-thỏa trong ý-chỉ của Ngài, song còn « thử cho biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào (Rô 12 : 2) chưa ?

3) Trong xứ « hầu việc Đấng Christ » còn có nhiều đất-dai phải chiếm-hữu. Có biết bao nhiêu công-việc thánh dành cho tôi-tớ đã dâng mình cho Đức Chúa Trời và hay vâng lời Ngài.

Phần nhiều chúng ta có thể nhớ rằng chỉ trong một thời-gian ngắn, công-việc của Đấng Christ đã lớn lên trong những giai-đoạn và cơ-hội khác nhau.

(1) Nguyên-văn là : « vẻ đẹp của sự thánh-khiết ».

Năm mươi năm trước, thường chỉ có một nhơn-viên trong một Chi-hội trung-bình, tức là ông Truyền-đạo. Ông chỉ biết một điều là làm công-việc, còn anh em tín-đồ thì thọ-lãnh công-việc của ông.

Sau đó ít lâu, có trường Chúa-nhứt thêm vào guồng máy của Chi-hội, trung-bình: Phải làm thêm việc và cần thêm nhiều nhơn-viên. Vậy, phạm-vi mở rộng cho đến khi mỗi Chi-hội có lẽ có tới mười hai nhơn-viên.

Trong khoảng 25 năm trước (1), có nhiều hình-thức mới nẩy lên trong công-việc Đấng Christ. Có những Hội Cứu-tể Truyền-giáo hoạt-dộng để giúp-đỡ kẻ sa-ngã và đau-khổ; cơ-quan này kêu-gọi mọi người có tài-lực, khả-năng khác nhau trong Hội-thánh Đấng Christ, và cũng cần đến mọi ân-tử của Đức Thánh-Linh. Vậy nên 25 năm trước, mỗi Chi-hội hoàn-toàn thực-tĩnh chỉ có một nhơn-viên phụ-trách, nhưng ngày nay mỗi Chi-hội như vậy có tới mười người.

Nhưng đó mới chỉ là khởi-điểm. Tình-trạng đó đã thực-hiện thế nào? Chỉ vì một vài con-cái Đức Chúa Trời đã đồng đi với Ngài, đã chầu-chực trước mặt Ngài, đã được sự hiện-thấy về ý-chỉ cao-siêu hơn của Ngài, đã nhận lệnh Ngài truyền đi đến một địa-hạt truyền-giáo mới, và đã vâng lời. Vậy nên họ đã được Ngài dùng gây nên một ngành phụng-sự mới cho Đức Chúa Trời.

Nhưng một ngày kia, mọi sự này sẽ thêm lên gấp một trăm lần; khi ấy đầu ai làm thuộc-viên của Hội-Thánh Đấng Christ lâu lắm, nếu không thể chỉ về linh-hồn quý-báu mà mình đã dặt đem về với Ngài, thì cũng không đáng kính-trọng bao nhiêu. Và mục thắp nhứt mà Đấng Christ đã nêu lên để thử-nghiệm địa-vị tín-đồ cùng đo-lường sự kết-quả, chính là « một hột ra... ba chục » (Ma 13 : 23).

(1) Xin nhớ là khi tấn-sĩ Simpson viết sách này.

Đức Chúa Trời đang chờ-đợi những tội-tớ mà Ngài có thể giao cho nhiệm-vụ lớn hơn bất cứ công-việc nào mà ta đã từng thấy. Đang khi thế-kỷ này (1) đi mau tới chỗ chấm hết, thì mọi sự tiến-dồn-dập, và Đức Chúa Trời sắp tăng thêm những phương-tiện rao-truyền đạo Đấng Christ một cách chúng ta hầu như không lường biết được. Nếu chúng ta chịu mở lỗ tai nghe tiếng Ngài, thì Ngài sẽ phán cùng ta và sai ta đi, nếu nhờ Đức Thánh-Linh mà cố-gắng, thì ta sẽ ngạc-nhiên trước những phương-thức Ngài nhìn-nhận sự cố-gắng ấy và làm cho nó kết-quả gấp bội.

Hỡi anh em yêu-dấu, « hãy nhượng mắt lên và xem đồng-ruộng, đã vàng sẫm cho mùa gặt » (Giăng 4 : 35), hãy cầu-xin Chúa tỏ cho mình biết tin-tưởng và ý-chỉ cao-siêu hơn hết của Ngài đối với cuộc đời quý-báu của anh em.

III

DUYÊN-CÓ KHÔNG CHIÊM-HỮU ĐƯỢC SẢN- NGHIỆP ĐẦY-ĐỦ CỦA CHÚNG TA

« Các ngươi lần-lữa cho đến chừng nào không đi chiêm xứ... ?

(Giò-suê 18 : 3)

Chữ lần-lữa bày-tỏ bí-quyết của tất cả sự thất-bại. Nó là một chữ rất khó dịch, nhưng nhiều người trong chúng ta chắc sẽ nhận thấy một vài cách ứng-dụng nó cho chính linh-hồn mình.

1) Nó chỉ tỏ sự nhác-nhón. Trong thế-gian này, không có thói xấu nào ti-tiện cho bằng sự lười-biếng. Nếu phải nhìn-nhận mình có bà con với nó, thì phần nhiều người sẽ hổ-thẹn ; nhưng sự thực là số người chịu thiệt-thòi vì

(1) Tức là thế-kỷ 19, lúc tân-sĩ Simpson viết sách này.

lười-biếng còn đông hơn số người sẵn lòng nhìn-nhận mình lười-biếng.

Lười-biếng là nguyên-nhơn hầu hết mọi sự thất-bại trong cuộc đời trần-giới. Đức Chúa Trời ghét tánh lười-biếng, và luôn luôn ban phước cho kẻ siêng-năng trong các đường-lối thiên-nhiên.

Đức Chúa Trời đã phán rằng : « Con có thấy người nào siêng-năng trong công-việc mình chăng ? Người ấy hẳn sẽ đứng trước mặt các vua, chớ chẳng phải ở trước mặt người hèn-hạ đâu » (Châm 22 : 29). Dầu một người làm nhiều điều trái lẽ, nhưng Đức Chúa Trời vẫn ban phước cho người trong các đường-lối thiên-nhiên tùy theo sức Ngài có thể ban được.

Nhiều người bị ngăn-trở không thể tấn-tới trong đời thiêng-liêng vì có tinh-thần biếng-nhác, không chịu cố-gắng thiết-thực về phần thiêng-liêng. Họ thỏa-mãn về hiện-trạng và đi đường bằng-phẳng, thì dễ hơn bội phần.

Một là Giáo-sĩ của Hội chúng ta ở Bắc-kinh kể cho tôi nghe truyện một người hành-khất Trung-hoa. Bà đã kiếm cho anh một công-việc, nhưng anh chỉ làm hai ba ngày, rồi lại quay về « Cầu hành-khất ». Bà hỏi anh tại sao bỏ việc, thì anh đáp rằng :

— Thưa bà, sự thật là tôi có thể chịu hầu hết mọi điểm. Tôi có thể chịu lạnh, chịu đói, chịu đánh, chịu đá, chịu nghèo, chịu không có nơi ở, nhưng tôi không thể chịu khó-nhọc !

Rất nhiều người giống như anh hành-khất này. Trong cõi thiêng-liêng cũng như trong cõi thiên-nhiên, quả thật rằng : « tay biếng-nhác trở nên nghèo hèn ; còn tay siêng-năng làm cho được giàu-có » (Châm 10 : 4b). Nếu chúng ta không bắt chước tay đại lực-sĩ trong thơ Phi-líp mà « bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục-dịch mà chạy,

để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 3 : 14), thì không thể nào đạt tới địa-vị cao-quí hơn hết trong cõi-thiên-thượng.

2) Sự hờ - hững.

Nhiều người bị ngăn-trở, không hưởng được ơn-phước cao-quí hơn hết vì hờ-hững về phần thiêng-liêng. Họ không có dự-vọng hoặc sự ước-mong tha-thiết, thánh-khiết cho được những ơn cao-quí hơn hết. Họ được cứu-rỗi thì thỏa lòng rồi, và các phần thưởng của địa-vị cao-siêu không lôi-cuốn lòng họ được. Cũng như Ê-sau, họ khinh-dể quyền trượng-nam, không nghĩ rằng nó đáng cho mình chịu khó-nhọc hoặc hi-sinh. Những người nào muốn vào sự yên-nghỉ đó, thì « phải gắng sức vào, phải có lòng sốt-sắng thánh-khiết cháy phừng đến nỗi « coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ là quý hơn hết » (Phil. 3 : 8).

Đức Chúa Trời sẽ không hề ban các phần thưởng của Ngài cho một tấm lòng hờ-hững. Ngài muốn chúng ta quý-chuộng các phần thưởng ấy hơn mọi giá hi-sinh, và tìm kiếm nó hơn mọi của báu.

3) Sự tự - mãn.

Sự tự-mãn giữ nhiều người lại. Họ lấy địa-vị mình đã đạt tới làm hoàn-toàn thỏa-mãn. Họ đã nhận-lãnh ơn-phước đủ để làm yên lương-tâm mắc tội và để làm tiêu-tan mọi sợ hình-phạt tương-lai. Có lẽ họ đã tiến xa hơn, đã được ít nhiều từng-trải trong quá-khứ và cứ quanh-quẩn ở đó; về thực-tế, bước từng-trải đó đã thể chỉ tất cả sự đói-khát chơn-chánh, thành-thực của tấm lòng mong-ước sự sống sâu-rộng mà chỉ Đức Chúa Trời mới có thể ban cho những linh-hồn đã vơi hết bồn-ngã.

« Phước cho những kẻ đói-khát sự công-bình, vì sẽ đi được no-đủ ! »

(Ma 5 : 6).

« Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu-có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ-sở, khốn-khó, nghèo-ngặt, dui-mù và lòa-lò ».

(Khải 3 : 17)

4) Cuộc đời nhân-hạ và khoái-lạc

Không gì làm cho sự giận hăng-hái thiêng-liêng giùn lại cho bằng đời sống theo thể-gian. Nhưng người tranh-đấu để chiếm phần thưởng của đời này, thì sẽ có những khoái-lạc do sự phóng-túng trần-tục theo sau.

Người luyện-tập để dự một cuộc thi điền-kinh phải chịu từ-bỏ mọi sự thỏa-mãn có thể làm giảm sức khoẻ của thân-thể. Những kẻ tranh-đua để được mào triều-thiên không hề hư-nát lại càng phải nghiêm-khắc với thân-thể mình và bắt nó phải phục.

Đối với người yêu-mến cõi đời tội-ác này, thì giá đổi lấy sự thánh-khiết là cao-quí. Hỡi anh em yêu-dấu, nhiều người giữa vòng anh em đọc những hàng chữ này, thì đang bị ngăn-trở trong các dự-vọng thánh-khiết và hoài-bào Thiên-thượng vì trong đời mình có một điều ích-kỷ làm cho mình mất hết sức mạnh, cũng như Đa-li-la đã cắt tóc của lực-sĩ Sam-sôn (để tóc là biểu-hiệu phân-rẽ của người Na-xi-rê) và làm ông phải hổ-nhục, hủy-diệt vì có sự ếm-chú của khoái-lạc trần-gian.

5) Ảnh-hưởng của kẻ khác cũng dễ làm mềm yếu lòng-loi ý-dịnh thánh-khiết của nhiều tâm lòng.

Không có gì khiến ta suy-đời cho bằng cái ý-hướng của một số người muốn nhìn xem sự vật theo mục thường. Họ nói rằng : « Tại sao tôi lại phải tốt hơn kẻ lân-cận tôi ? Tại sao tôi lại phải đòi cho được nhiều hơn là cha tôi từng biết ? Hàng ngàn người tốt vẫn thỏa lòng cứ tiến bước trên

con đường cũ, và họ đều lên thiên-đàng cả. Tại sao tôi lại không nên thỏa lòng vì đã tốt bằng họ?»

Vậy, họ tự-do lường và tự so-sánh với nhau nên không thể vượt lên trên mực-thước của loài người; họ lấy hạng tín-dồ thường và mực trung-bình của đạo Tin-lành mà tự yên-ủi; họ lãn-lừa, không chịu tiến lên để chiếm-hữu tất cả xứ mà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chúng ta, sẽ ban cho họ.

Hỡi anh em yêu-dấu, « thà xưng Đức Chúa Trời là thật và loài người là giả-dối » (Rô 3 : 4). Anh em không thể bỏ qua không nhận lấy bất-cứ ơn-phước nào mà Đức Chúa Trời đã trả giá lớn-lao như vậy để sắm-săn cho mình. Không một lời hứa nào trong Kinh-Thánh của Ngài, không một mạng-lệnh nào trong các khuôn-phép của Ngài mà lại không cần-thiết cho anh em đạt tới đời sống tín-dồ đầy trọn.

Nếu bỏ mất một phần nào của ý-chỉ Ngài, thì anh em sẽ chịu thua-thiệt cho đến đời đời, và tương-lai của anh em sẽ bị khuyết-diểm đúng như mực đã bỏ mất đó. Trong mọi thời-đại những con-cái trung-tín của Đức Chúa Trời vẫn phải đứng vào thiếu-số. Người đi với đám đông thì bao giờ cũng làm trái lẽ.

Đức Chúa Trời đang kêu-gọi anh em bước ra, đứng một mình lấy ngón tay bịt tai mà vừa tiến trên con đường hẹp, vừa kêu-la : « Sống ! Sống ! Sống ! Sống đời đời ! »

8) Sự không tin lầm cho nhiều người lãn-lừa.

Người không tin nói rằng : « Tôi thử cố đạt tới đời sống cao-siêu hơn này, cũng chẳng ích-lợi gì ! » Như dân Y-sơ-ra-ên ở Ca-đe — Ba-nê-a, họ nhìn-nhận rằng : « Ấy quả thật một xứ đơm sưa và mật, này hoa quả xứ đó đây. Mà, dân-sự ở trong xứ này vốn mạnh-dạn, thành-trì thật vũng-vàng và rất lớn... Hết thầy những người chúng tôi

đã thấy tại đó, đều là kẻ hình-vóc cao-lớn... Chúng tôi thấy khác nào con cào-cào » (Dân-số Ký 13 : 27, 28, 32, 33). Nhưng theo như Ca-lép đã đáp lại, thì « có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi, và tôi sẽ đuổi chúng nó đi, y như Ngài đã phán chăng » (Giò-sue 14 : 12).

Lòng tin các lời hứa của Đức Chúa Trời và quyền-phép của Đức Thánh-Linh đã thêm sức cho cách tay yếu-duối, làm vũng-vàng tinh-thần nao-sồn, và khiến ta toàn-thắng mọi trở-lực và mọi kẻ thù-ngịch.

7) Thiếu can đảm, thì làm cho năng-lực và dục-vọng thánh-khiết phải mòn-yếu.

Có một số người chỉ là kẻ hèn-nhát về phần đạo-đức. Họ sợ sự từ-bỏ mình, tình-cảnh đặc-biệt, sự chỉ-trích, cuộc chiến-đấu và bước khó-nhọc thiêng-liêng. Chỉ những anh-hùng thiêng-liêng mới chiếm được sản-nghiệp. Còn kẻ hèn-nhát bao giờ cũng thất-bại. Nếu chúng ta dám đứng ở nơi Đức Chúa Trời bảo mình đứng, thì Ngài vừa muốn, vừa có thể ban cho ta sự can-dảm thật.

Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta hãy đối-mặt với các sự khó-khăn, và kẻ thù-ngịch. Ta hãy « làm cho mặt ta cứng như đá » (Ê-sai 50 : 7). Chúng ta hãy nhận-lấy sự can-dảm của Đức Chúa Trời, hãy tiến lên ngay lập-tức và chiếm cả xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, đã ban cho ta.

8) Chữ « lẩn-lừa » gọi cho ta nghĩ đến sự thiếu quyền-phép.

Người nào biếng-trễ thì tỏ ra mình yếu-duối. Rõ-ràng lắm, đó là đặc-diểm địa-vị thiêng-liêng của đại-da-số tín-dờ. Họ giống như cái cung đã giùn quá, đến nỗi dây cung không nảy bật được, và mũi tên không thể bay vút đi,

Cuộc đời đáng phải làm tỉ-dụ về sức toàn-năng của Đức Chúa Trời đáng phải chứng-minh cho sức mạnh thánh-khiết và hiệu-lực của Đức Chúa Trời, thì trong phần nhiều trường-hợp, lại chỉ là một thân-hình cùng khổ, mềm-yếu, què-quặt, vô-quyền, đến nỗi người thế-gian khinh-dể nó và cảm thấy rằng: không có nó, họ còn dễ chịu hơn.

Đ) Chữ « lãn-lừa » gồm ý thiếu bền-đỡ.

Một vài cái cung giữ được sức nảy bật trong ít lâu, nhưng gỗ xấu, nên chỉ vài giờ, sức nảy bật đã giảm-bớt.

Biết bao người tiến ra để chiếm sản-nghiệp thiên-thượng, họ có dự-vọng và hi-vọng cao-quí, nhưng không bền-đỡ. Lời hứa đẹp-đẽ lúc họ khởi đầu chẳng bao lâu đã « giống như mây buổi sáng, như móc tan ra vừa lúc sớm mai » (Ô-sê 6 : 4).

« Chúng ta được dự phần với Đấng Christ, miễn là giữ lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững-bền đến cuối-cùng » (Hê 3 : 14). Không thể có chỗ nào dung chịu sự nhàn-hạ, phóng-túng hoặc mềm yếu. Đây là một con đường đi suốt đời, và trong mỗi bước, chúng ta phải đứng thẳng lên, thất lưng lại, « quên lưng sự ở đằng sau, mà bước theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục-đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 3 : 14).

IV. « CHO ĐẾN CHỪNG NÀO ? »

Đây là một lời nghiêm-trọng, dịu-dàng kêu-gọi chúng ta hành-động mau-chóng, và vâng theo các sự thúc-giục của Đức Thánh-Linh, không chậm-trễ một giây-lát nào. Nếu chúng ta không sẵn-sàng tiến lên ngày hôm nay, thì ngày mai ta làm thế nào mà sẵn-sàng hơn được ? Nếu sáng hôm nay, chúng ta có ý-hướng đi con đường dễ, thì đến sáng ngày mai, chắc hẳn ta cũng sẽ làm như vậy,

Vả, thì-giờ trôi qua, và cái yếu-tố quan-trọng hơn, tức là cơ-hội cũng trôi mất. Trong đời có những giờ quyết-định mà mọi sự qui vào một trung-tâm nghiêm-trọng. Nếu không quyết-định lúc đó, thì có lẽ không bao giờ quyết-định nữa.

Có một điều rất sâu-thăm trong những lời này: « Người đã già, tuổi đã cao, phần xừ phải đánh lấy hây còn nhiều lắm » (Giò-suê 13 : 1).

Có tuổi già thiêng-liêng xảy đến cho người ta, và có khi xảy đến trước lúc xong công - việc của đời họ. Chúng ta đều thấy nhiều người tuổi còn trẻ, nhưng lòng đã già, mạch máu yếu-ớt, và sức thiêng-liêng tê-liệt vì chẳng vâng theo tiếng phán của Đức Thánh-Linh.

Có một tình-trạng tê-thâm, là mất sức hăng-hái của sự sống, mất sự thúc-giục cao-siêu, thiên-thượng do hơi thở của Đức Chúa Trời mà đến làm cho bước hi-sinh cùng công-khó thành ra những vui-thỏa tuyệt-vời.

Có một ánh-sáng thiên-thượng và một sự hăng-hái của Đức Chúa Trời. Đấng Christ hiện-diện trong chúng ta luôn và do tiếng Ngài êm-nhẹ phán lời khen-chuộng; nếu mất ánh sáng và sự hăng-hái ấy, thì quả thật, cuộc đời chỉ là làm « cô-vê ». Mỗi công-việc sẽ là một nỗi nhọc-nhân, và mỗi cơn thử-thách sẽ là một khối nặng khổ-nạn đè bẹp, không sao kể xiết.

Cả tình-trạng trên đây do sự không vâng lời mà đến. Đức Thánh-Linh dẫn-dưa chúng ta đến giờ quyết-định lớn-lao rồi thời-thúc ta tiến tới chỗ quyết-định phải lẽ. Nếu chúng ta lưỡng-lự, lùi lại và không chịu, thì sẽ có một lúc mà Hiện-diện của Đức Thánh-Linh rút khỏi, tấm lòng lại sa vào tình-trạng nặng-nề, lạ-lùng, và cuộc đời mất hẳn vẻ tươi-sáng. Sự cảm-dỗ thảng chúng ta, và ta lần lần già trước tuổi. Tuy-nhiên, chúng ta không biết đã có gì xảy

ra, và có lẽ không bao giờ hoàn-toàn nhận thấy mình đã lỡ-làm tai-hại ở nơi đâu.

Ôi! Còn gì sâu-thâm cho bằng thấy tóc bạc mọc trên lông người ta mà họ không biết; cho bằng thấy họ mất vẻ vui-tươi thiêng-liêng, thấy sức-lực và quyền-phép lìa khỏi cuộc đời trước kia sáng-sủa biết bao; cho bằng biết rằng một linh-hồn nữa đã ngó lại đằng sau và một mũ triều-thiên nữa đã bị mất vì có lần-lữa, trẻ-nãi!

Hỡi anh em yêu-dấu, chớ bỏ qua không vâng theo tiếng phán của Đức Chúa Trời. Hãy quý-mến các sự thúc-giục của Đức Thánh-Linh, và hãy bước theo sau Bàn Tay đang vẫy mình đi tới những ơn-phước cao-quí hơn. Chớ bỏ mất một giây-lát nào; hãy giải-quyết mọi vấn-đề của Đức Chúa Trời ngay hôm nay; bằng không thì ngày mai có lẽ anh em sẽ thấy mình chưa sẵn-sẵn để tiến bước xa hơn. Trên con đường thiên-thượng này, nếu anh em bắt đầu bỏ mất thì-giờ ất sẽ không bao giờ chuộc lại được.

Có những chuyến xe lửa mà người ta sắp-đặt thì-giờ chạy hết sức chặt-chẽ: không thể nào bù lại một giờ đã mất. Nếu chuyến xe lửa tới ga này trễ, và đến cuối-cùng sẽ bị trễ giờ. Nếu là chuyến xe lửa chở hàng hoặc chở khách thường, thì có thể chạy mau hơn để bù lại thì-giờ đã mất. Nhưng chuyến xe lửa đại-tốc-hành hạn-chế thì không có cách nào bù lại như vậy.

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em và tôi đã ngồi chuyến xe lửa đại-tốc-hành hạn-chế của Đức Chúa Trời để đi vào Nước Thiên-thượng; chúng ta không thể nào mất một giây-phút dọc đường. Chúng ta hãy trùng-thành với sứ-mạng cao-siêu, và chính ngày hôm nay, hãy bắt đầu tiến lên, ngõ hầu có thể nhận lấy mọi ơn mà Đức Chúa Jê-sus-Christ đã sẵn-sẵn cho mình.

CHƯƠNG THỨ BẢY

SẢN-NGHIỆP CỦA SỰ YÊU-THƯƠNG

« Bởi có đó, Hếp-rôn bị ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít làm sản-nghiệp cho đến ngày nay ; vì người có trung-thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên » (Giê-suê 14 : 14).

Thành Hếp-rôn vẫn còn là một nơi thú-vị và đẹp đẽ hơn hết trong xứ Pha-lê-tin. Nó là một miền cao, nhìn xuống một vùng đồng quê rộng lớn. Ngay giữa cảnh hoang-vu của xứ Pha-lê-tin (1), thành Hếp-rôn vẫn còn bày ra một cảnh-tượng đẹp-đẽ, đất-dai màu-mỡ và cây-cối xanh tốt, rườm-rà.

Miền Hếp-rôn đầy những vườn nho và đồn-điền những trái nho Éch-côn (Dân 13 : 24) vẫn còn mọc trong thung-lũng ; nước mưa và nước suối đang trở lại, gần đây-dãy như ngày xưa.

Chúng ta không thể nào ngạc-nhiên vì Ca-lép đã để lòng vào sản-nghiệp thượng-hạng này đã xin cho được nó thuộc về mình.

Biển-cổ chép trong đoạn này là một trong những biển-cổ ở sách Giê-suê khích-lệ ta nhiều nhất. Ca-lép là một trong những thám-tử trung-tín đã đi do-thám xứ Ca-na-an tại Ca-đe. Khác hẳn các anh em kia, ông đã giục lòng dân-

(1) Khi thám-sĩ Simpson viết sách này, thì xứ Pha-lê-tin còn hoang-vu, nhưng bây giờ đã thành-vượng lắm.

chúng tiến lên chiếm lấy sản-nghiệp. Nhưng dân-chúng không chịu đi, và ông phải đợi-chờ 40 năm cho đến khi thế-hệ không-tin đó đã chết hết. Rồi suốt hơn bốn năm trời, ông đã chung vai với các đồng-chí trong cuộc chinh-phục xứ và chiếm-hữu các sản-nghiệp của họ, cho đến khi các vua bị khắc-phục hết thảy và xứ được chia ra bằng cách gắp thăm. Bây giờ ông mới tiến lên, đòi phần sản-nghiệp của mình, và đã nhận được theo lẽ công-bằng.

Tất cả cảnh-tượng này đầy-dẫy ý-nghĩa thiêng-liêng, và linh-động bày-tỏ sản-nghiệp cao-quí hơn mà đức-tin có phép đòi-xin nơi Chủ-tướng cao-trọng hơn trong Đất Hứa tốt hơn.

I

Hếp-ròn chỉ về một sản-nghiệp đặc-biệt, về một phần trời hơn phần bình-thường của các chi-phái. Hành-động của Ca-lép bày-tỏ một dực-vọng thánh-khiết đáng cho chúng ta bắt chước.

Đức Chúa Trời đẹp lòng vì chúng ta đòi cho kỳ được mọi sự dành sẵn cho mình trong ơn cứu-chuộc lớn-lao của Ngài. Chúa không giận Gia-cơ và Giăng khi họ muốn được trời hơn anh em mình. Đấng tiên-tri thuở xưa giận vua nước Y-sơ-ra-ên vì vua chỉ muốn nhận lấy rất ít; ông quả-trách vua không dùng mũi tên đức-tin mà đập xuống đất năm, sáu lần.

Đối với mỗi người chúng ta, có một địa-vị trời hơn từng-trải của tín-đồ bình-thường. Còn rất nhiều ơn-phước trời hơn sự được cứu-rỗi và nên-thánh mà thôi. Đức Chúa Trời có sản-nghiệp thượng-hạng cho một tâm-hồn thượng-hạng và Ngài để cho mỗi người chúng ta tự quyết-định mình sẽ có chừng nào?

Với lòng ganh-tị tự-ái, Ngài chờ xem tinh-thần chúng ta sốt-sắng chừng nào, xem ta sẽ đòi cho được địa-vị cao-quí của mình trong Đức Chúa Jêsus-Christ tới mực nào.

II

Hếp-rôn chẳng những chỉ về một sản-nghiệp cao-quí hơn, song còn chỉ về sản-nghiệp cao-quí hơn hết. Hếp-rôn là chỗ thượng-hạng trong cả xứ Ca-na-an. Ca-lép muốn được chỗ ấy chính vì nó là chỗ tốt nhất, và A-nác cố giữ nó cũng vì có đó. Đức Chúa Trời dành cho mỗi người chúng ta một ơn-phước tốt, một ơn-phước tốt hơn, hoặc một ơn-phước tốt hơn hết. Phần lớn tín-dồ nhác-nbón, lấy ơn-phước tốt làm thỏa-mãn; một thiếu-số chọn lấy ơn-phước tốt hơn; và trong ức triệu người, thỉnh-thoảng mới có một người đòi cho được ơn-phước tốt hơn hết. Nhưng người ta đã nói rất đúng rằng: « Điều tốt hơn là kẻ thù chí-tử của điều tốt hơn hết ». Nếu chúng ta vượt lên cao hơn mực trung-bình một chút, thì ta có cơ yên-nghỉ, tự-mãn ở đó và như vậy, sẽ bỏ mất địa-vị cao-quí hơn hết.

Ca-lép không chịu lấy vật chi kém ơn-phước tốt hơn hết của Đức Chúa Trời, nên ông đã nhận được ơn-phước ấy. Đức Chúa Trời muốn chúng ta không thỏa-mãn về sự gì ngoài ra ý-tưởng cao-siêu hơn hết của Ngài, và cũng muốn ta tiến tới « mọi ý-định thương-xót của lòng nhơn Ngài » (II Tê 1 : 11) cùng « ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời » (Rô 12 : 2).

III

Hếp-rôn chỉ về một trận thắng rất khó-khăn. Nó là sự lựa-chọn chẳng những cao quý nhất, song cũng khó-khăn nhất. Bao giờ lễ này cũng thật đúng: Các ân-tử cao-quí nhất của Đức Chúa Trời vẫn mất giá nhất.

Giá-trị những vật thiên-nhiên là tùy theo nó hiếm có và mua hết chừng nào Châu ngọc không mọc trên cây. Các đồng tiền vàng không rơi xuống như cục tuyết. Mũ vinh-quang không treo trên mỗi nhánh cây dọc đường.

Thành-công không phải là một việc tình-cờ xảy ra hay đời-đổi.

Mọi sự trên đây là phần thưởng cho kẻ làm-lụng khó-nhọc, hi-sinh, từ-bỏ mình, và thường khi phải chịu đau-dớn lắm. Cũng một thể ấy, những phước thiêng-liêng cao-quí nhất vẫn có giá đắt, đòi-hỏi ta phải làm-lụng hằng-hái và từ-bỏ mình.

Quỉ Sa-tan không tranh đường của ta đi qua các đồng-bằng ơn-phước trung-bình ; nhưng khi ta lên mức cao hơn, thì liền thấy các « chủ-quyền » cùng « thế-lực » nó ngăn-cản bước tiến của mình, và đến cuối-cùng, chúng lại đồng-đảo hơn cả.

Ma-quỉ xảo-quyệt lắm, không chịu phung-phí quân-cụ để đánh những kẻ tầm-thường trung-bình. Duyên-cớ xui cho A-ra-ba, « người giềnh-giàng hơn hết trong dân A-na-kim » (Giô-suê 14 : 15) chọn lấy Hếp-rôn, chính là vì nó là miền tốt nhất xứ Pha-lê-tin.

Anh em phải trải qua những cơn cám-dở và áp-lực lớn-lao, mới nhận được các ơn-phước tốt nhất trong đời mình, chính là vì các ơn-phước lớn-lao, không tả xiết đó đã để sẵn cho anh em ở phía sau bức lũy quân thù, miền là anh em đến đòi lấy sản-nghiệp của mình.

Nếu muốn đạt tới tuyệt-điểm thánh-khiết, thì cũng như Ha-ba-cúc, anh em phải có « chơn con hươu » và học-tập « đi trên các nơi cao của mình » (Ha 3 : 19). Nếu anh em muốn bước vào những cảnh-sắc cao-nhã hơn của bước từng trải tín-đồ Đấng Christ, thì phải nếm-biết những sự đụng chạm nặng-nề hơn hết do bàn tay của kẻ thù.

Nếu anh em muốn cùng ngồi với Đấng Christ, trên ngai Ngài, thì phải cùng Ngài đi qua vườn Ghết-sê-ma-nê. Đấng Christ không ngăn-cản anh em đi đến những địa-vị

cao-quí hơn ở bên cạnh Ngài, nhưng Ngài đòi-hỏi anh em cũng như đã hỏi các môn-đồ thuở xưa rằng : « Các người có uống được chén ta uống, và chịu được phép báp-têm ta chịu chăng ? » (Mác 10 : 38):

Khi Ca-lép xin cho được Hếp-ròn, thì ông hiểu mọi lẽ trên đây ; duyên-có xui ông muốn được chỗ ấy chính là vì « có dân A-na-kim và các thành lớn bên-vững ở đó » (Giò-suê 14 : 12).

Đấng Christ còn đang tìm-kiếm những bậc nam, nữ anh-hùng, tức là kẻ vui lòng chịu những điều khó-khăn hơn hết, không sợ trả giá để được những ơn-phước cao-quí nhưt trong Nước Ngài.

Có một lần trong đời tôi, tôi gần ngã lòng vì có những sự cám-dở và áp-lực chung-quanh mình, thì mắt tôi nhìn vào câu này trong một quyển sách cổ : « Tiếng gầm-gừ của ma-quí là bằng-cớ mạnh nhưt tỏ ra anh đang ở trong ý-chỉ Đức Chúa Trời ». Vậy, tôi cảm ơn ma-quí vì nó đã gầm-gừ, và nhận thấy rằng nó đóng ở với lực-lượng hùng-hậu chính là vì có một Hếp-ròn ở ngay bên kia.

IV

Hếp-ròn chỉ về sự đác-thắng của đức-tin biết đợi-chờ. Lời hứa mà Ca-lép đòi thực-hiện sự hiện-thấy suốt cả một đời. Nó làm ứng-nghiệm một hi-vọng trì-hoãn từ lâu.

Các ơn-phước quý-báu hơn hết của Đức Chúa Trời thường đòi-hỏi ta chẳng những phải hi-sinh chịu đau-đớn và chiến-đấu gay-go, song còn phải mất nhiều thì-giờ kiên-nhẫn chờ-đợi. Càng chậm-trễ, thì càng đáng quý, và Đức Chúa Trời luôn luôn trả lãi kép (intéret composé).

Quý-hóa thay là ngay khi cuộc đời mới chớm-nở, đã nhận lấy một lời hứa quý-báu, rồi đang khi năm, tháng trôi qua, cứ đứng vững và chờ-đợi Đức Chúa Trời làm thành

lời hứa ấy, không vì có mất nhiều thì-giờ mà ngã lòng nhưng biết rằng « ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày » (II Phi 3 : 8).

Vậy nên Đức Chúa Trời đã ban cho dân Ngài thời xưa một lời hứa rất sớm và bất họ chờ-đợi lâu năm. Ôi ! Lòng Ngài vui-thỏa biết bao vì Ngài nhìn xuống, thấy con cái Ngài đứng vững giữa mọi cơn thử-thách và biết rằng « nếu nó chậm-trễ, người hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến, không chậm-trễ » (Ha 2 : 3).

Những vật mạnh-mẽ hơn hết đã tới bậc hoàn-toàn (1) theo cách đó và chỉ theo cách đó mà thôi. Cây bồ-đề có thể mọc lớn trong mười năm, nhưng cây dễ-bộp mạnh-mẽ sống hàng mấy thế-kỷ, phải lâu năm lắm mới lớn lên hết mực. Đức Chúa Trời cũng theo cách ấy mà dạy chúng ta đạt tới những ơn-phước cao-quí hơn hết. Chúng ta hãy nắm chặt lấy các lời hứa của Ngài, hãy học-tập chờ uống rượu ngon nhứt vào lúc sau cùng (tham-khảo Giăng 2 : 10).

Tôi buồn thay cho người đã nhận được hết mọi ơn-phước, không còn lời cầu-nguyện nào mà Đức Chúa Trời chưa đáp lại, không còn dự-trữ đức-tin và hi-vọng cho thời-gian sau giờ hiện-tại. Khi đã đạt tới bậc hoàn-hảo, thì nhà họa-sĩ than-khóc, vì không bao giờ còn có thể lên cao hơn hiện-tại; cũng một thể ấy, khi tấm lòng đã được trọn điều mong-ước, thì mất hết hăng-hái.

Đức Thánh-Linh luôn luôn thúc-giục chúng ta tiến lên trong hoài-vọng thánh-khiết và đeo theo vô-hạn những ơn-phước lớn-lao hơn ngỗ hầu Ngài có thể lôi-kéo ta bước tới do các hi-vọng mà Ngài đặt trước mặt ta.

Hết-ròn đặc-biệt chỉ về sản-nghiệp do lòng yêu-thương và tình thân-hữu thánh-khiết. Nó nguyên là thành của Áp-

(1) Hoặc dịch là : « đã chín ».

ra-ham, bạn của Đức Chúa Trời và cho đến ngày nay, tên nó có nghĩa là : « Người Bạn ». Nó làm hình-bóng về sự yêu-thương, về gia-tài cao-quí hơn hết của đức-tin và sự từng-trải tín-đồ.

Tôi không luận đến sự yêu-thương theo ý-nghĩa tầm-thường thiên-nhiên của nó, như là một trực-giác của loài người, nhưng luận đến sự yêu-thương vốn là ân-diễn và ân-diễn của Đấng Christ. Tôi nghĩ rằng Hếp-rôn không chỉ về những vị-trí tầm-thường của sự yêu-thương tín-đồ Đấng Christ, song chỉ về những màu-sắc tốt-đẹp và êm-dịu hơn mà Đức Thánh-Linh muốn ban cho kẻ nào chịu « đi lên cao hơn ».

Chúng ta biết Đức Chúa Jêsus có một vài món-đồ đến gần lòng Ngài hơn kẻ khác, và sự yêu-thương vẫn còn những cung-diện thâm-nghiêm hơn và những màu-sắc êm-dịu hơn. Hếp-rôn dường như chỉ tỏ những tuyệt-điểm của lòng yêu-thương và tình thân-hữu thiên-thượng đó.

Có « sự yêu-thương trọn- vẹn... cắt bỏ sự sợ-hãi » (1 Giăng 4 : 18); có lòng hoàn-toàn tin-cậy Đức Chúa Trời, không một chút mây mờ-ám; có một tình thân-hữu vĩnh-viễn, không hề tan-vỡ, và được bao-trùm bằng một lời thề-nguyện mạnh-mẽ của Ngài : « Ta cũng thề rằng ta sẽ không giận người nữa, và cũng không trách-phạt người » (Ê-sai 54 : 9). Chúng ta há chẳng muốn leo tới tuyệt-điểm của sự yêu-thương này sao ?

Rồi lại có sự yêu-thương của Đấng Christ « rải khắp trong lòng chúng ta » (Rô 5 : 5). Chính là tấm lòng của Đấng Christ ở trong chúng ta. Tôi không thể hát bài :

*“ Xin cho tôi một tấm lòng giống như tấm lòng Ngài,
Xin giúp tôi yêu-thương y như Ngài yêu-thương ! ”*

Vì tôi không thể giống như Đấng Christ. Tôi phải có chính Đấng Christ sống trong mình. Đây là Hếp-rôn cao-quí

hơn hết của tôi : « Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thể-gian này » (I Giăng 4 : 17), và : « Để cho tình yêu-thương của Cha dùng yêu-thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa » (Giăng 17 : 26).

Lại nữa, còn có một sự-trạng mà chúng ta thường gọi là đời sống tình-ái của Chúa, tức là mối liên-quan hạnh-phước, dịu-dàng trong đó chúng ta gọi Ngài là « lương-nhơn », và Ngài gọi chúng ta là « tân-phụ » (xem Nhã-ca 5 : 1, 9, v.v.), trong đó chúng ta được dính-hòn với Chúa, và Ngài trở nên Tân-lang của lòng chúng ta, làm cho toàn-thân ta tươi sống do sự tiếp-xúc của Ngài rất thiết-thực và vô-cùng thánh-khiết, đến nỗi đối với sự trạng đó cũng như đối với mọi sự khác, lời này thật đúng tuyệt-vời :

« Lòng yêu-thương của Jêsus là gì ?

« Thì chỉ có những kẻ được Ngài yêu-thương mới hiểu-biết ».

Chúng ta há chẳng muốn ở nơi cao-tột của lòng yêu-thương này sao ?

Rồi lại có sự yêu-thương điều-chỉnh mọi mối liên-quan thiên-nhiên cùng thiêng-liêng của chúng ta, và khiến ta có thể quý-mến mỗi một người trong Đấng Christ, — không phải với một sự yêu-thương trần-gian thuộc về tình-cảm, một sự yêu-thương ích-kỷ thường làm thương-tổn những kẻ ta muốn ban phước cho, song đúng như Đấng Christ yêu-thương mỗi tín-đồ với một lòng yêu-thương và đơn-sơ, trọn-vẹn, công-bình, không vị-kỷ.

Bao phen lòng chúng ta đau-khổ vì không được điều-chỉnh ! Trong thân-thể Đấng Christ, xương này không ăn khớp với xương kia, và các lát-léo không ở đúng chỗ, đến nỗi cả thân-thể bị trật và đau-yếu.

Nhưng đối với mỗi người chúng ta, Đấng Christ có một tình yêu-thương mạnh hơn sự quyến-luyến thiên-nhiên. Nó vô-cùng dịu-dàng, yên-tĩnh duy-tha và đáng quý hơn bất-cứ sự yêu-thương nào của trần-gian.

Một vài người trong anh em, vì có hăng-hái tận-tụy, cũng vui lòng chịu chết vì bạn ngày hôm nay ; nhưng đến ngày mai, nếu bạn coi khinh thi-hài của anh em, thì anh em sẽ từ trong vòng kẻ chết vùng dậy và giận-dữ phản-kháng. Đó không phải là sự yêu-thương của Đấng Christ, vì sự yêu-thương của Đấng Christ yên-tĩnh hơn và còn đến đời đời.

Một vài người trong anh em sẽ chăm-chú đến làm-lỗi của kẻ khác cho đến nỗi mù-quáng, không thấy các đức-tánh tốt-đẹp hơn của hấn và quên hấn lòng nhưn-lành thiết-thực của hấn.

Sự yêu-thương của Đấng Christ có thể thấy điểm sai-lầm của kẻ khác, nhưng cũng có thể thấy mặt kia ; có thể che-phủ điểm sai-lầm bằng đức-tin và hi-vọng đòi xin Đấng Christ cứu chữa nó ; có thể thấy chỉ kẻ đó trong ánh-sáng của lòng yêu-thương trọn- vẹn và ân-điển Đấng Christ.

Sự yêu-thương của Đấng Christ không vị-nể ai hết. Nó hết sức tha-thiết yêu-thương những người mà Đức Chúa Trời đã đặt một cách thích-đáng vào chỗ gần-gũi nhứt, nhưng nó cũng yêu-thương mỗi người trong địa-vị của họ một cách đơn-sơ, trọn- vẹn, vô-kỷ, với chính tư-tưởng và ơn-phước của Đấng Christ.

Mặt trời soi thấu đóa hoa cúc nhỏ-bé (marguerite), và ban cho nó tất cả sự sáng mà nó chịu-đựng được. Cũng một mặt trời ấy soi thấu lòng hồ mùa hạ, và ban cho nó sự vinh-quang lớn-lao hơn, chói-lọi hơn, vì hồ có thể thọ-lãnh nhiều hơn và phản-chiếu mặt trời cùng vinh-quang.

Cũng một thể ấy, sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối-xử cùng mỗi người tiếp-xúc với đời sống anh em : Nó

đụng-chạm tới mỗi người tùy theo sự điều-chỉnh của quyền tể-trị Đức Chúa Trời và các nguyên-tắc của Lời Ngài.

Sự yêu-thương này của Đấng Christ có thể yêu-thương cả đến những kẻ không xứng-dáng, không phải vì có họ, nhưng vì có chính mình nó. Nó yêu-thương không phải vì giá-trị của kẻ được nó yêu-thương, nhưng như ánh nắng mặt trời, nó để vinh-quang bao-phủ cả vật hèn-hạ hơn hết, « và yêu-thương sự đẹp-dẽ của nó đã ban cho ».

Đây há chẳng phải là một vài đỉnh núi Hếp-rôn mà chúng ta mong-ước leo lên để được sống dịu-dàng bên trên những đám mây của vùng trời u-ám và những đồng-bằng đầy chướng-khí sao ?

Vậy nên chúng ta có thể nói rằng Hếp-rôn là hình-bóng về tình thân-hữu với Đức Chúa Trời mà chúng ta cần phải vươn tới. Anh em há chẳng muốn biết sự cầu-nguyện của Đức Thánh-Linh mọi khả-năng mãnh-liệt sao ? Anh em há chẳng muốn biết sự cầu-nguyện do đức-tin đến Đức Chúa Trời có sức mạnh không bờ-bến sao ? Anh em há chẳng muốn biết sự cầu-nguyện không ngừng và sự thông-công không dứt, đến bức màn che không hề buồng xuống và sự hiện-diện của Đức Chúa Trời không hề rút lui, sao ?

Anh em há chẳng muốn biết sự thông-công do tình thân-hữu không nói một lời, nhưng châu trước mặt Chúa, đem cho ta chính sự sống và sự đầy-dẫy của Ngài, thổ-bằng hơi thở Ngài, nằm yên-nghỉ trọn- vẹn trên ngực Ngài, và dường như không có một tiếng sóng nhẹ vỗ vào bờ biển êm-tĩnh, sao ?

Anh em há chẳng muốn có trực-giác giao-cảm bất được chính ý-tưởng của Đức Chúa Trời, gặp màu-sắc tinh-vi hơn hết của Đức Chúa Trời, hiểu ý-chỉ của Chúa, đáp lại « tiếng êm-dịu nhỏ-nhẹ » (I Vua 19 : 12), và vươn tới chính trí-óc của Đức Chúa Trời, sao ?

Đây có phải là những điều khiến anh em chán-ngán, đê-nén anh em, và chẳng có chút gì đẹp-dẽ cho anh em chăng? Hay là tâm-thần anh em kêu-la rằng: « Hỡi người mà lòng tôi yêu-mến, hãy tỏ cho tôi biết chàng chẵn bày ở đâu, ban trưa cho nó nằm nghỉ tại nơi nào » (Nhã 1 : 7) chăng?

Lại nữa sự-trạng này đem tình thân-hữu của kẻ khác đến cho ta, cũng gần-gũi và thánh-khiết như vậy. Trong « nơi kín-đáo của Đấng Chí-Cao » (Thi 91 : 1) này, Đức Chúa Trời đem đến chúng ta tình bạn-hữu thiêng-liêng hơn hết do lòng yêu-thương dẫn ta vào cuộc đời kín-nhiệm của họ, đặt những sự cần-dùng của họ trên ta, khiến ta lấy sự cầu-nguyện cho họ làm sang-quí, dùng ta tiến-hành công-việc họ và chia-rẽ những nỗi đau-thương của họ; như vậy ngay trong đời này, Ngài đã khởi đầu những tình thân-hữu thánh-khiết của thế-giới thiên-thượng.

Không ai gần-gũi ta cho bằng những kẻ ở nơi xa-xòì, có biển bao-la và địa-lục rộng-lớn ngăn-cách.

« Có những giây điện-lín giăng ngăm.

Dưới mỗi đại-dương bao-la.

Những giây yêu-thương và cầu-nguyện còn mạnh hơn.

Luồng sóng của Đại-lây-dương ».

(Dịch nguyên-văn một đoạn thơ tiếng Anh).

Trên đây là một vài đỉnh núi Hếp-ròn. Hỡi anh em yêu-đấu, chúng ta sẽ đòi cho được các đỉnh núi ấy, và sẽ ở đó với Ca-lép trong cảnh-sắc mùa hạ của đời sống chăng?

VI

Hếp-ròn là thành của Áp-ra-ham và Đa-vít. Là thành của Áp-ra-ham, nó chỉ về quyền-lợi của mọi con-cái đức-tin theo giao-ước. Chúng ta có quyền được những ơn-phước cao-quí hơn hết này.

Không có gì trong phạm-vi các lời hứa của Đức Chúa Trời, hoặc các khả-năng của đức-tin và lòng yêu-thương mà chúng ta không có quyền viện giao-ước đời đời mà đòi xin miễn là ta dám nhận và hưởng lấy nó.

Vậy nên Đa-vít đã được tôn làm vua tại Hếp-rôn trước khi trị-vì tại Giê-ru-sa-lem. Thế thì Hếp-rôn là một thành của vua, và chỗ yêu-thương bao giờ cũng là chỗ để-vương. Nếu muốn cai-trị lòng loài người và có ảnh-hưởng đến số-phận của họ, thì phải có tấm lòng yêu-thương. Trong khi xem-xét người ta làm công-việc Đức Chúa Trời, tôi luôn luôn thấy tấm lòng từ-ái tiến lên trước, và cũng chắc-chắn như vậy, những linh-hồn nào không thắng được các trận cao-quí hơn hết do lòng yêu-thương, thì mặc dầu có tài-năng xuất-sắc nhứt, cũng không đủ tư-cách làm chức-vụ cao-quí nhứt.

Nếu Đức Chúa Trời muốn phong anh em làm vua và đội mũ triều-thiên cho anh em đứng vào địa-vị cao-quí hơn hết trong công-việc Ngài, thì anh em phải định-cư ở Hếp-rôn, bắt đầu lập nước ở đó, tức là nơi có sự yêu-thương trọn-vẹn. Tánh dễ cảm-xúc, vị-kỷ, hay tức-giận, hay chỉ-trích nặng-nề, sự thiếu thiện-cảm, thiếu nhu-mì và thiếu lòng thương-xót vô-cùng, sẽ ngăn-trở anh em làm công-việc cao-quí hơn hết và lãnh phần đền-bù trọng-đại lớn hơn hết.

VII

Hếp-rôn chỉ về sự đắc-thắng do đức-tin. Ca-lép làm thế nào mà chiếm được thành bền-vững này? Hãy nghe lời ông nói : « Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi, và tôi sẽ đuổi chúng nó đi, như Ngài đã phán chăng ».

(Giô-suê 14 : 12)

Mọi sự đó do đức-tin. Như vậy, ta phải nhờ đức-tin mà thắng mỗi trận. Khi Đức Chúa Jêsus phán cho môn-đồ

biết các sự đòi-hỏi lớn-lao của lòng yêu-thương đối với kẻ lầm-lạc, tức là họ phải tha-thứ tới bảy mươi lần bảy, thì họ có lý lắm mà kêu lên rằng : « Lạy Chúa, xin thêm sự yêu-thương cho chúng tôi ! » Nhưng do Đức Thánh-Linh thúc-giục, họ đã cầu-nguyện khôn-ngoa hơn : « Xin thêm đức-tin cho chúng tôi » (Lu 17 : 5). Họ có lý lắm, nên Đức Chúa Jê-sus đã trả lời đích-dáng rằng : « Nếu các người có đức-tin, và không nghi-ngờ chi hết... Dầu các người biểu hòn đá này rằng : Hãy cất mình lên và quăng xuống biển, điều đó cũng sẽ làm được » (Ma 21 : 21).

Ngọn núi « Không tin » và « Lầm-lạc » cao-lớn hơn hết sẽ sụp-đổ trước mặt « mầm » yêu-thương của Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể lớn lên tới bậc có đức-tin ; nó không phải là một cây do đất trần-gian mà sanh ra, nhưng ta phải đòi-xin nó nhưn-danh Đức Chúa Jê-sus, trên lập-trường của giao-ước, do Đức Thánh-Linh, dường như là trực-tiếp nhận-lãnh ân-điển Ngài vậy.

Nếu ngày nay anh em thấy trong tấm lòng và đời sống của mình thiếu sự yêu-thương, thì anh em chỉ cần nhận lấy nó tùy theo quyền-lợi của mình do giao-ước. Đặt chơn lên nó và tin rằng mình thật nhận được nó, rồi bước vào trong vòng thử-thách sự yêu-thương đó. Anh em hãy nhấn mạnh rằng nó là quyền-lợi của mình, thì nó sẽ tràn vào đời sống anh em do ân-điển thành-tín và hoàn-toàn đầy-đủ của Ngài.

VIII

Lại nữa, Hếp-rôn chỉ về phần thưởng cho kẻ vâng lời. Hếp-rôn đã trở nên sản-nghiệp của Ca-lép vì ông « trung-thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi » (Giò-sue 14 : 8).

Sự yêu-thương của loài người vẫn ban phần thưởng thất-thường. Bà mẹ kia ghi đũa con nhỏ đến gần chết,

nhưng một giờ sau, có lẽ lại đánh nó đến gần chết.

Nhưng Đức Chúa Trời yêu-thương theo nguyên-tắc, và bao giờ Ngài cũng vượt-ve để đổi lấy một sự gì. Khi chúng ta vâng lời Ngài, làm đẹp lòng Ngài, đứng vững ở một nơi thử-thách, theo mạng-lệnh Ngài mà hy-sinh một điều vị-kỷ nào, thì ta mới được nghe lời phán dụ-dàng rằng : « Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm ; người đã trung-tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi-sóc nhiều : hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa Người » (Ma 25 : 21).

Cũng như một bà mẹ từ-ái, Ngài ôm-ái ôm bồng lấy con, và dốc đổ sự yêu-mến đầy-dẫy của Ngài trên con. Khi Áp-ra-ham đã chứng-tỏ lòng trung-thành bằng cách dâng con trai mình làm tế-lễ thì Đức Chúa Trời ban cho ông lời làm chứng êm-dịu này : « Bây giờ ta biết rằng người thật kính-sợ Đức Chúa Trời, bởi có không tiếc với ta con người, tức con một người » (Sáng 22 : 12).

Đó là điều Đức Chúa Jê-sus muốn bày-tỏ trong lời lạ-lùng này : « Ai có các điều-răn của ta và vâng-giữ lấy, ấy là kẻ yêu-mến ta ; người nào yêu-mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu-người, và tỏ cho người biết ta » (Giăng 14 : 21).

Lời trên đây trội hơn lời Ngài phán với hạng tín-đồ bình-thường. Đó là sự yêu-thương đặc-biệt của Ngài đối với tấm lòng luôn luôn vâng-phục. Các môn-dồ ngạc-nhiên về lời đó đến nỗi xin Ngài giải-thích thêm, và Ngài đã nhắc lại cùng một lời hứa, nhưng dùng từ-ngữ mạnh-mẽ hơn bội phần : « Nếu ai yêu-mến ta, thì vâng-giữ lời ta, Cha ta sẽ thương-yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người » (Giăng 14 : 23).

Đó là con đường hẹp đi đến Hết-ròn. Chúng ta sẽ lấy lòng vâng-phục mà đi trên đường đó để mà vào hưởng tất cả sự vui-mừng của Chúa chăng ?

Bây giờ, để kết-luận, trong những bài học này, Đức Chúa Trời đã kêu-gọi chúng ta đến hưởng những ơn-phước cao-quí nhất. Chúng ta có nhận biết rằng trong những năm đợi-chờ này, Ca-lép đã làm nhiều hơn một cuộc đời bình-thường bội-phần chăng ?

Ông đã gần một trăm tuổi; đã thấy hai thế-hệ qua đi; đã làm một tên nô-lệ giữa các lò gạch nước Ê-díp-tô; đã vượt qua Biển Đỏ, đã đứng dưới đám mây khủng-khiếp phủ núi Si-na-i; đã vượt qua biên-giới xứ Ca-na-an; đã đứng trên đỉnh núi Hếp-rôn gần 50 năm trước, rồi sau đã đi vòng-quanh cả đồng-vắng mà không một lần nào xây khối Đức Chúa Trời mình; đã theo Ngài như một con chó trung-thành theo chủ (tên của ông chính nghĩa là « chó »), và đã vâng theo tất cả ý-chỉ của Chúa mình.

Bây giờ Ca-lép đã dự tất-cả trận đánh chiếm xứ Ca-na-an; đã đi vòng-quanh thành Giê-ri-cô; đã do đường nứt vỡ của thành ấy xông vào; đã thắng trận tại Bết-hò-rôn, đã đi suốt bề ngang và bề dọc của xứ. Ngày đó, ông đã gần một trăm tuổi, mái tóc bạc phất-phơ trước gió, và hầu hết mọi người sẽ nói rằng ít ra ông cũng miễn hết công-việc khó-nhọc để hưởng lấy cơ-nghiệp quý-giá hơn hết mà Vị tướng-lãnh có thể ban cho mình. Nhưng, trái lại, chúng ta thấy ông bước ra quá « nghạch cửa » công-nghiệp lớn-lao hơn hết của đời mình, và thử cố gây nên công-trạng oai-hùng nhất trong cả sự-nghiệp mình. Như một thanh-niên 21 tuổi, ông đã xin đặc-ân đi đánh những trận gay-go nhất còn sót lại và thắng những kẻ giềnh-giàng hùng-mạnh nhất trong chủng-tộc A-na-kim!

Vinh-hiến thay Ca-lép! Vị lãnh-tụ thúc-giục hăng-hái thay! Gương sáng-rõ thay! Hãy nói với những người nam, người nữ đã nên-thánh và được kêu-gọi đi ứng-phó với các cơ-hội lớn-lao trong những ngày hệ-trọng này!

Ôi! Lạy Chúa! Đang khi chúng tôi đứng trên « ngạch cửa » của Nước hầu đến và chờ-đợi những tia sáng đầu-tiên của hừng-đông một ngàn năm bình-an, xin sai chúng tôi đi gây những công-trạng cao-quí, thiêng-liêng, toàn-thắng do đức-tin và lòng yêu-thương hơn là chúng tôi đã từng-trải bấy lâu nay, hầu cho danh của Chúa chúng tôi được vinh-hiến ! A-men.

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

CHƯƠNG THỨ TÁM

**Ki-ri-át Sê-phe hay là
TINH-THẦN của Đấng CHRIST**

« Ca-lép nói rằng : Ta sẽ gả con gái ta là A-c-sa, làm vợ cho người nào đánh và chiếm lấy Ki-ri-át Sê-phe. Ót-ni-ên, con trai của Kê-na, cháu Ca-lép, bèn chiếm được thành ; Ca-lép gả A-c-sa, con gái mình, cho người làm vợ. Vả, xảy khi nàng vào nhà Ót-ni-ên, có thúc-giục người xin cha mình một số ruộng, Nàng leo xuống lừa ; Ca-lép hỏi rằng : Con muốn chi ? Nàng thưa rằng : Xin Cha ban một cửa phước cho con ; vì cha lập con nơi đất miền nam, nên hãy cho con mấy suối nước. Người bèn ban cho nàng các suối ở trên và ở dưới » (Giò-sue 15 : 16-19).

Vài ngày sau khi Ca-lép chiếm Hếp-rôn, thì thành Ki-ri-át Sê-phe còn gọi là Đê-bia, cũng bị chiếm. Để thưởng cho kẻ chiếm được thành này, Ca-lép đã treo giải chính sản-nghiệp của con gái ông, là A-c-sa ; Ót-ni-ên, cháu của Ca-lép đã nhận lời đố-thách và chiếm được cả thành lẫn trang thiếu-nữ.

Nàng chẳng những làm vợ của Ót-ni-ên, song cũng đem về cho chàng của hồi-món quý-giá, vì theo lời nàng thỉnh-cầu, Ca-lép đã ban cho nàng sản-nghiệp phi-nhiều trông về phía nam, luôn với « các suối ở trên và ở dưới ».

Mọi sự trên đây đầy-dẫy ý-tưởng thánh-khiết và sự dạy-dỗ thiêng-liêng có liên-quan đến cơ-nghiệp cao-quí hơn của chúng ta trong Đấng Christ.

I. KI-RI-ÁT SÊ-PHE.

Ki-ri-át Sê-phe và Đê-bia gọi cho ta suy-nghi về đức-tin thắng trí-óc thiên-nhiên và sự khôn-ngoaan của thế-gian. Ki-ri-át Sê-phe nghĩa là « thành của lời sấm » hoặc « quyển sách », còn Đê-bia nghĩa là « nhà diễn-thuyết ».

Ki-ri-át Sê-phe làm biểu-hiệu hợp-lý cho trí-óc thiên-nhiên, còn Đê-bia làm biểu-hiệu về lợi-khí và sự phát-biểu mạnh-mẽ hơn hết của nó, tức là cái lữ-ôi. Cả hai danh-hiệu này cùng chỉ-tỏ sự đắc-thắng khó-khăn hơn hết của đời sống thiêng-liêng, tức là sự đắc-thắng ý-tưởng và lời nói của chúng ta.

Bổn-tánh loài người có ba phần, tức là linh (*esprit*), hồn (*âme*) và thân-thể. Chúng ta chẳng những có bổn-tánh thiêng-liêng, nhưng còn có trí-tuệ, là trụ-sở của lý-trí, trí-óc và trí-khôn.

Trí-tuệ này đã bị hư-hỏng vì có tổ-tông sa-ngā, và cần được huyết và Thánh-Linh của Đấng Christ đổi mới, cũng như bất-cứ phần nào khác của toàn-thân ta.

Trí-óc có ảnh-hưởng đến cả tâm-tánh và đời sống chúng ta. « Hấn tưởng trong lòng thể nào, thì hấn quả thể ấy » (Châm 23 : 7), và trí-khôn không có tâm-tánh đạo-đức kèm theo thì là năng-lực thọ-tạo nguy-hiểm hơn hết. Chính Sa-tan chỉ là một tên có trí-khôn tuyệt-vời nhưng không thánh-khiết. Có một bản Kinh-Thánh dịch tên nó là « kẻ thạo-biết ».

Nó là một bậc xuất-sắc tuyệt-vời, nhưng hoàn-toàn không có một nguyên-tắc thiện-hảo vì tất cả phần đạo-đức và thiêng-liêng của nó bị hư-hỏng, bại-hoại. Như con rắn, là hình-ảnh phần thiêng-liêng của nó, đời sống nó hoàn-toàn qui-tụ ở đầu-óc nó. Nếu chưa đánh trúng đầu con rắn, thì anh em không thể nào giết chết nó. Anh em có thể đánh đập nát cả thân-thể nó, nhưng nếu không đụng-chạm đến

tội-ác và ý-nghĩ đầu nó, thì nó vẫn còn sống. Vậy nên lời hứa đầu-tiên ban ơn cứu-chuộc là ; « Người sẽ giày-đạp đầu mày » (Sáng 3 : 15).

Nó tấn-công trí-khôn của tổ-tông chúng ta. Trong vườn có một cây mà Đức Chúa Trời cấm ăn quả. Mọi vật khác có thể làm cho họ sung-sướng, thì họ được phép sử-dụng. Mọi sự khoái-lạc có thể có thì Đức Chúa Trời đã ban cho họ, không hạn-chế chút nào. Nhưng chỉ có một chút tri-thức mà họ không nên đòi-xin ; chỉ có một cây mà họ không nên nếm quả ; chỉ có một sự bí-mật mà họ không nên biết ; và nó đã lấy chính điều đó mà cám-dỗ họ và tiêu-diệt họ.

Nó quyến-dụ họ bước vào cấm-địa. Nó lời-cuốn họ bằng lời hứa chói-lọi được sự khôn-ngoa của Đức Chúa Trời. Nó dùng ánh-sáng giả-dối, êm-chú để niềm-thỏa-mãn mà Đức Chúa Trời đã cấm, cho đến nỗi sự chói-lọi phỉnh-phờ của nó dường như che-khuất mọi sự khác, và họ nhaoi trên vực-thẳm để nắm lấy nó. Khi họ đã đòi được nó rồi, thì thấy nó chỉ là một cái bóng nước trống-rỗng ; nhưng họ phải trả giá bằng hình-trạng hủy-hoại đòi đòi cho tất cả dòng-giống mình.

Cũng một thể ấy, cái cây hình-thức cấm vẫn còn là màu-nhiệm mà nó dùng để quyến-dụ người ta cho đến khi họ liều-linh vượt qua các cấm-lệnh chí-thánh của Đức Chúa Trời và sa xuống vực-thẳm hủy-diệt.

Sự cám-dỗ vẫn còn do tư-tưởng mà tấn-công chúng ta nhiều nhứt. Luận về sự hư-hoại cực-điểm trong đời Nô-ê, Đức Chúa Trời đã phán rằng : « Các ý-tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn » (1) (Sáng 6 : 5). Chính do trí tưởng-tượng mà tội-lỗi đến gần chúng ta. Chập-chờn như một sự

(1) Nguyên-văn là : « Mọi sự tưởng-tượng của các ý-tưởng... v.v. »

hiện-thấy đẹp-đẽ thoáng qua trí-óc, ý-tưởng gian-ác thoát đầu đường như vò-hại, nhưng nếu ta đón-tiếp nó và cho phép nó ở lại, thì nó sẽ hóa ra một hạt giống, mọc lên thành cây « Ham-muốn Ô-uế ». Cây mau-chóng trở bông và tỏa mùi độc-địa ; nếu ta để cho hoa tốt-tươi và dai-dăng, thì các trái lựa-chọn gian-ác, chiều theo tội-lỗi và thực-sự trái-phạm sẽ theo sau một cách chắc-chắn và mau-lẹ khủng-khiếp.

Vậy, chúng ta phải đối-phó với sự cám-dỗ trong tư-tưởng mình. Theo cách ta được cấu-tạo, nếu ta cứ chăm-chú vào một tư-tưởng gian-ác, thì nó sẽ tạo nên tánh-cách của nó trong thần-linh ta. Theo truyền-tích thần-tiên, người thời xưa nhìn chăm-chú vào đầu của Gorgon, thì liền biến thành đá ; cũng một thể ấy, linh-hồn nào bằng lòng và cố-ý chiều theo ý-tưởng gian-ác, thì sẽ thu-hút sự gian-ác vào trong chính bản-tánh mình.

Anh em đi ngoài đường-phố, chăm-chú để mắt vào một bức tranh dâm-ò một lúc, thì anh em lập-tức thấy linh-hồn mình bị bóng tối-tâm thiêng-liêng và sự ò-uế bao-phủ ; dầu cho thần-linh anh em có lẽ nổi lên chống nó, nhưng anh em vẫn còn cảm thấy một sức quyến-dụ góm-ghê. Nếu anh em để nó kéo vào, thì nó sẽ đè-bẹp các tình-cảm tốt-đẹp hơn của mình, và biến-đổi bản-tánh anh em ra khác hẳn. Ngay đến thân-thể của anh em cũng sẽ bị ảnh-hưởng, và anh em sẽ cảm thấy rằng mình bị tê-liệt vì có luồng gió từ các suối vực sâu thổi lên.

Tài bịa-đặt của văn-nghệ kim-thời đã hiển cho chúng ta bức tranh mò-tả người, do một luồng gió nào đó, có thể thay-đổi ra một người khác có tâm-tánh cao-thượng hơn ; nhưng người lại lập-tức từ bậc cao-thượng sa xuống bậc thấp hơn chính lúc người nghĩ đến bậc ấy, sợ-hãi nó. Đây có một chơn-lý kỳ-lạ : Sự cảm thấy tội-ác, sẽ tạo nên tội-ác, và ý-nghĩ

đến thiện-đức sẽ thành ra đất-đai phì-nhiều của thiện-đức.

Phái « Cơ-đốc Khoa-học » (*Science Chrétienne*) vốn là một trong những tư-tưởng giả-dối khác, nó có một lẽ thật, và lẽ thật đó là ý-tưởng gian-ác tạo nên sự gian-ác, còn ý-tưởng thiện-đức có khuynh-hướng sanh ra thiện-đức.

Chẳng những chúng ta phải sửa-chữa ý-tưởng của mình, nhưng còn phải đi xa hơn tức là đóng đinh trí-óc thiên-nhiên vào thập-tự-giá và nhận thấy một trí-óc hoàn-toàn mới-mở trong Đấng Christ. Sự nên-thánh của linh (*esprit*) không phải làm cho linh thiên-nhiên cũ nên tốt-lành hơn, nhưng là từ-bỏ nó và nhận-lãnh Thánh-Linh của Đức Chúa Trời thay vào. Vậy, sự nên-thánh của trí-óc chúng ta cũng phải hoàn-toàn như vậy, Chúng ta phải nhận-biết rằng trí-óc thiên-nhiên của mình là trái lẽ, ta phải hoàn-toàn từ-bỏ nó đi, và thay cho nó, phải nhận-lãnh trí-óc của Đấng Christ để nghĩ các ý-tưởng của Đức Chúa Trời ở trong ta và theo cách Đức Chúa Trời. Vậy nên bước từng-trải đầu-tiên của chúng ta không phải là sửa-chữa ý-tưởng của mình, nhưng là hoàn-toàn phó trí-óc mình cho Đức Chúa Jê-sus-Christ để cho nó bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Ngài.

Sứ-dồ Phao-lô đã nói rằng sự khôn-ngoaan của thế-gian này hoàn-toàn sai-lạc về nguyên-tắc và tánh-chất. Lời ông dùng từ-ngữ hết sức mạnh-mẽ. Ông nói rằng : « Thế-gian cậy sự khôn-ngoaan mình, chẳng nhờ sự khôn-ngoaan Đức Chúa Trời » (1 Cô 1 : 21). Chính sự khôn-ngoaan của thế-gian ngăn-trở họ biết Đức Chúa Trời : « Nếu có ai trong vòng anh em tưởng mình khôn-ngoaan theo cách đời này, hãy trở nên dại-dột, để được nên khôn-ngoaan ; vì sự khôn-ngoaan đời này trước mặt Đức Chúa Trời là sự dại-dột » (1 Cô 3 : 18, 19).

Vua Đa-vít nói rằng : « Tôi ghét những kẻ hai lòng » Thi 119 : 113 — chẳng những các tư-tưởng hư-không, nhưng

hết thấy tư-tưởng của loài người. Tư-tưởng đó là nguồn suối tất cả sự không tin, lo-lắng bồn-chồn, nghi-ngờ, sợ-sệt, ganh-tị, ghen-ghét, tức-giận, phản-nghịch, tranh-đấu, cãi-lầy, tru-sở của mọi điều đó ở trong sự sống trí-tuệ mạnh-mẽ của lòng người. Lại còn có ý-kiến cố-chấp của chúng ta, sự òm-ấp tư-tưởng, nghi-vấn, giả-thuyết và tởng-tượng tà-ác, vẩn khuấy-rối và làm ò-uế linh-hồn. Đấng Christ muốn cứu chúng ta thoát khỏi mọi điều đó, ban cho ta trí... nương-dựa nơi Ngài (Ê-sai 26 : 3). « Sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết, sẽ giữ-gìn lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 4 : 7), và tấm lòng bị trị-phục đến nỗi mọi sự tởng-tượng gian-ác bị cắt-bỏ, và « chúng tôi đĩnh-đổ các lý-luận, mọi sự tự-cao nổi lên nghịch cùng sự hiểu-biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý-tưởng làm tội vâng-phục Đấng Christ » (II Cô 10 : 5).

Trong bức tranh mô-tả công-việc của xác-thịt ở thư Ga-la-ti, Sứ-đồ Phao-lô xếp những sự « thù-oán, tranh-đấu, . . . cãi-lầy » chung một hạng với « gian-dâm, ò-uế, luông-tuông » (Ga 5 : 19, 20). Trước mắt Đức Chúa Trời, mọi sự này cũng bắt-khiết như mọi sự mà chúng ta gọi là vô-đạo.

Như vậy, Ki-ri-át Sê-phe chẳng những chỉ về trí-tuệ, là nguồn của tư-tưởng gian-ác, song cũng chỉ về lợi-khí phát-biểu ra ngoài của suối ấy, tức là cái lưỡi. Sứ-đồ Gia-cơ nói rằng trị-phục cái lưỡi là hình-thức hiếm có hơn hết của sự công-bình thực-tế; và ông nói thêm rằng ai thắng trận này sẽ dễ sống cuộc đời đắc-thắng trong mọi phương-diện khác. « Nếu có ai không vấp-phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn-vẹn, hay hãm-cầm cả mình » (Gia-cơ 3 : 2).

Sứ-đồ Gia-cơ cũng đã dùng những lời mạnh-mẽ góm-ghè mà tả đúng những tội-ác khủng-khếp của cái lưỡi: « Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi dò-hội của tội-ác ở giữa các quan-thể chúng ta, làm ò-uế cả mình, đốt cháy cả

đòi người, chính mình nó đã bị lửa địa-ngục đốt cháy » (Gia-cơ 3 : 6).

Đó là Ki-ri-át Sê-phe và Đê-bia mà Đức Chúa Jê-sus-Christ kêu-gọi chúng ta đánh và chiếm lấy. Khi chiếm thành này của xứ Ca-na-an, thì chúng ta nhận được trong Đấng Christ một sản-nghiệp thiên-thượng ở chính cái điều mà mình đã phò dâng. Chúng ta đã có chính trí-óc Đấng Christ thay cho trí-óc của mình. Chúng ta có ý-tưởng Đức Chúa Trời thay cho ý-tưởng điên-dại và xao-xuyến của mình. Chúng ta thấy ánh-sáng và vinh-quang Ngài thay cho những sự tưởng-tượng vô-ích của mình, con mắt trí-hiểu chúng ta sẽ được soi-sáng, và ta có thể « biết điều trông-cậy về sự kêu-gọi của Ngài thế nào, sự giàu-có của công-nghiệp vinh-hiến Ngài cho các thánh-đồ là làm sao, và biết quyền vô-hạn của Ngài đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào ».

(Êph. 1 : 18, 19).

Thay cho những ý-tưởng sâu-xa hơn hết của loài người, chúng ta được phép vào trong « sự sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời » (I Cô 2 : 10) « Ấy là sự mất chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn điều ấy cho những người yêu-mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh-Linh để bày-tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh-Linh dò-xét mọi-sự, cả đến sự sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời nữa » (I Cô 2 : 9, 10).

Cái lưới đã học-tập nín-lặng đối với bản-ngã và quỉ Sa-tan, thì sẽ thành dụng-cụ truyền ra các tin-tức (*messages*) hay là *lời sứ* của Đức Chúa Trời và mời-giới cho quyền-phép vinh-hiến của Ngài.

Trong ngày lễ Ngũ-tuần, cái « lưới rời-rạc » đã làm biểu-hiệu về Đức Thánh-Linh. Cái chi-thể mà Ngài muốn dùng nhiều nhất chính là tiếng nói và khả-năng phò-diễn

của chúng ta ; nhưng Ngài chỉ dùng nó sau khi đã tuyền-đổi cai-trị được nó. Ngài có thể hạ chữ ký và ấn-phủ của Ngài trên nó để biệt riêng nó làm vật sở-hữu và tiếng sống của chính mình Ngài.

Hỡi anh em yêu-dấu, đó há chẳng phải là một khả-năng vinh-hiến sao ? Đó há chẳng phải là một sản-nghiệp thượng-hạng sao ? Chúng ta sẽ leo lên, đánh thành Ki-ri-át Sê-phe, chiếm nó, để từ nay trở đi, Đức Thánh-Linh làm Chủ nó, và ở trong nó, vì có sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời mà thôi, chẳng ?

Chúng ta nên chú-ý rằng Ki-ri-át Sê-phe đến sau Hê-rôn. Trước hết có sự yêu-thương rồi sau có sự sáng. Chỉ khi nào chúng ta học-biết đời sống yêu-thương của Chúa, ra khỏi bồn-ngã và tắt cả tánh dễ xúc-cảm của nó, thì ta mới có thể làm phải lẽ, nghĩ phải lẽ, nói phải lẽ và biết phải lẽ.

Chúng ta muốn trụ-sở của sự không đặt ở trí-óc, nhưng đặt ở tâm lòng và thần-linh ; đặt trong sự yêu-thương, chớ không đặt trong lẽ-thật. Bấy giờ chúng ta sẽ hiểu-biết ý-nghĩa của câu này : « Lấy lòng yêu-thương nói ra lẽ chơn-thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ » (Êph. 4 : 15).

II. ÔT-NI-ÊN.

Là hình-bóng về sự kín-nhiệm đặc-thánh trí-óc thiên-niên. Theo như tấn-sĩ Young đã dịch thì chữ « Ôt-ni-ên » nghĩa là « sự-tử của Đức Chúa Trời », hoặc sức-lực của Đức Chúa Trời ». Ông chỉ tỏ quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus-Christ và của Đức Thánh-Linh ở trong một thần-linh can-dâm.

Ngoài quyền-phép toàn-năng của Đức Chúa Trời ra, thì không gì có thể thắng sự kiên-căng và sức mạnh của

trí-óc xác-thịt. Cần phải có « sức-lực của Đức Chúa Trời ». « Cái lưới, không ai trị-phục được nó ; ấy là một vật dữ người ta không thể hãm-dẹp được : dày-dầy những chất độc giết chết » (Gia-cơ 3 : 8). « Sự chăm về xác-thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật-pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được » (Rô-ma 8 : 7 nguyên-văn là : Trí-óc xác-thịt, v.v...).

Cái lưới là một tên phiến-loạn lưỡng-tuồng và tuyệt-vọng, chí quyết-định của anh em không thể nào kiểm-soát nó. Nhưng nếu chúng ta có đủ can-đảm mà vui lòng chết về nó, thì Đấng Christ có thể bắt-phục nó. « Vả, những khí-giói mà chúng tôi dùng để chiến-tranh là không phải thuộc về xác-thịt đâu, bèn là bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời có sức mạnh để đạp đổ các đồn-lũy ; nhờ khí-giói đó chúng tôi đánh đổ các lý-luận, mọi sự tự-cao nổi lên nghịch cùng sự hiểu-biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý-tưởng làm tòi vâng-phục Đấng Christ » (II Cô 10 : 4, 5).

Chúng ta sung-sướng biết bao vì Đức Chúa Trời đã đặt chữ « quyền-năng » trong câu trên đây. Mọi người đã thử cố nào dẹp yên khối óc hoạt-động, nào bắt-phục tư-tưởng như nước lụt, nào tống-đuổi hình-ảnh nóng-hổi ra khỏi trí tưởng-tượng, nào tẩy hết bức tranh góm-ghiếc khỏi hết tâm-cung của tấm lòng, nào suy-nghĩ bình-tĩnh hoặc — tốt hơn nữa — thòi không còn suy-nghĩ, thì sẽ hiểu-biết sự cố-gắng bằng sức mạnh của ý-chí loài người là vô-ích dường nào !

Nhưng có một tiếng có thể phán cùng cơn bão-tổ hung-hăng nhứt của trái tim và khối óc rằng : « Hãy êm đi, lặng đi ! » (Mác 4 : 39a), và kia, liền « yên-lặng như tờ » (Mác 4 : 39b) ! Có một quyền-phép có thể giữ cho hết thấy ý-tưởng giống như một nữ-tỳ và nô-bộc đứng

chờ ở phía ngoài thâm-cung để hễ gọi thì vào ngay, Ý-tưởng không còn lại một bọn người hung-hăng khuấy-rối, nhưng là một bầy tòi-tớ hay vâng-phục, sẵn-sàng chờ tiếng gọi của ý-chí cùng lương-tâm, và hoàn-toàn ở dưới quyền kiểm-soát của tiếng phán Đức Thánh-Linh.

Ôi ! Đó quả thật là sự bình-an ! Sung-sướng thay cho những kẻ biết sự bình-an này ! Cảm-tạ Đức Chúa Trời, nó chờ-đợi mọi người chịu lấy lòng hoàn-toàn đầu-phục mà phó mình cho trí-óc của Đấng Christ và ý-tưởng của Đức Chúa Trời.

III. ẠC-SA, hoặc ân-diễn dư-dật dành cho những linh-hồn đặc-thánh.

Sự đặc-thánh của Ôt-ni-ên đã được thừa-nhận làm giá đổi lấy con gái của Ca-lép, tức là nàng Ạc-sa kiều-diễm. Tên nàng nghĩa là « ân-diễn », và ta có thể coi nàng là hình-bóng về ân-diễn đặc-biệt mà Đấng Christ sẽ ban cho những linh-hồn đặc-thánh và nhứt là cho những kẻ đã thánh trí-óc xác-thịt.

Có một ân-diễn cứu-rỗi linh-hồn tội-lỗi, nhưng còn có một ân-diễn sâu-nhiệm hơn, giàu-có hơn, làm cho nó nên-thánh và đầy-dẫy tất cả sự dư-dật của Đức Chúa Trời.

« Chúng ta cậy đức-tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đang đứng vững » (Rô 5 : 2). « Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy-dẫy hầu cho anh em hằng đủ điều cần-dùng trong mọi sự, lại còn có ròi-rộng nữa để làm các thứ việc lành » (II Cô 9 : 8). « Những kẻ nhận ân-diễn và sự ban cho của sự công-bình cách dư-dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jê-sus-Christ mà cai-trị trong sự sống là đường nào » (Rô 5 : 17). « Bởi sự đầy-dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn » (Giăng 1 : 16). Ân-diễn này làm thỏa-mãn sự

nhu-cầu từng giây-lát một, và cung-cấp phần ân-điển mà chúng ta thiếu để đối-phó với mọi tình-thế cấp-bách.

Chúng ta có cần được ân-tứ đức-tin, yêu-thương và kiên-nhẫn chăng? Có ân-điển cung-cấp mọi sự đó một cách dư-dật, đến nỗi chúng ta sẽ nhờ sự kiên-nhẫn của Ngài mà kiên-nhẫn, nhờ sự nhu-mì của Ngài mà nhu-mì, nhờ sức mạnh của Ngài mà mạnh-mẽ, và nhờ lòng yêu-thương của Ngài mà yêu-thương.

Đó là ân-điển mà Đức Chúa Jê-sus sẽ ban cho những linh-hồn nào đã toàn thắng ý-riêng cùng sự tự-mãn, và vui lòng nhận lấy Ngài làm sức mạnh và sự khôn-ngoaan của mình.

Ạc-sa thúc-giục chồng xin cha nàng ban cho những ơn lớn. Cũng một thể ấy, ân-điển của Đức Chúa Trời thúc-giục chúng ta dâng những lời cầu-nguyện cao-xa, mạnh-mẽ hơn hết, và nhận lấy những sự giàu-có do ân-điển và ơn-phước của Đức Chúa Trời.

Dường như Ạc-sa đã thúc-giục Ôt-ni-ên xin nhiều hơn là chàng đã xin cho chính mình. Chúng ta thấy nàng đến cùng cha vì mình và vì chồng mà dâng một lời cầu-xin lớn-lao. Cũng một thể ấy, ân-điển cầu-xin cho chúng ta nhiều hơn là ta cầu-xin cho chính mình.

Nàng đem về cho chồng một sản-nghiệp quý-giá, tức là khoảng đất miền nam, hướng về mặt trời nắng nóng; rồi nàng đòi-xin cho mình và cho chồng được thêm hai ơn-phước.

Đẹp-đẽ thay là thấy nàng xuống lừa, rồi mới đến gần cha để dâng lời cầu-xin lớn-lao. Ân-điển cúi xuống để nài-xin: Nó càng xuống thấp, thì càng có thể cầu-xin và nhận-lãnh. Khi Áp-ra-ham khẩn-cầu Đức Giê-hô-va lập giao-ước đòi đòi, thì ông đã sắp mặt xuống. Người đờn-bà Sy-rô-phê-ni-xi đã vươn lên bặc đức-tin cao-siêu hơn hết trong

Tân-ước vì đã hạ mình thấp nhưt, thậm-chí chịu nhận lời góm-ghe mà Chúa phán về tội-lỗi của bà, vui lòng kể mình là « một con chó », nhưng cứ đòi-xin và đã nhận được tất cả sự đầy-dẫy do ân-diễn vô-cùng của Ngài.

Cũng một thể ấy, ân-diễn có thể hạ mình xuống bậc thấp-thỏi hơn hết, nhưng rồi lại vươn lên bậc vinh-hiến cao-tốt để đòi-xin tất cả sự đầy-dẫy của Đức Chúa Trời.

Nàng đã xin cha ban cho các suối nước : cũng một thể ấy, ân-diễn này luôn luôn dành cho những tấm lòng khao-khát. Đời sống bằng công-đức phải luôn luôn làm-lụng và cố-gắng nhọc-nhàn, còn đời sống bằng ân-diễn là một suối vĩnh-viễn tự-nhiên tràn ra sự dư-dật và tự-do.

Thỏa-mãn thay là được sống và làm việc cho Đức Chúa Trời do những thúc-giục, lời-cuốn ta đi vượt xa chính thân mình. Ở giữa sông của cuộc sanh-hoạt loài người, có một chỗ, mà chúng ta phải chống lại những xoáy nước và dòng ngang, phải chèo và vật-lộn với dòng nước, phải cố mở đường qua những nổi khó-khăn lớn-lao hơn hết.

Ôi ! Hạnh-phước thay là được chở trên dòng sông yêu-thương và dư-dật của Ngài, là nói luôn với một tấm lòng vui-mừng tràn-ngập rằng : « Các suối tôi đều ở trong Ngài » (Thi 87 : 7).

Ạc-sa xin các suối nước và đã được cha ban cho quá điều nàng cầu-xin : « Người bèn ban cho nàng các suối ở trên và ở dưới » (Giô 15 : 19).

Hình-bóng kỳ-diệu này tỏ cho ta biết rằng các ân-diễn dư-dật, vinh-hiến của Đức Chúa Trời lời-cuốn toàn thân ta và ban cho « lời hứa về đời này và về đời sau nữa » (I Ti 4 : 8).

Có « các suối ở trên » — các suối đức-tin khiến ta vững lòng tin-cậy trước mọi tình-trạng ngã lòng ; các suối cầu-nguyện do Đức Thánh-Linh thúc-giục tràn đến, đem những

lời cầu-xin của chúng ta đến thẳng ngai Đức Chúa Trời và cho ta cảm-biết là được Ngài nhậm; các suối yêu-thương trào lên tới Đức Chúa Trời và khiến ta nói được rằng: « Tình yêu-thương của Đấng Christ ép-buộc chúng tôi » (II Cô 5 : 14 — theo nguyên-văn); các suối vui-mừng văng lên từ các gò-nồng đời đời — một sự « vui-mừng lắm một cách không xiết kể và vinh-hiển » (I Phi 1 : 8), các suối hi-vọng vươn tới những vật chưa thấy được và hưởng trước mọi ơn-phước còn được tỏ ra trong cơ-nghiệp tương-lai của chúng ta; các suối quyền-phép làm cho sự hầu việc Chúa của chúng ta thành ra một nguồn vui-thỏa, và sự làm chúng của chúng ta thành ra một tràn-ngập từ tấm lòng không thể yên-lặng vì đầy-dẫy quá. Đó là một vài « suối ở trên ».

Nhưng còn « các suối ở dưới » mà chúng ta cho là quý-giá hơn nữa. Có các suối chảy ở những chỗ thấp của đời sống, những chỗ của tấm lòng, những chỗ vắng-vẻ, những chỗ cô-đơn, *những chỗ tâm-thường* dường như hết sức cách xa mọi vật thiên-liêng, thiên-thượng.

Hạnh-phước thay là được uống từ các suối khoẻ-mạnh, và thấy sức-lực của mình hằng ngày được đổi mới, thấy sự sống của Đức Chúa Trời tràn vào cả các cơ-thể và cơ-năng của mình.

Vui-thỏa thay là có sự vui-mừng của Ngài trong các chỗ thấp sâu-khổ, và có thể « khoe mình trong hoạn-nạn nữa » (Rô 5 : 3).

Quý-báu thay là các nguồn chảy vào những chỗ có sự cảm-dở, vì trong đời này không gì khó chịu cho bằng bàn tay của quỷ Sa-tan rờ tới và hơi thở của kẻ hủy-diệt!

Ôi! Trong chính nơi cảm-dở đó, êm-dịu thay là nhận thấy rằng ánh-sáng cũng thấu sâu như bóng tối-tăm, và khi ta ở kề ngay cửa địa-ngục, thì thiên-đàng lại ở gần như, đến nỗi ta có thể « coi sự thử-thách trăm bề thoát đến cho

anh em như là điều vui-mừng trọn-vẹn » (Gia-cơ 1 : 2); có thể dịch chữ « sự thử-thách » là « sự cám-dỗ », và nói rằng : « Phước cho người bị cám-dỗ ; vì lúc đã chịu nổi sự thử-thách rồi, thì sẽ lãnh mào triều-thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính-mến Ngài » (Gia-cơ 1 : 12).

Có các suối chảy ở những chỗ làm-lụng khó-nhọc và kinh-doanh đời này. Giữa những việc tầm-thường của cuộc đời, chúng ta có thể được đầy-dẫy và cảm-biết hiện-diện của Đức Chúa Trời. Có thể làm việc trong xưởng thợ và trong bếp với một sự khoan-khoái dịu-dàng như sự khoan-khoái thúc-giục nhà Truyền-đạo trong lúc tư-tưởng bay cao tuyệt-vời, trang tín-nữ trong khi hát điệu tôn-thờ lên cao nhưt, và vị thánh-đồ trong lúc thông-công hạnh-phước hơn hết với Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời thích ban sự vui-vẻ cho những người làm-lụng khó-nhọc ở những nơi thấp-thỏi ; ngay giữa chốn ồn-ào của phố-xá nhộn-nhịp, tiếng đập inh-ôi của hàng vạn nhát búa và tiếng bánh xe quay tít trong xưởng máy, chúng ta có thể nghe tiếng chuông êm-dịu của áo thầy tế-lễ thượng-phẩm ở phía trong màn cùng hồi-thanh do các phong-cầm của Đức Chúa Trời.

Tăm lòng có suối ở bên trong, thì được sung-sướng bất-cứ chỗ nào. Linh-hồn nào nảy nhạc thiên-thượng, thì không bao giờ mất điệu. Sự sáng do thiên-thượng thấp lên có thể « soi trong tối-tăm » mặc dầu « tối-tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng » (Giăng 1 : 5).

Hỡi anh em yêu-dấu, Đức Chúa Trời dành cho chúng ta suối này, và chúng ta có cần đến nó mỗi ngày. Chúng ta hãy uống nước hằng sống. Hơn nữa, chúng ta hãy tiếp-nhận các suối này vào chính trong lòng mình, đến

nội bất-cứ đi đâu, cũng sẽ chở nguồn nước theo mình. Như vậy, lời Ngài phán thuở xưa sẽ thật đúng cho chúng ta: « Ai... uống nước ta sẽ cho, thì không hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời » (Giăng 4 : 13, 14).

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

CHƯƠNG THỨ CHÍN

KỶ-LUẬT CỦA NHỮNG ĐỊA-VỊ KHÓ-KHĂN

« **G**IÔ-SUÊ đáp : Nếu các ngươi đồng như vậy, và núi Ép-ra-im rất hẹp cho các ngươi, thì hãy lên khai-phá rừng, đặng làm một chỗ ở cho mình trong xứ dân Phê-rê-sít và dân Rê-pha-im » (Giô 17 : 15).

Đoạn này dạy chúng ta ba bài học quý-báu về ý-nghĩa của các địa-vị khó-khăn và về kỷ-luật mà nó đáng phải đem đến cho chúng ta.

I

TRƯỜNG-HỢP CỦA CÁC CON GÁI XÊ-LÔ-PHÁT.

« Vả, Xê-lô-phát con trai của Hê-phe, cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của Ma-na-se, không có con trai, chỉ có con gái, tên là Mách-la, Nò-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-sa. Các con gái này đến trước mặt thầy tế-lễ Ê-lê-a-sa, trước mặt Giô-suê, con trai Nun, và trước mặt các quan-trưởng mà nói rằng : Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se ban cho chúng tôi một phần sản-nghiệp trong anh em chúng tôi. Giô-suê vâng mạng của Đức Giê-hô-va, bèn ban cho một phần sản-nghiệp trong anh em của cha các con gái đó » (Giô-suê 17 : 3, 4).

Nửa thế-kỷ trước, khi có sự nguy-hiểm, là sản-nghiệp của nữ-nhơn có thể do cách cư-ời-gả lẫn-lộn mà bị di-chuyển sang chi-phái khác, thì Môi-se đã đặt điều-khoản đặc-biệt cho

con gái các chi-phái cũng được thừa-hưởng phần của mình và trong một vài trường-hợp còn được thừa-hưởng ngang hàng với đàn-ông nữa. Vậy nên năm con gái của Xê-lô-phát đến yết-kiến Giò-sue, viện điều-khoản trong luật-pháp của Mô-i-se mà đòi cho được sản-nghiệp của mình, và họ đã nhận được sản-nghiệp ấy nơi tay nhà đại lãnh-tụ.

Đó là một gương đẹp-dẽ về đức-tin thắng những nỗi khó-khăn và đòi cho được các quyền-lợi mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho mình. Đó là đức-tin của Ru-tơ, người Mô-áp. Nhờ bà gia chỉ-bảo, nàng đã thấy rằng trong luật-pháp Mô-i-se thuở xưa có một điều-khoản cho mình được phép đòi Bô-ô, là người bà-con gần nhứt, che-chở. Dầu phải hi-sinh tánh dẽ xúc-cảm và phải liều cả danh-vọng, người con gái của đức-tin này cũng dám tiến lên, đòi các quyền-lợi của mình và tự đặt thân dưới chơn của Bô-ô.

Kết-quả là nàng đã trở nên một người trong hàng tổ-tiên đáng kính của Cứu-Chúa và trong giới quyền-quí của Nước Đức Chúa Trời. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta những quyền-lợi cứu-chuộc trong giao-ước theo lời hứa của Ngài, và đức-tin có phận-sự xòng qua mọi nỗi khó-khăn, vì hễ chúng ta đòi-xin sản-nghiệp đầy-đủ của mình, thì sẽ nhận được.

Đó là lập-trường chúng ta phải dựa vào để đòi xin các phước vật-chất, ơn chữa lành thân-thể, và hàng vạn điều mà biết bao người để mắt. Chúng ta có quyền được những phước ấy do lời hứa của Đức Chúa Trời. Ta không thể rộng-rãi đến nỗi nhường nó cho kẻ khác hoặc để mất nó, vì Cứu-Chúa chúng ta phải đổ huyết báu làm giá mua nó, và Ngài chỉ mong được phần thưởng đền-nhứt, là ta đòi cho được nó cùng hưởng lấy nó. Chúng ta hãy tiến lên và đòi cho được tất cả gia-tài của mình.

Khúc sách này gọi lên một ý-tưởng đặc-biệt về các quyền-lợi của phụ-nữ dưới chế-độ Tin-lành. Ở các nước Tây-phương, chúng ta ít nhận-biết đạo Đấng Christ đã giúp ích cho phụ-nữ là đường nào, và chỗ danh-dự, đặc-quyền mà Đấng Christ đã ban cho mỗi một con gái của đức-tin là cao-quí và vinh-hiển biết-bao !

Đờn-bà có quyền nói trong Hội-Thánh Đức Chúa Trời chăng ? Chắc là có, miễn là họ có điều gì đáng nói và sống theo điều mình nói đó.

Chúng tôi tin rằng đờn-bà không có quyền thi-hành chức-vụ dành-riêng cho đờn ông, tỉ như chức quân-trị và chức Mục-sư trong Hội-Thánh của Đức Chúa Trời. Nhưng Kinh-Thánh Tân-Ước chắc-chắn đã cho đờn-bà được tự-do làm chứng về Tin-Lành Đấng Christ, hoặc trước công-chúng, hoặc với cá-nhân, miễn là họ làm việc ấy một cách khiêm-cung, xứng-hợp với bậc phụ-nữ thánh-khiết.

Năm trang thiếu-nữ thân-mến trong xứ Ca-na-an thuở xưa này là đội tiên-phong của đoàn quân đòng-đức gồm những bậc phụ-nữ thánh-khiết, can-đảm mà ngày nay Đấng Christ sai đi các khu hoạt-động ở cả bốn-quốc và ngoại-quốc.

Tên của các thiếu-nữ này gọi cho ta nghĩ đến những đức-tính cao-quí hơn hết của phụ-nữ.

« Mách-la » nghĩa là « nhạc-điệu » hoặc « bài ca ».

Nàng chỉ về tinh-thần ngợi-khen bao giờ cũng phải đi đầu trong đời sống tín-dồ và sự hoạt-động thiêng-liêng.

« Nò-a » nghĩa là « yên-ngỉ », và ngụ-ý đến tinh-thần nhu-mì, yên-lặng và bình-an, là vật trang-điểm đặc-biệt của phụ-nữ. Ấy chính là « sự trang-sức... của tâm-thần dịu-dàng im-lặng, ấy là giá quí trước mặt Đức Chúa Trời » (I Phi 3 : 4).

« Hốt-la », trang thiếu-nữ thứ ba, nghĩa là « yến tiệc ». Xứng-hợp lắm, nàng chỉ-tỏ tinh-thần vui-mừng, là sức-lực

của đời sống mỗi một tín-đồ, và nhưt là chỉ-tổ kết-quả do chức-vụ dụ-dàng của phụ-nữ. Một nữ tín-đồ chọn-chánh đáng phải đem sự vui-mừng cho kẻ khác, và bất-cứ đi đâu, cũng phải làm cho cuộc đời thành ra bữa tiệc hân-hoan.

« Minh-ca » nghĩa là « khuyển-bảo », và gọi cho ta nghĩ đến tinh-thần khôn-ngoan, lịch-sự và lương-tri. Không có tinh-thần ấy, thì mọi đức-tánh khác của phụ-nữ sẽ không đạt tới mục-dích.

Bậc phụ-nữ chọn-chánh bao giờ nói một lời không cân-nhắc, hoặc làm một việc không phải chỗ, nhưng hoạt-động với một ý-niệm trang-nhã, một vẻ thích-đáng, của sự-vật, với những trực-giác tốt-lành, như phải lẽ, khéo-léo và khôn-ngoan thánh-khiết, đến nỗi trở nên một thứ quả lác (*balancier*) trong bộ máy của cuộc đời.

Bức tranh của Sa-lô môn mô-tả người đôn-bà lý-tưởng được thực-hiện dụ-dàng trong bậc phụ-nữ này : « Nàng mở miệng ra cách khôn-ngoan, phép-tắc, nhơn-tử ở nơi lưòi nàng » (Châm 31 : 26). Tôi chắc rằng một số chị em biết nhiều đôn-bà không đạt tới bậc lý-tưởng này.

Hỡi chị em yêu-dấu, chị em sẽ là Minh-ca chọn-chánh chăng ? Chị em có đòi được sản-nghiệp là trí-óc Đấng Christ và « sự khôn-ngoan từ trên xuống thì trước hết là thanh-sạch, sau lại hòa-thuận, tiết-độ, nhu-mì đầy-dẫy lòng thương-xót và bồng trái lành, không có sự hai lòng và giả-hình » (Gia-cơ 3 : 17) chăng ?

Thiệt-sa, người cuối-cùng trong năm bậc phụ-nữ đáng tôn-quí này, nghĩa là « từ-thiện », và chỉ-tổ tinh-thần duy-tha ; không có tinh-thần ấy, thì không có một người đôn-bà nào có thể trung-tín với sứ-mạng (*mission*) của mình ; trái lại, họ chỉ làm cho mình và mọi người khác phải thất-vọng.

Tánh vị-kỷ ở bất-cứ người nào cũng xấu-xa, nhưng một người đờn-bà thì không dung-thứ được, vì nó làm hư-hỏng trung-tâm của toàn-thân họ và mục-dịch thứ nhất của cuộc đời họ, tức là sự yêu-thương. Nếu phụ-nữ không có sự yêu-thương, thì họ chỉ là thiên-sứ sa-ngã và tàu-đám sầu-thảm.

Hỡi các chị em yêu-dấu, các chị em có cầu-xin Chúa ban cho mình cuộc đời vinh-hiến có sự ngợi-khen, bình-an, vui-vẻ, khôn-ngoan và yêu-thương thiên-thượng, như là sản-nghiệp mình giữa vòng các con gái của Xê-lô-phát chăng?

II

Đoạn, chúng ta có một gương nhắc-nhón, tội-lỗi, nhượng-bộ sự khó-khăn và đành chịu thất-bại. Câu 12 chép rằng: « Con cháu Ma-na-se chẳng đuổi được dân các thành ấy, vì Ca-na-an định-ý ở trong xứ đó ».

Điều này có vẻ kỳ-lạ lắm. Họ có thể làm những việc khó-khăn hơn nhiều: Nào vượt qua sông Giô-đanh lúc nước lụt, nào làm cho vách thành Giê-ri-cô sụp-đổ trước tiếng kèn của đức-tin như gió mạnh, nào thắng 31 vua trong vòng năm năm, nào chinh-phục hết các thành-trì của xứ Ca-na-an. Họ có thể chiếm Ki-ri-át Sê-phe, đánh đuổi A-ra-ba, A-nác cùng các chủng-tộc giềnh-giàng; nhưng họ lại không thể đánh đuổi một vài đoàn dân Ca-na-an ở trong mấy thành và làng nhỏ thuộc về sản-nghiệp của họ.

Điều này hết sức kỳ-dị. Than ôi! Bí-quyết được bày-tỏ trong câu sau, và đáng làm cho họ hổ-nhục lắm: « Nhưng khi dân Y-sơ-ra-ên đã được cường-thạnh, bèn bắt dân Ca-na-an phải phục-dịch; song chẳng đuổi chúng nó được hết » (câu 13).

Chà! Đó là bí-quyết! Trong vấn-đề này, họ được công-hiến ít nhiều. Họ được một phần lợi vì thỏa-hiệp.

Nếu can-đảm và cương-quyết cố-gắng, thì phải thiệt mất sự gì, hoặc chịu khó-nhọc. Vậy nên họ đã tha chết cho đám dân Ca-na-an kia với điều-kiện là chúng phải trả giá để được như vậy. Và trong ít lâu, họ tưởng-tượng mình đã làm một việc « hời ».

Nhưng một ngày kia, dân Ca-na-an đã bắt họ phải công-hiến, chà-nát họ dưới chơn, đặt họ dưới ách nô-lệ không sao chịu nổi, đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên phải làm tội-mọi cho kẻ họ đã chiến-thắng. Chẳng những vậy thôi, do sự quyến-dụ và cám-dỗ của oác bộ-lạc mà họ đã dung-tha, họ còn bị dẫn-đưa vào tội-lỗi góm-ghê, đến nỗi Đức Chúa Trời tức-giận và đoán-phạt họ.

Đó chính là công-việc quỷ Sa-tan đang làm ngày nay. Nó xui-giục người ta thỏa-hiệp với tội-ác để được lợi. Đức Chúa Trời đang cố dấy lên một ít người không chịu thỏa-hiệp như vậy. Năm sáu người như vậy trong kinh-thành Ba-by-lôn đã làm rung-động tất cả đế-quốc Ba-by-lôn. Một người như vậy trong đế-quốc Phe-rơ-sơ (Ba-tư) còn mạnh hơn cả Ha-man và tất cả mưu ác của hắn. Ngày nay, một dóm tín-đồ tận-tâm với Chúa và không thỏa-hiệp với thế-gian sẽ dự phần cải-cách xã-hội và rao-truyền Tin-lành khắp thế-giới hơn là mười triệu kẻ tự xưng là tín-đồ nhưng chỉ dâng nửa tấm lòng cho Ngài.

Do đoạn sách này ta học-biết tánh-chất thật của sự bắt-lực chúng ta. Con-cháu Ma-na-se không thể đuổi người Ca-na-an vì họ không muốn đuổi. Không thể làm thường chỉ là không chịu làm. Đấng Christ đã tóm-tắt mọi điều đó khi Ngài phán rằng : « Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống ! ».

(Giăng 5 : 40).

Quả thật có một câu Chúa phán : « Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta » (Giăng 6 : 44).

Nhưng chúng ta chớ quên rằng Chúa đã phán thêm : « Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta » (Giăng 6 : 45).

Đức Chúa Cha luôn luôn dạy-dỗ, và kẻ nào chịu học, thì sẽ chẳng thấy khó gì mà đến cùng Ngài. Lòng không sẵn-sàng thì không muốn học ; nó không thể học vì không sẵn-sàng.

Bất-cứ linh-hồn nào bằng lòng đến cùng Đấng Christ, thì sẽ thấy Ngài sẵn đó để làm cho mình đến được.

Bất-cứ tín-đồ nào ước-mong tiến một bước trong đời thiêng-liêng, thì chỉ cần phải bằng lòng đi bước ấy, thì Đấng Christ sẽ khiến cho họ đi được.

Anh em bằng lòng nhận lấy chùng nào, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em chùng ấy ; chẳng những Ngài ban như vậy, song Ngài cũng « cảm-động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài » (Phil. 2 : 13).

Nếu anh em thật lòng lựa-chọn sự ngay-lành và thánh-sạch, thì Ngài sẽ khiến anh em ăn-ở ngay-lành, thánh-sạch được.

Trong truyện-tích Nê-hê-mi có một câu kỳ-diệu, giục lòng mạnh-mẽ cho những người nhút-nhát : « Các tòi-tớ Ngài vẫn vui lòng kính-sợ danh Ngài » Nê-hê-mi hơi e-ngại, không dám nói rằng mình kính-sợ danh Đức Giê-hô-va, nhưng ông có thể nói thành-thực rằng ông mong-ước kính-sợ danh Ngài ; vậy, Đức Chúa Trời tiếp-nhận sự lựa-chọn đó và khiến cho ông làm được (Xem Nê-hê-mi 1 : 11).

Cứu-Chúa chúng ta, vốn là từ-ái và làm đầy-đủ mọi sự, không đòi-hỏi ta quá những điều mà ta thật có thể dâng cho Ngài. Ngài đặt ân-diễn vừa tầm mọi người nhận lấy được. Nếu anh em muốn nhận lấy, thì sẽ có thể nhận lấy ; còn mọi điều khác Ngài sẽ làm cả. Chiếc xe ân-diễn đi qua, và Ngài phán như lời một cổ-nhân rằng : « Lòng người có

ven-lành với lòng ta cũng như lòng ta ven-lành với lòng người chăng? Hãy vào xe ta ». Ngài sẽ chờ anh em trong xe ân-diễn của Ngài, sẽ khiến anh em vượt trên mọi sự thử-thách, chiến-đấu, khó-khăn, và sẽ khiến anh em nhờ ân-diễn của Ngài mà « thắng hơn bội phần » (Rô 8 : 37).

III

Trong biển-cổ cuối-cùng, chúng ta thấy con đường đạt tới những ơn-phước cao-quí hơn hết : Con cháu Êp-ra-im đến cùng Giò-suê, trình lời đặc-biệt xin hai phần sản-nghiệp.

Họ viện cớ rằng mình đông dân-số, và Đức Giê-hô-va đã ban phước cho mình từ trước tới nay. Họ xin cho được một phần nhưng thung-lũng phi-nhiều ở gần địa-phận mình và đang do thổ-dân chiếm-giữ. Dường như họ ngụ-ý mong-mỗi anh em sẽ giúp mình đánh-đuổi chúng đi. Quả thật, họ đã thỉnh-cầu tới mực nào : Nhận-lãnh một phần lớn hơn trong sản-nghiệp của anh em và được các chi-phái khác giúp-đỡ mình chiếm phần sản-nghiệp đó.

Giò-suê đáp một lời đầy ý châm-chọc thăm-thía và khôn-ngoan sắc-sảo. Ông không phủ-nhận điều họ đòi-xin, và cũng không làm cho họ mất cả dục-vọng. Ông nói rằng : « Người là một dân đông, có sức lớn » (Giò 17 : 17). Rồi ông truyền-bảo họ đi chứng-tỏ sự oai-hùng của mình bằng cách làm một công-việc lớn-lao, và nhờ đó mà thắng kẻ thù-nghịch mình.

Ông nói thêm rằng núi ở đằng kia, có người Ca-na-an mạnh-mẽ và các chiến-xa bằng sắt ; họ không thể có cơ-hội trọng-đại hơn là thắng những đạo-binh ấy ; họ có thể chiếm chừng nào, thì được chừng ấy, và họ phải nhờ sự chiến-thắng anh-dùng mà chứng-tỏ quyền-lợi của mình.

Họ dường như không thích những lời châm-chọc và thực-tế của ông, nên lại đến lần nữa. Nhưng ông chỉ nói

sâu-sắc, thăm-thía hơn chút nữa, và nhắc lại lời đố-thách trước rằng nếu họ thật oai-hùng như đã tự-nhận nó, thì phải chứng-tỏ bằng một hành-động oai-hùng, và họ chiếm được gì, thì sẽ nhận được hết.

Lúc này, họ dường như biến khỏi sân-khẩu. Vì trong một câu sau, chúng ta thấy rằng họ không thể đánh-đuổi người bốn-xứ, nhưng dân Ca-na-an cứ ở trong xứ, nên ta có lý mà e-ngại rằng sự oai-hùng của chi-phái Ép-ra-im đã tiêu-tán « như mây buổi sáng, như móc tan ra vừa lúc sớm mai » (Ô-sê 6 : 4).

Nhưng lời này vẫn còn lại cho chúng ta, và một sản-nghiệp trọng-đại hơn vẫn còn chờ-đợi mỗi một tấm lòng sẵn-sàng nhận lấy lời đố-thách mà leo lên núi cao Khó-nhọc và Chống-nghịch.

Trong lý-luận của người Ép-ra-im có nhiều điều đáng làm cho chúng ta hổ-nhục. Điều thứ nhất là họ tự cảm-biết mình oai-hùng. Lời này làm cho ta hổ-nhục và ngā lòng lắm : « Chúng tôi đã thành một dân đông » (có thể dịch là « Chúng tôi là một dân lớn »). Thà để kẻ khác nói như vậy còn hơn là chính chúng ta nói như vậy.

Hết thấy chúng ta mắc vòng nguy-hiểm, là sinh ra tự-giác. Tự-giác không những là một tí-vít trên tâm-tình cao-thượng của chúng ta, song nó còn là một nguồn yếu-đuối hết sức. Cho đến đời đời sức-lực và an-toàn của chúng ta chỉ do ta tự cảm-biết mình chẳng ra gì.

Điều đáng chỉ-trích nặng-nề thứ hai là lời họ đòi-hỏi ơn-phước cao-quí hơn : « Đức Giê-hô-va đã ban phước cho chúng tôi đến ngày nay » (Giê 17 : 14). Phải, Ngài cũng đã ban phước cho kẻ khác nữa ; nếu Ngài ban phước cho anh em hơn kẻ khác, thì đó chỉ là một lý-cớ mạnh-mẽ hơn bắt anh em phải làm việc nhiều hơn họ ; sự-trạng ấy không cho anh em được quyền đòi-xin kẻ khác chiếm cho mình một cơ-nghiệp đặc-biệt hoặc một gia-tài dễ-dàng.

Tôi-tớ chơn-chánh của Đức Giê-hô-va sẽ làm như các Sê-ra-phin mà lấy cánh che chơn cùng mặt mình, và tiến đến những điều mình chưa làm được.

Lỗi thứ ba của người Êp-ra-im là họ tìm-kiếm kẻ khác giúp mình. Họ muốn kẻ khác ban cho mình một sản-nghiệp, và Giò-suê bảo họ hãy tự chiếm lấy cho mình.

Nếu chúng ta phân-rẽ với kẻ khác vẫn vây quanh và bợ-đỡ mình, nếu ta rời mắt cột chống và phải đứng một mình, thì ta sẽ còn giá-trị chừng nào ?

Hãy cắt anh em ra khỏi hội-chúng này, cùng với các đoàn-thể thánh của nó, hãy đưa anh em ra đứng một mình với Đức Chúa Trời trong một khu hoạt-động hieu-quạnh ở nước nhà hay ở nước ngoài, thử xem anh em còn được bao nhiêu đức-tin và can-đảm ?

Đó là những sự thử-thách sẽ xảy đến cho chúng ta hoặc sớm, hoặc muộn. Mỗi người phải học-tập dựa vào Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ ban cho họ những kẻ thân-cận và ủng-hộ họ mà họ không mắc vòng nguy-hiểm, là dựa vào cánh tay xác-thịt.

Người Êp-ra-im muốn kẻ khác chiếm sản-nghiệp cho mình, và ngày nay cũng có rất nhiều người vui lòng nhận-lãnh các phần thưởng của ân-diễn miễn là kẻ khác ban cho họ, không phải cố-gắng gì. Họ bằng lòng để Chúa chữa bệnh cho mình, miễn là có ai cầu-nguyện cho họ được như vậy và cũng tin thay cho họ nữa.

Họ muốn được nên-thánh và được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, nhưng họ muốn nhận-lãnh ơn ấy nơi tay hoặc do lời cầu-nguyện của kẻ khác. Họ sẵn lòng làm việc cho Đấng Christ, nhưng họ muốn có kẻ khác sửa-soạn và ban việc ấy cho mình như một bộ máy đã vận và sẵn-sàng chạy.

Hãy đặt họ vào tòa giảng với một hội-chúng ban hát và lương-bổngh khả-quan, thì họ sẽ tiến bước rất đều trong ít lâu.

Hãy cho họ bắt đầu làm một công-việc cho Đấng Christ, hay nâng-đỡ họ bằng thiện-cảm, cảm ơn, khuyến-khích và ngợi-khen, thì họ sẽ làm việc mỹ-mãn.

Nhưng hãy cử họ đến các xứ xa ; hãy bỏ vào khám tù thành Phi-líp như Phao-lô và Si-la ; hãy trồng họ trong sa-mạc cò-đơn và biu-quạnh thì họ sẽ co-rúm và khô-héo như bông-hoa tàn.

Có những người hiện nay cao như chớp nhọn lâu chuông nhà-thờ, nhưng lại gần như không đáng làm ngạch cửa trong đền-thờ ở Thiên-đàng. Tạ ơn Đức Chúa Trời vì thường khi Ngài sai chúng ta đi một mình và chứng-tỏ rằng ta thật có Ngài tới mực nào.

Nhưng, theo một phương-diện khác, trong tin-tức (*message*) này có mấy điều rất giục lòng ta.

Điều thứ-nhứt là Đức Chúa Trời không bất-mãn vì có dục-vọng thánh của chúng ta, và không làm cho ta ngã lòng về những hoài-bảo cao-quí. Nếu ta muốn làm công-việc lớn-lao hơn, thì Đức Chúa Trời sẽ giao công-việc ấy cho ta. Chúng ta có thể bước vào những xứ xa kia, và dám chiếm lãnh-thổ, chừng nào thì có thể chiếm chừng ấy.

Không có gì ngăn-trở bất-cứ tín-dồ nào đầy dục-vọng ngày mai ra đi lập Hội Truyền-giáo ở Trung-ương nước Tàu và sẽ được phước y như Trung-hoa Nội-địa Truyền-giáo-Hội (China Inland Mission) miễn là tín-dồ ấy dám nhận chức-vụ ấy từ nơi Chúa.

Khi Gia-cơ và Giăng cùng mẹ đến hầu Đấng Christ, xin Ngài ban cho mình địa-vị cao nhứt trong nước thiên-đàng, thì Ngài không bác lời họ cầu-xin ; nhưng Ngài phán bảo họ rằng nếu họ có thể làm công-việc Ngài đã làm,

uống chén Ngài đã uống và chịu phép báp-têm Ngài đã chịu, thì sẽ ban cho họ địa-vị ấy.

Chúng ta muốn ganh-đua chăng? Nhưng việc lớn-lao hơn hết bao giờ cũng có những việc khó-khăn nhưt vây quanh, và chúng ta cũng sẽ thấy núi, rừng của dân Ca-na-an cùng chiến-xa bằng sắt, y như người Ép-ra-im đã thấy.

Chịu bước nhọc-nhăn là giá mua lúc được đội mũ triều-thiên làm vua. Khải-hoàn-môn không dệt bằng hoa hồng và dây lụa, nhưng bằng những trận đánh ác-liệt và những vết thương đẫm máu.

Chính những sự đau-khổ, khó-nhọc mà ngày nay anh em đang chịu trong đời mình đã do Chúa sai đến vì một mục-đích rõ-ràng và khiến anh em chiếm được mũ triều-thiên. Chớ mong-chờ một tình-hình lý-tưởng, một bước khó-khăn trong tiểu-thuyết, một tình-trạng cấp-bách xa-vời, nhưng hãy vươn lên để đối-phó với những sự-trạng thực-tế mà ngày nay quyền tể-trị của Đức Chúa Trời đã đặt chung-quanh anh em.

Mũ triều-thiên vinh-hiển của anh em nằm trong chính trái tim của những sự ấy, — tức là những đau-khổ, khó-nhọc, thử-thách đang đè-ép anh em chính giờ, tuần-lễ và tháng này của đời mình.

Những sự khó-khăn hơn hết không phải là điều thế-gian biết được. Trong linh-hồn kín-nhiệm của anh em, không ai thấy và biết ngoài ra Đức Chúa Jê-sus có một sự thử-thách nhỏ-nhặt mà anh em không dám nói ra, nhưng anh em khó chịu nổi nó hơn là chết vì danh Chúa. Hỡi anh em yêu-dấu, mũ triều-thiên của anh em ở chính chỗ đó. Nguyện Đức Chúa Trời giúp anh em thắng, để một ngày kia, sẽ được đội mũ triều-thiên !

Ôi ! Những ngày, tháng đang trôi qua, đây có hiệu-quả biết bao ! Đức Thánh-Linh đang thử-nghiệm chúng ta

và cố làm cho ta xứng-hợp với một địa-vị nào trên trời cao kia.

Khi gặp kẻ khác, mỗi người chúng ta có thể lường biết phần trí-óc về thể-lực họ, nhứt-định tâm-tình và giá-trị họ, cùng phán-đoán họ xứng-đáng được gì. Nhưng khi kẻ ta tin-cậy lại không đạt tới mục ta dành cho họ, khi ta cảm-thấy họ không xứng-hợp với địa-vị ta ban cho họ trong ý-tưởng mình, thì chúng ta thất-vọng biết bao! Trái lại, khi họ thật đạt tới gần lý-tưởng mà ta có đối với họ, thì ta thỏa-mãn biết bao!

Hỡi anh em yêu-dấu, điều này có thể giúp anh em hiểu-biết từ cõi cao-xa kia Đức Chúa Trời đang xem-xét anh em thế nào, — không phải với con mắt của kẻ chỉ-trích, nhưng như một Chủ từ-ái. Khi ta leo tới mục của Ngài, thì cánh tay Ngài sẽ ôm ta chặt dường nào! Ngài sẽ ghì ta vào lòng Ngài và vui thỏa biết bao khi Ngài có thể phán rằng: « Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm... hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa ngươi » (Ma 25 : 21), và rằng hãy « ngồi với ta trên ngai ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngai Ngài » (Khải 3 : 21).

Nguyện Đức Chúa Trời cho chúng tôi hết thảy có thể tiến đến những chỗ cao-quí mà Ngài đã sắm-sẵn cho mình, có thể đối-phộ với những giờ, phút sắp tới đây như là với những kẻ chứng-kiến mai sau sẽ trở lại làm chứng cho ta hoặc nghịch cùng ta trong ngày hệ-trọng ban-phát phần thưởng đời đời!

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

THIM-NÁT SÊ-RÁCH, HAY LÀ THÀNH
CỦA MẶT TRỜI.

« **K**HI người ta đã chia xứ theo giới-hạn xong, [thì dân Y-sơ-ra-ên lấy ở giữa mình một sản-nghiệp mà cấp cho Giò-suê, con trai của Nun. Dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng của Đức Giê-hô-va, cấp cho người cái thành mà người xin, tức là thành Thim-nát Sê-rách trong núi Ép-ra-im. Người xây thành và ở tại đó » (Giò-suê 19 : 49, 50).

Đây là cơ-nghiệp đặc-biệt cuối-cùng trong Đất Hứa. Giò-suê, vị lãnh-tụ vô-kỷ, đã để phần sản-nghiệp riêng của mình tới lúc cuối-cùng ; chính lúc ấy, cũng là nhân-dân dâng phần của ông cho ông, và ông chỉ nhận lấy sau khi họ cố nài-ép. Nó cao-quí nhứt và tốt-đẹp nhứt trong mọi sản-nghiệp thượng-hạng của xứ Ca-na-an, thì cũng chẳng có gì lạ.

Tên sản-nghiệp này gọi cho ta suy-nghĩ đến giá-trị và tánh-cách hệ-trọng của nó. Thim-nát Sê-rách trong núi Ép-ra-im nghĩa là « thành của mặt trời », và nó tỏ cho ta biết những khả-năng cao-quí, tốt-đẹp nhứt của đời sống tín-đồ Đấng Christ.

1) *Thành của mặt trời là một nơi hạnh-phước, khoái-lạc ; vì mặt trời làm hình-bóng về chính mình Chúa, là sự sáng và sự cứu-rỗi của chúng ta, và « trước mặt Chúa có trọn sự khoái-lạc. Tại bên hữu Chúa có điều vui-sướng vô-cùng » (Thi 16 : 11). « Phước cho dân nào biết tiếng vui-mừng ! Hỡi Đức Giê-hô-va, họ bước đi trong ánh-sáng của*

mặt Chúa. Hằng ngày họ vui-mừng vì danh Chúa, được nhắc cao lên vì sự công-bình Chúa » (Thi 89 : 15, 16).

Biểu-tượng hay là *hình-bóng* (figure) này tỏ ra sự vui-sướng và ánh mặt trời. Chúng ta có đang sống ở đó chăng ?

Đối với chúng ta, không có cách nào tôn-vinh Ngài tốt hơn là sống sung-sướng ở trong Ngài và « vui-mừng trước mặt Chúa » (Thi 68 : 4) suốt mọi ngày.

Đây là một lời chúc cho thế-gian mà họ không chống-cự nổi ; nó sẽ ban sức mạnh và nghị-lực cho đời sống cùng chức-vụ chúng ta mà không ai có thể tự thêu-dệt thái-quá.

Ôi ! Hỡi những linh-hồn sòn-ngã, những con-cái đang lo-phiền và bị tối-tăm bao-phủ, hãy vào trong thành mặt trời và ở trong ánh-sáng của Chúa. Dưới đời này có một thiên-đàng mà các linh-hồn đắc-thắng được phép ở trong đó trước khi đi tới thiên-đàng trên trời cao.

2) Thành của mặt trời là một chỗ có ân-diễn đầy-dẫy và vinh-hiến, « vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là mặt trời và là cái khiên » (Thi 84 : 11). Đức Giê-hô-va sẽ ban ân-diễn và vinh-hiến ; Ngài sẽ chẳng từ-chối điều tốt-lành gì cho ai ăn-ở ngay-thẳng.

Cư-dân thành này được hưởng các lệ miễn-trừ cùng đặc-quyền của công-dân thiên-đàng, và họ được ở luôn trong hiện-diện của Vua mình ; mọi sự giàu-có của ân-diễn Ngài là cơ-nghiệp của họ ; không phải trả giá chi hết.

Chẳng những Ngài ban ân-diễn cho họ, song cũng ban sự vinh-hiến của Ngài, và không « từ-chối » họ « điều tốt-lành gì ». Họ có các phương-tiện của Ngài trong mọi việc trừ-tính ; « bởi sự đầy-dẫy của Ngài mà » họ « đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn » (Giăng 1 : 16).

Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta có đang ở trong thành mặt trời này chăng ? Chúng ta đã nhận-lãnh ân-diễn dư-dật

này chưa? Chúng ta có đang trị-vì trong sự sáng và sự vui-mừng của Đức Chúa Jê-sus-Christ chăng? Phải chăng anh em có thể nói với một tấm lòng sung-sướng, mừng-rỡ rằng: « Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của anh em y theo sự giàu-có của Ngài ở nơi vinh-hiển trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 4: 19), và rằng: « Quả thật, trọn đời tôi phước-hạnh và sự thương-xót sẽ theo tôi; tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu-dài » (Thi 23: 6).

3) Thành của mặt trời là nơi phát-tỏ hiện-diện của Đấng Christ.

Trong đoạn 14, sách Tin-lành Giảng, Đức Chúa Jê-sus phán cùng các môn-đồ Ngài rằng: « Ai có các điều-răn của ta và vâng-giữ lấy, ấy là kẻ yêu-mến ta; người nào yêu-mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta » (câu 21).

Trong nguyên-văn chữ « tỏ » bao-gồm biểu-tượng ánh mặt trời chói-lọi hơn hết. Nó có nghĩa là mặt trời sáng-ngời, và phô-bày vinh-quang do Đấng Christ tỏ mình cho tấm lòng hay tin-cậy và vâng-phục Ngài. Sự sáng mà Đấng Christ thường dùng để tỏ mình trong đền thánh thâm-nghiêm của linh-hồn đã dâng trọn cho Ngài còn rực-rỡ hơn mặt trời giữa trưa và còn thiết-thực hơn sự chói-lọi của vàng thái-dương.

Làm hình-bóng về sự sáng của Đấng Christ này chính là Vinh-quang của Đức Giê-hô-va thuở xưa chiếu sáng Nơi Chí-thánh và đủ trên nắp thi-ân. Luận về sự sáng ấy, Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: « Đức Chúa Trời, — là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối-tăm! — đã làm cho sự sáng Ngài chói-lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông-biết về vinh-hiển. Đức Chúa Trời soi-sáng nơi mặt Đức Chúa Jê-sus-Christ » (II Cô 4: 6).

Phao-lô cũng luận về Đức Thánh-Linh rằng Ngài « rải » hoặc chiếu « sự yêu-thương của Đức Chúa Trời... khắp trong lòng chúng ta » (Rô 5 : 5). Anh em có từng thấy mặt vinh-hiển của Ngài chăng? Anh em có từng thấy Ngài trong sự khải-thị vinh-quang sâu-kín của Ngài chăng : « Mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức » (Khải 1 : 16)? Anh em thật có thể nói về Ngài những lời này chăng? Ngài là « đẽ-nhứt trong muôn người » (Nhã 5 : 10), và : « Thật toàn thể-cách Ngài đáng yêu-đương » (Nhã 5 : 16).

4) Thành của mặt trời là một chỗ có
sự sáng và sự dắt-dẫn.

Vì Chúa lại phán rằng : « Ta là sự sáng của thế-gian ; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống » (Giăng 8 : 12). Ánh-sáng của sự sống là ánh-sáng chói-lọi trên đời sống hàng ngày của chúng ta.

Có một chỗ mà chúng ta được bước đi luôn luôn trong sự sáng của Chúa, thường được Ngài dắt-dẫn gìn-giữ khỏi bước lầm-lạc nặng-nề, và cho ở trong ánh-sáng của Đức Chúa Trời mãi.

Có một cách thỉnh-thoảng đến cùng Đức Chúa Trời để được dắt-dẫn trong những lúc khủng-hoảng lớn-lao, rồi tự mình hết sức làm việc trong những cơ-hội thường. Nhưng ta có thể sống một cuộc đời hoàn-toàn được Đức Thánh-Linh làm Chủ, đến nỗi chính tư-tưởng và trực-giác sẽ nảy ra một cách lặng-lẽ, đơn-sơ, kèm theo sự cảm-biết rằng nó đã được tin-tưởng Ngài dựng đến, được sự sáng của Ngài chiếu-soi : rằng ta đồng đi với Đức Chúa Cha luôn và luôn luôn được lời chứng « mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời » (Êhê 11 : 5).

Đó là một sự tự-do rất đẹp-đẽ và Ngài hứa ban cho Thần-Linh nhu-mì và đã dâng cho Ngài. « Ta sẽ dạy-dỗ

ngươi, chỉ cho ngươi con đường phải đi! mắt ta sẽ chăm-chú ngươi và khuyên-dạy ngươi » (Thi 32 : 8). « Khi các ngươi xê qua bên hữu hoặc bên tả, tai các ngươi sẽ nghe có tiếng đằng sau mình rằng : Đây là đường đây, hãy noi theo » (Ê-sai 30 : 21).

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em có đang ở trong thành ánh-sáng này, có luôn luôn bước đi dưới con mắt dắt-dẫn của Ngài, và có cảm-biết mình đang ở trong ánh-sáng hạnh-phước của Ngài chăng ?

5) Thành của mặt trời là một chỗ có sự sống và quyền-phép bỏ sức.

Mặt trời là nguồn sự sống và sức mạnh. Khi mặt trời đi lên tỵ-ngọ-tuyết (méridien) của mùa xuân và mùa hạ, thì « mạch » của cõi thiên-nhiên sống lại cho đến khi mỗi cây lớn, nhỏ đầy sanh-lực mới và hết thấy sức mạnh của cõi thiên-nhiên được thúc-đẩy, tươi-tỉnh !

Dễ-dàng thay, mặt trời cao kia giữ vững địa-cầu này cùng cả một đoàn hành-tinh và vệ-tinh trong các quỹ-đạo của chúng mà không rung-rinh hoặc giảm-bớt sức mạnh cho mình ! Mạnh-mẽ thay là hấp-lực từ trái cầu bằng lửa kia (chỉ mặt trời) phát ra và giữ cho cả thái-dương hệ-thống hoạt-động rập-ràng !

Đấng Christ là mặt trời của chúng ta, là nguồn sự sống và quyền-phép ta. Đang khi ở trong hiện-diện của Ngài, thì chúng ta được chỗi-dậy mà hưởng sự sống phục-sinh và được linh-động nhờ quyền-phép toàn-năng của Ngài.

Sự vui-mừng của Chúa là sức mạnh của chúng ta, và những kẻ nào ở bên trên trình-độ thấp-thỏi trần-gian giống như đám mây và sương mù, thì được ném-biết « quyền vô-hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào » (Êph. 1 : 19), và được Đức Thánh-Linh dùng làm khí-cụ thi-hành các kế-hoạch quyền-năng của Ngài.

Chúng ta có đang ở trong thành sự sống này và đang làm việc với quyền-năng hoàn-toàn đầy-đủ của Ngài chăng ?

**6) Thành của mặt trời là một chỗ có sự
nông-hậu và yêu-thương.**

Đây là một miền có khí-hậu mùa hạ, tại đó và sương gió ích-kỷ, cay-đắng không hề kéo đến, và bầu không-khí ấm-nóng do sự yêu-thương đòi hỏi của Đức Chúa Trời làm tiêu-tan hết cả dây trói bằng nước đá cùng xiềng-xích mùa đông và đem lại tấm lòng vào hưởng mỗi liên-lạc gia-đình của thế-giới thiên-thượng. Chúng ta sẽ « hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha » (Giăng 17 : 21), và « cả cái nhà... sắp-đặt cách hẳn-hoài, để làm nên một đền-thờ thánh trong Chúa » (Êph. 2 : 21).

Nếu chúng ta chưa ở trong Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời chưa ở trong chúng ta, thì ta không thể biết chút gì về sự yêu-thương. Mọi sự yêu-thương chơn-thật phải do Ngài mà ra, và đang khi chúng ta sống trong ánh-sáng của hiện-diện Ngài, trong bầu không-khí của tình thân-hữu Ngài, thì ta sẽ yêu-thương y như Ngài đã yêu-thương, sẽ phản-chiếu kẻ khác ánh sáng-ngời đang từ lòng Ngài chói-lọi vào lòng mình.

**7) Thành của mặt trời là một chỗ có
Đức Chúa Trời chữa bệnh.**

Chúng ta hãy nghe lại lời chính Ngài phán : « Về phần các người là kẻ kính-sợ danh ta, thì mặt trời công-bình sẽ mọc lên cho, trong cánh nó có sự chữa bệnh ; các người sẽ đi ra và nhảy-nhót như bò tơ của chuồng » (Ma-la-chi 4 : 2).

Trong thế-giới thiên-nhiên, ánh-sáng rất cần-thiết cho sức khoẻ, còn tối-tăm và bóng âm-u tạo nên một bầu không-khí dễ sanh tật-bệnh. Ánh-sáng và khí trời trong-lành đem sức khoẻ cho chúng ta.

Sự sống và sự vui-mừng của Chúa lại càng cần-thiết cho ta mạnh-khoẻ phần thiêng-liêng. Sự sáng của Đấng Christ thật là nguồn sức mạnh thân-thể, và sự vui-mừng của Chúa là vị thuốc tốt hơn hết. Đức Thánh-Linh tràn vào và ở trong ta sẽ đem sức mạnh làm tươi-mới mỗi một thớ thịt của toàn thân ta.

Nếu anh em muốn vượt lên trên ảnh-hưởng của khí-hậu làm hại sức khoẻ, bệnh truyền-nhiễm và tật-nguyên thiên-nhiên, thì hãy xây nhà tại Thim-nát Sê-rách, và hãy ở luôn trong hiện-diện từ-ái và sự thông-công không một đám mây che của Đức Thánh-Linh.

8) Thành của mặt trời là một chỗ thông-công, không dớt và không có mây mờ che-khuất.

Ở Bắc-Âu có một chỗ người ta gọi là « Xứ của Mặt Trời nửa đêm ». Tại đó, đang khi các tháng trời qua, thì vàng thái-dương đi hết quỹ-đạo ở bên trên chơn trời, và khi ấy chỉ có một ngày không dớt, không mây mờ.

Trong sản-nghiệp ân-diễn cao-quí hơn của chúng ta, cũng có một xứ như vậy. Có một lời hứa mà chúng ta được phép thử-nghiệm và đòi cho kỳ được ngay trong đời này : « Mặt trời của người không lặn nữa ; mặt trăng chẳng còn khuyết nữa, vì Đức Giê-hô-va sẽ là sự sáng đời đời cho người, những ngày sầu-thảm của người đã hết rồi » (Ê-sai 60 : 20).

Có những tình bạn-hữu loài người, và nhất là những tình bạn-hữu rất thân-thiết, trong đó ẩn một lạc-thú kỳ-diệu này : Nó không bao giờ bị mây che, và những người bạn này thậm-chí không thể tưởng-tượng có một bóng mây bay qua đầu họ. Chính ý-tưởng rằng anh em có thể bị phân-cách với bạn mình sẽ lập tức đặt tình bạn-hữu ấy trên một bậc khác hẳn và làm cho nó thành ra tầm-thường.

Cái đặc-quyền kỳ-diệu của tình bạn-hữu ấy là anh em thậm-chí không thể quan-niệm rằng nó bị mây che vì có một mối ngờ-vực hoặc điểm phụ lòng tin-cậy.

Có một tình bạn-hữu với Đấng Christ vừa kỳ-diệu vừa thành-thực đến nỗi chẳng những nó không bị phân-ly hoặc gián-đoạn, song thậm-chí chúng ta không thể quan-niệm có lúc nào tạm ngừng.

Chính tánh-chất của sự yêu-thương là còn đến đời đời, vô-hạn vô-lượng, vô điều-kiện, và không thể nào bị phân-rẽ. Ngài đã ban cho chúng ta lời thề vĩnh-viễn: « Ta cũng thề rằng ta sẽ không giận ngươi nữa, và cũng không trách-phạt ngươi » (Ê-sai 54: 9). Dầu anh em tưởng-tượng một bóng nghi-ngờ lòng yêu-thương trọn-vẹn và đời đời của Ngài, thì cũng như là nghĩ đến nói phạm-thương tận mặt Ngài.

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em đã đến chỗ cao-siêu có ánh-sáng và lòng yêu-thương không bị mây mờ che-khuất này chưa? Anh em đã nếm mùi dịu-ngọt của sự thông-công đó mà mình biết là sẽ không bao giờ gián-đoạn chẳng? Đức Chúa Trời dùng nó cho anh em. Đó là một thành mà « Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh-sáng đèn hay ánh-sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho » (Khải 22: 5).

II. CHÚNG TA LÀM THẾ NÀO MÀ TỚI THÀNH NÀY ĐƯỢC.

- 1) Chúng ta do Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Vị Trung-bảo độc-nhứt mà tới đó.

Núi có hai mặt. Một mặt dốc và hiểm-nghèo. Nếu anh em thử leo lên, thì sẽ từ những nơi cao xây-xâm, những chỗ trơn-trợt mà nhào xuống vực sâu kinh khiếp, hoặc bị sương mù dày-đặc bao-phủ, không thể nào tìm thấy lối đi.

Nhưng có một lối đi khác, theo sườn núi thoải-thoải, tại đó một con đường đã dọn sẵn, và anh em có thể leo tới đỉnh núi cao nhứt mà vẫn bình-an vô-sự.

Cũng một thể ấy, có một con đường do đó chúng ta không thể nào tìm thấy Đức Chúa Trời, — tức là con đường tìm-tòi thông-thường, khôn-ngoa loài người hoặc công-bình luân-lý. Các thể-hệ đã uống công cổ tìm thấy trụ-sở hiện-diện của Ngài, cổ nhìn ngắm mặt trời Ngài trong sự sáng và sự yêu-thương.

Ấy cũng như là leo lên núi Si-na-i qua bóng tối-tăm dày-đặc và lửa cháy phùng-phùng.

Nhưng có một con đường mà Đức Chúa Jê-sus đã dọn sẵn và Ngài phán về con đường ấy rằng : « Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống ; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha » (Giăng 14 : 6). « Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời ; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải-bày Cha cho chúng ta biết » (Giăng 1 : 18). Ngài chẳng những đã ở trong lòng Cha, song hiện nay đang ở đó, và khi ta vào trong lòng Ngài, thì cũng ở trong lòng Cha nữa. Ấy cũng như là leo lên núi Si-na-i thuở xưa : Khi Môi-se đem các trưởng-lão Y-sơ-ra-ên lên núi để gặp Đức Chúa Trời, thì họ có đem theo huyết chuộc tội ; đang khi họ leo lên tới Thâm-cung có Hiện-diện vinh-hiễn, thì Kinh-Thánh chép một câu đẹp-đẽ tốt bậc rằng : Họ « ngó thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ; dưới chơn Ngài có một vật giống bích-ngọc trong ngần, khác nào như sắc trời thanh-quang » (Xuất 24 : 10).

Đó là con đường đi đến Thim-nát Sê-rách. « Chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus được dọn-dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài... nên hãy... đến gần Chúa » (Ê-phê 10 : 19-22), thì sẽ thấy mình ở trong thành của mặt trời.

2) Chúng ta hãy xây-dựng ở đó.

Giò-sue chẳng những chọn lấy Thim-nát Sê-rách, song ông cũng đã lên tới đỉnh núi và xây thành ở đó. Vả, có

rất nhiều cách xây-dựng một thành, nhưt là đối với mặt trời. Chúng ta có thể xây-dựng một cách căn hết ánh-nóng, hoặc có thể quay mặt thành về phía mặt trời và mở hết cửa sổ để đón lấy sự sáng. Một số người dường như được cấu-tạo để bắt lấy mọi đám mây và bóng tối đi qua; lại có một số người dường như qui-tụ hết tia sáng mặt trời vào giữa cửa nhà mình.

Nếu tôi xây-dựng một thành của mặt trời, thì tôi sẽ làm đủ mọi công Ngợi-khen và tường Cứu-rỗi. Nhà phải làm bằng kính, để mặt trời ngày nào cũng chiếu qua, và hết thảy cửa sổ phải hướng về phía mặt trời mọc.

Người ta kể truyện một vua Đông-phương cúng lạy mặt trời, và muốn xây-dựng một đền-thờ cho nó. Vua sai mời các kiến-trúc-sư đến, và xin mỗi ông làm cho mình một mẫu đền-thờ. Cách đó lâu ngày, họ trở lại và dâng mẫu.

Người thứ nhất làm một đền-thờ bằng đá, chạm-trổ đẹp-đẽ. Vua chăm-chú xem kiểu này, rồi gọi người thứ hai. Ông này vẽ một đền-thờ bằng vàng ròng, tường mài nhẵn và đánh bóng đến nỗi phản-chiếu mặt trời ở tứ phía. Vua lấy kiểu này làm thỏa lòng, và kiến-trúc sư tưởng mình đoạt giải. Nhưng người thứ ba đem kiểu nhỏ tóe, và kia, nó làm toàn bằng thủy-tinh, mặt trời có thể chiếu vào từ bốn phía, và tự-nhiên làm cho đầy đầy ánh-sáng cùng sự vinh-hiến của mình.

Vua nói rằng :

— Chà, đây thật là đền-thờ mặt trời, đây là nơi thánh xứng-hợp với mặt trời để cho mặt trời vào mỗi một căn phòng, và không có vinh-quang nào khác ngoài ra chính sự sáng của mình.

Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta sẽ là những đền-thờ như vậy cho Mặt trời Công-bình, mở hết cửa ngõ của toàn thân mình cho Ngài, và ở nơi kín-nhiệm nhưt cũng được

đầy-dẫy ánh-sáng và hiện-diện vinh-quang của Ngài chẳng ? Bất-cứ nơi nào có khoảng trống mở ra để đón-tiếp Ngài, thì Ngài sẽ ngự đến.

3) Giò-suê chẳng những xây-dựng tại đó ; song cũng ở đó.

Ông không thỉnh-thoảng đến thăm Thim-nát Sê-rách để đứng trên đồi có mặt trời chiếu-rọi mà ngắm cảnh núi non, nhưng ông ở luôn đó.

Chúng ta có ở Thim-nát Sê-rách chẳng ? Chúng ta có ở luôn trong ánh-sáng và lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời chẳng ? Chúng ta đã đi tới chỗ định-cư, tại đó « mặt trời của người không lặn nữa... vì Đức Giê-hô-va sẽ là sự sáng đời đời cho người » (Ê-sai 60 : 20) chẳng ?

Bây giờ còn có hai chữ nữa tỏ cho chúng ta biết cách nhận lấy phần hạnh-phước này.

Chữ thứ nhất là Giò-suê đã nhận-lãnh sản-nghiệp này là « vâng mạng của Đức Giê-hô-va ». Đức Chúa Trời sắm-sẵn sản-nghiệp ấy cho ông trong lời của Ngài, và Ngài cũng sắm-sẵn cho mỗi người chúng ta như vậy. Chẳng những Đức Chúa Trời đã hứa song Ngài cũng truyền lệnh cho chúng ta rằng ta phải vươn lên tới ơn-phước đầy-dẫy của Ngài.

« Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên-nghỉ Chúa, hãy lo-sợ, kéo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng » (Hê 4 : 1).

Nhưng còn một chữ khác. Kinh-Thánh chép cho chúng ta hay rằng Giò-suê cũng xin sản-nghiệp đó ; cũng một thể ấy, chúng ta sẽ lãnh được ơn mình xin và nhận lấy.

Trong các mạng-lệnh của Đức Chúa Trời, có nhiều điều dành cho anh em, nhưng anh em thiếu-sót chỉ vì không nhận lấy. « Anh em chẳng được chi vì không cầu-xin » (Gia-cơ 4 : 2).

Sau khi sống cả một đời nghèo-nàn, khó-nhọc, nếu anh em tìm thấy chúc-thơ của người bạn để lại cho mình rất nhiều của-cải, và anh em không hưởng được chỉ vì xao-lãng không chứng-tỏ và đòi lấy, thì anh em sẽ buồn-tiếc biết-bao !

Đức Chúa Trời nhơn-từ của anh em đã để cho anh em một thành vinh-hiến và vui-mừng. Chớ để mất nó vì không nhận lấy, nhưng hãy đòi cho được sản-nghiệp của mình, hãy bước vào xây-dựng và chiếm lấy, thì anh em cũng có thể hát rằng :

*« Tôi đang sống trên núi-non,
Tại đó ánh mặt trời màu vàng chiếu-rọi.
Một địa-phương có vẻ đẹp lạ-lùng,
Trời hơn bội phần những giấc mộng quý-hóa
của tôi.*

*Tại đó khí trời trong-trẻo, nhẹ-nhàng,
Đầy hương thơm của loài hoa,
Đang nở bên cạnh suối nước
Và dưới những nhà dưỡng-nhàn.*

*Đây há chẳng phải là xứ,
Xứ hạnh-phước của Ánh-sáng,
Tại đó hoa nở muôn đời
Và Mặt Trời luôn luôn chói-rạng, sao ? »*

(Dịch bài thơ tiếng Anh)

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

CÁC THÀNH ẨM-NÁU,
hay là
SẢN-NGHIỆP CỦA TỘI-NHÂN.

« **L**À kẻ đã trốn đến nơi ẩm-náu, mà cầm lấy sự tròng-cậy đã đặt trước mặt chúng ta » (Hê-bơ-rơ 6 : 18b) ; (tham-khảo sách Giò-sue đoạn 20).

Đoạn 20, sách Giò-sue này mô-tả các cách sắp-đặt trong nước Y-so-ra-ên thuở xưa để che-chở những kẻ bị cáo là sát-nhơn, Thuở xưa, sắm-sẵn nơi cư-trú cho hạng người này không phải là việc bất thường đâu.

Có kẻ nói rằng thành Rô-ma thường có những người từ mọi nước trốn-tránh đến ở. Các nhà cầm quyền ở thành đó hứa ân-xá họ, và họ đến ở nơi cư-trú lập riêng cho mình, rồi sau trở nên công-dân thành Rô-ma.

Những cách sắp-đặt của Đức Chúa Trời do tay Môi-se và Giò-sue đã có một tánh-chất khôn-ngoan hơn và công-bình hơn. Trong sách Giò-sue, Đức Chúa Trời nhấn mạnh vào sự săn-sóc của Ngài đối với tội-nhơn, thì rất có ý-nghĩa, vì sách này đặc-biệt dùng làm hình-bóng về những nguyên-tắc của đời sống tín-đồ cao-quí hơn.

Ở ngay địa-giới xứ Ca-na-an, chúng ta thấy Ra-háp, dân thành Giê-ri-cô, là một người đờn-bà đại-diện cho giai-cấp hư-xấu nhứt của xã-hội. Chúng ta thấy nàng chẳng những được cứu bởi ân-điển Đức Chúa Trời, song cũng

được đưa vào hàng tổ-tiên của Đa-vít và của chính Đấng Christ, được làm một trong những tổ-mẫu của hoàng-tộc muôn đời vô-cùng.

Và đây, ở cuối sách, khi Đức Chúa Trời dự-bị cảnh-thận hơn hết để che-chở kẻ sát-nhơn, chúng ta lại thấy mạnh-mẽ ngụ-ý nói đến sự săn-sóc từ-ái của Đức Chúa Trời đối với người tội-lỗi và bị hư-mất.

Chúng ta chớ bao giờ nên thánh đến nỗi những tội-nhơn khốn-nạn không tới ta được, hoặc ta mất thiện-cảm đối với họ và họ mất thiện-cảm đối với ta. Chúng ta càng đến gần Chúa, thì lại càng hay thấy mình ở bên cạnh Ngài cùng với những người đau khổ và tội-nhơn.

Nếu sự nên-thánh của tôi làm cho tôi không còn lo cứu-rỗi loài người, không còn yêu-thương linh-hồn kẻ hư-mất và hèn-mạt, thì tôi nghi-ngờ sự nên-thánh ấy lắm. Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì ngày nay những ông, bà đi sâu vào các xóm tối-tàn để tìm-kiếm con chiên lạc xa hơn hết, lại là những người tin ở sự đầy-dẫy của Đấng Christ, sống trong tình thân-hữu bền-bỉ của Ngài và trong những ơn-phước cao-quí hơn mà chúng ta đã nghiên-cứu ở quyển sách lạ-lùng này !

Về phương-diện đó, chúng ta rất đáng chú-ý rằng mọi thành ỉn-náu đã đặt dưới sự săn-sóc của người Lê-vi, và về thực-tế, là những thành của người Lê-vi.

Như ta biết, người Lê-vi làm bình-bóng về sự dâng mình cao-quí hơn hết ; điểm này dạy chúng ta rằng Đức Chúa Trời đã phó-thác thế-giới tội-lỗi cho những người Lê-vi chơn-chánh của Ngài, và đang khi những con-cái dâng mình cho Chúa làm tròn sứ-mạng (*mission*) của người Lê-vi thì chúng ta sẽ thấy họ tìm và cứu linh-hồn đi lạc.

I

Trong những thành ần-náu ngày xưa có một hình-bóng kỳ-diệu về ơn Đức Chúa Trời dự-bị trong Tin-lành để cứu-rỗi loài người.

1) Thành ần-náu là một phương-pháp hợp-pháp do Đức Chúa Trời mà có.

Nó được bảo-vệ và thừa-nhận bởi chiếu-chỉ của Đức Chúa Trời, ý-chỉ và quyền-phép của Đức Chúa Trời có thể làm nó vững-chắc chừng nào thì nó được vững-chắc chừng ấy. Nếu luật-pháp của xứ-sở binh-vực anh em, thì dầu chỉ có một sợi dây giăng qua cửa căn nhà lụp-xụp của mình, anh em cũng vẫn mạnh-mẽ hơn là ở trong một thành-lũy mà trái-nghịch luật-pháp ấy.

Ấn-nấp sau lē phải, anh em có thể khoanh tay đỡ-thách tất cả quyền-lực của loài người khuấy-rối mình. Nhưng nếu anh em trái-nghịch luật-pháp và ở trong tình-trạng có tội thì dầu được vách bằng đá cứng nhất và pháo-đài bằng thép che-chở, luật-pháp cũng sẽ phá-vỡ đường phòng-thủ, kéo anh em ra khỏi nơi ẩn-nấp, bỏ anh em vào ngục giam kẻ phạm trọng tội, không kể đến tất-cả sự an-toàn tưởng-tượng của anh em.

Sự che-chở mà Đức Chúa Trời ban cho kẻ sát-nhơn ngày xưa thật là hợp-pháp và do Ngài mà có. Chiếu theo những luật-lệ đặc-biệt, đã sấm-săn những chỗ ẩn-nấp mà hấn được phép chạy tới và đỡ-thách kẻ báo-thù đặng tới mình. Ở trong khu đất thánh rào kín đó, nếu ai làm đổ huyết của hấn, thì tức là phạm trọng tội, và tất cả luật-pháp cùng quyền-lực trong xứ bắt buộc phải che-chở hấn.

Cũng một thể ấy, sự cứu-rỗi mà Đức Chúa Trời hiển cho tội-nhơn không phải chỉ là tình-cờ thoát-khỏi hình-phạt, nhưng là một tình-trạng an-toàn được Đức Chúa Trời sắp-đặt và được đảm-bảo một cách công-bình cho đến đời

đời; vậy nên « chúng ta tìm được sự yên-ủi lớn mạnh, là kẻ đã trốn đến nơi ẩn-náu, mà cầm lấy sự trông-cậy đã đặt trước mặt chúng ta » (Hê 6 : 18).

Nếu anh em tiếp-nhận Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì sẽ có tất cả quyền-phép Đức Chúa Trời ở phía sau để binh-vực mình; cũng có tất cả ý-chỉ của Đức Chúa Trời đem đảm-bảo để binh-vực anh em; có tất cả lòng yêu-thương cùng sự thương-xót vô-hạn của Đức Chúa Trời đón-tiếp và ban phước cho anh em.

Ấy không phải chỉ là một hành-động bất-thường do lòng khoan-nhơn theo điều-kiện mà Ngài có thể tùy-ý thay-đổi, nhưng là một sự che-chở đời đời dựa theo những nguyên-tắc công-bình, và cũng bất-di bất-dịch y như ngôi của Đức Chúa Trời.

Mọi món nợ (tội-lỗi) chẳng những được tha, song cũng được trả hết cho đến đời đời; do một sự đền-bù tương-xúng và công-bình mà bên bị làm thương-tổn hoàn-toàn chịu nhận. Ơn đền-tội của Đức Chúa Jê-sus-Christ đã làm thỏa-mãn mọi sự đòi-hỏi của công-lý, và nếu Đức Chúa Trời còn phạt kẻ nào đã nhận lấy phươg-sách thiên-thượng đó, thì tức là Ngài hành-động trái lẽ. Vậy nên, Kinh-thánh chép rằng: « Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác » (I Giăng 1 : 9).

Do chính đặc-tánh công-bình của Đức Chúa Trời, Ngài buộc phải cứu linh-hồn nào đã tiếp-nhận ơn đền-tội của Đức Chúa Jê-sus; vì Ngài là Đấng không thể nói dối, nên lời Ngài đảm-bảo cứu-rỗi và gìn-giữ người nào có lòng tin-cậy.

Ôi, hỡi tội-nhơn, nếu anh em tiến vào phía trong hàng rào này, thì sẽ được yên-ổn dường như ở thiên-đàng rồi! « Kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu » (Giăng

6 : 37), — lời đó là một bức tường bằng đá cứng nứt để chống lại lương-tâm mắc tội và mọi kẻ thù-nghịch của anh em. « Ta ban cho nó sự sống đời đời ; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta » (Giăng 10 : 28), lời hứa mạnh-mẽ đó sẽ cầm-giữ anh em « như cái neo của linh hồn, vũng-vàng bền-chặt, thâu vào phía trong màn » (Hê 6 : 19).

2) Thành ấn-náu là một phương-sách hợp-lý và công-bình.

Ấy không phải là miễn-trừ án-phạt cho mọi hạng kẻ sát-nhơn, không phân-hiệt chi hết, nhưng thành ấn-náu là một chỗ an-toàn cho kẻ đã làm thiệt-mạng người lân-cận do tình-cờ, hoặc không do cố-ý làm ác. Hấn được che-chở và gìn-giữ cho đến khi điều-tra xong trường-hợp của mình. Nếu xét thấy hấn vô-tội, không có ý-định làm ác, thì hấn được ở yên trong nơi ấn-náu đó cho đến khi thầy tế-lễ thượng-phẩm qua đời.

Cũng một thể ấy, Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ không phải là một phần thưởng cho tội xấu, hoặc một lý-cớ binh-vực sự buông-tuồng. Tin-lành không bảo người ta rằng : « Hãy phạm mọi tội mình muốn, rồi người sẽ được khoan-thứ hoàn-toàn ». Nhưng Tin-lành là ơn Đức Chúa Trời sẵn-sẵn cho những kẻ thành-thực mong-ước được buông-tha khỏi tội-lỗi, được ăn-ở xứng-đáng với Đức Chúa Trời và loài người.

Nếu anh em thật muốn được cứu và được tẩy sạch, muốn sống một đời ngay-thắng thật-thà, nếu anh em thành-thực lựa-chọn như vậy, thì huyết Đấng Christ và ân-diễn Đức Thánh-Linh sẽ lập-tức cứu-rỗi anh em trọn-vẹn, bắt-cứ anh em là ai, là gì hoặc đã làm gì.

Nhưng nếu anh em không muốn hành-động phải lẽ, nếu anh em định-ý phạm tội-lỗi, nếu anh em nứt-quyết

làm ác, thì anh em sẽ thấy Tin-lành là chỗ kinh-khủng nhứt ở dưới trời mà tấm lòng gian-trá không sao chịu nổi. Không một người nào dám chơi-đùa với huyết báu của Đấng Christ.

Tin-lành nói với tội-nhơn rằng : « Ta cũng không định tội người » (Giăng 8 : 11a), nhưng nó cũng nói long-trọng như vậy rằng : « Hãy đi, đừng phạm tội nữa » (Giăng 8 : 11b). « Chúa có lòng tha-thứ cho », không phải để người ta đùa với Ngài, nhưng « để người ta kính-sợ Chúa » (Thi 130 : 4).

3) Kẻ sát-nhơn ở trong thành ăn-nấu cho đến khi thấy tế-lễ qua đời, thì được tự-do trở về nhà mình.

Một cách rất có ý-nghĩa, điều này chỉ về sự chết của Đức Chúa Jê-sus-Christ làm nền-tảng cho chúng ta được giải-cứu khỏi sự gian-ác và tội-lỗi, được tiếp-nhận và hưởng ân-huệ của Đức Chúa Trời và sự tự-do của các con-cái Ngài.

Một cách đặc-biệt hơn, có lẽ nó chỉ về điểm khác nhau giữa các thánh-đồ Cựu-Uớc và các thánh-đồ đời Tin-lành. Trong đời Cựu-Uớc tội-lỗi của tín-đồ được tha-thứ và họ được tiếp-nhận vào hưởng ân-huệ của Đức Chúa Trời, theo thể-thức ném-trải trước ơn cứu-chuộc sẽ thực-hiện trong đời tương-lai; tuy-nhiên họ chưa được vào Thiên-đàng, nhưng được giữ ở Âm-phủ hoặc Ba-ra-di, và bị hạn-chế một phần nào cho đến khi Đấng Christ ngự lên trời. Nhưng sau khi Đấng Christ sống lại, thì họ cùng lên trời với Ngài; và ngày nay, khi tín-đồ qua đời, thì linh-hồn họ lập-tức vào trong vinh-quang của Ngài mà hưởng phước đầy-dẫy do huyết Ngài đã mua được; đó là điều mà các thánh-đồ đời Cựu-Uớc không được trải qua.

Vậy nên chúng ta thấy « Đa-vít an-giác với các tổ-phụ mình » (I Vua 2 : 10), nhưng khi Ê-tiên vào trong hiện-

diện trực-tiếp của Ngài, thì ông « thấy các tầng trời mở ra, và Con người đứng bên hữu Đức Chúa Trời » (Công 7 : 56).

La-xa-rô không được đem vào lòng Đức Chúa Jê-sus, nhưng được « đem để vào lòng Áp-ra-ham » (Lu-ca 16 : 22) cùng với các thánh-đồ Cựu-Uớc. Còn Phao-lô thì trông-mong « đi ở với Đấng Christ » (Phil. 1 : 23), và « các linh-hồn người nghĩa được vẹn-lành » (Hê 12 : 23).

Sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus-Christ đã buông-tha chúng ta khỏi mọi sự đòi-hỏi của luật-pháp, và ban cho ta sự tự-do vinh-hiến của con-cái Đức Chúa Trời trong đời này và của kẻ kế-tự sự vinh-hiến của Ngài trong đời sau.

4) Mọi hạng người có thể từ mọi chỗ chạy vào các thành ỉn-náu của đời xưa.

Khắp xứ Ca-na-an có tới sáu thành ỉn-náu rải-rác ; ba thành ở bờ phía tây sông Giò-đanh, cách nhau đều khoảng, và ba thành ở phía đông. Bất-cứ từ chỗ nào trong xứ, nếu muốn chạy tới một thành ỉn-náu, thì không mất quá một ngày.

Những con đường dẫn đến thành ỉn-náu bao giờ cũng phải sửa-sang tử-tế, và do chính-phủ chịu khoản chi-phí. Ngày, đêm đường phải mở luôn cho bất-cứ người nào chạy trốn đến thành ỉn-náu. Cổng thành lúc nào cũng mở, và luôn luôn có người chờ tiếp-đón kẻ trốn-tránh lúc hấn tới nơi và cung-cấp cho hấn mọi vật cần-dùng để sống. Không ai được phép ngăn-cản hấn tiến bước trong cuộc hành-trình. Mọi người phải nhường bước cho hấn, và không thể nào làm đường lạc lối được, vì ở mỗi ngã tư và suốt dọc đường có những tấm biển chỉ đúng hướng. Trên mỗi tấm biển có biên chữ « Thành ỉn-náu » thật lớn, để hấn đang chạy cũng đọc được. Đó là ý-nghĩa của câu này : « Người đương chạy đọc được » (Ha-ba-cúc 2 : 2).

Con đường đến cùng Đấng Christ để hưởng ơn cứu-rỗi của Tin-lành cũng mở rộng và rõ-rệt như vậy. Hễ tội-nhơn nào muốn được Đấng Christ, thì có thể đến cùng Ngài. Từ tấm lòng tuyệt-vọng hơn hết đến cổng Thương-xót chỉ phải chạy mất một ngày, và hơn nữa, chỉ phải nhìn một giây-lát. Con đường cứu-rỗi rõ-rệt đến nỗi kẻ thành-thật tìm-kiếm không thể nào lầm-lẫn được. Có thể có ý-kiến khác nhau về các lễ đạo. Có thể hơi không đồng ý với nhau về sự nên-thánh, sự chữa bệnh, sự tái-lâm của Chúa và các giáo-lý thần-học; nhưng về con đường cứu-rỗi thì mọi người phải đồng-ý với nhau.

Trong các Hội Truyền-giáo và các cuộc hội-họp hỏi thăm đạo-lý, chỉ có một Tin-lành và một ơn cứu-rỗi. Khi một tội-tớ Chúa chỉ đường cho linh-hồn người ta đến cùng Đấng Christ, thì dầu anh em cố thử, cũng không bao giờ khám-phá ra tội-tớ ấy thuộc về nhánh đạo nào. Ngợi-khen Đức Chúa Trời vì Tin-lành giản-dị như vậy!

Chẳng ai cần phải hư-mất vì không hiểu-biết rõ-ràng, chắc-chắc vấn-đề cứu-rỗi này. Đức Chúa Trời để con đường lớn ngõ luôn; cửa không bao giờ đóng lại; Ngài muốn chúng ta bỏ hết chướng ngại-vật trên con đường của tội-nhơn, và giục-giã họ trên con đường đi đến hi-vọng đặt trước mặt mình. Ôi, hãy đến và hãy vào!

5) Kẻ trốn-tránh được hoàn-toàn yên-ổn trong thành ản-náu, và nhà-nước lo cung-cấp mọi khoản chi-phí của hần. Bên trong cổng thành, thậm-chí không có một khí-giới nào, và hần không thiếu một chút-gì để được yên-ấm, no đủ.

Về các ơn dự-bị của Tin-lành cũng như vậy. Chúng ta được yên-ổn đời đời và được cung-cấp rộng-rãi. « Chúng ta cậy đức-tin vào trong ơn này là chúng ta hiện đang đứng vững » (Rô 5 : 2). Trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã sẵn-sẵn để cung-cấp mọi sự cần-dùng cho chúng

ta. Có ân-diễn cho chúng ta được tẩy sạch hằng ngày và được gìn-giữ luôn luôn ; Đức Chúa Trời chúng ta đã tuyên-bổ rằng Ngài cung-cấp mọi sự cần-dùng cho chúng ta « y theo sự giàu-có của Ngài ở nơi vinh-hiển trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 4 : 19). « Vả, bởi sự đầy-dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn » (Giăng 1 : 16).

Có hai điều kẻ sát-nhơn phải làm, và tội-nhơn cũng phải làm. Điều thứ nhất là chạy bay, không hề dừng lại, cho đến khi vào trong giới-hạn thành ỉn-náu. Điều thứ hai là cứ ở đó và không bao giờ vượt ra ngoài giới-hạn cho đến khi được công-khai giải-phóng.

Cũng một thể ấy, có một nơi ỉn-náu, sự cứu-rỗi và ân-diễn dư-dật cho chúng ta ; nhưng ta phải chạy bay tới đó, phải đòi cho được như vậy, và phải nhận lấy ; bằng không, thì sẽ bị hư mất.

Dọc đường không có sự an-toàn đâu. Ở gần ngay thành ỉn-náu cũng không có sự an-toàn. Kẻ sát-nhân có thể bị tiêu-diệt ở ngay ngạch cổng thành ỉn-náu. Cũng một thể ấy, chúng ta chớ nên chần-chờ hoặc trì-hoãn một lúc nào trước khi vượt qua ngạch cửa và được an-toàn ở bên trong thành ỉn-náu.

Lời Đức Chúa Trời phán thật là cấp-bách khủng-khiếp : Hãy « tránh khỏi cơn giận ngày sau » (Ma 3 : 7) ; « Hãy... bắt lấy sự sống đời đời » (I Ti 6 : 12) ; « Đứng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng-bằng » (Sáng 19 : 17) ; « Kìa, hiện nay là thì thuận-tiện ; kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi ! » (II Cô 6 : 2).

Ở ngoài Đấng Christ, thì mọi sự trên trời và dưới đất nghịch cùng tội-nhơn. Sự hủy-diệt đuổi theo hần trong mỗi hơi thở, mỗi nguyên-chất và mỗi năng-lực ở chung-

quanh hán. Chỉ có một cách cho hán được an-toàn, là chạy đến cùng Đấng Christ, không chậm-trễ một giây-phút nào, và một khi đã vào trong nơi ẩn-náu thiêng-liêng, thì cứ ở yên đó.

Có một vòng nhỏ chung-quanh vách thành, hễ ai ở trong đó thì được tự-do ; nó rộng đủ để cho họ tắt cả sự tự-do mà họ cần đến ; nhưng ra ngoài thì không được an-toàn đâu.

Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời đã đặt giới-hạn cho nơi ẩn-náu của chúng ta. Ở bên trong giới-hạn đó, tức là ở bên trong Kinh-Thánh, ta được an-toàn tuyệt-đối ; nhưng ở bên ngoài Lời Ngài, thì có sự nguy-hiểm và có cơ bị tiêu-diệt. Chúng ta hãy luôn luôn ở trong Ngài và phục theo các mạng-lệnh Ngài, thì sẽ được an-toàn, sung-sướng nhờ sự che-chở vô-biên và lòng yêu-thương đời đời của Ngài.

11

Các thành ẩn-náu thuở xưa cũng nêu cao sự *dur-dật* của ơn cứu-rỗi Đấng Christ dành cho tội-nhân.

Chỉ được cứu-rỗi thì chưa đủ. Đức Chúa Trời còn muốn dẫn-dắt chúng ta tấn-tới trong ơn-phước vô-biên ; đang khi ta tiến lên trong sự đầy-dẫy của Đấng Christ, thì chẳng những được bình-an yên-ổn, song còn được gìn-giữ khỏi sa-ngã, được đưa lên mọi tuyệt-điểm của ân-điển và vinh-hiển Ngài.

Một tội-tố khôn-ngoa của Đấng Christ sẽ không bao giờ thỏa-mãn vì chỉ dắt-đưa một linh-hồn đến cùng Đấng Christ. Tội-tố đó sẽ không hề yên-nghỉ trước khi dẫn linh-hồn này vào sự đầy-dẫy của ân-điển Ngài, phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh và ân-phước của một đời sống dâng trọn cho Chúa.

Mọi điều này đã được bày-tỏ kỳ-diệu trong các thành ản-náu thuở xưa. Có sáu thành thuộc loại này, và tên của chúng có ý-nghĩa về sự đầy-dẫy của Đấng Christ.

Thành thứ nhất là Kê-đe, ở phía tây-bắc, và có nghĩa là « sự công-bình ». Thành thứ hai là Si-chem, ở trung-tâm xứ Pha-lê-tin, về phía tây sông Giò-danh. Tên này nghĩa là « cái vai » và chỉ về sức mạnh.

Thành thứ ba là Hếp-ròn, ở phía tây-nam xứ Pha-lê-tin, và ta biết rằng nó có nghĩa là « tình bạn-hữu và yêu-thương ». Ở bờ bên kia sông Giò-danh có Bết-se, nghĩa là « an-toàn ». Rồi tới Ra-mốt, nghĩa là « các núi cao ». Và Gô-lan, thành cuối-cùng, có nghĩa là « cái vòng tròn » và lẽ tự-nhiên chỉ về các vạt còn đến đời đời.

Vả, sáu tên này, cùng với ý-nghĩa kỳ-diệu của chúng, hiển cho ta một cuộc tấn-bộ vinh-hiển trong các ơn-phước của Tin-lành và trong ân-điển Đức Chúa Trời.

Ơn thứ nhất mà Đấng Christ ban cho chúng ta là sự công-bình : Ngài làm cho chúng ta ngay-lành đối với Đức Chúa Trời, với chính mình và với mọi người khác. Đó là Kê-đe.

Rồi Ngài ban cho chúng ta sức mạnh của Ngài để gìn-giữ và giúp-đỡ ta, công ta trên vai Ngài, giúp ta khi yếu-đuối, mang gánh nặng của ta chính mình ta nữa. Đó là Si-chem.

Rồi tới Hếp-ròn, tại đó Ngài đưa ta vào nếm-trải lòng yêu-thương của Ngài, mở cho ta thấy sự dư-dật của ân-điển Ngài và đời sống yêu-thương của Chúa, khiến ta đầy-dẫy sự yêu-thương của Ngài đối với kẻ khác và ràng-buộc ta với Ngài cho đến đời đời.

Rồi chúng ta đến Bết-se, là chỗ an-cư, và an-toàn, tại đó ta được vững-vàng trong đức-tin và hi-vọng, được lập

vững trong đời sống và sự yêu-thương của mình, không hề rúng-động.

Bây giờ chúng ta sẵn-sàng tiến một bước nữa, tới Ra-mốt cùng tất-cả các tuyệt-điểm của ân-diễn và vinh-hiển Ngài ; tới sự sống phục-sanh và thăng-thiên của Đấng Christ ; tới chỗ mà chúng ta ở trên trời cao, tìm-kiếm những sự có yếu-tố yêu-thương, xem-xét mọi sự theo quan-điểm của thiên-đàng và của ngòai Đức Chúa Trời.

Rốt lại, có Gô-lan ở sau-cùng các thành ản-náu, tức là cái vòng tròn không hề hết, là con đường đời, tại đó chúng ta có đức-tin không hề xiêu-tó, sự yêu-thương không đời-đổi, sự bình-an còn mãi, sức khỏe do Đức Chúa Trời truyền cho, và sự vui-mừng cứ ở trong mình. Tóm một lời, chúng ta có Đấng Christ ở trong mình, Ngài « hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay-đổi » (Hê 13 : 8). Đó là một sự từng-trải cho chúng ta ngay từ bây giờ được nếm trước vinh-hiển tương-lai, được hưởng trước mọi phước sẽ đầy-trọn khi Đấng Christ ngự đến.

Hỡi anh em yêu-đầu, chúng ta đã tấn-tới mọi bước vinh-hiển này chưa ? Chúng ta đã có sự công-bình, sức mạnh, sự yêu-thương, sự an-toàn, cùng tuyệt-điểm ân-diễn và vinh-quang của Ngài chưa ? Đã biết con đường đời đời của Ngài chưa ?

Nếu chưa, thì các cửa vẫn mở rộng. Có lẽ anh em đã vào Kê-đê, nhưng anh em còn có phép vào Si-chem nữa ; Hép-rôn đang chờ-đợi tiếp-đón anh em ; Bết-se đang chờ-đợi làm cho anh em vững-vàng ; Ra-mốt đang chờ-đợi tòn anh em lên cao ; và Gô-lan đang chờ-đợi dẫn anh em vào sự sống đời đời. Ôi ! Chúng ta hãy vào ở đó.

« Tại đó, chúng ta sẽ ở yên-ôn ;
 Tại đó, chúng ta sẽ được yên-nghỉ dịu-dàng,
 Và mọi điều mong ước sẽ được thỏa-mãn ;
 Ta sẽ được hưởng ơn cứu-rỗi đầy-trọn ».

(Dịch mấy câu thơ tiếng Anh)

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Sản-nghiệp của người Lê-Vi hay là
MỌI SỰ TRONG ĐỨC CHÚA TRỜI
và
ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG MỌI SỰ.

« **V**ẬY, hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em » (Rô-ma 12 : 1).

Đoạn 21, sách Giô-suê, thuật cho chúng ta biết sản-nghiệp của người Lê-vi.

Họ là chi-phái làm việc công trong nước Y-sơ-ra-ên thuở xưa, và được giao cho mọi việc trong đền thánh, nhiệm-vụ giáo-dục cùng huấn-luyện đạo-lý cho mọi chi-phái.

Họ làm hình-bóng về tín-đồ hầu việc Chúa, và đại-diện cho các nguyên-tắc của sự thật dâng mình cho Ngài.

I

Họ đại-diện cho nguyên-tắc cứu-chuộc là nền-tảng của sự dâng mình.

Trong Dân-số Ký 8 : 17, 18 có chép rằng : « Vì chưng hết thảy con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về ta, bất-luận người hay vật ; ta đã biệt chúng nó riêng ra cho

ta trong ngày ta hành-hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, và ta đã chọn lấy người Lê-vi thế cho mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên ». Như vậy, họ thay-thế các con đầu lòng đã bị định cho phải chết, nhưng được cứu bởi huyết của chiên con lễ Vượt-qua. Người Lê-vi đại-diện cho các con đầu lòng này, và như vậy, họ tỏ-rõ cái ý-tưởng và sự cứu-chuộc. Họ ví như là những người đã được chuộc bằng một giá, và đời sống họ không còn thuộc về mình nữa. Nhưng Đức Chúa Trời không đòi họ phải chết; trái lại, Ngài nhận lấy sự sống của họ.

Cũng một thể ấy, sự hầu việc của chúng ta theo tư-cách tín-đồ đã dâng mình cho Chúa và sự dâng mình của chúng ta phải xuất từ ơn cứu-chuộc do huyết Đấng Christ. Đó là nguyên-tắc mà Sứ-đồ Phao-lô trình-bày như là nền-tảng sự chúng ta phó mình cho Đức Chúa Trời: « Anh em chẳng phải thuộc về chính mình... Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy hãy lấy thân-thể mình mà làm sáng danh Đức Chúa Trời » (I Cô 6 : 19, 20).

Chính hành-động dâng mình cho Đức Chúa Trời của chúng ta chẳng có danh-vọng hoặc giá-trị gì, vì chúng ta đã thuộc về Ngài rồi và không có quyền giữ mình lại. Làm như vậy là phạm-thượng và không thật-thà. Ngài đã mua mọi quyền-lực của toàn-thân ta và mọi khả-năng của đời sống ta; khi ta phó mình cho Ngài, thì ta chỉ thừa-nhận cái thực-sự rằng ta đã thuộc về Ngài, và Ngài có quyền trên mọi tư-cách của ta cùng mọi sự ta có thể dâng.

« Khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng : Chúng tôi là đầy-tớ vô-ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm » (Lu-ca 17 : 10).

Vậy chớ ai nghĩ rằng vì mình đã hoàn-toàn phó dâng thân cho Đức Chúa Trời, thì đã khiến Ngài mắc nợ mình

theo một phương-diện nào, hoặc có điều gì đáng tự tôn-vinh. Người ấy chỉ đã lương-thiện trả nợ và đứng vào địa-vị xứng-dáng trong tổ-chức của Đức Chúa Trời. Chỉ có chừng đó thôi. Người ấy có lý lắm mà nói như Đa-vít rằng : « Tôi là ai, và dân-sự tôi là gì, mà chúng tôi có sức dâng cách vui lòng như vậy ? Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến ; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa » (I Sứ 29 : 14).

Người Lê-vi đại-diện cho nguyên-tác phân-rẽ là yếu-tố của sự dâng mình.

Trong sách Dân-số Ký 8 : 14, chúng ta lại thấy Đức Chúa Trời phán rằng : « Người sẽ biệt riêng ra cho người Lê-vi với dân Y-so-ra-ên và người Lê-vi sẽ thuộc về ta ».

Khi ta dâng mình cho Đức Chúa Trời, thì được phân-rẽ với thế-gian và tội-lỗi, được đem ra khỏi sự sống thiên-nhiên của mình để thuộc riêng về Chúa. Vậy nên trong đoạn 12, thư Rô-ma, ngay sau lệnh truyền phải dâng thân-thể mình làm của-lẽ sống, chúng ta thấy chép rằng : « Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, để thử cho biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào » (Rô 12 : 2).

Không phải chỉ là một sự phân-rẽ bề ngoài, nhưng là một sự phân-rẽ biến-đổi ta đi vì trí-óc ta được đổi mới, ban cho ta một thần-linh mới và một thiên-tính tự phân-rẽ khỏi tội-ác theo luật phân-tách thiên-nhiên.

Người Pha-ri-si bề ngoài đã bị phân-rẽ với tội-nhơn, nhưng trong thần-linh, họ vẫn giống như tội-nhơn. Đức Chúa Jê-sus-Christ chung-đụng với tội-nhân, nhưng về thần-linh, Ngài phân-biệt hẳn với họ, cũng như ánh-sáng phân-biệt với tối-tăm và dầu phân-biệt với nước.

Cây nhỏ kia có thể từ đồng phân mọc lên, chung-quanh toàn vật do-dây ; thường khi nó lại bị bụi bay theo

gió dịu bao-phủ ; nhưng rẽ trong-trắng của nó vẫn phân-rẽ với đất bản-thủ, và hoa nó không có gì tương-đồng với bám vào chúng. Sau trận mưa dào mùa hạ, chúng rũ sạch mọi thứ ò-ũế tí-xíu, và ngược đầu lên, tươi-tĩnh và không tí-vít y như trước ; ấy vì bản-tánh cố-hữu của nó không có chút gì liên-quan với các vật ò-ũế.

Đó là sự phân-rẽ mà Đấng Christ đòi-hỏi và ban cho. Nếu tôi không vào rạp hát nhưng lại muốn đi coi hát, thì cũng chẳng có giá-trị đạo-đức gì. Nếu tôi luôn luôn thèm-muốn đọc cuốn tiểu-thuyết diên-dồ hoặc uống chén rượu làm cho say, thì dầu tôi không đọc, không uống cũng chẳng có giá-trị gì. Không phải là thể-gian làm cho ta vấy bẩn, nhưng chính là lòng ham-mến thể-gian. Người Lê-vi chọn-chánh được phân-rẽ khỏi lòng ham-muốn các vật trần-gian ; dầu có thể được, họ cũng không muốn hưởng những thú-vui bị cấm mà kẻ khác ưa-chuộng.

III

Người Lê-vi đại-diện cho nguyên-tắc cung-hiến (*dédication*), là yếu-tố của sự dâng mình.

Người Lê-vi đã do Môi-se dâng lên Đức Giê-hô-va như là một cửa-lễ sống : « Người phải biểu người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người, rồi dâng họ như một cửa-lễ đưa qua đưa lại cho Đức Giê-hô-va... Người sẽ làm cho họ được sạch và dâng như cửa-lễ đưa qua đưa lại vậy. Bởi vì giữa dân Y-sơ-ra-ên người Lê-vi ban trọn cho ta ».

(Dân-số Ký 8 : 13, 15, 16)

Lại nữa, ở Dân-số Ký 3 : 6, 13, Đức Giê-hô-va có phán rằng : « Hãy khiến chi-phái Lê-vi lại gần, đặt trước thầy tế-lễ A-rôn, để người Lê-vi phục-sự người... Chúng nó đều sẽ thuộc về ta. Ta là Đức Giê-hô-va ».

Cũng một thể ấy, chúng ta, là người Lê-vi thiêng-liêng của Đức Chúa Trời, thì buộc phải dâng thân-thể mình làm của-lẽ sống. Chúng ta đã thuộc về Chúa vì Ngài có quyền của Chủ mua, nhưng bây giờ ta phải nhìn-nhận quyền đó và tự-ý dâng mình. Khi ta làm như vậy, thì Ngài đẹp lòng nhận lấy nơi ta. Sự dâng thân-thể này phải là không điều-kiện, không giữ lại chút nào, và không hề thay-đổi; ta phải dâng cho Ngài cái quyền làm Chủ ta và kiểm-soát ta tùy theo Ngài thấy là tốt nhất; phải từ-bỏ quyền tự kiểm-soát mình và tự làm chủ mình cho đến đời đời. Chẳng những vậy thôi, chúng ta còn phải làm việc ấy một cách vui lòng, không tiếc hoặc sợ-sệt chút nào.

Thiếu-nữ kia sợ-sệt, e-ngại phó-thác tâm thân cho người mình thương-mến và nói rằng: « Tôi làm thế nào lià-bỏ được mẹ tôi mà đi theo người này? » Vậy, anh em suy-nghĩ thế nào về thiếu-nữ ấy? Nếu cô thương-mến chàng, thì sẽ vui-vẻ đi theo chàng, đặt mình hoàn-toàn dưới quyền kiểm-soát của chàng, và phó-thác tất cả hạnh-phước của mình cho chàng gìn-giữ, vì biết chàng sẽ lo cho mình được tốt-lành, vì cảm thấy rằng nếu chàng thật được mình luyện-ái, thì mình sẽ được an-toàn trong tay chàng hơn là trong chính tay mình.

Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời chẳng những đòi chúng ta phải phó mình trọn-vẹn, song cũng đòi ta phải vui-vẻ phó mình. Nếu ta giữ lại một điều gì ở trong thần-linh mình, thì Ngài sẽ không tiếp-nhận ta. Ngài không cần đến chúng ta. Trong giây-phút, Ngài có thể tạo nên một triệu linh-hồn hầu việc Ngài tốt hơn. Ngài chỉ muốn có chúng ta, không hạn-chẽ chút nào, để Ngài có thể ban phước cho ta đầy-đủ hơn. Kẻ nào thật dâng mình cho Chúa, thì kẻ rằng dâng hết mọi sự để nhận được mọi sự bù lại là một vinh-dự và một đặc-quyền.

Chính vì Đức Chúa Trời muốn ban phước dư-dật cho ta, nên Ngài đòi tuyệt-đối kiểm-soát toàn-thân ta ; ấy cũng như cha nuôi đòi đứa con nuôi phải mang tên mình, phải để mình hoàn-toàn kiểm-soát nó, vì muốn cho nó thừa-kế gia-tài mình.

Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời đòi chúng ta phải thuộc về Ngài và thuộc về một mình Ngài mà thôi, rời Ngài sẽ hết lòng ban cho ta cũng như Ngài trông-mong ta hết lòng dâng cho Ngài.

Chúng ta nhận thấy sự đòi-hỏi này chưa ? Chúng ta đã đáp lại tiếng kêu-gọi của Ngài chưa ? Chúng ta phó mình một cách không hạn-chẽ, không điều-kiện chưa ? Chúng ta đã dâng thân-thể mình làm của-lẽ sống và làm sự thờ-phượng phải lẽ chưa ?

IV

Người Lê-vi đại-diện cho sự hầu việc, là kết-quả của sự dâng mình.

Chức-vụ của người Lê-vi đã được mô-tả như vầy : « Trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn người Lê-vi ban trọn cho A-rôn và các con trai người, đặng làm công-việc của dân Y-sơ-ra-ên ở trong hội-mạc » (Dân-số Ký 8 : 19).

Người Lê-vi chia làm nhiều họ, tức là các con-cháu của Ghết-sôn « coi-sóc mọi vật chi can đến đền-tạm và Trại, tức là tấm bong của Trại và bức màn của cửa hội-mạc, các bổ-vi của hành-lang, và bức màn của cửa hành-lang bao-phủ chung-quanh đền-tạm và bàn-thờ, cùng dây-chạc về các việc của đền-tạm » (Dân 3 : 25, 26).

Con-cháu Kê-hát có một chức-vụ tôn-nghiêm hơn nữa. Họ « coi-sóc hòm bảng-chứng, cái bàn, chơn-đền, các bàn-thờ và những đồ-đạc của nơi thánh » (Dân 3 : 31), là những vật thánh hơn hết.

Con-cháu Mê-ra-ri « coi-sóc các tấm ván của đèn-tạm, cây xà ngang, trụ, lỗ trụ, những đồ-đạc, và mọi việc thuộc về đó » (Dân 3 : 36).

Những người Lê-vi thời xưa này dựng Đèn-tạm lên, hạ nó xuống, chỗ nó từ nơi này đến nơi kia, canh-giữ nó, và phụ giúp các thầy tế-lễ khi hành-chức.

Về sau, họ là giáo-sư của dân-chúng, gánh-vác công-cuộc giáo-dục và xã-hội của các chi-phái, nhứt là họ phụ-trách các thành ăn-nấu, tiếp-đón và che-chở kẻ sát-nhơn chạy trốn khỏi người báo-thù.

Như vậy họ đại-diện cho mọi ngành công-việc chúng ta làm cho Chúa, theo như ta được kêu-gọi xây-dựng Nhà thiêng-liêng của Chúa, mở rộng Nước Ngài ở khắp mọi nơi và mọi dân-tộc, mang các gánh nặng của đền-thánh Ngài và phụ-trách các việc thánh.

Trên đầu nhà nhiều bậc quý-phái có ghi hai chữ : « Tòì phụng-sự ». Đối với một người không có phẩm-tước nào cao-quí hơn là làm cho người ấy thành ra tòi-tớ. Mục-sư đạo Tin-lành chính là một tòi-tớ, và đó là ý-nghĩa thật của chữ « Mục-sư ». (1)

Gia-cơ và Phao-lô thích tự xưng là « tòi-tớ của anh em vì tình yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus » (II Cô 4 : 5). Môi-se và Giò-suê là tòi-tớ trong nhà Chúa (xem Hê 3 : 5), còn Đa-vít thì « theo ý-chỉ Đức Chúa Trời mà hầu việc thể-hệ mình » (Công 13 : 36 — theo nguyên-văn).

Đại-tướng chỉ-huy đạo quân chỉ là tòi-tớ của nước mình và vua mình. Nhà chính-khách mang huy-hiệu của công-vụ. Chính Đức Chúa Jê-sus ưa phán rằng :

(1) Tiếng Anh là « minister ».

« Ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy » (Lu 22 : 27), và Đức Chúa Trời luôn luôn giúp-đỡ muôn vật thọ-tạo.

Chúng ta được kêu-gọi làm tòi-tớ của Đức Chúa Trời, có chức-vụ dựng đền thánh thật và châu-chực ở bàn thờ vô-hình mà hương bay thấu phía trong màn. Trong các đời tương-lai, chúng ta còn hầu việc cao-quí hơn nữa. Hiện-tại chỉ là thời-kỳ tập-sự để bước vào tương-lai vinh-hiến hơn, và Đức Chúa Trời chỉ đang huấn-luyện ta để làm những việc cao-quí hơn trong trời mới, đất mới hầu đến.

Sự dâng mình của chúng ta nhằm vào mục-đích, là Đức Chúa Trời có thể dùng ta và ta có thể truyền phước cho kẻ khác. Đức Chúa Trời không bao giờ định rằng một trong mười hai chi-phái phải làm tất cả công-việc trong nhà Đức Chúa Trời. Họ chỉ đại-diện cho mười một chi-phái kia, và ngày nay, dưới chế-độ Tin-lành, chúng ta đáng phải là người Lê-vi hết thảy.

« Đấng... làm cho chúng ta nên vua và thầy tế-lễ cho Đức Chúa Trời » (Khải 1 : 6 — theo nguyên-văn). Trong đạo quân này không ai được ủy-quyền cho ai, và không nhận cho kẻ này thay-thế kẻ kia : nhưng mỗi người phải đứng vào một chỗ mình, và Đức Chúa Trời trông-mong mỗi môn-đồ Đấng Christ sẽ hầu việc và kết-quả. Ngài đã phán cùng mỗi người chúng ta rằng : « Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào ; ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm » — môn-đồ lạ lùng chăng ? Không ; nhưng sẽ làm « môn-đồ của ta vậy » (Giăng 15 : 8). Nếu chúng ta không « kết nhiều quả », thì không có lý gì mà tự coi mình là môn-đồ của Ngài.

Có nhiều ngành hầu việc Đức Chúa Trời. Có người giống như con-cháu Kê-hát, được kêu-gọi vào trong đền thánh để vác các khí-dụng tôn-nghiêm hơn của Đức Giê-

hò-va, để khiêng hòm giao-ước và rờ tới biểu-hiệu thiêng-liêng của các chê-ru-bin thần-bí. Chức-vụ của họ là cầu-nguyện có hiệu-lực, nghe sự bí-mật của Chúa, biết ý-tưởng cao-siêu hơn hết của Ngài, và bắt được tiếng Ngài thì-thăm phán-tỏ ý-chỉ.

Kẻ khác được kêu-gọi khiêng ván cùng những vật thô-kệch và nặng-nề hơn. Nhưng người chỉ cần biết rằng mình đang khiêng các vật nặng của đền thánh và đang hầu việc Đấng mà thiên-sứ châu-chực, — Ngài chỉ cần truyền lệnh, thì cả thiên-đàng vội-vã vâng lời. « Vì chúng ta có các sự ban-cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên-tri, hãy tập nói theo lượng đức-tin; ai được gọi đến làm chức-vụ, hãy buộc mình vào chức-vụ; ai dạy-dỗ, hãy chăm mà dạy-dỗ; ai gánh việc khuyên-bảo, hãy khuyên-bảo; ai bố-thí, hãy lấy lòng rộng-rãi mà bố-thí; ai cai-trị, hãy siêng-năng mà cai-trị; ai làm sự thương-xót, hãy lấy lòng vui mà làm » (Rô-ma 12 : 6-8).

V

Người Lê-vi đại-diện cho nguyên-tắc hầu việc thực-tế trong mọi phạm-vi thông-thường của cuộc đời.

Họ không ở nguyên trong Đền-tạm, thành Giê-ru-sa-lem, nhưng chúng ta thấy họ rải-rác khắp mọi nơi trong xứ vì mục-dịch rõ-rệt, là tuyên-truyền các nguyên-tắc mà họ đại-diện giữa mọi giai-cấp nhơn-dân.

Một cách kỳ-diệu, điểm này chỉ-tỏ sự ứng-dụng các nguyên-tắc dâng mình cho mọi công-việc và phạm-vi thông-thường của cuộc đời. Đức Chúa Trời không muốn có sự dâng mình thu-hẹp trong sách Cầu-nguyện, bỏ quên trên ghế nhà-thờ giữa hai ngày Chúa-nhật, hoặc đem ra cho thoáng hơi trong buổi nhóm-họp cầu-nguyện hằng tuần.

Ngài không muốn chúng ta chỉ nói lời và giọng đạo-đức trong các ngày thánh và thì-giờ đặc-biệt. Ngài muốn nơi nào cũng thánh, thì-giờ nào cũng là ngày Sa-bát, và mọi sự ghi câu : « Thánh cho Đức Giê-hô-va » (Xa 14 : 20).

Ngài muốn chúng ta vào bàn, ăn và uống vì sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời ; muốn ta trò-chuyện với gia-đình mình có sự thân-mật giản-dị, hạnh-phước và lời nói bao giờ cũng « nêm thêm muối » (Cò-lò-se 4 : 6).

Ngài muốn tất cả đời ta cũng thánh-khiết như khi dự Tiệc-thánh và ngay đến công-việc mua-bán của ta cũng giống như một lễ thơm dịu thánh-sạch.

Trong đời tương-lai, mỗi một cái nôi sẽ ghi chữ : « Thánh cho Đức Giê-hô-va », mỗi đồ-dùng trong bếp sẽ nấu cho Đấng Christ, và cả đến những lạc ngựa cũng kêu : « Vinh-hiến cho danh Em-ma-nu-ên ».

Bữa trước, tôi nghe nói có một nhóm tín-đồ hội-họp để chào trước mặt Chúa trong một thời-gian. Lúc đó, họ không cho phép người nào trong khi nhóm nói đến một vấn-đề tầm-thường, hoặc đi ra ngoài tiệm mua một vật gì, hoặc làm bất-cứ công-việc nào có thể tránh được. Họ giả-định rằng phải biệt riêng mỗi một giây-lát để làm một công-việc thiêng-liêng nào. Tôi muốn đưa đứa cháu nội còn nhỏ tuổi đến đó, cho nó đánh một con quay mới để dạy họ biết tách giản-dị và hồn-nhiên như em trẻ là thánh-sạch dường nào.

Đó chính là ý-tưởng của phái tu-kín, và thật là độc-hại. Ta cười hoặc khóc, sử-dụng cái của hoặc quyển sách cầu-nguyện, thì cũng thánh-khiết như nhau.

Chúng ta có thể đưa Đấng Christ vào những việc tầm-thường cũng đầy-đủ như vào trong những phạm-vi mà ta gọi là hoạt-động tôn-giáo. Quả thật, đây mới là cách cao-quí nhất và khó-khăn nhất để áp-dụng ân-điển Đức Chúa Trời ;

Đem ân-điển ấy xuống tới những công-việc thông-thường của đời người, và do đó Đức Chúa Trời lại càng được tôn thánh hơn nữa.

Vậy, trong đoạn kỳ-diệu của thư Rô-ma này, là chương-luận về sự dâng mình thực-tế, ngay sau những câu nói đến chức-vụ thiêng-liêng, Sứ-đồ Phao-lô bèn nói đến những việc thông-thường trong phạm-vi xã-hội và trần-gian mà chúng ta phải đem áp-dụng các nguyên-tắc dâng mình. Ông nói rằng : « Hãy lấy lòng yêu-thương mềm-mại mà yêu nhau như anh em ; hãy lấy lễ kính-nhường nhau. Hãy siêng-năng mà chớ làm biếng ; phải có lòng sốt-sắng ; phải hầu việc Chúa ».

(Rô-ma 12 : 10, 11)

Đức Chúa Trời muốn người Lê-vi ở rải-rác khắp các thành nước Y-so-ra-ên. Ngài muốn có xưởng thợ, nhà máy, bếp, phòng nuôi trẻ, phòng chủ-bút và nhà in của anh em, cũng như muốn có tòa giảng và phòng giấy riêng của anh em.

Nguyện Đức Chúa Trời ban cho chúng tôi chức thầy tế-lễ thánh-khiết này, và làm cho chúng tôi nên sự sáng của thế-gian và muối của đất.

VI

Người Lê-vi đại-diện cho nguyên-tắc tìm thấy mọi phương-diện của chúng ta trong chính mình Đức Chúa Trời.

Sách Giò-suê 13 : 33 chép rằng : « Môi-se không phát sản-nghiệp cho chi-phái Lê-vi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên là sản-nghiệp của chi-phái ấy, y như Ngài đã phán cùng họ vậy ».

Điều này rất có ý-nghĩa. Đức Chúa Trời ban xứ cho các chi-phái khác, nhưng ban chính mình Ngài cho người Lê-vi. Trong đời sống tín-đồ Đấng Christ, có một địa-vị

nhận được cơ-nghiệp nơi Đức Chúa Trời, và cũng có một địa-vị nhận được chính mình Chúa làm cơ-nghiệp của mình.

Có người nhận được từ nơi Chúa một sự nên-thánh rất quý-giá, nhưng hay thay-đổi và không trường-cửu. Kẻ khác đã học-bài cao-quí hơn là tiếp-nhận chính mình Chúa làm Đấng gìn-giữ mình và làm sự thánh-khiết của mình ; vì ở luôn trong Ngài, họ được giữ thoát khỏi các sự biến-chuyển của tâm-trạng và tình-cảm.

Có người được nhận rất nhiều vui-mừng và ơn-phước từ nơi Chúa, được hưởng nhiều lúc tươi-mát rất dễ chịu do hiện-diện của Ngài.

Trái lại, có người học-tập nhận Chúa làm sự vui-mừng của mình, và khi ấy thì thật đúng như lời Ngài đã hứa rằng : « Hầu cho sự vui-mừng của ta ở trong các người, và sự vui-mừng các người được trọn- vẹn » (Giăng 15 : 11).

Có người thỏa-mãn vì được bình-an với Đức Chúa Trời (nghĩa là được hòa-thuận với Ngài), nhưng có người nhận lấy « sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết sẽ giữ-gìn lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 4 : 7).

Có người có đức-tin trong (hoặc đến) Đức Chúa Trời, còn kẻ khác lại có đức-tin của Đức Chúa Trời. Có nhiều lần được Đức Chúa Trời rờ đến và chữa lành cho ; có người lại học-tập sống bằng chính sức khoẻ của Đức Chúa Trời và nói rằng : « Chúng tôi là kẻ sống, vì có Đức Chúa Jê-sus mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jê-sus cũng được tỏ ra trong xác-thịt hay chết của chúng tôi » (II Cô 4 : 11).

Có người luôn luôn được Chúa bổ sức và cứu-giúp, nhưng có người lại học-tập nhận lấy Chúa làm sức mạnh của mình và thấy « sức mạnh của Ngài » « nên trọn- vẹn trong sự yếu-đuối » của mình (II Cô 12 : 9).

Có kẻ cố-gắng hầu việc Đức Chúa Trời và dùng Thánh-Linh Ngài làm Đấng giúp-đỡ và làm sức mạnh của mình để hầu việc. Kẻ khác lại phó mình trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời, đến nỗi Ngài dùng họ, và họ là bình chứa cùng ống dẫn sự sống và sức mạnh của Ngài.

Cuộc đời thể ấy cắt ta lên trên mọi hoàn-cảnh, mọi tâm-trạng và cho ta liên-lạc với Nguồn suối Cung-cấp vô cùng, với chính tấm lòng Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ giống như trang hiệp-sĩ nước Na-uy thuở xưa, uống nơi một cái sừng không hề khô-cạn vì có ống nhỏ nối liền với con sông. Ông muốn uống mau chừng nào, nó cũng vẫn nhờ nguồn suối không hề khô-cạn mà lại đầy ngay.

Phước thay cho những ai có thể hát rằng :

*• Tôi đi đến Suối sự Sống,
Suối không bao giờ khô-cạn,
Có sự sống không bao giờ chết.
Tôi uống nước vô-lượng vô-biên.
Trong Đức Chúa Trời, là Suối sự Sống của tôi !**

(Dịch một câu Thơ-thánh tiếng Anh)

VII

Người Lê-vi đại-diện cho nguyên-tắc tìm thấy Đức Chúa Trời trong mọi sự. Có chỗ chép rằng họ không có sản-nghiệp chi hết, nhưng đến đoạn 21, sách Giô-suê, có chép rằng Đức Chúa Trời ban cho họ những thành tốt nhất trong cả mười hai chi-phái.

Ép-ra-im chỉ có một sản-nghiệp ; Giu-đa cũng vậy ; nhưng Lê-vi có các thành tốt nhất trong khu-vực mỗi một chi-phái Y-sơ-ra-ên. Điều này rất lạ-lùng và dạy ta nhiều điều. Chi-phái buông tha mọi sự và chọn lấy Đức Chúa Trời mà thôi, thì bù lại, đã nhận được các thành tốt-đẹp nhất

ở khắp mọi phương trong xứ : Hếp-ròn trong chi-phái Giu-đa ; Ga-ba-ôn và A-na-tốt trong chi-phái Bèn-gia-min ; Si-chem và Bết-hê-ròn trong chi-phái Êp-ra-im ; A-ga-lòn trong chi-phái Đan ; Tha-a-nác và Go-lan trong chi-phái Ma-na-se ; Ki-ri-ôn và Giát-mút trong chi-phái Y-sa-ca ; Rê-hốp trong chi-phái A-se ở xa ; Kê-de trong chi-phái Nép-ta-li : Giốc-nê-am và Cạt-ta trong chi-phái Sa-bu-lôn ; Bết-se và Kê-đê-mốt trong chi-phái Ru-bên, Ra-mốt, Hết-bôn, Ma-ha-na-im và Gia-ê-xa trong chi-phái Gát, cùng nhiều thành khác ở phía bắc, phía nam, phía đông và phía tây. Tổng-cộng 48 thành, toàn là thành tốt nhứt trong xứ, gồm luôn các thành ần-náu, đã được ban cho chi-phái Lê-vi. Ai dám nói rằng họ thiệt-mất vì đã phò dâng hết cho Đức Chúa Trời?

Phải, ông Lót được quyền lựa-chọn. Hỡi Lót, hãy nhận lấy phần tốt nhứt, cả mọi thung-lũng của sông Giô-đanh. Nhưng hãy khoan ! Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng : « Hãy nhướng mắt lên, nhìn từ chỗ người ở cho đến phương bắc, phương nam, phương đông và phương tây. Vì cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và cho dòng-dõi người đời đời » (Sáng 13 : 14, 15). Vì anh em phò dâng hết cho Đức Chúa Trời, nên sẽ lại nhận được nó trong Ngài và còn thêm nữa.

Ôi, hỡi anh em, hệ-trọng thay là học-tập nhận lấy Đức Chúa Trời trước hết ! Như vậy, Ngài có thể ban cho chúng ta mọi vật khác mà không sợ nó làm cho ta bị thương-tổn.

Nếu anh em rất muốn có một vật gì, nhứt là muốn có nó hơn muốn có Đức Chúa Trời, thì nó là một hình-tượng đó. Nhưng khi anh em lấy Đức Chúa Trời làm thỏa-mãn, thì mọi vật khác sẽ mất vẻ tốt-đẹp lôi-cuốn đến nỗi Ngài có thể ban nó cho anh em mà anh em không bị hại gì ; khi ấy, anh em muốn nhận lấy chừng nào cũng được, để dùng làm vinh-hiển danh Ngài.

Không có gì tai-hại vì có tiền-bạc, nhà cửa, đất ruộng, bạn-hữu và con-cái rất yêu-dấu, miễn là anh em không quý-chuộng những thứ đó vì có chính mình nó. Nếu trong thần-linh anh em đã phân-rẽ với nó và lấy Đức Chúa Trời làm thỏa-mãn, thì đối với anh em, nó sẽ thành ra những « ống dẫn » đầy-dẫy Đức Chúa Trời để đem Ngài đến gần anh em hơn. Khi ấy, mỗi con chiên nhỏ ở chung-quanh nhà anh em sẽ là sợi dây êm-ái ràng-buộc anh em với trái tim của Đấng Chấn Chiên. Khi ấy, mỗi tình thương-mến sẽ là một chén nhỏ bằng vàng đổ đầy rượu yêu-thương của Ngài. Khi ấy, mỗi một số tiền gửi nhà ngân-hàng sẽ chỉ là một « ống dẫn » do đó anh em có thể đổ tràn sự từ-thiện của Ngài và rải rộng các ân-tứ Ngài.

Một ngày kia, Đức Chúa Trời « sẽ cho thêm anh em mọi điều ấy nữa » (M1 6 : 33b), anh em sẽ được tất cả sự giàu-có của vũ-trụ đặt nơi chọn mình, và có lẽ sẽ nhờ quyền-phép Đấng Christ mà dựng nên một thế-giới; nhưng anh em sẽ không chịu đổi một tiếng đập của trái tim từ-ái Ngài hoặc một cái nhìn của khuôn mặt Ngài lấy tất cả vinh-quang của nước mình.

Phải, « mọi sự đều thuộc về anh em: hoặc Phao-lò, hoặc A-bò-lò, hoặc Sê-pha, hoặc thế-gian, hoặc sự sống, hoặc sự chết, hoặc những sự bây giờ, hoặc những sự hầu đến » (I Cô 3 : 22a), theo một điều-kiện này, — ấy là không phải Đấng Christ thuộc về anh em, nhưng anh em thuộc về Ngài trước. « Anh em thuộc về Đấng Christ, Đấng Christ thuộc về Đức Chúa Trời ».

(I Cô 3 : 22b)

Hỡi anh em yêu-dấu, phải chăng chúng ta sẽ học hai bài này, sẽ xin Đức Chúa Trời thực-hiện nó trong mỗi giây-lát của những ngày và những năm hầu đến: — Một là có:

MỌI SỰ TRONG ĐỨC CHÚA TRỜI

và hai là có:

ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG MỌI SỰ.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

CÁC CHI-PHÁI Ở BÊN KIA SÔNG GIÒ-ĐANH

« **V**Ậ Y, chớ xét-đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến ; chính Chúa sẽ tỏ những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày ra những sự toan-định trong lòng người ; bấy giờ ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen-ngợi mình đáng lãnh « (I Cô 4 : 5).

Đọc : Giò-suê 22 : 1-34.

Đoạn này thêm một bức tranh rất lạ-lùng vào biển-cổ đã xảy ra trước, trong khi chinh-phục Đất Hứa và phân-chia sản-nghiệp cho dân Y-sơ-ra-ên.

Chúng tôi đã nhắc đến sản-nghiệp của hai chi-phái rười ở bờ phía đông sông Giò-đanh, đến sự lầm-lỗi của họ vì đã chọn phần Đất Hứa hướng về thế-gian.

Chắc hẳn điểm này làm hình-bóng về những người ngày nay cũng lầm-lẫn như vậy, vì lựa-chọn phần mình ở gần địa-giới thế-gian qua !

Đồng-thời có các bài học tốt-đẹp liên-quan tới gương của họ, đến nỗi chúng ta chỉ có thể vui-mừng vì những chỗ đèn-bù mà truyện-tích Thánh, (tức là Kinh-Thánh) đặt đối ngang với sự lầm-lẫn của họ.

Dầu không có sản-nghiệp cao-quí nhưt trong xứ ; nhưng họ ít ra cũng có tinh-thần của xứ trong mình ; đoạn sách này là một gương kỳ-diệu về khuynh-hướng của tinh-thần ấy.

I

**Chúng ta thấy họ treo gương phụng-sự và
hý-sinh vô-kỷ hơn hết.**

Suốt bảy năm, họ đã giúp-đỡ anh em mình trong các chi-phái khác tiếp-tục chiếm lấy sản-nghiệp ở bờ phía tây sông Giô-đanh. Quả thật, họ đã đi trước anh em mình trong những nơi khó-khăn hơn hết, nhưng trận đánh ác-liệt hơn hết, và họ chính là đội quân tiên-phong trong tất cả cuộc chiến-tranh lâu dài đó.

Đây là lệnh truyền của Đức Chúa Trời: « Các người, tức là hết thảy người mạnh-dạn, phải cầm binh-khí đi ngang qua trước mặt anh em mình, và giúp-đỡ họ, cho đến chừng nào Đức Giê-hô-va ban sự an-nghỉ cho anh em các người, y như đã ban cho các người, và đến khi họ cũng đã nhận được xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban cho. Đoạn, các người sẽ trở về xứ mình, là xứ Mô-i-se, tôi-tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho các người ở phía bên này sông Giô-đanh, về hướng mặt trời mọc, rồi các người sẽ lấy nó làm sản-nghiệp » (Giô-suê 1 : 14, 15).

Họ đã trung-tín vâng theo mạng-lệnh ấy và đã giữ mình.

Họ đã vì anh em mình mà đánh trận và chiếm lấy sản-nghiệp hạnh-phước cho anh em mình. Họ đã đi vòng-quanh thành Giê-ri-cô, xung-phong chiếm các ngọn núi Bết-hò-rôn, đuổi quân thù suốt cả ngày tại Ga-ba-ôn, thắng trận bên mé nước... , và đã anh-dũng, trung-tín cho đến khi cả 31 vua bị trị-phục và cả xứ đã bị chiếm cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Thật là hoàn-toàn không vụ-lợi; họ chẳng vì chính mình mà đánh một cái nào. Trong cả sách Giô-suê, không có tấm gương nào cao-thượng bằng sự tận-tụy tuyệt-vời và

vô-kỷ của họ. Đó là đức-tánh cao-thượng hơn hết, rất ít thấy giữa vòng những người hầu việc Đấng Christ.

Buồn-thâm thay ! Sứ-đồ Phao-lô phải kêu than rằng : « Thật vậy, tôi không có ai như người đồng-tình với tôi để thật lòng lo về việc anh em : ai nấy đều tìm lợi riêng của mình, chớ không tìm của Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 2 : 20, 21).

Thế-gian tự-nhiên tôn-trọng lòng yêu-thương vô-kỷ. Ngày kia, có một cậu con trai khoe-khoang số lương của mình :

— Mỗi tuần-lễ tôi được hai Mỹ-kim, và họ sai tôi đi làm việc vặt ngoài phố. Cha tôi làm việc trong xưởng máy, mỗi ngày được hai Mỹ-kim. Anh tôi làm việc trong phòng giấy, mỗi tuần-lễ được năm Mỹ-kim. Còn mẹ tôi thì thức dậy từ năm giờ sáng đốt lửa dọn bữa ăn lót dạ cho cha tôi và anh em tôi. Bà cũng làm việc nhà suốt cả ngày, đến tối lại dọn cơm. Khi chúng tôi đi ngủ rồi, thì bà còn khâu vá quần-áo và sắp-đặt mọi việc một cách chung.

Có người hỏi cậu :

— Phải, thế mẹ cậu được bao nhiêu tiền ?

Cậu đáp :

— Ô ! — mẹ — tôi — chà ! — bà chẳng được chi hết ! Bà làm hết mọi việc nhà, nhưng việc ấy chẳng ra tiền.

Đó là lời một cậu con trai vô-tình làm chứng về sự anh-dũng cao-thượng hơn hết trong đời sống thông-thường. Có hàng trăm bậc nữ-anh-dũng như vậy, đang chịu đau-khổ và làm-lụng khó-nhọc, không được ai chú-ý đến và tôn-trọng.

Nhưng điều này lại rất đúng cho Đấng « đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người

ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người » (Ma 20 : 28). Có lời chép về Ngài rằng : « Ngài bị rửa mà chẳng rửa lại, bị nạn mà không hề ngấm-dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử-đoán công-bình » (I Phi 2 : 23). Vậy nên « hễ ai muốn làm lớn trong các người, thì sẽ làm đầy-tớ ; còn ai trong các người muốn làm đầu thì sẽ làm tòi-mọi mọi người » (Mác 10 : 43, 44).

II

Đến cuối-cùng, kẻ làm việc vô-kỷ sẽ tới ngày linh thưởng.

Những người anh-dũng này đã nhận được phần thưởng quý-giá. Trái lại, những cuộc tiến quân mệt-nhọc đã hết, và đang khi họ đứng trước mặt vị chỉ-huy, thì được đền-bù hết cả vì nghe ông nói rằng : « Các người đã giữ theo mọi điều Môi-se, tòi-tớ của Đức Giê-hô-va, truyền cho các người, và có vâng theo tiếng ta trong mọi điều ta dạy-biểu. Trong khoảng lâu ngày nay, các người không có bỏ anh em mình cho đến ngày nay, và có vâng-giữ mọi điều phải vâng-giữ, tức là mạng-linh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Nên bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban sự an-nghỉ cho anh em các người, y như lời Ngài đã phán. Vậy, hãy đi trở về trại các người trong xứ thuộc về các người » (Giò-sue 22 : 2-4). Đoạn, ông thêm : « Các người trở về trại mình có đem của-cải rất nhiều, có lám súc-vật, cùng vàng, bạc, đồng, sắt, và áo xông phủ-phê ; hãy chia cho anh em mình của cướp được nơi thù-nghịch các người » (Giò-sue 22 : 8).

Được nghe chủ-tướng nói rằng : « Được lám » (Ma 25 : 21), thì đủ là phần thưởng rồi, nhưng còn nhiều hơn nữa. Có sản-nghiệp phong-phú của cướp đầy-dẫy khi đánh trận, sự vui-sướng về nhà với vợ con, bè-bạn mà họ yêu-mến tha-thiết biết bao !

Cũng một thể ấy, khi nghe Chủ thành-tín phán rằng : « Được lắm », thì chúng ta sẽ không than-tiếc một giọt nước mắt hoặc một sự khó-nhọc nào ; trái lại, nhiều người sẽ bằng lòng từ-bỏ cả thế-gian để được đặc-quyền trở lại cõi trần mà chiêm mụ triều-thiên vì hy-sinh và hầu việc Chúa trên mặt đất.

Nhưng không phải là khi đi hết đường đời, thì phần thưởng vui-thỏa này mới đợi-chờ tòi-tó trung-tín mà ngay trong đời này, Đức Chúa Trời đủ đền-bù và ban thưởng cho những kẻ từ-bỏ mình và có lòng trong-sạch.

Có một ngày làm-lụng khó-nhọc, hy-sinh, chờ-đợi, và cũng có một ngày chúng ta gặt-hái vui-mừng vác bó lúa, và ngạc-nhiên vì sự đền-bù sau những năm vừa gieo vừa nhỏ nước mắt, và phải đợi-chờ dường như vô hi-vọng.

Nhưng, ngay trong những ngày ban thưởng, chúng ta cũng chớ quên tinh-thần cố-hữu, là yêu-thương đến nỗi quên mình. Đang khi đi vào sản-nghiệp mình, họ phải chia của cướp ở mặt trận cho anh em mình. Họ không được chặt-chứa của-cải theo lòng vị-kỷ. Ngay trong sản-nghiệp và gia-đình mình họ vẫn phải sống cuộc đời yêu-thương như vậy.

Có một số tòi-tó Đấng Christ bắt đầu làm việc với tinh-thần từ-bỏ mình, được thành-công vì hy-sinh và anh-dũng cao-thượng ; rồi về sau, khi chức-vụ được thành-công mỹ-mãn họ bèn sa vào lưới-bẫy vị-kỷ và thanh-nhàn, để chính phần thưởng của Đức Chúa Trời ban cho mình làm tê-liệt sức-lực thiêng-liêng, loại-bỏ « lưới sắc » của sự dâng thân cùng quyền-phép của mình.

Muốn biết cách làm cho đầy-dẫy, thì cần có ân-diễn bội phần hơn là muốn biết cách hạ mình xuống. Ngay khi chúng ta tới chỗ vinh-hiến một ngàn năm, thì cũng vẫn không phải là cuộc đời vị-kỷ. Sự mong-ước tuyệt-vời của

tinh-thần cao-thượng chính là trong đời sau, sẽ lên tới bậc phụng-sự cao-quí hơn sẽ làm những chức-vụ không ngừng. Đó là sự sống Đức Chúa Trời, và là thiên-dàng độc-nhút vô-nhị mà Đức Chúa Trời có thể ban cho.

III

Trong hai chi-phái rươi này, chúng ta thấy gương tốt đẹp về sự đặt Đức Chúa Trời ở đầu hàng, trước cả công-nghiệp riêng của mình.

Khi tới chỗ lội qua sông Giò-danh, họ đã dừng lại một lúc, rồi mới trở về nhà mình. Tại đó, họ dựng một bàn-thờ lớn, dùng làm tháp chứng-kiến (1) và nơi thờ-phượng. Họ sợ rằng sau này, con-cháu mình sẽ quên công-ơn của Đức Chúa Trời chơn-thật và có lẽ sự sống cách-biệt ở bờ bên kia sông Giò-danh sẽ phân-rẽ chúng với đức-tin chung. Vậy nên họ dựng bàn-thờ chứng-kiến này để nhắc cho con-cháu mình nhớ và để ràng-buộc vào cùng một đức-tin, cùng một sự thờ-phượng.

Lẽ tự-nhiên, họ phải vội-vã trở về nhà : Đã lâu năm họ không nhìn thấy mặt những kẻ mình yêu-dấu. Những trái tim đập dồn-dập đang kéo họ về phía những người thân-mến, nhưng họ đã dừng lại, nhớ đến Đức Chúa Trời trước hết, và dựng đài kỷ-niệm này, ngõ hầu các thế-hệ sau nhớ đến danh Ngài, giữ vẹn thanh-danh Ngài cùng sự thờ-phượng Ngài.

Quả thật, đó là một gương sáng-chói, đẹp-đẽ. Đó là bí-quyết chơn-chánh của tất cả ơn-lành và hạnh-phước. Trong đời người đã dâng mình cho Chúa, thì mọi kế-hoạch, ý-định và kinh-doanh phải lấy câu này làm khẩu-hiệu và « nốt » chính : — *« Đức Chúa Trời trước hết ! »* Như vậy, Ngài

(1) Cũng có thể dịch là « Đài kỷ-niệm ».

sẽ thỏa lòng vì tất cả công-việc ta làm và ơn-phước ta hưởng ; Ngài cũng sẽ thích nghĩ đến ta một cách rộng-rãi y như ta đã nghĩ đến Ngài.

IV

Bây giờ chúng ta thấy một hành-động rất tốt-đẹp bị hiểu lầm và bị phán-đoán sai-lầm.

Ta kinh-ngạc vì Kinh-Thánh chép rằng : « Khi dân Y-sơ-ra-ên hay được điều đó, cả hội-chúng Y-sơ-ra-ên bèn hiệp lại tại Si-lô, dựng kéo lên hăm đánh họ » (Giê-suê 22 : 12). Dường như chúng lập-tức nghĩ rằng mình biết rõ tình-trạng đó. Đó là một hành-động phản-bội, dấy-nghịch, đáng phải đả-phá mau-lẹ và thẳng tay.

May thay ! Trước khi khai-chiến thực-sự, chúng đã cử một phái-đoàn đi tố-cáo trọng tội của hai chi-phái rươi đó, và lập-tức quở-trách họ vì phạm lỗi.

« Cả hội-chúng của Đức Giê-hô-va có hỏi như vậy : Sự bất-trung này mà các người đã phạm cùng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là chi ? Vì sao ngày nay các người bỏ Đức Giê-hô-va, mà lập một đền-thờ dựng phản-nghịch cùng Đức Giê-hô-va ? Tội-ác của Phê-ô gây vạ cho cả hội-chúng của Đức Giê-hô-va, và đến bây giờ chúng ta chưa rửa sạch được, há là một việc nhỏ-mọn cho chúng ta sao ? Ngày nay các người lại bỏ Đức Giê-hô-va ư ? Vả, nếu ngày nay các người phản-nghịch cùng Đức Giê-hô-va, ngày mai chắc Ngài sẽ nổi giận cùng cả hội-chúng Y-sơ-ra-ên. Song nếu dặt các người nhận được bị ò-uế, thì hãy đi qua dặt mà Đức Giê-hô-va đã chiếm lấy, là nơi đã lập đền-tạm của Đức Giê-hô-va, và hãy lập nghiệp ở giữa chúng ta ; nhưng chớ phản-nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và đừng phân-rẽ chúng ta ra, mà lập một bàn-thờ kinh-địch cùng bàn-thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. A-can, con trai

Xê-rách, há chẳng có phạm một tội bất-trung về vật đáng diệt, và cơn thanh-nộ của Đức Giê-hô-va há chẳng nổi phùng cùng cả hội-chúng Y-sơ-ra-ên sao ? Và người ấy chẳng phải một mình chết vì tội mình đâu ! » (Giò-suê 22 : 16-20).

Chúng nói những lời này, thật làm cho hai chi-phái rươi kia nhục-nhã lắm, và thật giống như phần đông chúng ta. Chúng ta thường hay nóng-nảy lên án anh em mình như vậy ! Biết bao kẻ đã bị loại-bỏ lâu năm vì một lời phán-đoán nông-nổi. Rốt lại, mới nhận thấy rằng người ta đã hiểu lầm những kẻ ấy và phán-đoán sai-lầm hành-động của họ. Nếu hiểu rõ, ắt người ta đã tôn-trọng có-tích cùng tinh-thần của hành-động ấy, và nhìn-nhận nó là đáng khen-ngợi hết sức.

Vậy nên Sứ-dồ Phao-lô nói rằng : « Chớ xét-đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến » (I Cô 4 : 5a). Khi ấy, chẳng những Chúa nhìn vào hành-động, song « Chúa sẽ tỏ những sự giấu trong nơi tối-tăm ra nơi sáng, và bày những sự toan-định trong lòng người ; bấy giờ, ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen-ngợi mình đáng lãnh » (I Cô 4 : 5b). Ngài sẽ quý-chuộng mọi sự có thể nhìn-nhận, và sẽ thích vui-lấp mọi sự có thể quên đi.

V

Đồng-thời chúng ta thấy gương nhu-mì đẹp-đẽ của người Ru-bên và anh em họ. Họ không nổi nóng, không bất-bình vì bị đoán-xét sai-lầm, tàn-ác. Họ không trả miếng bằng lời nói rửa hận và cuộc tranh-đấu ác-liệt, nhưng họ nhu-mì, nhũn-nhặn cam-đoan với anh em rằng mình vô-tội, có ý-định thật-thà, và tận-tụy trung-thành với đức-tin chung và bần-thờ thánh của Đức Giê-hô-va trong Đền-tạm.

Muốn đem thái-độ xứng-đáng mà chịu-đựng sự hiểu-lầm, muốn đem lòng dịu-dàng thanh-khiết nhận lấy sự đoán-

xét hiêm-ác, thì cần có ân-diễn biết bao! Không gì thử-thách tâm-tánh tín-đồ Đấng Christ hơn là bị người ta nói xấu mình! Đó là cái giữa chẳng mấy lúc đã chứng-tỏ rằng anh em là đồ mạ vàng hay là vàng thật. Nếu chúng ta có thể biết các ơn-phước giấu trong sự thương-tồn mình phải chịu, thì ta sẽ nói như Đa-vít, khi Si-mê-i rửa-sả ông, rằng: « Hãy để cho nó làm, để nó rửa-sả, vì Đức Giê-hô-va đã phán-dẫn nó làm như vậy. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ đoái-xem sự hoạn-nạn ta, lấy phước trả lại thế cho sự rửa-sả mà ta bị ngày-nay » (II Sa 16 : 11, 12).

Có một số người rất dễ xây-bỏ sự-nghiệp cao-cả của đời mình để đuổi theo mỗi uất-hận và kẻ thù-nghịch, cho đến khi đời họ đổi thành một cuộc chiến-đấu quay-cuồng, nhỏ-mọn và hèn-hạ. Ấy cũng như tổ ong vò-vê (*frelons*). Anh em có thể đuổi hết ong vò-vê đi, nhưng chắc-chắn sẽ bị đốt ghê-gớm mà chẳng được gì đền-bù lại sự đau-đớn, vì cả đến mật của chúng cũng không đáng cho ta tìm-kiếm.

Khôn-ngoa hơn và sung-sướng hơn chính là những kẻ nói với mọi tên San-ba-lát như ông già Nê-hê-mi rằng: « Ta mắc làm công-việc lớn, xuống không dặng. Lẽ nào để công-việc dứt trong khi bỏ nó dặng đi xuống với các người » (Nê-hê-mi 6 : 3).

Như nhu-mì, nhũn-nhặn của người Ru-bên cùng anh em họ đã giang xa một tai-họa lớn, và đã đổi sự rửa-sả ra ơn-phước. Vậy nên « lời đáp êm-nẹ làm người cơn giận » (Châm 15 : 1), và tinh-thần nhu-mì sẽ giang xa nhiều sự đau-đớn.

Nguyện Đức Chúa Trời ban cho chúng tôi thêm tánh của Đấng « bị rửa mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề ngấm-dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử-đoán công-bình » (I Phic 2 : 23).

VI

Chúng ta thấy một thí-dụ rất tốt-đẹp về sự hiểu lầm được sửa-chữa và sự rửa-sả đổi thành ơn-phước.

Thay cho cuộc chiến-tranh huynh-đệ, có sự phục-hòa, yêu-thương, và họ vui-vẻ reo-hò rằng : « Ngày nay, chúng tôi biết rằng Đức Giê-hò-va ngự giữa chúng ta, vì các người không có phạm tội bất-trung này cùng Đức Giê-hò-va » (Giò-sue 22 : 31).

Ngoài tình yêu-thương, không còn bằng-cớ nào lớn-lao hơn chúng-tổ Chúa ngự giữa dân Ngài. Ngoài sự giải-hòa cuộc tranh-chấp và sự sửa-chữa sau khi làm thương-tổn lẫn nhau, thì không còn lời nào thõm dịu hơn làm chúng về Đức Chúa Trời và ân-điển vinh-hiển của Ngài.

« Kia, anh em ăn-ở hòa-thuận nhau thật tốt-đẹp thay !... Vì tại đó Đức Giê-hò-va đã ban phước, tức là sự sống cho đến đời đời ».

(Thi 133 : 1, 3)

Khi Chúa muốn làm một dấu-hiệu đời đời, không hề bị cắt-bỏ, thì Ngài làm theo cách này : « Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai-gốc ; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hò-va, và là một dấu đời đời không hề tệt-diệt » (Ê-sai 55 : 13).

Đài kỷ-niệm dịu-dàng hơn hết Đức Chúa Trời là cây gai được biến-đổi, là bụi tật-lê trở hoa bình-an, êm-ái thay cho sự phản-trách (récrimination) và rửa-sả trước kia.

Hỡi anh em yêu-dấu, Đức Chúa Trời đang chờ-đợi xây-dựng những đài kỷ-niệm như vậy trong đời anh em, — xây-dựng từ các cảnh trạng ngày nay đang làm cho anh em đau-đớn hơn hết. Hãy đem đến những nỗi buồn-phiền, những cảnh chia-ly, những tình bạn-hữu bị căng-thẳng,

những dây thân-ái đứt đoạn đã làm cho trái tim và cuộc đời mình sầu-khổ, tan-vỡ; hãy để Đức Chúa Trời chữa lành nó và ban cho anh em ân-điển để anh em được hòa-thuận với mọi người mình có thể giận-hờn. Như vậy, anh em sẽ ngạc-nhiên vì sự vui-mừng và ơn-phước phát-xuất từ những cảnh-trạng đã gây cho mình ân-hận và đau-đớn mà thôi.

« Phước cho những kẻ làm cho người hòa-thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời ! » (Ma 5 : 9). Công-việc đời đời mà Đấng Cứu-chuộc đáng yêu-dấu của chúng ta đang làm là khiến cho mắc tội và chống-ngịch Đức Chúa Trời được phục-hòa với Ngài; công-việc cao-quí nhất, giống Đấng Christ nhất mà chúng ta có thể làm chính là được y như Ngài về phương-diện này.

Chúng ta sẽ ra đi để lau ráo nước mắt của cõi đời đau-khổ, chữa lành kẻ tan-vỡ lòng, băng-bó các vết-thương trong đời sống người ta, ràng-buộc lòng với lòng và đặt với trời chẳng ?

Câu hỏi

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

LỜI CẢNH-CÁO VÀ LỜI KHUYÊN-BẢO.

(Giò-suê đoạn 24)

ĐOẠN này chép những lời Giò-suê khuyên-bảo dân Y-sơ-ra-ên tại Si-chem khi ông từ-giã họ. Ông kiểm-điểm sự thành-tín của Đức Chúa Trời luôn với tất cả lời hứa và sự dắt-dẫn từ-ái của Ngài; rồi ông long-trọng thúc-giục họ trung-tín với Ngài và với giao-ước thánh của Ngài. Khi họ đáp lại lời kêu-gọi của ông và hứa trung-tín hầu việc Đức Chúa Trời thì ông nhắc họ nhớ rằng họ không thể tự sức mình hầu việc Ngài được. Đoạn, ông nhắc lại lòng quyết-định rằng mình và gia-đình mình sẽ hầu việc Ngài, bất-cứ kẻ khác làm gì cũng vậy.

Đoạn này chấm-dứt bằng một lời tuyên-bổ rất đáng hổ-nhục rằng con-cái Y-sơ-ra-ên trung-tín phụng-sự Đức Giê-hô-va trọn đời Giò-suê, các trưởng-lão còn sống sau ông, và thế-hệ đã biết các công-việc của Đức Giê-hô-va trong xứ Ca-na-an; nhưng trong sách các Quan-xét theo sau, chúng ta nhận thấy rằng như thấy thế-hệ thứ ba, họ đã bỏ đạo bị làm phu-tù, và vinh-quang của những trận thắng đầu-tiên đã đổi thành sự sa-sút, bại-hoại bội phần khủng-khiếp hơn truyện-tích dân Y-sơ-ra-ên đi lưu-lạc trong đồng-vắng 40 năm.

Đối với chúng ta, đó là một bài học nghiêm-trọng rằng: Mặc dầu có mọi lời hứa của Tin-lành và ân-điển dư-dật của Đấng Christ, ngay trong những chỗ cao-quí hơn hết của

đời sống tín-đồ, cũng vẫn cần phải tỉnh-táo khiêm-nhường hơn hết và ở gần-gũi Chúa hơn hết. Càng lên cao, càng ngã thấp, và sự bại-hoại sâu-xa hơn dưới đời các Quan-xét đã kéo dài hơn 400 năm.

Đối với một tín-đồ thường, thì xây khởi Đức Chúa Trời mà trở lui là một điều nghiêm-trọng và nguy-hiểm hơn nhiều; Kinh-Thánh đầy-dẫy những lời trung-tín và long-trọng hơn hết cảnh-cáo, khuyên-răn cả những kẻ đã vào trong sự đầy-dẫy của Đức Chúa Jê-sus phải thức canh và đứng vững, kéo bị sự lầm-lạc của kẻ gian-ác dẫn-dụ đi xa mà sa-ngã, không còn đứng vững nữa.

Tuy một đảng chúng ta có những lời đầy ân-diễn hơn hết của Đức Chúa Cha hứa gìn-giữ mình, nhưng đồng-thời ta cũng có những lời trung-tín hơn hết cảnh-cáo mình phải cứ ở trong Ngài và vâng lời Ngài.

Những Hội-thánh của đoạn này vang-dậy suốt cả Tân-Uớc và nhứt là trong những đoạn luận đến đời sống tín-đồ cao-quí hơn của chúng ta. Khi Sứ-đồ Giăng bảo chúng ta rằng: « Sự xúc dầu đã chịu từ nơi Chúa vẫn còn trong mình » (I Giăng 2 : 27), thì ông cũng thêm: « Vậy bây giờ, hỡi các con-cái bé-mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho, nếu Ngài ngự đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, không bị hổ-thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong kỳ Ngài ngự đến » (I Giăng 2 : 28). Khi Sứ-đồ Phao-lô nói: « Ta... biết ta đã tin Đấng nào chắc rằng Đấng ấy có quyền-phép giữ sự ta đã phó-thác cho đến ngày đó » (II Ti 1 : 12), thì ông cũng thêm: « Hãy nhờ Đức Thánh-Linh ngự trong chúng ta mà giữ lấy điều phó-thác tốt-lành » (II Ti 1 : 14). Trong một hơi thở, Đức Thánh-Linh phán: « Những sự cám-dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành-tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám-dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám-dỗ, Ngài

cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được » (I Cô 10 : 13). Nhưng Ngài cũng phán trước rằng : « Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã » (I Cô 10 : 12).

Lời Đức Chúa Trời không phải là một hệ-thống thần-học cứng-rắn, tuyên-bố ban sự an-toàn bất-di bất-dịch cho bất-cứ ai, không kể thái-độ người ấy là thế nào. Nhưng lời Đức Chúa Trời là bàn tay của bà mẹ khôn-ngoaan và từ-ái rờ tới phía đời thiêng-liêng chúng ta có cần được sửa cho đúng, — hoặc là khuyến-khích để nâng chúng ta lên cao hoặc là quở-trách và cảnh-cáo để giữ cho ta khỏi tự-thị và không vâng lời :

Khi Đa-vít không vâng lời mà lại khuyến - khích ông, thì cũng độc-ác và ngu-dại như là làm cho Si-môn Phi-e-rơ ngã lòng, khi trái tim ông đã tan-vỡ vì hối-hận và đau-đớn.

Đa-vít cần lời quở-trách nghiêm-khắc tỏ cho ông thấy tội-lỗi mình ; còn Phi-e-rơ cần hi-vọng và sự yên-ủi tỏ cho ông thấy lòng thương-xót của Cứu-Chúa mình.

Vậy nên chúng ta chớ tưởng là lạ-lùng vì có lần Kinh-Thánh chép rằng : « Nó chẳng chết mắt bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta » (Giăng 10 : 28), và lần khác lại chép : « Nếu ai chẳng cứ ở trong ta thì phải ném ra ngoài » (Giăng 15 : 6).

Chính lời cảnh-cáo này cốt để ngăn-cản sự hiểm-nghèo mà nó luận đến.

Một vài có gây cho dân Y-sơ-ra-ên suy-đời là gì ?

- 1) Có thứ nhứt có lẽ là họ nương-cậy trái lẽ vào Giô-sue và các ông, cha đã dẫn họ vào xứ Ca-na-an.

« Y-sơ-ra-ên phục-sự Đức Giê-hô-va trọn lúc sinh-tiền của Giô-sue và các trưởng-lão mà biết mọi việc Đức Giê-hô-va

đã làm vì Y-sơ-ra-ên » (Giò-suê 24 : 31), nhưng khi các vị này qua đời và họ phải trông vào sức-lực, phương-tiện và tâm-tánh mình, thì họ không có những yếu-tố như bền-đỡ, đạo-đức và bất-di bất-dịch, đủ để giữ mình khỏi ảnh-hưởng ô-uế của các dân-tộc chung-quanh ; vậy nên họ lần lần lại sa vào vòng thờ-lạy hình-tượng.

Có nhiều người mà tâm-tánh đạo-đức chỉ phản-chiếu ảnh-hưởng của kẻ khác. Vua Giô-si-a trẻ tuổi đã phụng-sự Đức Giê-hô-va trọn đời Giê-hô-gia-đa, là cha nuôi của mình, nhưng đã trở lại tội-ác khi ông này qua đời thể nào, thì cũng một thể ấy, những người này tỏ lòng non-lành, thiện cảm dồi-dào vì chịu ảnh-hưởng của các giáo-sư quý-mến và các tấm gương cao-quí ; trong những lúc tôn-giáo kích-động tha-thiết, họ thậm-chí dường như đã từng-trải đời sống thiêng-liêng lớn-lao, phát-lộ nhiều xúc-cảm và bông-trái của đời sống ấy. Nhưng khi hết các ảnh-hưởng này, thì rõ-ràng lắm là ý-định, ý-chí họ không thật cương-quyết, và tâm-tánh họ không được thay-đổi hoàn-toàn.

Sự thử-thách sẽ xảy đến cho những linh-hồn như vậy ; do sự thử-thách này, những ảnh-hưởng thuận-tiện này sẽ tiêu mất, những hoàn-cảnh giúp-đỡ sẽ thay-đổi, và họ sẽ bắt-buộc lại phải nương-cậy chính các phương-tiện của mình, sự trực-tiếp hiểu-biết Đức Chúa Trời và ân-điển hay nâng-đỡ của Ngài. Khi được các tinh-thần mạnh-mẽ hơn thúc-đẩy tiến lên, và được các bàn tay hay cứu-giúp nâng-đỡ nhưng lại bị chống-ngịch, bị hiểu lầm, phải giao-tế với những người xung-khắc, và có lẽ bị bắt-bớ trực-tiếp, thì chẳng bao lâu họ sẽ thấy ý-định của mình có đâm rễ trong Đức Chúa Trời chăng, tinh-thần của mình có liên-hiệp Đấng Christ chăng, có ở trong Ngài như là nguồn suối sức mạnh và hầu việc của mình chăng.

Nếu quả là như vậy, thì dầu bị cò-don, chống-ngịch, họ sẽ cứ tiến bước, và bức tranh Giê-rê-mi mô-tả người « lấy

Đức Giê-hô-va làm sự trồng-cây mình » sẽ được thực-hiện vê-vang trong họ: « Nó cũng như cây trồng nơi bờ suối, đâm rễ theo dòng nước chảy; ngộ khi trời nắng, chẳng hề sợ-hãi, mà lá cứ xanh-tươi. Gặp năm hạn-hán cũng chẳng lo gì, mà cứ ra trái không dứt » (Giê 17 : 8).

Bí-quyết đắc-thắng của Giò-sue là lâu lắm về trước, ông đã sống trong tình-trạng này : Các thám-tử bắt-trung cùng cả hội-chúng quay lại nghịch cùng ông, không chịu theo ông, và thậm-chí đã dọa tiêu-diệt ông trong khi ông và người bạn trung-tín, là Ca - lép giữ vững nguyên-tắc tại Ca-de Ba - nê - a. Đoàn đồng không chịu theo ông, thì chẳng có ảnh-hưởng gì đến ý-định của ông. Nó cũng không bị ảnh-hưởng nhiều hơn vì thể-hệ thứ hai hăng-hái cùng ông vào trong Đất Hứa. Ngay bây giờ, đang khi đứng trên tuyệt-điểm vinh-quang của một đời hoàn-thành và đắc-thắng, ông cũng vẫn sẵn-sàng đứng một mình như trước, và sự độc-lập cao-cả của ông đã tự bày-tỏ trong lời anh-dùng này : « Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục-sự... nhưng ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va » (Giò-sue 24 : 15).

Bí-quyết đứng vững trong đời sống đã dâng cho Chúa bao giờ cũng phải là như vậy. Anh em phải vì chính mình mà biết lẽ thật của Chúa, phải giao-phó mình cho lẽ thật và cho Ngài, mặc dầu phải đứng một mình cũng vậy. Anh em phải tin quyết lẽ thật đến nỗi dầu phải chết, cũng không từ-bỏ nó. Anh em phải biết Chúa rõ-ràng vì chính mình chớ không phải vì kẻ khác, đến nỗi dầu hết thấy tín-đồ trên thế-giới thất-bại và hết thấy bè-bạn lia-bỏ anh em, thì anh em cũng vẫn phải đứng vững và kêu lên rằng : « Tôi đứng đây, tôi không thể làm chi khác; vậy, hỡi Đức Chúa Trời, xin cứu-giúp tôi ! ».

Còn mạnh hơn tất cả quyền-lực của đế-quốc Ba-by-lôn đó là tinh-thần của những người đứng trong lò lửa

hực và nói rằng : « Về sự này, không cần chi chúng tôi tâu lại cho vua. Này, hỡi vua ! Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc, có thể cứu chúng tôi thoát khỏi lò lửa hực, và chắc cứu chúng tôi khỏi tay vua. Dầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua, và không thờ-phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng » (Đa-ni-ên 3 : 16-18).

2) Có thứ hai làm cho dân Y-sơ-ra-ên suy-dồi là họ bỏ dờ, chẳng làm trọn công-việc.

Nhứt là không phân-rẽ với kẻ thù và không tiêu-diệt chúng đi. Ở đầu sách Quan-xét, chúng ta đọc thấy nhiều bộ-lạc xứ Ca-na-an mà họ đáng lẽ phải hoàn-toàn bị trị-phục nhưng con-cái Giu-đa không đuổi được chúng khỏi trung (Quan 1 : 19). Con-cái Bên-gia-min không đuổi người Giê-bu-sít đang ở thành Giê-ru-sa-lem (đoạn 1 : 21). « Người Ma-na-se không đuổi được dân-cư của Bết-sê-an và các thành địa-hạt nó » (Quan-xét 1 : 27), nhưng người Ca-na-an cứ ở trong xứ. « Người Êp-ra-im cũng chẳng đuổi dân Ca-na-an ở tại Ghê-xe ; nhưng dân Ca-na-an cứ ở cùng họ tại Ghê-xe » (Quan-xét 1 : 29). Về phần nhiều chi-phái khác cũng vậy.

Chẳng những vậy thôi, nhưng trong một vài trường-hợp, « Y-sơ-ra-ên... bắt người phục-dịch (1) ». (Quan 1 : 28-30). Họ để người Ca-na-an ở lại, coi đó như một sự giao-dịch phát-tài và một nguồn lợi-tức, trong khi Đức Giê-hô-va truyền cho họ phải tuyệt-diệt chúng đi.

Tệ-hại hơn nữa, chúng ta thấy họ liên-minh với chúng, là điều Chúa cấm ngặt ; họ cũng cưới gả con trai con gái lẫn-lộn với con chúng (Quan 3 : 5, 6). Và, Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho họ rằng : « Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó các dân ấy cho, và người

(1) Nguyên-văn là : « nộp công-phâm ».

đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao-ước cùng, và cũng đừng thương-xót lấy. Người chớ làm sui-gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình » (Phục 7 : 2-3).

Nhưng đây Kinh-thánh chép : « Như vậy, dân Y-sơ-ra-ên ở chung cùng dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-tít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, cưới con gái của chúng nó làm vợ, gả con gái mình cho con trai chúng nó, và hầu việc các thần của chúng nó » (Quan 3 : 5-6). Dân Y-sơ-ra-ên đã thỏa-mãn, vì những trận thắng trị-phục được những kẻ thù ghê-gớm hơn của mình và chiếm được các thành kiên-cố nhứt trong xứ ; nhưng kẻ thù vẫn còn ẩn-nấp và chần-chờ ở hàng ngàn chỗ nhỏ, và lần lần được họ dung-thứ. Chúng cứ tồn-tại thì dường như không nguy-hiểm lắm, và sự khó-nhọc, thiệt-thời để diệt-diệt chúng dường như lớn hơn sự can-đảm, kiên-nhẫn của dân Y-sơ-ra-ên. Vậy nên họ chịu để cho chúng bị chiến-thắng nửa chừng và hiện-thời hoàn-toàn phục-thuộc mình. Trong một thời-gian ngắn, hành-động ấy thành một nguồn lợi, vì họ nhận cống-phẩm nơi những tay giềnh-giàng can-đảm này. Như vậy, phần đông chúng thành ra lệ-thuộc dân Y-sơ-ra-ên, trái với mạng-lệnh của Đức Chúa Trời.

Sau đó ít lâu, tình thân-hữu và giao-hảo bắt đầu bền-vững, và chẳng mấy chốc chúng cưới-gả lẫn-lộn với các chi-phái Y-sơ-ra-ên và sanh ra một giống lai, do đó dòng-dõi chơn-chánh chẳng bao lâu bị hoàn-toàn tiêu-diệt, và để xuống tới cùng tột, họ tự-nhiên đã bắt đầu hầu việc các thần-tượng của bạn-hữu ngoại đạo, và trà-trộn vào mọi sự góm-ghiếc trong tôn-giáo ô-úế của chúng ; như vậy, đến cuối-cùng, họ thật đã hoàn-toàn lia-bỏ sự thờ-lạy Đức Chúa Trời chơn-thật.

Đó là truyện-tích sàu-thâm về tội-ác nầy-nở trong đời sống nhiều người, trước kia dường như đã hoàn-toàn dâng cho Chúa. Họ bỏ qua không trị-phục những tội-lỗi nhỏ. Cũng như Sau-lơ, họ tiêu-diệt dân A-ma-léc, nhưng tha chết cho A-ga, là vua của chúng, vì một mục-đích tốt-lành, theo như họ đã giả-định. Họ giữ lại phần của cướp tốt nhứt với ý-nghĩ rằng sẽ đem dâng làm tế-lễ cho Chúa. Họ không có can-đảm để đối-phó với tội-ác một cách can-đảm và cương-quyết.

Sau một thời-gian, họ đổi tình-trạng ấy thành ra sự tính-toán có lợi, dung-túng một vài hình-thức của tội-lỗi và của lòng ham-mến thế-gian và được lợi. Nếu ăn-ở theo lương-tâm quá, thì số quyền-lợi kinh-doanh của mình sẽ bị hư-hại, vì một vài việc đặt vốn của họ không hoàn-toàn phân-rẽ với những mối liên-lạc mà Chúa cấm; ít ra, số lời-lãi cũng đem chia với Chúa, và mục-đích sẽ thánh-khiết-hóa phương-pháp. Họ có hàng ngàn có dường như tốt-đẹp và hợp-lý để binh-vực những điều đáng bị loại-bỏ hoàn-toàn; họ biết những điều ấy nộp cống-phẩm như dân Ca-na-an, và thử tự binh-vực rằng có thể nhờ đó mà được lợi-lộc.

Lần lần yếu-tố xã-hội được đem vào. Những gia-đình trước kia phân-rẽ với những tình bạn-hữu bất-thánh và những sự liên-kết trái-nghịch Đức Chúa Trời, thì bây giờ trà-trộn với thế-gian trong cuộc tiếp-đón xã-giao, cuộc khiêu-vũ nam-nữ hỗn-độn, và có lẽ trong cuộc giải-trí của Hội-Thánh, là một hình-trạng êm-nhẹ hơn.

Tuy người già còn cứ tự phân-rẽ, nhưng họ để cho con trai, con gái trà-trộn với dân Ca-na-an, và thậm-chí họ chẳng ngăn-ngại cho phép một thiếu-nữ tín-đồ Đấng Christ lấy một người đờn-òng vô-thần làm chồng, hoặc tiếp-rước trang thiếu-nữ có sắc đẹp lộng-lẫy, quyến-rũ, ăn-diện đúng thời-trang, vào trong gia-đình đã dâng mình cho Chúa, để

làm vợ của cậu con trai đã phó-thác cho Đức Chúa Trời từ lúc thơ-ấu; chẳng bao lâu cô đã thành-công, phá đổ hết phần còn lại trong sự biệt mình riêng cho Đức Chúa Trời. Rốt lại, bây giờ cậu không còn cách xa bước cuối-cùng của sự thờ-lạy hình-tượng, sự đuổi theo vui-chơi trần-tục chẳng kìm-hãm chút nào nữa, sự « tham-lam chẳng khác gì thờ hình-tượng » (Cò-lò-se 3 : 5), và sự phóng-túng theo ích-kỷ, khoái-lạc, chẳng còn biết đến Đức Chúa Trời.

Tấn-sĩ Livingstone có nói đến một con vật kỳ-lạ mà ông thấy ở Phi-châu, tên là con kiến sư-tử (*fourmi-lion*). Nó nhờ một chiến-lược tuyệt-điểm mà hãm đánh và tiêu-diệt những « nạn-nhơn » mạnh-mẽ nhứt. Nó đào một cái hố nhỏ hình như cái phễu, cái muống, rồi chạy xuống một chỗ ở đáy hố, ngồi nơi cuối cái bẫy chỗ đó mà đợi - chờ con bọ hung hoặc sâu-bọ vò-tình đi gần sát miệng hố cát tả-tối. Rốt lại, « nạn-nhơn » vô-phước kia đến gần, có lẽ do tánh tọc-mạch thúc-giục, nó nhìn vào bờ hố kỳ-lạ, và kia, chỉ trong giây-lát, nó đã mất thăng-bằng và lăn xuống cạnh hố nhỏ, tại đó con kiến sư-tử đang rình mồi.

Tuy-nhiên, kẻ hủy-diệt không hãm đánh nạn-nhơn trực-tiếp và ngay lập-tức; đối với nhà chiến-lược nhỏ-bé này, đó có lẽ là một cuộc giao-tranh không đồng sức; nhưng nó thành-linh há cái miệng nhỏ sắc-bén ra thành một cái kéo lợi-hại, và lanh-lẹ nghiêng đứt một chơn của « nạn-nhơn » vô-tình, rồi biến mất. Lần lần con sâu-bọ què tỉnh lại và leo lên ven hố trơn-trợt nhưng vừa lên đến miệng, thì chỗ bám chơn lại trơn-tuột, và một lần nữa, nó ngã vào hầm của con tiểu-quỷ. Một cái nghiêng lanh-lẹ nữa, và lại mất một chơn nữa. Con sâu-bọ bị thương thu hết tàn-lực và lại leo lên theo ven cạn-bẫy chết, nhưng kết-quả vẫn như trước; nó lại nhào xuống và lại bị nghiêng đứt một chơn. Phương-sách

này cứ tái-diễn cho đến khi nó mất nhiều chân quá, thậm-chí không còn đủ sức để thủ-thoát thân, nhưng chỉ còn là một đồng đăm máu và đau-dớn, sa vào tay kẻ thù. Con kiến sư-tử thỏa ý ăn-nuốt mồi mà trước kia nó không dám trực-tiếp đến gần.

Than ôi ! Đó là truyện-tích của biết bao cuộc đời thất-bại, điều-tàn ! Một kẻ thù nhỏ-nhất chẳng đáng sợ-hãi gì, đã thành ra kẻ tiêu-diệt hoàn-toàn, không phải vì đánh một đòn mãnh liệt, nhưng vì gây nên hàng ngàn vết thương nhỏ làm cho nạn-nhân không còn sức-lực để chống-cự hoặc quay về nữa.

Cuộc đời của Sau-lơ là tấm gương u-sầu về một khởi-diểm cao-thượng, nhưng kết-cuộc là tai-hại thê-thảm ; phần u-sầu hơn hết của tấm gương này lại là duyên-cớ rất nhỏ-mọn mở đường cho sự sa-sút và tàn-diệt. Duyên-cớ ấy chỉ là không chịu cương-quyết đối-phó với những kẻ thù-nghịch của Đức Chúa Trời. Duyên-cớ làm cho ông thất-bại chính là vì ông ngấm sợ không dám cương-quyết đối-phó với tội-lỗi và ý riêng của lòng mình.

Sau-lơ không giết A-ga mà lại đối-đãi với Vua A-ma-léc đó rất nhẹ-nhàng, thì chỉ chứng-tỏ rằng ông dung-thứ một kẻ giềnh-giàng mạnh-mẽ hơn trong lòng mình, tức là ý riêng và tinh-thần không vâng lời. Sa-mu-ên đã bảo ông rằng tinh-thần ấy biểu-lộ bằng hành-vi của ông trong trường-hợp này và là duyên-cớ ông bị từ-bỏ, là bí-quyết gây cho ông bị tàn-hại hoàn-toàn.

Nhưng Sau-lơ không xuống ngay đâu, vì ông còn ngồi trên ngai nước Y-sơ-ra-ên gần mười năm nữa để thực-hiện phương-pháp khủng-khiếp tiến-triển tội-lỗi : Ông đi từ bước một cho đến rốt lại, ông thành ra một kẻ sát-nhơn chánh-hiệu, một tên tội-mọi cho tư-dục mù-quáng và hung-hăng,

một khí-cụ ghê-gớm ở trong tay quỷ Sa-tan, và kết-thúc cuộc đời khốn-nạn của mình bằng một thảm-kịch cũng tối-tăm như truyện-tích của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt vậy.

Ôi ! Chúng ta hãy coi-chừng, kéo dung-thứ một tội-lỗi nào, hoặc để cho một kẻ thù-nghịch ở trong xứ, hoặc đặt điều-kiện với một điều Chúa cấm, hoặc liên-minh với thể-gian, hoặc để tinh-thần nó dụng đến phần quyến-luyến tha-thiết nhứt của mình. « Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-mòn nữa » (Ma 6 : 24). Chúng ta không thể vừa thỏa-hiệp với một tội-ác nào, vừa ở trong Đất Hứa. Chúng ta không thể nào ở trong sự yêu-thương Ngài mà lại không vâng-giữ các điều-răn của Ngài.

« Bỏ vậy Chúa phán rằng : Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá-động đến đồ ô-uế, thì ta sẽ tiếp-nhận các người ; Ta sẽ làm Cha các người, các người làm con trai con gái ta. Chúa toàn-năng phán như vậy » (II Cô 6 : 17-18).

3) Có lẽ duyên-cớ nghiêm-trọng hơn hết làm cho họ thất-bại chính là vì họ không thể hiểu-biết mình yếu-duối chừng nào.

Tinh-thần tự-túc và tự-tín đã gây cho họ bị tiêu-diệt.

Trong lời của Giò-suê có một ý-nghĩa sâu-xa mà họ không hiểu được. Vị thủ-lãnh thành-tín của họ nói rằng : « Các người không đủ sức phục-sự Đức Giê-hô-va » (Giò-suê 24 : 19).

Ông biết sự yếu-duối của lòng họ hơn là chính họ tự biết.

Họ khá sẵn-sàng hứa và quyết-định, nhưng họ không biết rằng chắc-chắn mình sẽ quay trở lại với tội-lỗi Chúa cấm. Trước cảnh-tượng khủng-khiếp của núi Si-na-i, ông cha họ cũng đã sẵn-sàng như họ mà đáp rằng : « Chúng

tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn » (Xuất 19 : 8), nhưng chưa hết tháng, cha ông họ đã nhảy-múa chung-quanh bò con bằng vàng.

Phi-e-rơ cũng khá sãn-sàng hứa rằng : « Dầu mọi người vấp-phạm vì có thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp-phạm vậy » (Ma 26 : 33). Nhưng chưa đến trưa hôm sau, Phi-e-rơ đã đứng chung với kẻ thù của Chúa mình, nói phạm-thượng và lòng bị tan-vỡ.

Sự nhu-cầu sâu-xa hơn hết của đời thiêng-liêng chúng ta là phải biết mình hoàn-toàn bất-lực, yếu-đuối và dễ-lầm-lạc. Bấy giờ chúng ta sẽ nương-dựa vào cánh tay mạnh-mẽ hơn của Ngài, sẽ không tin-cậy mình nữa và sẽ cứ ở trong Ngài, vì biết rằng « ngoài Ngài, chúng ta chẳng làm chi được » (Giăng 15 : 5).

Đó là bài học lớn-lao về kỷ-luật trong đời Cựu-Uớc : Luật-pháp không làm cho vật chi nên trọn- vẹn, nhưng — ngợi-khen Đức Chúa Trời — « sự đem vào một hi-vọng tốt hơn thì làm được » (Hê 8 : 3-4 — theo nguyên-văn).

« Điều chi luật-pháp không làm nổi, tại xác-thịt làm cho luật-pháp ra yếu-đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi : Ngài đã vì có tội-lỗi sai chính Con mình lấy xác-thịt giống như xác-thịt tội-lỗi chúng ta, và đã đoán-phạt tội-lỗi trong xác-thịt, hầu cho sự công-bình mà luật-pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác-thịt, nhưng noi theo Thánh-Linh » (Rô 8 : 3, 4). « Vì luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ bùong-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết » (Rô 8 : 2). « Hãy bước đi theo Thánh-Linh, chớ hề làm trọn những điều ưa-muốn của xác-thịt » (Ga 5 ; 16).

Bí-quyết đặc-thắng là cảm-biết sâu-xa rằng mình hoàn-toàn bất-lực, yếu-đuối và vô-giá-trị. Phải do-lường sự thiếu-thốn của mình bằng sự đầy-dủ trọn- vẹn của Ngài, và đang khi ta bót đi, thì Ngài phải thêm lên (Giăng 3 : 30 — theo nguyên-văn). Hầu hết mọi sự thất-bại của chúng ta cốt để dạy ta biết mình bất-lực và vô-giá-trị, ngõ hầu ta học hiểu rằng « ngoài Ngài, chúng ta chẳng làm chi được ».

4) Sự kiểm-điểm lòng thành-tín và ân-điền của Đức Chúa Trời thật xứng-hợp để khuyến-khích chúng ta vững lòng trung-tín và kiên-quyết.

Giô-sue dân Y-sơ-ra-ên đi ngược lại lịch-sử quá-khứ, và nhắc họ nhớ những cách lạ-lùng Đức Giê-hô-va đã đối-xử với họ và ông cha họ. Đoạn, ông nhắc họ nhớ xứ tốt-lành mà Ngài đã đưa họ vào, và mọi ơn-phước Ngài đã vây-phủ họ. Do mọi điều nhận-xét đó, ông kêu-gọi và bắt-buộc họ phải nhớ các phận-sự của mình theo giao-ước, phải trung-tín với Đức Chúa Trời thành-tín của mình.

Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời ràng-buộc chúng ta với Ngài bởi mỗi kỷ-niệm về ân-điền và sự yêu-thương của Ngài. Ngài đã ban cho chúng ta những lời hứa lạ-lùng biết bao và Ngài dành sẵn cho ta những triển-vọng cùng phần thưởng lớn-lao biết bao ! Do mọi sự này, chúng ta hãy thành-thực với giao-ước của mình và trung-tín với Bậc Thiên-thượng !

Nguyện Đức Chúa Trời tỉnh-thức cho chúng tôi nhận thấy phẩm-giá chân-chính và tương-lai vinh-hiến của mình, ngõ hầu ta « ăn-ở một cách xứng-đáng với chức-phận của Chúa đã gọi anh em » (Êph. 4 : 1) ! Đằng sau chúng ta có một tiếng kêu-gọi cac-cả từ trời và một quá-khứ đầy-

dãy sự yêu-thương trung-tín của Ngài. Đứng trước chúng ta có một nước vinh-hiến và-song còn đến đời đời. Cả đứng trước và đứng sau kêu-gọi chúng ta « hãy vững-vàng chớ rúng-động, hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu » (I Cô 15 : 58).

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Bốn chữ « hết thấy » (1) oai-hùng

« **T**HẾ thì Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên cả xứ mà Ngài đã thề ban cho tổ-phụ họ. Dân Y-sơ-ra-ên nhận làm sản-nghiệp, và ở tại đó. Đức Giê-hô-va làm cho tứ phía đều được yên-nghỉ, y như Ngài đã thề cùng tổ-phụ họ, chẳng có một kẻ thù nào còn đứng nổi trước mặt họ. Đức Giê-hô-va phó hết thấy kẻ thù-nghịch vào tay họ. Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành ».

(Giò-sue 21 : 43, 45)

Vinh-hiến thay là bộ « hết thấy » oai-nghiêm và kỳ-diệu này ! Bốn chữ « *hết thấy* », bốn chữ « *hết thấy* » vinh-hiến ! *hết thấy* xứ, *hết thấy* sự yên-nghỉ, *hết thấy* sự đắc-thắng, và *hết thấy* lời hứa.

I

Hết thấy xứ của sản-nghiệp họ, Đức Giê-hô-va ban cho họ *hết thấy* (1) sản-nghiệp của họ. Ngài đã ban *hết thấy* sản-nghiệp cho anh em chưa ? Anh em đã nhận được *hết thấy* sản-nghiệp mình chưa ? Anh em đã tiếp-lãnh nó chưa ? Khi đi hết đường đời, anh em có thể nhìn lại phía sau mà nói rằng : « Tôi đã có *mọi sự* Chúa định ban cho tôi ; *mọi sự* Ngài dành cho tôi khi Ngài dựng nên tôi, cứu-

(1) Bản tiếng Anh dịch là : « all » (hết thấy), tất cả có bốn chữ. Còn bản tiếng Việt-Nam dịch hơi khác.

chức tòi và làm cho tòi nên thánh ; *mọi sự* Ngài đã mua cho tòi trong Đấng Christ ; *mọi sự* mà Đức Thánh-Linh đang khải-thị ; *mọi sự* mà Ngài đã khiến tòi suy-nghĩ mong-ước, tiếp-nhận và đòi cho kỳ được, *mọi sự* mà Chúa nhứt-định tòi phải thực-hiện. Tòi đã có *mọi sự* !

« Cái phần mà ngay cả anh em tòi cũng không thể thực-hiện, cái phần dành đặc-biệt cho tòi trong ơn cứu-chuộc của Đấng Christ, — thì Đức Chúa Trời đã ban *hết thảy* cho tòi, không chặt cụt, không rút ngắn, không giảm-bớt chút nào ; nhưng như mặt trời tròn vành-vạnh và lúc gần lặn lại to-lớn nhưt, mặt trời của tòi khi lặn cũng là một tinh-cầu hoàn-toàn. Tòi đã nhận được *tất cả* sản-nghiệp của mình ! ».

Đó là điều Đức Chúa Trời muốn anh em có. Đó là điều Đức Chúa Trời dành cho anh em. Anh em sẽ có nó chăng ? Chính lúc này, anh em đã có nó toàn- vẹn chưa ? Mặt trời của anh em có thể lặn hôm nay ; không thể nào bỏ phí thì-giờ và mơ-mộng. Hãy vội-vã bước chắc-chắn tới địa-vị cao-quí hơn mà anh em đã được lựa-chọn để hưởng lấy. Ngài để lòng lo-lắng cho anh em được địa-vị ấy hơn là anh em để lòng tự lo-lắng cho mình. Anh em đã nhận được tất cả xức của mình chưa ?

Hãy nhớ rằng đất của anh không phải là đất của tòi. Mỗi người có một phần, và anh em có sản-nghiệp riêng của mình. Có một sự gì dành cho anh em mà không người nào khác làm đầy trọn được. Ngoài áo của chính anh em ra, thì anh em không mặc áo nào vừa được. Anh em có một công-vụ mà ngoài mình ra, không ai làm được. Có một sự vui-mừng mà ngoài anh em ra, không ai hưởng được. Có một viên đá trắng trên đó viết tên của anh em. Anh em sẽ có viên đá ấy chăng ? Đó là điều Đức Chúa Trời muốn anh em được. Ngài muốn ban xức cho anh em. Ngài đã

đưa anh em lên đỉnh núi « Hiên-thấy » và chỉ cho anh em xem xứ đó. Anh em có chịu nhận lấy nó chăng ?

II

Rồi Chúa phán về *hết thấy* sự yên-nghỉ « y như Ngài đã thề cùng tổ-phụ họ ». Anh em đã được yên-nghỉ chưa ? Anh em đã được « sự bình-an trọn vẹn » mà Ngài hứa ban để « giữ... người nào để trí mình nương-dựa nơi Ngài » (Ê-sai 26 : 3) chưa ? Ấy là « sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết » (Phil. 4 : 7) ; là yên-nghỉ khắp chung-quanh cũng như yên-nghỉ trong cõi lòng : là cả chơn trời trong-sáng, là cả đời người thoát khỏi mọi ý-nghĩ lo-lắng ; là sự « bình-yên lớn, chẳng có sự gì gây cho họ bị sa-ngã » (Thi 119 : 165). Đó là ý-nghĩa Đức Chúa Trời muốn bày-tỏ trong Đất Hứa, là hình-bóng về sự yên-nghỉ trọn-vẹn. Có một vài điều tốt-lành, nhưng không trọn-vẹn. Anh em không cần cả một liên-đội pháo-binh bắn âm-âm phía ngoài phòng mình để đánh thức mình dậy. Một chiếc đồng-hồ báo thức nhỏ reo cái chuông nhỏ, thì hoàn-toàn đủ rồi. Ma-quí không cần làm cho anh em bối-rối về mọi sự ; nếu nó làm cho trí-óc anh em xao-xuyến vì một mối lo-lắng chút ít một ý-nghĩa vụn-vật làm tiêu mất sự bình-an trọn-vẹn của anh em, thì đủ lắm rồi. Ấy cũng như một vết cạo nứt làm mất vẻ bóng-nhoáng của cái gương, hoặc của cái bàn rửa mặt quý-giá. Nó càng tinh-tế, thì lại càng chỉ cần vết cạo nứt nhỏ bé để làm hỏng nó.

Cũng một thể ấy sự yên-nghỉ có thể bị tiêu-diệt vì một điều rất nhỏ. Có lẽ anh em đã để lòng tin-cậy Đức Chúa Trời về cuộc kinh-doanh hiện-tại, nhưng mối lo-lắng trần-gian, tiền-bạc, gia-đình, danh-vọng, sự gìn-giữ phần thiêng-liêng, hoặc tương-lai của mình trong đời này. Đức Chúa Trời muốn anh em nhận lấy sự bình-an trọn-vẹn của Ngài ban cho.

« Sự bình-an vượt quá mọi sự hiểu-biết có ý-nghĩa gì? Nó không có nghĩa là một sự bình-an mà lý-luận đến đâu cũng không thực-hiện được. Anh em không thể nhờ suy-nghĩ mà được bình-an như vậy. Suốt cả tiền-trình có lẽ có sự bối-rối, xao-xuyến hết sức, nhưng lòng anh em vẫn được yên-nghỉ và an-toàn trọn-vẹn, vì Ngài biết, Ngài yêu-thương, Ngài dắt-dẫn, và Ngài làm cho lòng anh em đầy-dẫy chính sự yêu-thương trọn-vẹn và bình-an vô-biên của Ngài. Ngài ban cho sự bình-an trọn-vẹn khắp tứ phía.

Ấy là « y như Ngài đã thề » ban cho họ. Anh em có từng nhận thấy điểm này chăng? Đức Chúa Trời chẳng những hứa, nhưng còn thề nữa. Đức Chúa Trời phán lời thề cao-cả để cam-đoan ban sự bình-an ấy. Danh-dự của Ngài có liên-quan đến sự làm trọn lời thề ấy, và dầu trời đất qua đi, Ngài cũng sẽ làm trọn!

Ngài đoái-thương chúng ta biết bao! Ngài cam-đoan rằng Ngài sẽ không trốn-tránh trách-nhiệm giữ vẹn lời cao-cả Ngài đã phán cùng ta, và ban ơn-phước lớn-lao cho những kẻ đòi Ngài giữ- vẹn lời ấy.

Ngài ban cho họ xức mà Ngài đã thề ban, cùng sự yên-nghỉ mà Ngài đã thề ban cho tổ-phụ họ. Hỡi anh em yêu-dấu, anh em có nhận thấy điều này nghĩa là gì chăng? Nhiều người trong anh em quên nghĩ rằng đây là một thứ ơn-phước riêng dành cho số ít người có đặc-quyền; rằng có lẽ một ngày nào đó, người khác sẽ được sự yên-nghỉ, chớ không phải là chính anh em. Nhưng không phải như vậy đâu, Đức Chúa Trời đã cam-đoan làm cho nên-thánh và hoàn-toàn cứu-rỗi mỗi một linh-hồn chịu đòi ơn cứu-rỗi và sự yên-nghỉ bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ngài đã cam-đoan làm quá sự tha-thứ tội-lỗi cho anh em. Theo như đã bày-tỏ hết sức kỳ-diệu trong đoạn 1, sách Lu-ca, thì Ngài thề với Áp-ra-ham rằng Ngài sẽ ban cho chúng ta ơn này;

« Khi chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch-thù, Ngài sẽ ban ơn lành cho chúng tôi trước mặt Ngài, lấy sự thánh-khiết và công-bình mà hầu việc Ngài, trọn đời mình không sợ-hãi gì hết » (câu 74, 75).

Đức Chúa Trời đã thề rằng Ngài sẽ ban sản-nghiệp yên-nghỉ này cho mọi kẻ kêu-xin cho kỳ được.

III

Bây giờ chúng ta đến chữ « hết thấy » khác, — tức là sự đắc-thắng hết thấy. Hết tên này đến tên kia, hết thấy kẻ thù của họ đã được phép đổi đầu với họ, ngô hầu Y-sơ-ra-ên thắng một trận lớn. Không có cách nào khác để đưa họ đến chỗ chinh-phục đầy-đủ. Lần-lượt 31 vua phải bị khác-phục, và các thành-lũy vững-chắc, khó-khăn nhưt phải sa vào tay họ. Nhưng không một chỗ nào chống-cự họ được; sự đắc-thắng phấp-phối trên cờ của họ, cho đến khi cờ ấy bay khải-hoàn khắp mọi nơi, và cả xứ Ca-na-an phục dưới chơn họ. Không một kẻ thù nào của họ còn sót lại, nào người Hê-tít dũng-mãnh, nào người A-nác giềnh-giàng, nào người A-mô-rít và dân miền Hết-rôn.

Khi dân Y-sơ-ra-ên thuận-hiệp với Đức Chúa Trời, thì không một lần nào Ngài thất-tín với họ. Có một lần họ bị đánh thất trận ở A-hi là do Ngài không ở cùng họ, và cái sọc của lần thất-trận độc-nhút đã được tẩy-gột tron-trọi và còn hơn nữa.

Hỡi anh em yêu-dấu, cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời kêu-gọi chúng ta đến sự đắc-thắng. Có ai trong vòng anh em đã bỏ cuộc giao-tranh chẳng? Anh em đã hàng-phục chẳng? Anh em đã nói: « Cái này nhiều quá » chẳng? Anh em đã nói: « Tôi có thể từ-bỏ mọi điều khác, trừ ra điều này » chẳng? Nếu đã nói như vậy, thì anh em chưa ở trong Đất Hứa đâu. Đức Chúa Trời nhưt-định rằng anh

em phải chịu nhận mọi sự khó-khăn xảy đến trong đời mình. Ngài đã lên đường cùng với anh em, và Ngài biết mọi bước khó-khăn. Nếu anh em chịu để cho Ngài toàn quyền, thì Ngài sẽ đưa anh em chẳng những đến chỗ đắc-thắng, nhưng còn tới bậc « thắng hơn bội phần » (Rô 8 : 37). Anh em có tìm-kiếm sự toàn-thắng chăng ?

Đức Chúa Trời ban cho con-cái Ngài sức mạnh để chiến-đấu và Ngài chăm-xem họ với một lòng hăng-hái thiết-tha. Ngài mong-mỏi ôm anh em trong cánh tay Ngài mà phán rằng : « Ta đã thấy sự chiến-đấu của ngươi, đã nhìn-xem các sự thử-thách ngươi ; thật đã tôn-vinh ta ». Dân Y-sơ-ra-ên không bị thua trận ở chỗ nào cả ; không một ai trong số quân thù của họ đứng nổi. Anh em còn nhớ lời Ngài phán cùng Giô-suê lúc đầu : « Trót đời ngươi sống, thì chẳng sẽ ai được chống-cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở cùng Môi-se ; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu » (Giô-suê 1 : 5). Và Ngài phán cùng chúng ta rằng : « Đừng sợ, vì ta ở với ngươi ; chớ kinh-khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời ngươi ! Ta sẽ bỏ sức cho ngươi ; phải, ta sẽ giúp-đỡ ngươi, lấy tay hữu cộng-binh ta mà nâng-đỡ ngươi. Nay, những kẻ nổi giận cùng ngươi sẽ hổ-thẹn nhục nha » (Ês. 41 : 10-11). Ngài muốn ban cho anh em sự đắc-thắng, — đắc-thắng bản-ngã của mình và chính lòng mình. Hết thấy chúng ta phải bắt đầu ở đó. Anh em phải thắng chính mình trước. Đức Chúa Trời muốn thắng lòng anh em, — không phải là một sự đắc-thắng sẽ đè-bẹp anh em, tòi không có ý nói như vậy ; nhưng là một sự đắc-thắng bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Có ba cuộc đại-thắng mà Đức Chúa Trời muốn ban cho mỗi người trong chúng ta. Thứ nhất là thắng chính mình ta, thứ hai là thắng cảnh-ngộ của ta, và thứ ba là thắng kẻ thù ta cùng mọi người đẩy lên nghịch cùng ta.

Hãy nhìn-xem Giò-sép, là tiêu-biểu của ba cuộc đại-thắng này. Đối với ông, lia xa cha và gia-đình mình, vào làm việc trong bếp như một tên tôi-mọi, rồi bị bỏ tù như một kẻ sát-nhơn, bị cáo tội của một người khác, phải ở trong khám bao nhiêu tháng trời đằng-dăng, không một ai binh-vực mình, cho đến khi xích sắt thẩu vào linh-hồn mình và dường như Đức Chúa Trời đã từ-bỏ mình rồi, — thì không phải là chuyện dễ đâu.

Nhưng Giò-sép đã vào trong mọi cảnh-ngộ đó, và bình-tĩnh học-biết bí-quyết thắng chính thân mình.

Rồi tới lúc thắng các cảnh-ngộ đau-thương ; chẳng bao lâu, mọi sự khó-khăn vây quanh ông tiêu-tan, và ông đã quên cả sự đau-khổ của mình, rồi vượt lên cao cũng như đã xuống sâu và thấp.

Rồi tới lúc thắng kẻ khác. Đức Chúa Trời đem những anh em đã làm hại ông đến dưới chơn ông, và nếu ông muốn thì Ngài đã ban cho ông quyền-lực để trả thù êm-nhẹ. Ôi ! Nếu ông nhắc họ nhớ tới tội-ác tàn-nhân của mình và khiến họ cảm thấy sự đáng-cay mà họ đã bắt ông phải chịu bao nhiêu năm đằng-dăng trước kia, thì chỉ là tự-nhiên biết bao !

Nhưng không, Giò-sép đã đại-thắng. Thậm-chí ông không để cho họ cảm-biết tội-ác của mình quá thăm-thía, nhưng mong-mỏi cha-thứ họ và khiến họ cảm-biết sự yêu-thương của ông. Ông đã ôm lấy họ với tất cả sự từ-ái của người em vui lòng tha-thứ.

Ôi ! Đó là sự đắc-thắng làm thỏa-mãn một tấm lòng giống như Đấng Christ. Ấy là « lấy những than lửa đỏ mà đổ trên đầu » (Rô 12 : 20) những kẻ hại mình. Nhưng còn có một cách chắt than lửa đỏ trên đầu kẻ khác vốn lại hèn-mạt hơn cả sự công-khai trả thù. Có một cách làm ơn

cho kẻ khác để khiến họ cảm-biết rằng chúng ta làm ơn chỉ cốt để họ thấy đau-dớn, xót-xa hơn.

Sự trả thù mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho kẻ đắc-thắng còn êm-dịu hơn bội phần, « Ta sẽ khiến chúng nó đến sắp mình xuống dưới chơn người, và sẽ cho chúng nó biết rằng ta đã yêu người » (Khải 3 : 9), và nhận-biết người là lợi-khí để ban ơn-phước thiêng-liêng cao-quí hơn hết.

Hỡi anh em yêu-dấu, Đức Chúa Trời đang đem mọi sự này vào trong đời sống anh em, để ban cho anh em, cơ-hội viết trang sử đời đời.

Một ngày kia, tiểu-sử anh em sẽ ghi-chép trong quyển Kinh-thánh của các thời-đại đời đời vô-cùng, cũng như tiểu-sử của Giô-sép vậy ; ấy nghĩa là nếu tiểu-sử của anh em đáng được ghi-chép. Các đời tương-lai sẽ đọc truyện-tích các sự thử-thách và đắc-thắng của anh em, lại sẽ tôn-vinh Cứu-Chúa vì mọi việc Ngài đã làm trong anh em.

IV

Chữ « hết thầy » cuối-cùng bao-gồm hết thầy lời hứa của Đức Chúa Trời. « Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-so-ra-ên chẳng có một lời nào là không thành : thầy đều ứng-nghiệm hết » (Giô 21 : 45). Ngợi-khen danh Ngài vì lời hứa vinh-hiến đó ! Nó chạy vụt đến chân trời xa xa, có ý-nghĩa sâu-rộng và « trởi hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu-xin hoặc suy-tưởng » (Êph. 3 : 20). Nó nói đến một cuộc đời xong hết, một sự-nghiệp hoàn-thành, đến lúc chúng ta cũng về Nhà Cha mà không có gì hối-tiếc, không lo gì giảm-bớt ý-chỉ cao-xã và lớn-lao hơn hết của Ngài đối-với mình !

Ấy là tinh-thần mà Đức Chúa Trời muốn mỗi người chúng ta có để làm xong công-nghiệp trên mặt đất. Khi

cuộc chiến-đấu ở đời đã hết và bí-mật của sự sống gần hết, thì ôi ! nguyện mỗi người chúng ta có thể từ công quá-khứ gần khép chặt nhìn lại phía sau mà nói rằng : « Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào không thành thảy đều ứng-nghiệm hết » (Giò-sue 21 : 45).

Phước thay là cảm thấy và hiểu-biết rằng Đức Chúa Trời muốn ban ơn này cho chúng ta ! Không phải là chúng ta bắt-đắc-dĩ hiển tâm lòng cho một phận-sự bất-buộc, nhưng ta chỉ hợp-tác với Người Bạn Chọn-thành nhứt của mình để thực-hiện mọi điều mà Ngài đã để tâm lo-lắng cho mình.

Hỡi anh em yêu-dấu, không một lời hứa nào trong bảng kê các lời Đức Chúa Trời hứa cho anh em, không một ý-tưởng hạnh-phước nào trong đáy lòng anh em, không một ý-định quyết-thắng nào trong linh-hồn anh em, mà lại không xuất tự nơi Ngài. Anh em có thể nương-cậy sự yêu-thương và chọn-thành của Ngài. Tấm lòng cao-cả của Ngài đã lo ban phước cho anh em miễn là anh em chịu để Ngài làm như vậy. Hơn nữa, chúng ta gần như có thể nói rằng Ngài lo ban phước cho anh em mặc dầu anh em muốn hay không.

Tôi không biết có một cách học-hỏi nào thúc-giục lòng chúng ta hơn là tin-cậy lời Đức Chúa Trời được ứng-nghiệm đúng : Không có gì lạ-lùng hơn là lấy các lời tiên-tri tối-cổ trong sách này, đọc cùng với các trang sử-ký nhơn-loại, và thấy thể nào cả hai phù-hợp nhau trong các chi-tiết tỉ-mỉ hơn hết.

Thí-dụ, hãy lấy đoạn thứ nhứt sách Sáng-thế Ký và truyện-tích công-cuộc sáng-tạo. Bốn ngàn năm trước, Môi-se chép rằng sự sáng được dựng nên ngày thứ nhứt và mặt trời được dựng nên ngày thứ tư.

Các nhà khoa-học thường hay chễ-giễu lời tuyên-bố trái lẽ đó : họ nói không thể nào tin truyện-tích công-cuộc sáng-tạo và tin rằng có sự sáng trước khi có mặt trời.

Họ đã có thời của mình và đã cười xong, nhưng bây giờ đến lượt Đức Chúa Trời. Cách đây mấy năm (1), khoa-học đã phát-minh phân-quang-đồ mặt trời (*spectre solaire*), và người ta đã dựa vào khoa-học mà tuyên-bố rằng ngoài mặt trời ra, còn có thể có sự sáng, và chứng-tỏ rằng lời chép của Môi-se vừa rất đúng về phương-diện khoa-học, vừa tiến vượt hơn thời-kỳ ông chép sách đó.

Rốt lại, lời Đức Chúa Trời rất đúng, và còn đúng hơn cái ý-tưởng tân-tiến của thời-dại này và cả thời-dại trước Môi-se nữa.

Trong một lúc linh-hồn bay bổng tuyệt-vời, ông Gióp nói đến « có dây chằng Sao Rua (2) lại, và... các xiềng Sao Cây » (Gióp 38 : 31). Cách đây ít lâu, người ta còn chưa có thể tưởng-tượng « ảnh-hưởng êm-dịu của Sao Rua có ý-nghĩa gì; nhưng thiên-văn-học kim-thời đã khám-phá cái thực-sự rằng Sao Rua là trung-tâm vật-lý của cả vũ-trụ; rằng hết thảy tinh-tú đời đời vận-hành chung-quanh ngôi sao xa vời trong vũ-trụ vô-biên. Trong vũ-trụ đó, sao Alcyron vĩ-dại là tinh-tú bậc nhất trong nhóm Sao Rua, lớn hơn mặt trời của chúng ta 12 ngàn lần, phát ra hấp-lực kinh-khủng để giữ hết các tinh-tú này trong quỹ-đạo của chúng.

Lại nữa, trong lời tiên-tri thuở xưa, có hai lời báo-cáo trái nhau lạ-lùng về Xê-dê-kia, vua cuối-cùng của nước Giu-đa : Một báo-cáo rằng ông phải đi Ba-by-lôn, còn một báo-cáo rằng ông sẽ không hề thấy Ba-by-lôn. Hai lời này dường như mâu-thuẫn, cho đến khi lời tiên-tri được ứng-nghiệm trong cái thực-sự rằng sau khi nước Giu-đa suy-sụp,

(1) Tức là lúc tân-sĩ Simpson viết sách này.

(2) Nguyên-văn là : « Ảnh-hưởng êm-dịu của Sao Rua ».

hoàng-đế Nê-bu-cát-nết-sa tàn-ác đã khoét mắt của Xê-đê-kia, rồi xiềng-xích ông mà đem về Ba-by-lôn; nhưng ông không hề thấy Ba-by-lôn, mặc dầu ông đã sống đến hết đời mình trong một ngục u-sầu ở đó.

Vậy, mỗi chấm, mỗi nét của Lời trung-tín này sẽ đứng vững-vàng, và một ngày kia, các thiên-sứ và thánh-đồ sẽ kinh-ngạc mà lại kêu-la rằng : « Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào mà không thành; thấy đều ứng-nghiệm hết » (Giò-sue 21 : 45).

Cả đến sự phán-xét của Đức Chúa Trời cũng chứng-tỏ rằng lời đời đời của Ngài là thành-tín. Có hai thầy thông-giáo Hê-bo-ơ đang đứng trên núi Si-ôn, nhìn-xem cảnh hoang-tàn của thành Giê-ru-sa-lem, và thấy các con chồn-cáo chạy trên những bức tường đổ nát. Một trong hai cụ già khóc-lóc, còn người kia thì nửa cười. Rồi cả hai nhìn nhau, và một người hỏi rằng :

— Tại sao ông khóc được ?

Người kia hỏi lại :

— Tại sao ông cười được ?

Rồi đáp câu hỏi kia :

— Tôi khóc vì thấy cách Đức Chúa Trời làm ứng-nghiệm lời Ngài phán bởi miệng Đấng tiên-tri thuở xưa rằng : « Núi Si-ôn đã trở nên hoang-vu, chồn-cáo đi lại trên đó » (Ca-thương 5 : 18).

Người kia nói :

— Ấy chính vì có đó mà tôi cười, vì Đấng tiên-tri ấy cũng nói rằng : « Ta sẽ đem họ về trong xứ này, lập lên mà không phá đi nữa » (Giê-rê-mi 24 : 6). Vậy nên tôi biết lời này đã ứng-nghiệm thế nào, thì lời kia cũng sẽ thực-hiện thế ấy. Vậy nên tôi biết rằng vì một lời đã ứng-nghiệm, thì lời kia cũng sẽ ứng-nghiệm.

Đối với dân Y-sơ-ra-ên, lời hứa này đã được trọn và sẽ còn được trọn là dường-nào ! Quả thật, họ đã ngăn-trở Đức Chúa Trời làm ứng-nghiệm các lời hứa của Ngài, đã bắt-buộc Ngài phải nhiều lần trì-hoãn lâu năm sự làm thành ý-định của Ngài, nhưng mỗi lời sẽ còn ứng-nghiệm trọn-vẹn.

Đối với dân Y-sơ-ra-ên, « các sự ban cho và sự kêu-gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ » (Rô 11 : 29). Dòng-dõi của Áp-ra-ham sẽ còn tụ-hợp trên đỉnh núi Si-ôn và nhập-đoàn ca-nhạc của thế-giới một ngàn năm bình-an. « Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên chẳng có một lời nào là không thành : thầy đều ứng-nghiệm hết » (Giô 21 : 45).

Rabinowitch nói cho chúng ta biết rằng bản Kinh-Thánh Hê-bơ-rơ thời cổ có những chữ An-pha và Ô-mê-ga ngay sau lời tiên-tri trong sách Xa-cha-ri : « Chúng nó sẽ nhìn-xem ta là Đấng chúng nó đã đăm ; và chúng nó sẽ thương-khóc » (Xa 12 : 10). Trải qua lâu đời, các thầy thông-giáo Y-sơ-ra-ên không thể nào hiểu-biết chữ An-pha và Ô-mê-ga đó ; nhưng cả hai chữ nhỏ-bé đó cũng không phải là vô-ích đâu ; nếu mở qua sách Khải-thị, anh em sẽ thấy Sứ-đồ Giảng nhắc lại lời tiên-tri đó và ứng-dụng nó cho Đấng Christ : « Kia, Ngài đến giữa đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy » (Khải 1 : 7). Rồi Đấng Christ cũng ứng-dụng nó cho chính mình Ngài mà phán rằng : « Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu-tiên và cuối-cùng » (Khải 21 : 6).

Không ! Không một chấm, một nét nào, không một chữ nhỏ nhứt nào trong nguyên-văn Hê-bơ-rơ sẽ « qua đi, thì một chấm một nét trong luật-pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn » (Ma 5 : 18).

Cũng một thể ấy, hỡi anh em yêu-dấu, lời Đức Chúa Trời đã được ứng-nghiệm và sẽ còn được ứng-nghiệm trong tấm lòng và đời sống của anh em. Anh em có thể

tin-cậy các lời hứa thành-tín của Ngài. Ngài sẽ làm ứng-nghiệm hết thảy. Anh em có thể dâng lên lời cầu-nguyện của Đa-vít mà rằng : « Xin Chúa nhớ lại lời Chúa phán cho tôi-tớ Chúa, vì Chúa khiến tôi trông-cậy » (Thi 119 : 49).

Phải, nếu Đức Chúa Trời đã làm cho anh em đặt hi-vọng nơi lời hứa ấy, thì Ngài chắc sẽ không để cho anh em phải thất-vọng đâu. Lòng Ngài chơn-thành đến nỗi không chịu để anh em tin-cậy một lời lừa-dối đâu.

Với sự cao-nhã và tin-tưởng vô-biên, Ngài phán rằng : « Bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi » (Gi. 14 : 2). Có lẽ anh em không thể hiểu-hết các lời hứa và cách nó được ứng-nghiệm thế nào ; có lẽ anh em không thể hiểu hết các sự thử-thách dọc đường, có lẽ anh em không thể hiểu hết ý-nghĩa các lời phán của Ngài. Có lẽ đối với anh em, các lời ấy lại không có ý-nghĩa như đối với người nào khác ; nhưng lời ấy có thể nói với ý-tưởng và hi-vọng của anh em mỗi điều mà hoàn-cảnh anh em gọi lên ; nhưng mỗi điều Ngài đã dành cho anh em và mỗi điều Ngài đã khiến anh em lấy tinh-thần khiêm-nhường tin-cậy mà đòi cho kỳ được thì Ngài sẽ « dặt » vào kiểu-mẫu của cuộc đời anh em, Ngài sẽ tuần-tự thực-hiện mọi điều ấy theo quyền tể-trị của Ngài ; khi anh em từ tuyệt-điểm của phần thưởng đời đời nhìn lại phía sau, thì Ngài sẽ khiến anh em lấy lòng vui-mừng, hớn-hở mà nói rằng : « Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành ; thảy đều ứng-nghiệm hết » (Giò-suê 21 : 45).

Lời Ngài phán cùng Gia-cốp thuở xưa khi ông gửi-đầu vào phiến đá thì Ngài cũng sẽ làm ứng-nghiệm cho tấm lòng tin-cậy của anh em : « Ta không bao giờ bỏ người cho đến khi ta làm xong những điều ta đã hứa cùng người » (Sáng 28 : 15).

Phải, Ngài sẽ trung-tín với cả những người làm-lạc nũa: « Nếu con-cháu người bỏ luật-pháp ta, không đi theo mạng-lệnh ta, nếu chúng nó bội-ngịch luật-lệ ta, chẳng giữ các điều-răn của ta, thì ta sẽ dùng roi đánh phạt sự vi-phạm chúng nó, và lấy thương-tích mà phạt sự gian-ác của chúng nó. Nhưng ta sẽ chẳng cắt lấy sự nhờn-từ ta khỏi người, và sự thành-tín ta cũng sẽ chẳng hết » (Thi 89 : 30-33).

Cả đến đức-tín của anh em có lẽ thỉnh-thoảng cũng lung-lay và dường như thiếu sút, nhưng bên trên tất cả tiếng thổ-dài và nước mắt của anh em, lời hứa này thường vang-dội lại: « Nếu chúng ta không thành-tín, song Ngài vẫn thành-tín, vì Ngài không thể tự chối mình được » (II Ti 2 : 13).

Ngợi-khen danh Ngài vì có mọi lời thành-tín Ngài đã giữ trọn với chúng tôi từ trước đến nay ! Nhưng Ngài sẽ nhắc sự hiện-thấy của đức-tín chúng ta lên tới những ơn-phước lớn-lao hơn mà Ngài đang dành sẵn cho ta.

Mất Ngài chăm-chú vào kết-cuộc vinh-hiển. Ngài muốn anh em bước vào và nói rằng: « Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tín. Hiện nay mào triều-thiên của sự công-bình, đã để dành cho ta » (II Ti 4 : 7-8).

Một ngày kia, cả đến anh em, là kẻ run-rẩy, xiêu-tó, cũng sẽ đứng trên các đỉnh núi cao kia, nhìn lại mọi chặng mình đã trải qua, mọi sự mình đã gần mắc nhưng thoát khỏi, mọi bước hiểm-nghèo mà Ngài đã dẫn đưa mình trôi lợt mọi cơn vấp-ngã mà Ngài đã gìn-giữ mình toàn-vẹn, và mọi tội-lỗi mà Ngài đã cứu mình thoát khỏi. Khi ấy, anh em sẽ kêu-la, với một ý-nghĩa là hiện nay mình không thể hiểu-biết rằng: « Sự cứu-rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta, là Đấng ngự trên ngai, và thuộc về Chiên Con » (Khải 7 : 10).

Một ngày kia, Ngài sẽ ngồi xuống với chúng ta trong nhà vinh-hiến đó, và chúng ta sẽ có mọi thời-đại tương-lai để tìm-hiểu truyện-tích của cuộc đời mình. Ngài sẽ cùng chúng ta đọc lại quyển Kinh-thánh thượng-cổ, rõ-ràng này. Ngài sẽ tỏ cho chúng ta thấy Ngài đã giữ vẹn mọi lời hứa này thế nào, và Ngài sẽ giải-nghĩa cho ta những điều bí-mật mà ta không hiểu-biết được. Ngài sẽ làm cho ta nhớ mọi điều mình lãng-quên từ lâu rồi. Ngài sẽ cùng ta ôn lại quyển sách của cuộc đời, sẽ nhắc lại tất cả truyện-tích đã kết-liệu, và tôi chắc chúng ta sẽ thường kêu lên rằng : « Đáng ngợi-khen Đấng Christ thay ! Ngài đã trung-tín và nhơn-lành biết bao ! Há bao giờ có sự yêu-thương như vậy chăng ? » Bấy giờ điệp-khúc cao-cả sẽ được nhắc lại một lần nữa : « Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chăng có một lời nào là không thành : thấy đều ứng-nghiệm hết ».

(Giò-suê 21 : 45)

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em có nhận lấy những lời hứa cũ này một cách mới-mẻ chăng ? Anh em sẽ tái-bản Kinh-thánh, không phải là Kinh-thánh in, nhưng là Kinh-thánh do Đức Thánh-Linh biên-chép trên lòng mình và thực-hiện trong đời sống mình chăng ? Và một ngày kia, viết trên trang cuối-cùng của Kinh-thánh, Ngài để chúng ta ghi lời vinh-hiến này : « Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chăng có một lời nào mà không thành : thấy đều ứng-nghiệm hết ».

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

CƠ-NGHIỆP CỦA HỘI-THÁNH.

« **Đ**ỨC Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn-đồ như vậy :
Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy-dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế » (Ma-thi-ơ 28 : 18-20).

Tất cả truyện-tích trong sách Giô-suê có thể đem ứng-dụng, theo một ý-nghĩa rộng-rãi hơn, cho dân Đức Chúa Trời một cách chung, và như là cho Hội-thánh đời Tân-Uớc. Theo một ý-nghĩa trọng-đại, tất cả đoàn-thể tín-đồ Đấng Christ có thể gọi là Y-sơ-ra-ên thiêng-liêng. Và lịch-sử dân Đức Chúa Trời thời xưa đầy-dẫy những điểm tương-tự và bài học hay cho chúng ta, mặc dầu có lẽ nó không phải là hình-bóng đúng hẳn về phương-diện này :

1) Dân Y-sơ-ra-ên vì không tin, nên không vào được Đất Hứa ; tương-tự với biến-cổ này là Đấng Christ bị chính đồng-bào Ngài chối-bỏ, và do đó dân Giu-đa bị chối-bỏ, không được hưởng các đặc-ân của Tin-lành.

Nhưng đối với dân Y-sơ-ra-ên, còn có một thời-kỳ thử-nghiệm và nhịn-nhục trải qua 40 năm, để cho mỗi người có cơ-hội vào hưởng các ơn-phước thiêng-liêng do giao-ước của Đức Chúa Trời ; cũng một thể ấy có xen vào một thời-kỳ giống như vậy sau khi Đấng Christ bị

chính dân Ngài chối-bỏ và trước khi thành Giê-ru-sa-lem bị hủy-diệt tron-trọi và dân Giu-da bị tan-lạc.

Ngay trong thể-hệ thứ nhứt của dân Y-sơ-ra-ên đã có một số người tin thể nào, thì cũng một thể ấy, trong chức-vụ của Đấng Christ và của các môn-đồ Ngài, đã có những trường-hợp ngoại-trừ, vì ngay giữa dân-tộc không tin Ngài đó, đã có một số người vui-vẻ tiếp-nhận Đấng Mê-si, của mình và vào hưởng cơ-nghiệp thiêng-liêng.

2) Sự-nghiệp vẻ-vang của Giô-suê, sự vượt qua sông Giô-đanh, sự chinh-phục xứ Ca-na-an, sự chia sản-nghiệp cho các chi-phái Y-sơ-ra-ên, cũng thấy có điểm tương-tự đặc-biệt trong sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus, sự Đức Thánh-Linh giáng-lâm ngày lễ Ngũ-tuần, sự đắc-thắng của đạo Đấng Christ, khi Hội-Thánh, theo một phạm-vi rộng-lớn, đòi cho kỳ được cơ-nghiệp của mình, là quyền-phép, sự thánh-khiết, ơn-phước và vào chinh-phục thể-gian cho Đấng Christ, cho đến khi hầu như không còn một miền nào trên thế-giới mà Tin-lành ít ra chưa được trồng vũng, và các thành-lũy của quỷ Sa-tan chưa bị đe-dọa, lay-chuyển.

Sự vượt qua sông Giô-đanh rất có thể làm thí-dụ về thập-tự-giá trên núi Gô-gô-tha, về bước từng-trải sự chết và sự sống lại đã được nêu lên mạnh-mẽ trong đạo Đấng Christ ở thời-kỳ đầu-tiên. Giống như sự vượt qua sông Giô-đanh, giao-ước mới có sự giáng-lâm của Đức Thánh-Linh và Tin-lành về ơn cứu-rỗi đầy-đủ chẳng đòi giá gì.

Sự chết của Môi-se và sự lên cầm-quyền của Giô-suê (chính tên Giô-suê gọi cho ta suy-nghĩ đến Đức Chúa Jê-sus) gọi cho ta nghĩ đến bước giao-thừa từ luật-pháp qua Tin-lành đã thực-hiện chính lúc đó. Giống như các cuộc đắc-thắng trong xứ Ca-na-an, chúng ta thấy có các cuộc đắc-thắng của đạo Đấng Christ, Còn sự phân-chia sản-nghiệp

làm hình-bóng về các ân-tứ khác nhau mà Đức Thánh-Linh phân-phát cho Hội-Thánh.

Yếu-tố siêu-nhiên chạy suốt cả truyện-tích chinh-phục xứ Pha-lê-tin, đã được thực-hiện quá đầy-đủ trong mấy thế-kỷ đầu-tiên của đạo Đấng Christ, bằng các cách phát-tổ hiện-diện và quyền-phép của Đức Chúa Trời trong các dấu-kỳ, phép lạ và công-việc quyền-năng. Các cơ-nghiệp thương-hạng mà Ca-lép, Ót-ni-ên, A-c-sa và mấy người khác đã chiếm được, nhắc cho chúng ta nhớ những tấm-gương tuyệt-vời về sự tin-kính, đức-tin, yêu-thương hiểu-biết, quyền-phép thánh và ích-lợi đã tò-điểm sử-ký của Hội-thánh đầu-tiên.

3) Dân Y-sơ-ra-ên không nhận-lãnh cơ-nghiệp một cách mau-chóng và đầy-đủ, thì cũng giống như Hội-Thánh đời Tân-Uớc. Dầu Hội-Thánh có tất cả vẻ đẹp tươi mới và vinh-quang của Đức Chúa Trời, nhưng vẫn còn nhiều điểm bất-toàn của loài người và nhiều sự thất-bại sàu-thâm.

Tiếng kêu-la thở xưa rằng : « Phần xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm » (Giò-suê 13 : 1), và rằng : « Các người lần-lữa cho đến chừng nào, không đi chiếm xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ-phụ các người ban cho các người » (Giò-suê 18 : 3), thì cũng vang-dội lại trong nhiều lời Phao-lô buồn-rầu quở-trách các Hội-Thánh mà ông yêu-mến ! nó còn vang-dội mạnh-mẽ hơn nữa trong lời Con Đức Chúa Trời kêu-gọi và cảnh-cáo bầy Hội-Thánh miền Tiểu Á-tê-á, do các thư-tín cuối-cùng của Đức Thánh-Linh truyền ra 60 năm sau khi Ngài ngự lên trời.

Trong các thư-tín ấy, chúng ta thấy Ngài phán với Hội-thánh mạnh-mẽ nhưt trong bầy Hội-Thánh này rằng : « Điều ta trách người, là người đã bỏ lòng kính-mến ban đầu » (Khải 2 : 4); và với một Hội-Thánh khác : « Người có tiếng là sống, nhưng mà là chết. Hãy tỉnh-thức, và làm

cho vũng sự còn lại, là sự hầu chết ; vì ta không thấy công-việc của người là trọn- vẹn trước mặt Đức Chúa Trời ta » (Khải 3 : 1 - 2), và một Hội - thánh khác nữa : « Người nói: Ta giàu, ta nên giàu-có rồi, không cần chi nữa ; song người không biết rằng mình khổ-sở, khốn-khó, nghèo-ngặt, dui-mù và lòa-lò » (Khải 3 : 17).

Ngay lúc sinh-thời của Phao-lô và Giăng, Hội-thánh đầu-tiên đã liên-minh với thế-gian đủ để mở cửa cho nhiều lẽ sai-lầm về sau lên vào và làm chìm ngập sự thuần-túy của Hội-thánh đầu-tiên.

4) Rồi tới sự sa-sút kinh-khủng của nước Y-sơ-ra-ên thời xưa, chẳng bao lâu đã đưa tới giai-đoạn tối-tăm trong sách các Quan-xét. Họ thỏa-hiệp nhờ-nhuốc với những kẻ thờ-lạy hình-tượng và phục-tùng quyền-lực của chúng. Tương-tự với thực-sự đó, là truyền-tích các thời-kỳ hắc-ám của đạo Đấng Christ trong đời Trung-cổ, cũng do cùng một nguyên-nhơn, tức là dân Đức Chúa Trời không chịu tự phân-rẽ khỏi tội-lỗi và lòng ham-muốn thế-gian, không chịu vào hưởng cơ-nghiệp đầy-đủ của mình.

Sự trong-sạch và sức mạnh của đạo Đấng Christ đương-thời các Sứ-đồ chẳng bao lâu đã biến mất trong những sự bại-hoại khôn kể xiết của Hội-thánh bội-đạo, trong mọi lầm-lạc và góm-ghiếc của chế-độ phản Đấng Christ đã thực-hiện giữa Hội-thánh Đức Chúa Trời suốt 12 thế-kỷ và đã được gọi rất có lý là « đạo thờ hình-tượng chịu phép báp-têm ».

Phần nhiều bức tranh trong sách các Quan-xét có thể thấy một tình-trạng tương-tự linh-động trong truyền-tích Thời-đại Trung-cổ. Bức tranh tiên-tri của Mi-chê và của mẹ ông, có sự bất-lương tôn-giáo và nghi-thức xen vào một cách lạ-lùng, nên gần như một thí-dụ về phần lớn đời sống tôn-giáo trong Thời-đại Trung-cổ ; quả thật, ngày nay chúng ta không có một tình-trạng nào tương-tự với bức

tranh ấy. Cũng như đèn thánh của Mi-chê, nhiều người chuyên-chú vào nghi-thức đã khoanh tay giữa cảnh bạo-tàn, tội-lỗi mà nói rằng : « Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ làm ơn cho ta bởi vì ta có người Lê-vi này làm thầy tế-lễ » (Quan-xét 17 : 13).

Mặc dầu tình-trạng trên đây, trong nước Y-so-ra-ên thuở xưa còn có nhiều trường-hợp ngoại-trừ, — như bà Đô-bô-ra khôn-ngoaan và ái-quốc, Ba-rác can-đảm và trung-tín, Ghê-dê-ôn được Đức Chúa Trời kêu-gọi, Giép-thê có tấm lòng chơn-thật, Sam-sôn có sức-mạnh vô-song. Cũng một thể ấy, ngay trong những thời-đại tối-tăm hơn hết của đạo Đấng Christ, vẫn chẳng thiếu kẻ « chưa làm ò-uế áo-xống mình » (Khải 3 : 4), nhưng thỉnh-thoảng còn dám vì Đức Chúa Trời mà dấy lên chống-ngịch những ai ăn-ở gian-ác. Họ đã chiếu ánh-sáng của Đức Chúa Trời trên thời-đại mình và tên-tuổi mình. Đó là đạo quân cao-thượng gồm những thánh chết vì danh Chúa và những nhà tuyên-xưng đức-tin chơn-chánh, — tĩ như Waldo, Wiclef, Huss, Savonarole, Bernard và Bède.

Rốt lại, tới lúc cải-chánh nước Y-so-ra-ên, tức là lúc đấng tiên-tri Sa-mu-ên dấy lên kêu-gọi nhân-dân quay trở lại đức-tin thời xưa và dự-bị họ cho nước hầu đến. Trong thời-đại chúng ta, đó là chức-vụ của Lu-ther và của công-cuộc cải-chánh đã kêu-gọi Hội-thánh Đức Chúa Trời trở lại thời xưa, cùng khiến Hội-thánh vùng dậy đòi cho kỳ được cơ-nghiệp đã bị mất.

Nhưng công-việc lớn-lao của Sa-mu-ên đã vô-hiệu một phần nào và trong một thời-gian, theo sau đã có nước già-mạo của Sau-lo cùng mục-đích gian-trá, ham-mê thể-gian của đồng-bào ông, khiến họ phân-rẽ với Đức Chúa Trời và lưu lại kết-quả suốt nửa thế-kỷ ; cũng một thể ấy, ngay đến Hội-thánh đã phục-hồi, thoát khỏi kẻ thù-ngịch trực-tiếp, cùng

phó mình tốt bậc theo tinh-thần ham-mến thế-gian để xây-dựng nước trong một cõi đời Chúa cảm.

Trong giới mang danh là tín-dồ Đấng Christ ngày nay, có nhiều tinh-thần của Sau-lơ ; có tánh kiêu-căng cậy ân-tứ trần-gian, tài-năng và sự thành-công để được nên-thánh, chớ không nhìn-nhận Vua chọn-chánh là Đấng, như Đa-vít bị từ-chối, đang chờ-đợi ngời Ngài vì « đã bị người ta khinh-để và chán-bỏ » (Ê-sai 53 : 3).

Nước của Đa-vít dường như làm hình-bóng về sự đắc-thắng thật của Vua tương-lai chúng ta, về quyền cai-trị của Ngài được thiết-lập trong sự đắc-thắng sau-chót của đạo Đấng Christ.

5) Ngời bình-tĩnh và tốt đẹp của Sa-lò-môn làm hoàn-thành bức tranh vinh-quang một ngàn năm, là điểm toàn-mỹ của thời-đại đạo Đấng Christ.

Rồi sẽ tới cơ-nghiệp đầy-dủ của ân-diễn và vinh-quang, cả cho dân thuở xưa của Đức Chúa Trời và Hội-thánh cùng Tân-phụ của Chiên Con.

Vậy, đối với chúng ta ở trong Hội-thánh của Đức Chúa Trời ngày nay, quyển sách cổ này có điều chi dạy-dỗ ?

1) Nó kêu-gọi Hội-thánh tiến vào cuộc chiến-tranh vinh-hiến, đắc-thắng các kẻ thù-nghịch của Đấng Christ. Chưa từng có một thời-đại nào đẩy-dãy sự khích-lệ chúng ta đánh trận tốt-lành của đức-tin và chinh-phục thế-giới cho Đấng Christ hơn thời-đại này. Tất cả xú ở trước mặt chúng ta ; mọi con đường gây ảnh-hưởng ở nước nhà, mọi phạm-vi truyền-giáo ở nước ngoài, đều mở rộng cho lòng sốt-sắng và sự hoạt-động thánh của Giáo-Hội. Các cuộc đắc-thắng của Tin-lành trong 50 năm vừa qua (1) không đáng so-sánh với ngày lễ Ngũ-tuần, hoặc ngay với cuộc

(1) Khi Tấn - sĩ A .B. Simpson viết cách này.

chiến-tranh của Giô-suê. Quả-thật, mới chỉ là một phần nhỏ của Hội-thánh dám đòi cho kỳ được các cuộc đắ-thắng này, nhưng phần-thưởng đã đủ để thúc-đẩy ta thực-hiện và mong-mỏi những điều cao-quí hơn nhiều.

Triển-vọng về Nước Chúa gần đến đáng phải đặc-biệt thúc-giục chúng ta ra đi chinh-phục mũ triều-thiên cả thế-giới cho Đại-tướng vinh-hiến của chúng ta cho đến khi hết thầy thành-trì của đạo thờ hình-tượng và của tội-lỗi-sẽ biến thành đài kỷ-niệm ân-diễn và quyền-phép của Ngài.

Càng mạnh-mẽ hơn nữa, nguyên bài học dụ-dàng của Ra-háp ở đầu sách và của các thành ản-náu ở cuối sách nhắc chúng ta nhớ rằng trận đánh cao-cả của chúng ta cốt để cứu linh-hồn người tội-lỗi. Bên trên mọi vấn-đề giáo-lý, mọi cuộc tranh-luận về nguyên-tắc, mọi sự tai-hại do các hệ-thống sai-lầm và tội-ác, nguyên mục-tiêu của chúng ta là cá-nhơn nam, nữ, nguyên các chiến-tích cao-quí và chói sáng hơn hết của chúng ta là cuộc đời những người yếu-đuối, bại-hoại nhứt của dòng giống chúng ta nay được biến-cải.

2) Cũng như Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta hãy tiến vào và nhận lấy cơ-nghiệp của mình. Hội-thánh đã trể-nãi. Hội-thánh chưa đòi cơ-nghiệp tri-thức và chơn-lý đầy-đủ của mình và cũng chưa hưởng hết các lời hứa quý-báu của Đức Chúa Trời.

Hội-thánh chưa nhận lấy cơ-nghiệp thánh-khiết đầy-đủ, nhưng thỏa-mãn coi-xem đời thánh-khiết, sốt-sắng như là một cuộc trưng-bày đặc-biệt tâm-tính cá-nhân hơn là bổn-phận và đặc-quyền của mỗi một con-cái Đức Chúa Trời.

Hội-thánh chưa nhận lấy cơ-nghiệp đức-tin đầy-đủ và cũng không nhìn-biết quyền-phép ẩn trong tâm-trạng này: Tin quyết lời của Đức Chúa Trời và dám đòi cho kỳ được mọi điều Ngài đã phán. Cuộc đời có đức-tin xứng-hợp, có những lúc được Đức Chúa Trời đáp lại lời cầu-

nguyên cách kỳ-diệu, thì người ta coi như là một tình-trạng đặc-biệt và lạ-lùng, như địa-vị đặc-biệt của một cá-nhơn nào có lòng tin-kính cao-siêu.

Hội-thánh chưa nhận lấy cơ-nghiệp yêu-thương và đoàn-kết đầy-đủ, nhưng đã bị xâm-xé vì các sự tranh-chấp, phân-ly, ghen-ghét, mâu-thuẫn, đến nỗi Hếp-rôn vẫn ở trong tay người A-na-kim và Chúa của Hội-thánh « bị thương trong nhà bạn Ngài » (xem Xa 13 : 6).

Hội-thánh chưa nhận lấy cơ-nghiệp siêu-nhiên đầy-đủ. Đức Chúa Trời không hề thu lại các ân-tứ ngày lễ Ngũ-tuần, nhưng Hội-thánh chỉ đòi-xin một cách bất-toàn, và tài-năng thiên-nhiên, trí-thức loài người, ảnh-hưởng thế-gian đã thay-thế các ân-tứ ấy một cách yếu-đuối và không đầy-đủ. Chúng ta hãy vào nhận lấy tất cả xức. « Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho » Giò-suê của chúng ta, « và này » Ngài « thường ở cùng » chúng ta « luôn » (Ma 28 : 18, 20).

« Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm-thần nhút-nhát, bèn là tâm-thần mạnh-mẽ, có tình thương-yêu và giề-giữ » (II Ti 1 : 7). Nguyên Si-ôn nghe tiếng Chúa mình kêu-la rằng : « Hỡi Si-ôn, hãy thức dậy, thức dậy, mặc lấy sức mạnh người ! Hỡi Giê-ru-sa-lem, là thành thánh, hãy mặc lấy áo đẹp » (Ê-sai 52 : 1). « Hãy dậy lên, và sáng loè ra ! Vì sự sáng người đã đến, và vinh-quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người » (Ê-sai 60 : 1).

Hiện-diện toàn-năng của Chúa phục-sinh chúng ta đủ cho bất-cứ công-vụ nào do lòng vâng-phục mà ta dám thử làm bởi sức mạnh của Ngài và nhơn danh Ngài. Chúng ta hãy mặc tất cả giáp-trụ của Chúa, và « phải làm mạnh-dạn trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài » (Êph. 6 : 10). Đã mặc lấy tất cả sự đầy-dẫy của Vị Trạng-sư không hề

thay-đổi, nguyện Hội-thánh Đức Chúa Trời hãy xông vào tận trận đánh cuối-cùng của cuộc đại-chiến thiêng-liêng.

3) Nguyện Hội-thánh nhớ rằng nếu muốn thắng kẻ thù-nghịch và chiếm được cơ-nghiệp đầy-đủ, thì cần phải phân-rẽ với tội-lỗi và thế-gian. Hội-thánh phải vượt qua sông Giô-đanh, phải để dòng nước của nó chảy ào ào giữa mình và thế-gian, không có chiếc cầu nào nối liền cả. Hội-thánh phải biết ý-nghĩa thật của phép cắt-bì, phải để Ghinh-ganh cuốn sạch sự hổ-nhục của Ê-díp-tô khỏi tinh-thần và thân-thể mình. Hội-thánh phải tỉnh-thức coi chừng tội-lỗi của A-can, và chớ để vật rửa-sả đụng tới bàn tay không tì-vết của mình. Hội-thánh không được nhận cống phẩm của dân Ca-na-an, và cũng không được dựa vào thế-gian để được nó nâng-đỡ một phần nhỏ-nhặt nào.

Hội-thánh phải tự phân-rẽ khỏi những cuộc liên-minh với kẻ không tin-kính Đức Chúa Trời, tức là những cuộc liên-minh mà Ngài không cho phép, và phải cứ « tươi-vui như ban mai, đẹp-đẽ như mặt trăng, trong-trẻo như mặt trời, và khùng-khiếp như một đạo quân nêu cao cờ-xí ». Than ôi ! Đây là bí-quyết làm cho Hội-thánh yếu-đuối và thất-bại. Cũng như dân Y-so-ra-ên mặc dầu Chúa cấm, Hội-thánh đã cứ dự vào một cuộc liên-minh với các bộ-lạc trong xứ. Cũng như Sam-sôn, Hội-thánh đã gổ đầu vào đầu gổ của Đa-li-la, nên các lọn tóc của Hội-thánh bị cạo hết ; bấy giờ dầu Hội-thánh hết sức đứng vững-vàng, cũng không thể nào lấy lại sức mạnh, cho đến khi chịu đứng vào địa-vị người Na-xi-rê và tự phân-rẽ với thế-gian hay làm cho mình ò-ủế và chống-nghịch mình.

Đây là tiếng kêu-gọi của Chúa : « Hỡi dân ta, hãy ra khỏi nó ».

Khi nào vâng theo tiếng ấy, thì Hội-thánh sẽ đứng trong bậc thánh-khiết, quyền-phép đầu-tiên, và sẽ kéo mọi người đến cùng Chúa mình.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

CƠ-NGHIỆP TRONG « NƯỚC » MỘT NGÀN
NĂM BÌNH-AN

« **T** IỀNG Đấng ấy bây giờ rung-động cả đất, hiện nay phán-hứa rằng : Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rung-động đất mà thôi, nhưng cũng rung-động trời nữa. Và, trong những chữ : Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rung-động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cắt đi, hầu cho những vật không hề rung-động được còn lại. Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rung-động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính-sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài ».

(Hê 12 : 26-28).

Sự hi-vọng của tín-đồ Đấng Christ bao giờ cũng thích liên-kết Đất hứa với cơ-nghiệp của chúng ta. Thi-ca thánh của những thời qua đầy-dẫy hình-ảnh dụ-dàng này. Sông Giò-danh là dòng nước cuộn-cuộn của Tử-thần, và các cánh đồng rập-rờn ở bên kia sông Giò-danh là hình-ảnh của xứ thiên-thượng.

« *Tại đó có suối nước đời đời,
Và không hề có hoa tàn-héo,
Sự chết là con sông hẹp, phân-cách.
Xứ thiên-thượng đó với xứ của chúng ta ».*

(Dịch một đoạn thơ tiếng Anh)

Lời sanh-tử phản-đối lý-thuyết này là : Về thể-yếu, thiên-đàng khác với xứ Ca-na-an trần-gian trong hầu hết các đặc-

điểm của xứ này. Ca-na-an là một xứ có sự chiến-đấu, sự đắ-thắng khó-khăn, còn trên thiên-đàng thì không cần phải thắng kẻ thù-nghịch nào, và tất cả mũ triều-thiên ở đó sẽ là cuộc đắ-thắng đầy-đủ và phần thưởng bình-an. Ở thiên-đàng sẽ không có thành Giê-ri-cô, không có trũng A-cô (Giô-suê 7 : 26), không có sự thất-bại như sự thất-bại của A-can, không có sự suy-đòi sâu-thẳm như sự suy-đòi sau khi dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an.

Tuy nhiên, theo một vài điểm, sự giải-thích sai-lầm này không phải là hoàn-toàn không có điều dạy-dỗ chúng ta. Xứ Ca-na-an là nơi ở của dân Y-sơ-ra-ên, là chỗ họ yên-nghỉ sau các cuộc chiến-đấu trong đồng-vắng, là sự thực-hiện các hi-vọng và lời hứa trì-hoãn từ lâu.

Cũng một thể ấy, « còn lại một ngày yên-nghỉ cho dân Đức Chúa Trời » (Hê 4 : 9) ở phía bên kia mờ-mã, tức là thiên-đàng; họ sẽ được ở đó, và sẽ « nghỉ-ngơi khỏi sự khó-nhọc, và việc làm mình theo sau » (Khải 14 : 13). Tại đó, những hi-vọng và hoài-bào cuộc đời trì-hoãn từ lâu sẽ thực-hiện; tại đó, mọi cuộc lang-thang thử-thách của họ sẽ chấm-dứt cho đến đời đời. Nguyên Đức Chúa Trời đừng để cho chúng tôi giảm-bớt chút nào ý-nghĩa hạnh-phước của thiên-đàng, tại đó mọi người được cứu-chuộc đang ở trong hỉ-lạc khôn tả và đang chờ-đợi cơ-nghiệp lớn-lao hơn còn dành ở nơi xa hơn nữa !

Xứ Ca-na-an thuở xưa thật làm hình-bóng về cơ-nghiệp tốt-đẹp hơn này, vì còn có một cơ-nghiệp tốt-đẹp hơn cả thiên-đàng nữa. Trong Kinh-thánh Tân-Uớc, hi-vọng của tín-đồ Đấng Christ luôn luôn liên-quan không phải với sự chết và tình-trạng của kẻ đã qua đời, nhưng với sự tái-làm của Đức Chúa Jê-sus-Christ và vinh-quang của nước ngàn năm sẽ thực-hiện lúc đó. Ngay đến xứ Ca-na-an trần-gian cũng chỉ là nơi ở tạm-thời của dòng-đời

Áp-ra-ham ; về hình-bóng và lời hứa, nó chỉ trước về một thời-đại tương-lai mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ hưởng được giàu-tài đầy-trộn, khi ấy, hết thảy con-cái của đức-tin sẽ nhận được Đấng hứa thật suốt cả thời-đại vinh-quang.

1) Cũng như xứ Ca-na-an đời xưa, Đấng hứa thật sẽ được thực-hiện bởi Giô-suê thật, là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Trong Kinh-Thánh không có thời-kỳ một ngàn năm bình-an nào được hứa ban cho ở ngoài sự ngự đến của chính mình Ngài. Theo cách nói của các Sứ-đồ, thì các tầng trời đã rước Ngài về « cho đến kỳ muôn vật đổi mới » (Công 3 : 21) ; nhưng Ngài sắp tái-lâm, và sự hiện đến của Ngài cùng nước Ngài sẽ xảy ra cùng một lúc.

Một ngày kia, trong xứ Tô-cách-lan, tấm lòng cao-cả của các nhà cải-chánh hướng về John Knox. Họ cảm thấy mình cần đến ông, và sự xuất-hiện của ông sẽ giải-quyết mọi vấn-đề.

Rốt lại, khi tin-tức đồn ra khắp đồi núi, thung-lũng, làng-xóm và thành-thị rằng : « John Knox đã đến » thì mọi trái tim rung-động vì tin-tưởng cuộc khủng-hoảng đã qua. Những người mạnh-dạn tụ-họp ở những nơi nhứt-định ; và các bạo-chúa run-rẩy trên ngai, vì biết rằng chỉ hiện-diện của ông cũng đủ sánh ngang với hết thảy quân-đội của họ hiệp sức lại.

Cũng một thể ấy, sự cần-dùng của thế-giới chúng ta không phải là chế-độ, tổ-chức và nhơn-vật, nhưng là chính Vua ngự đến.

2) Cũng như xứ Ca-na-an thuở xưa, chỉ những con-cái có đức-tin và hay vâng-phục mới nhận được cơ-nghiệp này. Có lẽ nhiều người trong nước Y-sơ-ra-ên đã được cứu, nhưng không bao giờ vào Đấng hứa ; cũng một thể ấy, ta có thể thuộc về dân Đức Chúa Trời, nhưng mất phần lớn vinh-quang và giải-thưởng liên-quan với hi-vọng về sự hiện đến của Đấng Christ. « Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cắt tội đi nữa, nhưng để ban sự cứu-rỗi cho kẻ chờ-đợi Ngài » (Hê 9 : 28) ; Những kẻ

được kêu-gọi, những kẻ được chọn, cùng những kẻ trung-tín đều ở với Chiên Con » (Khải 17 : 14).

Có một đức-tin đem ơn cứu-rỗi chúng ta, nhưng cũng có một đức-tin đem cho ta phần thưởng Chúa hứa khi Ngài ngự đến ; lại còn một thể-hệ mà đức-tin sẽ gìn-giữ họ khỏi quyền-phép của sự chết và đưa họ vào vinh-quang của sự biến-hóa.

Chúng ta thường thấy con-cái Đức Chúa Trời chiến-đấu để thoát khỏi một sự thử-thách kinh-khiếp trong linh-hồn hoặc trong thân-thể, và dường như đức-tin của họ không toàn-thắng ở nơi đây. Nhưng dịu-dàng thay vì tin rằng điều họ chịu thiếu trong thế-gian này thì khi Chúa ngự đến, Ngài sẽ ban lại như là phần thưởng cho đức-tin.

Không từng có một phần đức-tin thật nào bị mất ; dầu đức-tin dường như chẳng đạt tới mục-đích trong thế-gian này, nhưng nó sẽ dành hết cho sự hiện đến của Ngài. Nhiều linh-hồn đã khốc-lóc và ngạc-nhiên sẽ còn ngạc-nhiên hơn nữa khi thấy mũ triều-thiên dành sẵn cho mình ở đó, mặc dầu mình đã quên dòng nước mắt từ lâu rồi.

Nhưng sự vâng lời cũng cần-thiết như đức-tin. Những kẻ « làm trái đầu mùa » khi Ngài ngự đến, thì « Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó » (Khải 14 : 4). Chúa phán rằng : « Vì thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn-hữu ta » (Giăng 15 : 14).

3) Cũng như xứ Ca-na-an, Nước một ngàn năm bình-an phải chiếm lấy. Chúa ngự vào Nước của Ngài không phải là không gặp sức chống-cự đâu. Cuộc chiến-tranh lớn nhất của thế-giới sẽ diễn ngay trước thời-kỳ yên-nghỉ một ngàn năm. Vị Đại-tướng oai-hùng của đạo quân Nước một ngàn năm sẽ cỡi « một con ngựa bạch,... mặc áo nhúng trong huyết,... trên áo tơi và trên dùi Ngài, có đề một danh là : Vua của các vua và Chúa của các chúa » (Khải 19 : 11, 13, 16).

Ngài sẽ tiến ra như một Đấng Chiến-thắng oai-hùng, giày-đạp các đạo quân của An-ti-Christ và các quyền-lực của địa-ngục dưới chơn; các kẻ thù-nghịch Ngài đang quì-lạy dưới chơn hình-tượng của Nê-bu-cát-nết-sa, thì Ngài sẽ làm cho chúng tan-tác như trấu trên sân đập lúa mùa hạ, « vì Ngài phải cầm quyền cho đến chừng đặt những kẻ thù-nghịch dưới chơn mình » (I Cô 15 : 25). Những cuộc giao-tranh của Giò-sue và những cuộc chinh-phục của Đa-vít là hình-bóng sống về các cuộc xung-đột trước khi, Đấng Christ trị-vì và về trận Ha-ma-ghê-dôn (Khải-thị 16 : 16).

Hết thầy lời hứa về sự ngự đến của Ngài đều ban cho « kẻ nào thắng » (xem Khải 2 : 7, v. v.). Đức Chúa Trời sẽ không quăng phí các mũ triều-thiên và ngai của Ngài cho những kẻ đã sống để được phần thưởng của trần-gian. Ngài có một « bầy nhỏ » mà Ngài sẽ ban « nước thiên-dàng » cho (xem Lu 12 : 32), và hằng ngày Ngài sẽ chọn họ ra do những cơn thử-thách xảy đến cho họ và do những trận họ thắng được.

Ghê-dê-ôn ra đi với ba vạn người, nhưng Đức Chúa Trời chỉ lấy có ba trăm người trong đạo quân đó. Chẳng những họ được lựa-chọn, song còn lọc đi lọc lại mãi.

Lần thứ nhứt, ba vạn người đã được tuyển trong vòng dân Y-sơ-ra-ên; rồi trong số ba vạn người đó, đã chọn lấy một vạn; rồi trong số một vạn, lại lọc lấy ba trăm, và với ba trăm người này, Ghê-dê-ôn đã thắng trận.

Hằng ngày, mỗi người chúng ta gặp những kẻ thù kéo đến để chứng-tỏ rằng Chúa có thể giao một mũ triều-thiên cho ta chăng.

4) Sự ngự đến của Chúa chẳng những đem theo cuộc xung-đột, song cũng đem theo sự đắc-thắng nữa. Cuộc chiến-tranh của Giò-sue là một cuộc đắc-thắng liên-tiếp và

hoàn-toàn cho đến khi xong hết. Chẳng một vua nào trong cả liên-bang Hê-tít mà lại không bị lật-đổ. Cũng một thể ấy, Chúa chúng ta sẽ hạ mọi quyền-lực cùng mọi sự chống-nghịch xuống, và sẽ cai-trị trái đất một ngàn năm mà không có một ai tranh-cạnh. Chắc-chắn một ngày kia, mọi kẻ ác ngược đầu lên, kiêu-căng và thách-thức, sẽ phải quì mọp dưới chơn Ngài. Người thiện sẽ không ở đoạn đầu dài và kẻ ác sẽ không ngồi trên ngai cho đến mãi mãi đâu. « Có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công-bình cho những người đã được chọn? » (Lu 18 : 7 — nguyên-văn là « trả thù cho những người đã được chọn... »).

Rốt lại, sự lầm-lạc sẽ thời không lừa-gạt nữa; sự ích-kỷ sẽ thời không rình bắt sự thánh-khiết nữa; sự bất-công, phóng-đăng và trọng tội sẽ thời, không làm ò-uể và tiêu-diệt công-trình sáng-tạo của Đức Chúa Trời nữa. Sắp đến giờ những kẻ thù-nghịch của Hội-thánh và của linh-hồn chỉ còn nhớ như một giấc mộng đã tan rồi. Ta sẽ tìm-kiếm chúng, nhưng không thấy. Các đê-quốc kiêu-hãnh trên thế-giới, quyền-lực phạm-thương và thách-thức của An-ti-christ, và cả đến quỷ Sa-tan, đều sẽ bị nộp cho các thánh-đồ của Đức Chúa Trời và Chúa Bình-an.

Cuộc chinh-phục xứ Ca-na-an không phải là dinh-chiến với kẻ thù, hoặc thử đỏi chúng thành những người bạn hòa-hoãn, nhưng chính là hoàn-toàn tiêu-diệt chúng.

Cũng một thể ấy, sự ngự đến của Chúa sẽ gây cho những kẻ nghịch-thù Ngài bị tiêu-diệt. Thời-dại Tin-lành là lúc giảng đạo, là ngày cho thế-gian ôn-hòa hối-cải đầu-phục Ngài; nhưng khi Chúa đến, thì Ngài « sẽ hiện ra, Đức Chúa Jêsus sẽ dùng hơi miêng Ngài mà hủy-diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến » (II Tê 2 : 8) luôn với « mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu-biết Đức Chúa Trời » (II Cô 10 : 5).

5) Sự ngự đến của Ngài sẽ đem cơ-nghiệp cho chúng ta. Khi ấy Áp-ra-ham và Đa-vít sẽ nhận được ơn-phước đầy-đủ theo giao-ước Đức Chúa Trời lập với họ thuở xưa. Miền đất mà họ đã đặt chơn ít lâu sẽ là của họ và là nơi ở của hậu-tự họ.

Khi ấy, các môn-đồ đã đi theo Đức Chúa Jê-sus trong những ngày Ngài bị chối-bỏ « sẽ ngồi trên mười hai ngai, mà xét-đoán mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên » (Ma 19 : 28). Khi ấy, chúng ta sẽ được hưởng ơn cứu-chuộc trọn-vẹn ; khi ấy, linh-hồn và thân-thể ta sẽ hoàn-toàn khôi-phục hình-ảnh Đức Chúa Trời ; khi ấy, nhờ vị thủ-lãnh cao-trọng cực-điểm của mình, chúng ta sẽ được lại quyền cai-trị trái đất mà mình đã mất. Khi ấy, các thánh-đồ của Đức Chúa Trời sẽ nhận-lãnh phần thưởng đặc-thắng, vinh-quang mà mình đã hứa ban cho kẻ nào trung-tín toàn-thắng. Khi ấy, mỗi một linh-hồn sẽ tìm thấy phạm-vi trọn-vẹn của mình, gánh-vác chức-vụ mà cuộc đào-luyện ở trần-gian đã khiến mình đủ tư-cách gánh-vác.

Chắc hẳn sẽ có một Hếp-rôn (tức là tình thân-hữu và sự yêu-thương cao tốt) cho mỗi ông Ca-lép anh-dũng ; sẽ có một Ki-ri-át Sê-phe (tức là sự tri-thức vô-biên) cho mỗi ông Ôt-ni-ên chiến-thắng ; sẽ có một nguồn sự sống gồm « các suối ở trên và ở dưới » (Giò-sue 15 : 19) cho mỗi nàng A-c-sa dám đòi xin cơ-nghiệp đầy-đủ ; sẽ có cơ-nghiệp gấp đôi cho mỗi người Êp-ra-im chơn-chánh đã dám chiếm lấy nó trong những ngày chiến-trận trên mặt đất ; sẽ có một thành-phổ vinh-dự và phụng-sự cho mỗi người Lê-vi đã trung-tín dâng mình cho Đức Chúa Trời ; và sẽ có một Thim-nát Sê-rách (tức là sự sáng và vinh-hiển đời đời) cho mỗi ông Giò-sue trung-tín.

Cơ-nghiệp đầy-đủ của chúng ta còn thuộc về tương-lai. Mọi điều chúng ta biết về Đức Chúa Jê-sus trong sự

đầy-dẫy của Ngài ở nơi mình và trong sự sống đác-thắng của Ngài, chỉ là hình-bóng về vinh-quang đang đợi-chờ mình khi Ngài ngự đến. Mọi điều chúng ta biết về lẽ thật trong đời này chỉ là « như trong một cái gương, cách mập-mờ » (I Cô 13 : 12a); « đến bảy giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy » (I Cô 13 : 12b). Mọi điều chúng ta biết về sự thánh-khiết trong đời này chỉ là cái bóng của giờ mà « chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy » (I Giăng 3 : 2).

Mọi điều chúng ta biết về sự cứu-chuộc thân-thể chỉ là nếm trước sự sống vinh-hiến sẽ làm cho thân-thể mỗi một tín-đồ rung-động vì sự vui-mừng của lúc phục-sinh. Mọi điều chúng ta biết về sự hầu việc Chúa chỉ vì như cậu học trò vụng-về cố tập đánh vần, nếu ta so-sánh sự hầu việc ấy, với đức-tin mạnh-mẽ và quyền-phép Đức Chúa Trời mà mình sẽ sử-dụng để « là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời » (I Cô 3 : 9) trong sự biến-cải trái đất ở thời-kỳ một ngàn năm bình-an và nhằm lúc thiết-lập Nước vinh-hiến của Ngài.

Ngài đang huấn-luyện chúng ta để chịu nổi « trọng-lực của sự vinh-hiến đời đời, trở hơn bội phần ». Chúng ta hãy học tập giới-giang, thì chẳng bao lâu, ta sẽ ngạc-nhiên nhìn lại tuổi thơ-ấu của mình trên trần-gian này sẽ hầu như không nhận thấy « cậu học-trò khai-tâm vừa run-rẩy, vừa vụng-về » trước kia đã vật lộn trải qua bao nhiêu năm, đã đòi-xin cơ-nghiệp thật ra thì rộng-lớn và tuyệt-vời bội phần hơn sự mộng-tưởng trần-gian tươi-sáng nhút của mình.

6) Và chính Ngài sẽ là cơ-nghiệp đời đời của chúng ta, đó là điều tốt-đẹp hơn hết : « Đây, đền-tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người ! Ngài sẽ ở với chúng và chúng sẽ làm dân Ngài » (Khải 21 : 3),

Hiện-diện của Đức Chúa Jêsus có ý-nghĩa biết bao ! Trong thời-kỳ các Sứ-đồ thuở xưa, hiện-diện của Ngài thường có ý-nghĩa biết bao ! Khi Chúa thành-linh đứng giữa đám môn-đồ thưa thốt và làm rung-động lòng họ với những lời dịu-dàng này : « Bình-an cho các người ! » (Giăng 20 : 21) thì tình-trạng họ đổi khác biết bao ! « Các môn-đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng-rỡ » (Giăng 20 : 20b).

Hiện-diện lạ-lùng này chỉ đến cùng Phao-lô bốn hoặc năm lần, nhưng, ôi, mỗi lần như vậy có quyền-phép trên đời sống ông là đường nào !

Trong ngày ông đi đến thành Đa-mách đó, ông có để ý gì đến quyền-phép trần-gian hoặc thiên-thượng. Đối với ông, danh « JÊSUS » là cái gì ? Nhưng thành-linh, như một luồng chớp-nhoáng trên vùng trời trong-trẻo, mặt Đức Chúa Jêsus chói-lòa vinh-quang, tiếng của Đức Chúa Jêsus phán với ông, và kia, Phao-lô nằm mọp dưới đất, tan-vỡ, đầu-phục và kêu lên rằng : « Lạy Chúa, tôi phải làm chi ? » (Còng 22 : 10). Một giây-lát ở cùng Đức Chúa Jêsus đã thay-đổi ý-chí mạnh-mẽ nhưt của thời-đại.

Hãy nhìn xem ông nữa : Kia, ông bị đè-nén và ngã lòng trong ngục tối thành Giê-ru-sa-lem, tự hỏi có phải mình đã sai-lầm tai-hại chăng ? Chắc hẳn ông đã nao-núng hết sức. Nhưng thành-linh Chúa hiện đến, phán một lời làm cho yên dạ : « Hãy giục lòng mạnh-mẽ, người đã làm chứng cho ta tại thành Giê-ru-sa-lem thế nào, thì cũng phải làm chứng cho ta tại thành Rô-ma thế ấy » (Còng 23 : 11). Lòng Phao-lô lập-tức bay bổng lên tuyệt-điểm vinh-quang ; và trong hai năm bị bắt-bớ và bề ngoài dường như thất-bại, lúc Chúa hiện ra đó cứ nâng-đỡ ông trong vinh-quang không dứt ; ấy cũng như thủy-thủ nhận thấy tia sáng mặt trời độc-nhút ở trên trời, cũng đủ đưa mình thoát qua bao nhiêu tuận-lễ đàng-đặng toàn những mây-mờ và bão-tổ,

Lại hãy nhìn-xem bọn người kia đang ở trên biển A-dor-ria-tích nổi bão.

Suốt mấy ngày, chiếc tàu bị dồi-dập vì gió O'-ra-qui-lôn hung-hăng (xem Còng 27 : 14) ; nhưng thành-linh Đức Chúa Jê-sus hiện đến với Phao-lô. Chỉ một lời phán của Ngài là đủ hết : « Hỡi Phao-lô, đừng sợ chi hết ; người phải ứng-hầu trước mặt Sê-sa ; và này Đức Chúa Trời đã ban cho người hết thảy những kẻ cùng đi biển với người » (Còng 27 : 24).

Phao-lô lại đắc-thắng lần nữa : đứng trong chiếc tàu chòng-chành đó, ông lấy chính sự can-đảm của mình mà giục-giã tấm lòng sòn-ngã của những người cùng đi với ông. Rồi họ vào trong bờ và lần lần đi tới thủ-đô của thế-giới.

Ôi ! Được hiện-diện lạ-lùng ấy ở với mình đời đời, lúc nào cũng được nhìn vào mặt Ngài nghe tiếng Ngài, có Ngài ở với mình, và được « giống như Ngài » (I Giăng 3 : 2), thì hạnh-phước biết bao ! Tạ ơn Đức Chúa Trời, sự tái-lâm hạnh-phước của Đấng Christ đã gần rồi. Ngày nay Đức Chúa Trời phán cùng nhiều tấm lòng y như Ngài vẫn thường phán trong Lời của Ngài rằng : « Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rung-động đất mà thôi, nhưng cũng rung-động trời nữa » (Hê 12 : 26). Phải, ta sẽ làm rung-động mọi nước, rồi Đấng mà mọi nước mong-ước sẽ ngự đến.

Chắc hẳn ngày nay Ngài đang làm rung-động các nước. Cuộc khủng-hoảng tài-chính ghê-gớm này (1) đang làm cho cả thế-giới khốn-đốn, gây nên hàng trăm ngàn người nghèo-khó, làm cho nhiều nước sàu-khổ, bối-rối ; chắc hẳn nó làm tiền-khu cho sự hiện đến của Con người, và trái đất rung-động đang ă-nhịp với tiếng bước của Ngài ở trên trời.

(1) Lúc Tân-sĩ Simpson viết sách này,

Mới cách đây ít ngày (1), có tin truyền qua đại-dương và địa-lục báo cho chúng ta biết rằng ở trung-tâm Á-châu mới có cơn động đất lớn nhứt thời nay. Nếu trên thế-gian có một nơi nào làm trụ và thành-trì kiên-cố của đạo thờ hình-tượng, thì nơi ấy chắc hẳn là xứ Tây-tạng và ngôi chùa đồ-sộ có hàng ngàn tăng-lữ vây quanh vị Phật sống, là giáo-chủ của năm triệu dân Á-châu. Tuy-nhiên, cách đây mấy tuần-lẽ, chính nơi ấy đã bị bàn tay Đức Chúa Trời làm rung-động, chính ngôi chùa đồ-sộ kia, đã sụp-đổ tan-hoang, và chính vị Phật sống đã bỏ mạng cùng với hàng trăm tăng-lữ. Tình-trạng ấy làm cho trí-óc các tín-đồ của họ sửng-sốt vò-cùng.

Nguyện Đức Chúa Trời giúp chúng tôi hiểu được ý-nghĩa của thời-đại mình đang sống đây và nghe được tiếng Ngài phán với mình rằng: « Nào ai biết rằng chẳng phải vì có cơ-hội hiện lúc này mà người được vị hoàng-hậu sao? » (Ê-xơ-tê 4: 14 — nguyên-văn là « mà người đã đến nước sao? »).

CHUNG

(1) Lúc Tấn-sĩ Simpson viết sách này.

Sách GIÔ - SUE của soạn-giả

Tán-sĩ A. B. Simpson

In tại nhà in Tin-Lành—Saigon

Giấy phép số 2001-XB. N.V.

ngày 22-11-1957
